BỘ 3 ▪ SỐ 27 ▪ THÁNG BẢY 1991

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

ÂM NHẠC HIỆN ĐẠI VÀ TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CÓ BÁN CÁC LOẠI GIẤY SỐ

California Lottery LOTTO

California Lottery DECCO

Little Lotto

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Hiện nay chỉ có chợ Little Saigon làm thẻ hội viên cho khách hàng
MIỄN PHÍ. *Chụp hình ngay, bọc nhựa Gởi tận nhà.*

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

MỘT NGƯỜI NÓI, NGÀN NGƯỜI NGHE, TRĂM NGÀN NGƯỜI ĐẾN!

MỘT SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

THẾ KỶ 21

Từ số 1 đến số 24

HÃY ĐẶT MUA NGAY

- 24 số báo Thế Kỷ 21 - từ số 1 đến 24

- Một tập hợp biên khảo và sáng tác giá trị của trên một trăm tác giả quen thuộc hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:

TÂM QUYÊN

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
Điện thoại: **(714) 892-9414**
Fax: **(714) 894-1381**

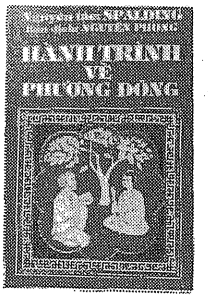

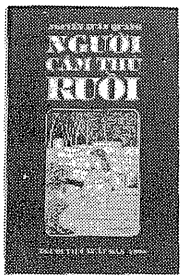

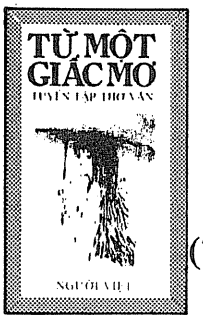

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

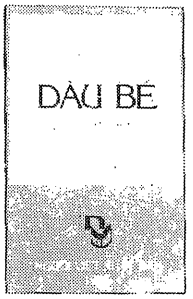

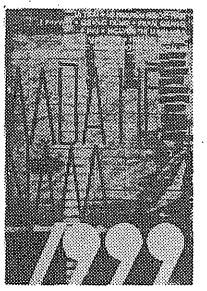

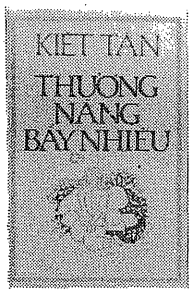

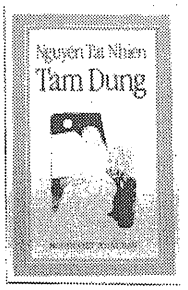

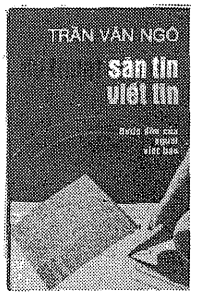

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Tổng thư ký
Nguyễn Xuân Hoàng
Giám đốc trị sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Thế Kỷ 21 *tháng này giới thiệu với các bạn một loạt bài viết về* **âm nhạc**. *Đây là công trình vận động, phối trí của Cung Tiến, một cộng tác viên của* Thế Kỷ 21, *ở Minnesota, Hoa Kỳ. Vì số trang báo có hạn, hai bài của Cung Tiến và Nguyễn Thuyết Phong phải cắt đôi, kỳ sau tiếp. Một số bài khác (của Lê Văn Khoa, Nguyễn Ngọc Bích, phỏng vấn Đặng Thái Sơn, Trần Văn Khê, Nguyễn Thiên Đạo, v.v...) sẽ được đăng dần trong các số sau.*

Về nội dung tổng quát, từ số này Thế Kỷ 21 *sẽ chú trọng phần thời sự nhiều hơn (theo yêu cầu của rất đông độc giả). Tòa soạn cũng mong nhận được tin sinh hoạt của các bạn (cộng tác viên, độc giả, đại diện phát hành, v.v...) từ khắp nơi trên thế giới, để tờ báo thực sự là mạng lưới thông tin của mỗi người và mọi người.*

Về phát hành, tháng qua chúng tôi đã thử nghiệm một phương thức mới, có kết quả tốt: Hoàng Chiều Nhân (tác giả bài "Thử đề nghị một đường hướng giáo dục" trong Thế Kỷ 21 *tháng qua), ở Québec, nhận làm đại diện phát hành ở vùng Đông Canada. Ông cho biết độc giả dài hạn ở Canada đã nhận được báo sớm hơn thường lệ. Cước phí hai lần gửi có cao hơn một lần gửi thẳng từ Hoa Kỳ, nhưng tòa báo quyết định "gánh vác" thêm phí tổn, để báo đến tay độc giả sớm hơn.*

Về quản trị, Đỗ Ngọc Yến vì phải đảm trách công tác chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ nhật báo Người Việt, *giao phần vụ chủ nhiệm* Thế Kỷ 21 *cho Lê Đình Điểu. Các phần vụ "chủ biên" (văn học, biên khảo) tạm để trống, chờ mời được thêm các bạn trong số cộng tác viên hiện hữu. Nguyễn Xuân Hoàng lãnh công tác Tổng thư ký tòa soạn.*

Tòa soạn đang nghiên cứu mở thêm nhiều mục thường xuyên nữa, để tờ báo thêm phong phú, sinh động.

THẾ KỶ 21

Hè về! Tham dự một sinh hoạt đầy hứng thú:

LỚP BÁO CHÍ HÈ 1991

do nhật báo NGƯỜI VIỆT tổ chức

Ghi tên tại:

ĐT (714) 892-9414

KHAI GIẢNG

NGÀY CHỦ NHẬT 7 THÁNG BẢY, 1991

Tranh bìa:
Nguyễn Cầm

Trình bày:
Nguyễn Thị Hợp
và Nguyễn Đồng

Minh họa:
Thái Tuấn
Hí họa:
Gúc và Vẹt

MỤC LỤC

DỰ ÁN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

6 NGUYỄN HỮU
Góp ý về biên tập và điều hành
8 TK 21
Tiến từ từ nhưng chắc chắn

CHÍNH TRỊ

9 LÊ TAM CA tường trình
Hội đồng Giám mục Việt Nam góp ý với Đảng Cộng Sản
12 NGUYỄN BÁ TÙNG nhận định
"Phục vụ và phát triển con người toàn diện"
16 NGUYỄN HỮU CHUNG
Vĩnh biệt Leningrad
19 TÔN THẤT THIỆN
Muốn cho Việt Nam thoát khỏi bế tắc

ÂM NHẠC VIỆT NAM

23 CUNG TIẾN
Âm nhạc hiện đại: một sơ đồ tổng quát
28 LÊ NGỌC CHÂN
Truyền thống trong sáng tạo
33 TÔN THẤT TIẾT
Vài ý kiến góp vào việc tạo lập một lối sáng tác nhạc hiện đại
37 NGUYỄN THUYẾT PHONG
Sáng tác: Nhận định về ý niệm và thể loại

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

22 TÊ ĐÊ
Tạp ghi: Nụ cười Sàigòn
41 NGUYỄN HÒA AN
Phạm Duy vẫn sống
43 NGUYỄN THỊ THANH BÌNH
Truyện ngắn: Nha Trang Biển Động
50 NGUYỄN HƯNG QUỐC
Vấn đề tiếp nhận dòng văn học phản kháng trong nước
57 NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH
Dịch truyện của SAKI: Con mèo Tobermory
64 NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG
Dịch tiểu luận của Reggie Nadelson: 40 năm rồi mà anh vẫn là Allen Ginsberg

67 HỒ ĐÌNH NGHIÊM
Truyện ngắn: Đi biển

THƠ

44 ĐINH TUẤN
48 NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG
53 TRẦN TRUNG TÍN
55 NGUYỄN THỊ THANH BÌNH
60 NGUYÊN NGHĨA
62 LƯU VĂN VỊNH
63 BÙI HUỆ THU
TRẦN SA
HOÀNG XUÂN SƠN

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

72 TK 21
Sách báo trong tháng: Tập San Văn Lang; Nguyệt San Non Sông; Tập truyện "Người Lính Còn Lại" của Nguyễn Ý Thuần; Truyện dịch "Màu Tím" của Nguyên Thi; Tiểu luận "Vài Chú Giải Về Thiền Đốn Ngộ" của Phan Tấn Hải; Truyện "Tiểu Thuyết Vô Đề" của Dương Thu Hương; Tuyển Tập "Sử Xanh Lưu Truyền" của Quý Linh.
75 TK 21
Vòng Chân trời Văn Học Nghệ Thuật:
Kiều Chinh ra mắt sách; Rạp Thủ Đô khai trương; Đêm Hải Âu; Đinh Cường bày tranh; 30 họa sĩ Việt Nam và Hoa Kỳ; Những giọt dương cầm đọng mái lều tranh.
79 LÊ THỤY
Thời sự tháng qua
83 TK 21
Tin Vắn: Học sinh Việt tiếp tục đứng đầu.
Hội Sinh Viên Việt Nam OCC. Funseth thăm nhà tạm cư. Đặc phái viên NV đi thăm các trại tị nạn ĐNA (tr. 87). Diễn Đàn Dân Chủ Đa Nguyên (tr. 18).
85 PHẠM XUÂN HY
Chữ và nghĩa: Nét ngài hay nét người?

ĐẶC BIỆT

88 *Computer và đời sống*
89 *Chữ Việt trên máy điện toán*
78 *Thông báo Giải Khuyến Học kỳ VIII*
14 *Thông báo thi Hoa Hậu áo dài*

GÓP Ý VỀ BIÊN TẬP VÀ ĐIỀU HÀNH

NGUYỄN HỮU

1. Phải công nhận rằng việc soạn thảo một bộ "Từ Điển Bách Khoa" là nhiệm vụ chính yếu của người Việt, đặc biệt những người ở quốc nội hơn là những người ở hải ngoại. Lý do là vì một tài liệu tham khảo như vậy sẽ giúp ích rất nhiều để người ở bên nhà soạn thảo và phổ biến nhiều ấn phẩm khác liên quan đến các lãnh vực kiến thức hầu đáp ứng được những nhu cầu cấp bách do hoàn cảnh hiện tại đề ra.

Đối với người Việt hải ngoại, chúng ta không có những nhu cầu tương tự như trên vì sẵn có trong tay rất nhiều tài liệu của ngoại quốc để tham khảo và sưu tầm mà ít cần đến một bộ "Từ Điển Bách Khoa" bằng tiếng Việt.

Trong khi chính quyền Cộng sản Việt Nam còn "đa đoan" với chuyện sống còn của họ, hay còn phải lo đối phó với những hiểm họa đang đe dọa kéo sập hệ thống "xã hội chủ nghĩa" của họ, thì họ còn đâu tâm trí hay thời giờ để nghĩ đến soạn thảo một bộ "Từ Điển Bách Khoa" mặc dầu họ biết rằng đó là công trình vĩ đại vô cùng hữu ích.

Câu hỏi được đặt ra là, có phải tại những người Cộng Sản ở quốc nội không làm công tác này nên bắt buộc chúng ta phải làm thế cho họ không?

Có thể là đúng như vậy. Tuy không có sự bắt buộc nào nhưng vì đứng trên quan điểm cho rằng công cuộc soạn thảo một bộ "Từ Điển Bách Khoa" sẽ đem lại một lợi ích to tát cho quốc gia Việt Nam chứ không phải cho chính quyền Cộng Sản nên chúng ta, nhờ hoàn cảnh thuận tiện và nhất là nhờ có sẵn nhân sự hữu tài, có thể xúc tiến kế hoạch một cách đơn phương.

2. Không ai chối cãi được rằng, trong việc soạn thảo bộ "Từ Điển," vấn đề "gai góc" nhất là sử dụng danh từ, đặc biệt về các lãnh vực y khoa, khoa học và kỹ thuật học hiện đại.

Về điểm này, ta thấy có ba phương thức rõ rệt sau đây:

* Dùng hoàn toàn tiếng Việt, nếu có thể được.
* Mượn những danh từ đã sẵn có của Trung Hoa và Nhật Bổn
* Việt hóa các danh từ Âu Mỹ.

A. *Dùng Việt ngữ thay cho ngoại ngữ.*

Được biết sau khi chiếm được miền Nam Việt Nam, chính quyền Cộng Sản đã thay đổi nhiều danh xưng chữ Hán bằng tiếng Việt. Nhưng những sự sửa đổi này, xem vậy, vừa gượng gạo vừa đôi khi tỏ ra kém phần thanh nhã nữa.

Căn cứ trên những nhận xét này, thiết tưởng ta chỉ nên hoàn toàn dùng tiếng Việt nếu thấy tiếng Việt có đủ chữ để thay thế cho các danh từ ngoại quốc, trong khi sự thay đổi này không làm cho danh từ mới trở thành "ngô nghê, tức cười."

Làm được như vậy, không những ta góp phần phong phú hóa ngôn ngữ mà còn giúp đại chúng được hiểu biết dễ dàng hơn.

B. *Mượn những danh từ đã sẵn có của Trung Hoa và Nhật Bổn*

Sự vay mượn này đã xảy ra từ ngàn xưa. Đặc biệt, trên lãnh vực khoa học và kỹ thuật học hiện đại, vì Nhật Bổn đã đi tiên phong trên lãnh vực này, ta có thể tham khảo các từ điển của Nhật để mượn một số những danh từ của họ. Nên nhớ rằng, những danh từ mới này đều sử dụng chữ Hán, do đó sự phiên âm ra tiếng Việt không phải là điều khó.

C. *Việt hóa danh từ Âu Mỹ*

Dưới thời thực dân Pháp, nhiều danh từ của Pháp đã được đưa vào Việt ngữ để trở thành hoàn toàn Việt Nam tỉ như xà bông, cà phê, phó-mát, xì-căng-đan, ten-nít, cá sạc đin, áo sơ

mi, cổ cồn, va-li, lắc-lê, đinh vít, cà vạt, com-lê, đậu ve, v.v... và nhiều nhiều nữa.

Giờ đây, đứng trước sự phát triển vượt bực của nền kỹ thuật học Âu Mỹ, có rất nhiều danh từ mới đã được phát sinh. Ta có thể phiên âm các danh từ đó, dựa theo các danh từ của Nhật hay Tàu hoặc Việt hóa bằng những danh từ như com-puy-tơ, chíp, máy Fax, ra-đa...

Về điểm này cần phải ghi nhận rằng trong 16 năm hội nhập xã hội Hoa Kỳ, người Việt tị nạn đã Việt hóa rất nhiều danh từ của Hoa Kỳ để sử dụng trong các cuộc giao dịch hàng ngày. Nhiều người đã tỏ ra rất quen thuộc với những danh từ như cho xe phòng - bán xeo - bai bai - cao bồi - vào cửa phi (free) - vi-da (visa) mát-tơ-cạc (Master Card) - máy Ti Vi - nhạc hai fai...

Tóm lại, vì phải va chạm với nhiều nền văn hóa ngoại lai nên người Việt đã du nhập rất nhiều danh từ ngoại quốc để làm của mình. Đây không phải là một sự lệ thuộc đáng chê như nhiều người tưởng. Trái lại, sự hiện diện của nhiều danh từ mới đó chỉ làm cho ngôn ngữ của ta càng thêm phong phú hơn. Trong quan niệm này, ta đừng ngại nếu cần phải mượn của các nước ngoài nhiều danh từ để đưa vào cuốn "Từ Điển Bách Khoa" tương lai của chúng ta.

Nếu ta biết rằng ngay đến những người Nhật Bổn với đầu óc bảo thủ cũng chấp nhận để rất nhiều tiếng ngoại quốc được du nhập vào ngữ vựng của họ tỉ như fo-ku (fork) - ko-hi (coffee) - ba-ta (butter) thì ta sẽ thấy việc Việt Nam chúng ta Việt hóa những danh từ Âu, Mỹ chỉ là một việc làm hết sức thông thường.

Xét vì bộ "Từ Điển Bách Khoa" là một công trình khó khăn và vô cùng công phu, đòi hỏi những người tham gia vào kế hoạch phải thuộc giới người có nhiều kiến thức, khả năng và kinh nghiệm nên cần phải giới hạn số nhân sự được giao phó trọng trách này, để chỉ tuyển chọn những học giả có tiếng tăm và những cộng tác viên thành thạo về công tác soạn thảo, quen với nghề cầm bút, có nhiệt huyết với nền văn học Việt Nam, kiên nhẫn và trong sạch.

Sự hiện diện của các học giả có đức độ và uy tín sẽ giúp làm tăng thêmgiá trị của Bộ Tự Điển còn sự có mặt của những công tác viên có khả năng sẽ giúp cho công việc soạn thảo được mau chóng và công tác duyệt xét cũng được thực hiện với ít thời gian nhất.

3. Vấn đề tài trợ cho kế hoạch

Vì công việc soạn thảo bộ "Từ Điển" là một kế hoạch dài hạn và công phu nên không thể không bàn đến vấn đề tài trợ được. Nhìn vào các kế hoạch soạn thảo cuốn "Encyclopedia Britannica" của Anh và của Hoa Kỳ, v.v... ta thấy hầu hết những nhiệm vụ soạn thảo này đều được hoặc chính phủ liên hệ tài trợ trực tiếp hoặc các tổ chức văn hóa tư nhân bảo trợ.

Nếu không được tài trợ, thật khó mà có thể thực hiện được một kế hoạch có thể lâu tới nhiều năm trường. Nói như vậy không có nghĩa là phủ nhận "tinh thần bất vụ lợi," đức hi sinh và lòng nhiệt thành của một số người chỉ nghĩ đến hoàn thành bộ "Từ Điển" mà không cần đến sự tài trợ bên ngoài. Tuy nhiên, nếu đứng trên quan điểm thực tế mà nói, khó có ai có thể chấp nhận tham gia một kế hoạch dài hạn trong tinh thần "cơm nhà, việc người" dài dài...

Cần phải có thù lao, dầu là ít đi chăng nữa, vì chính thù lao mới đem lại sự làm việc hăng say và cũng chính tiền thù lao mới giúp duy trì được kỷ luật công tác.

Thực vậy vì được trả thù lao nên cần phải chu toàn công tác, cần phải đi làm việc đúng ngày, đúng giờ. Nếu không có gì ràng buộc ngoài "kỷ luật tự giác," khi bận, có thể là cáo bệnh hay nại bất cứ lý do nào để chối từ, gây trở ngại không ít cho công tác soạn thảo và duyệt xét tài liệu.

Có người có đầy đủ quyền quyết định tham gia kế hoạch với tính cách tự nguyện và bất vụ lợi nhưng cũng có rất nhiều người khác bị gia đình chi phối, không thể chấp nhận một sự tham gia lâu dài mà không nhận được đồng tiền thù lao nào.

Xem vậy, ta thấy vấn đề thù lao cho những người tham gia kế hoạch soạn thảo từ điển phải được đặt ra. Nếu có người dư dả tiền bạc, không cần đến sự trợ cấp này, đó là điểm tốt và cũng là điểm mong muốn.

Dĩ nhiên đến đây vấn đề được đặt ra là làm thế nào để tạo được nguồn tài trợ kia.

Có nhiều phương cách để tiến tới một quỹ yểm trợ cho công tác soạn thảo Tử Điển. Điểm quan hệ ở đây là những người chủ xướng ra kế hoạch là những học giả có đầy đủ uy tín, có quá khứ trong sạch. Nếu hội đủ những đức tính này, việc gây quỹ sẽ có hi vọng thành đạt mỹ mãn. Trong cộng đồng tị nạn Việt Nam không thiếu gì giới trí thức, luật sư, bác sĩ, kỹ sư hay thương gia giàu có. Nếu chứng minh được lòng trong sạch và lòng nhiệt thành với nền học thuật của Việt Nam, lo gì mà không được sự yểm trợ của họ qua các đại nhạc hội, các cuộc hội thảo, các bữa tiệc gây quỹ, các cuộc bán đấu giá v.v...

Nếu công tác soạn thảo Từ Điển được cộng đồng Việt Nam đồng ý cho rằng đó là một công tác đáng khuyến khích, nếu giới trí thức đông

đảo kia công nhận tầm quan trọng của cuốn sách "Từ Điển Bách Khoa," không có lý do gì mà họ không sẵn sàng ủng hộ.

Thực hiện kế hoạch

Trong giai đoạn đầu, những nhân vật "nòng cốt" và cũng là những người chủ xướng ra kế hoạch phải ngồi lại với nhau để hoạch định "kế hoạch công tác."

Phải tiến tới việc thành lập một Ủy Ban Điều Hành gồm nhiều phân bộ Văn Hóa, Giáo Dục, Kỹ Thuật, Chính Trị v.v... Kế đó là phải nghĩ ngay đến vấn đề tuyển chọn nhân sự để phụ trách các phân bộ nói trên.

Sau khi đã có đầy đủ nhân sự, các vấn đề sau đây sẽ phải thảo luận:

* Địa điểm công tác
* Thời gian khởi công
* Thời gian dự trù hoàn tất
* Việc phân công, theo khả năng và sở trường
* Phương thức làm việc:
    * Giao cho mỗi phân bộ phụ trách phần hành của mình
    * Mỗi phân bộ trưởng chịu trách nhiệm giám sát và duyệt xét công tác của nhóm và chịu trách nhiệm trước Ủy Ban Trung Ương.
    * Công tác duyệt xét:
        * Ấn định thời gian dành cho mọi phân bộ
        * Ấn định thời gian dành cho cuộc duyệt xét tổng quát.
    * Công tác ấn loát và phổ biến.

Những ý kiến này chắc chắn con nhiều thiết sót, rất mong được các vị cao kiến chỉ giáo, thật hân hạnh.

NGUYỄN HỮU

DỰ ÁN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

TIẾN TỪ TỪ NHƯNG CHẮC CHẮN

Dự án soạn thảo "Từ Điển Bách Khoa Việt Nam" do Hà Dương Cự viết, đăng trên *Thế Kỷ 21* số tháng Năm 1991, đã được đáp ứng sôi nổi từ nhiều nơi. Trên số báo trước, chúng ta đã đọc góp ý của Đỗ Thông Minh (ở Nhật Bản). Số này, có góp ý của Nguyễn Hữu, một cộng tác viên của nhật báo *Người Việt*. Một số thân hữu khác cũng hứa đóng góp nay mai.

Đặc biệt, tuần lễ đầu tháng Sáu, tác giả dự án, Hà Dương Cự, nhân dịp nghỉ hè về Cali thăm thân mẫu (là cụ bà Hà Dương Bưu), đã đến tòa soạn *Thế Kỷ 21* cùng bàn với anh chị em trong tòa báo về một lịch trình công tác cho dự án. Đúng dịp đó, tiến sĩ ngữ học Phạm Văn Hải, trên đường từ Úc Châu trở về Washington DC, đã ghé tòa báo và gặp Hà Dương Cự ở đây. Các cuộc thảo luận liên tiếp đã đưa đến nhiều phác thảo lịch trình rất cụ thể và chi tiết. Hà Dương Cự sẽ có bản tường trình cùng "hải nội chư quân tử", kèm theo dự thảo lịch trình và phương thức làm việc.

Trong lúc đó, bác sĩ Nguyễn Duy Ái và Tiến sĩ Lê Phục Thủy cũng đã liên lạc với tòa soạn *Thế Kỷ 21*, cho biết các ông hết sức hoan nghênh và sẵn sàng tham gia công tác soạn thảo "Từ Điển Bách Khoa".

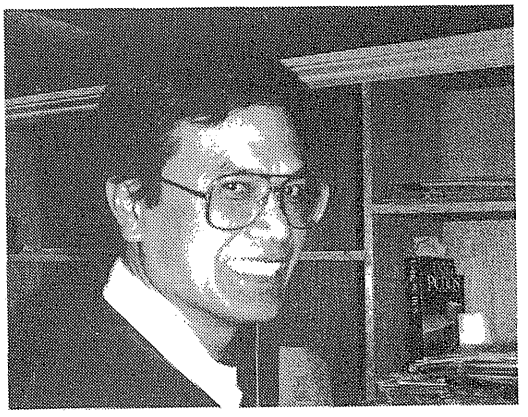

Tiến sĩ Hà Dương Cự

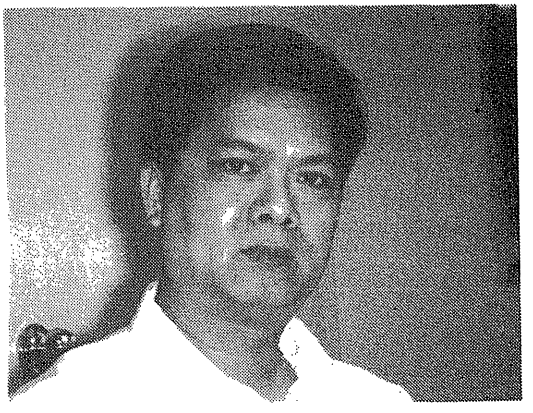

Tiến sĩ Phạm Văn Hải

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VN 'GÓP Ý' VỚI ĐẢNG CỘNG SẢN

Tường trình của LÊ TAM CA

Các Giám mục Công Giáo "lễ phép" dạy dỗ cán bộ lãnh đạo CSVN về dân chủ đích thực, về tự do tôn giáo và về quyền công dân.

Ngày 14 tháng Tư năm 1991, tại Hà Nội, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) đã gửi tới Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam một "Bản góp ý" dài bốn trang, gồm hai đề mục chính: về việc xây dựng đất nước và về vấn đề tôn giáo.

"Bản góp ý" do hai giám mục đại diện HĐGMVN, là GM Nguyễn Minh Nhật, chủ tịch, và GM Lê Phong Thuận, Tổng thư ký, ký gửi. Hai vị này đã từng hướng dẫn phái đoàn Giám mục và giáo dân Việt Nam đi La Mã dự Đại Lễ Phong Thánh cho 117 thánh Tử Đạo Việt Nam.

Lễ độ nhưng đanh thép

Nhìn chung, "Bản góp ý" được viết với giọng văn nghiêm chỉnh, lễ độ, nhưng đanh thép, với những lý luận sắc bén, những chứng từ minh bạch -- vừa thực sự "góp ý", vừa mang tính giáo dục công dân.

Điểm đáng chú ý đầu tiên là cách xưng hô của bản văn: Kính gởi Cụ Tổng bí thư (Đồng kính gởi Cụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Cụ Trưởng ban Dân vận Trung ương, Cụ Quyền Trưởng ban Ban Tôn giáo của Chính phủ). Được biết, trong chế độ cộng sản, già trẻ lớn bé đều "anh, tôi" hết. Chỉ có lễ giáo truyền thống dân tộc Việt Nam mới có cách thưa gởi tùy theo tuổi tác, địa vị trong gia tộc hay xã hội, là cụ, ông, bác, bà, cháu v.v...

"Bản góp ý" mở đầu với một lý cớ mà Cộng Sản không thể "lờ" đi được:

"Trước khi tiến hành Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã cho công bố hai văn kiện "Cương lĩnh" và "Dự thảo Chiến lược", đồng thời kêu gọi các tầng lớp nhân dân góp ý. Chúng tôi rất hoan nghênh sáng kiến này.

Với tư cách là công dân tha thiết với vận mệnh đất nước và là lãnh đạo của cộng đoàn tín hữu Công giáo, các Giám mục Việt Nam chúng tôi xin chân thành đóng góp một số ý kiến như sau."

Muốn xây dựng đất nước phải phục vụ và phát triển con người

Sau khi rào đón rằng cuộc đổi mới đất nước do đảng CSVN đề xướng từ Đại hội VI "được nhân dân vui mừng đón nhận", bản góp ý chỉ ngay ra rằng "đổi mới đất nước" chỉ tiến hành trên các lãnh vực kinh tế và chính trị mà thôi, thì không đủ. Còn cần đổi mới về xã hội, tôn giáo nữa -- và nhất là con người. HĐGMVN nói rõ như sau:

"Theo như chúng tôi nghĩ, những điều thiết yếu để xây dựng đất nước là:

** Lấy phương châm,* "phục vụ và phát triển con người toàn diện" *làm mục tiêu hàng đầu. Điều này vừa thực tế, cụ thể, dễ hiểu vừa dễ thu hút được sự đồng tình rộng rãi của toàn dân.*

Cần phải nhìn nhận con người là đối tượng chung cho mọi lo toan của các cộng đồng xã hội, có tín ngưỡng hay không có tín ngưỡng."

Thế nào là Dân chủ đích thực?

Nhận định rằng những người lãnh đạo Việt Nam chỉ đưa ra một lý tưởng suông, còn trên thực tế không thực hiện được, nếu không muốn nói là lừa bịp quần chúng bằng những quy định hình thức, các giám mục viết như sau:

" Chủ nghĩa xã hội đã đề ra nhiều lý tưởng cao đẹp, như: loại trừ bóc lột, tạo công bình xã hội, xây dựng hạnh phúc cho con người. Những lý tưởng ấy phù hợp với giáo thuyết công bình và bác ái của Giáo hội Công giáo.*

Muốn thực hiện cụ thể những lý tưởng cao đẹp trên để đáp ứng lòng mong ước của người dân, còn cần phải có những cơ cấu thích ứng và nhân sự có thiện chí và khả năng.

** Bất cứ ở đâu dân chủ cũng là ước mơ cao nhất của*

dân chúng trong đời sống chính trị. Tuy nhiên phải nhìn nhận rằng, thực hiện dân chủ không phải đơn giản và dễ dàng, bởi vì dân chủ nhiều khi bị rơi vào chỗ hình thức. Người dân bất cứ ở đâu và bất cứ ở thời nào cũng tìm kiếm một thứ dân chủ có thực chất: *có quyền, có ý kiến riêng, có xác tín riêng, có tín ngưỡng riêng, có quyền nói lên một cách trung thực điều mình nghĩ, có quyền chờ đợi ý kiến của mình được lắng nghe, quyền lợi chính đáng của mình được tôn trọng. Dĩ nhiên, đánh đổi lại, mỗi người phải hoàn thành nhiệm vụ công dân của mình và thực hiện quyền dân chủ không làm phương hại tới ích chung và quyền lợi của người khác.*

** Việc xác định mục tiêu để xây dựng đất nước trở nên đơn giản hơn nếu đặt* "Tổ Quốc lên trên hết". *Cần tránh đồng hóa Tổ quốc với chủ nghĩa xã hội. Theo như chúng tôi hiểu thì chủ nghĩa xã hội cũng là vì Tổ quốc và vì nhân dân. Thực ra điều này đã được ngụ ý ngay trong câu "lấy dân làm gốc" hoặc "nhân dân làm chủ"."*

Một cách tố cáo các tệ trạng

Tuy nói rằng "không đề cập", nhưng "Bản góp ý" đã nhắc đầy đủ những tệ trạng xã hội, kinh tế, giáo dục, v.v... đang diễn ra trên đất nước Việt Nam dưới sự cai trị của đảng CSVN.

Trong phần thứ hai của "Bản góp ý", vấn đề tôn giáo được trình bày thành sáu điểm, với một đoạn mở đầu tổng quát, nguyên văn như sau:

"Trong bản góp ý này chúng tôi không đề cập những vấn đề liên quan đến tình hình hiện nay của đất nước như tệ trạng tham ô, tiêu cực, quản lý non kém làm cho kinh tế suy sụp, đất nước nghèo thêm; hoặc nền giáo dục xuống cấp tình trạng đạo đức suy thoái nơi giới trẻ; hoặc tệ nạn xã hội và tội ác có chiều gia tăng. Các giới đồng bào đã nêu lên và cho thấy những nguyên nhân gây ra tình trạng nói trên trong các báo chí và những cuộc hội thảo.

Ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến những vấn đề tôn giáo. Đây là một trong những vấn đề phức tạp nhất. Nó trực tiếp liên quan đến vấn đề dân chủ, đến chính sách đoàn kết dân tộc và việc ổn định xã hội.

Mặc dầu hiện nay đất nước đang đứng trước nhiều vấn đề cấp bách, chúng tôi nghĩ rằng tôn giáo cũng là một vấn đề quan trọng vì nó liên quan đến đồng bào các tôn giáo chiếm đại đa số nhân dân.

1. Hiến pháp *có công nhận tự do tín ngưỡng. Nhưng trong* thực tế, *việc thi hành quy định này gặp nhiều khó khăn, phiền hà. Các Nghị quyết về tôn giáo từ trước tới nay quá khắt khe với sinh hoạt tôn giáo và có những điều khoản nhằm hạn chế hơn là bảo đảm quyền tự do sinh hoạt tôn giáo. Nhiều điều khoản, thí dụ* "được làm... nhưng phải xin phép" *xem ra mâu thuẫn.*

Những điều khoản khác quy định một số sinh hoạt tôn giáo phải có phép mới được thi hành, ví dụ việc tu sửa nhà thờ, phong chức linh mục. Nhưng việc xin phép không mấy khi được chấp thuận. Khó khăn này đã tạo tình trạng rất nhiều nhà thờ sụp đổ, điêu tàn và tình trạng thiếu linh mục trầm trọng như ở miền Bắc ngày nay.

Nhiều điều khoản của Nghị quyết khá mơ hồ, khiến cho mỗi địa phương, mỗi cán bộ có thể giải thích theo cách của mình và thường không có lợi cho các đồng bào tôn giáo; đàng khác tạo cơ sở cho các chính quyền địa phương tự ý đặt thêm những quy ước chỉ thị hạn chế quyền tự do tín ngưỡng, trái với luật pháp chung của cả nước.

Khi vi phạm Nghị quyết, đồng bào tôn giáo bị xử lý, còn cán bộ vi phạm thì không.

2. Chúng tôi hiểu Nhà nước có chủ trương bảo vệ tôn giáo và tạo điều kiện để sinh hoạt tôn giáo được tốt đẹp. Tuy nhiên tôn giáo là một lãnh vực rất phức tạp và tế nhị. Công tác này cần có những cán bộ hiểu biết chính xác, khách quan về sinh hoạt và tâm lý của người có tôn giáo. Điều này rất cần thiết ở mọi cấp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp xúc thông cảm và đoàn kết, tránh những tổn thương đáng tiếc.

3. Trong các quyền của con người thì quyền tự do tôn giáo đặc biệt rất quan trọng nên phải được tôn trọng như một quyền lợi *chứ không phải như một* đặc ân.

4. Chúng tôi thiết nghĩ: bất cứ một luật tôn giáo nào hay một nghị quyết, Nghị định nào về tôn giáo cũng phải được đem ra lấy ý kiến của toàn dân nhất là tín đồ các tôn giáo, giống như luật pháp trong các lãnh vực khác, trước khi được ban hành để tránh tình trạng áp đặt làm phương hại đến tình cảm của các cộng đoàn tôn giáo.

Chúng tôi được Ban tôn giáo và nhiều cơ quan cho biết: Nhà nước sắp ban hành một Nghị định quy định các hoạt động tôn giáo. Chúng tôi trông đợi và ước mong được Nhà nước cho góp ý, để tránh những khuyết điểm nói trên và tạo điều kiện để sinh hoạt tôn giáo được tốt đẹp.

5. Hiện nay, có nhiều giáo phận miền Bắc ở trong tình trạng thiếu linh mục trầm trọng và những chủng viện được Nhà nước cho phép hoạt động thiếu linh mục giảng dạy. Chúng tôi xin góp ý là Nghị quyết sắp được ban hành có điều khoản chấp thuận dễ dàng cho các giáo phận Miền Bắc được các linh mục miền Nam ra phục vụ và các chủng viện được mời các linh mục

nơi khác đến làm thỉnh giảng giúp giảng dạy.

6. Đặc điểm của đạo Công giáo là phục vụ người nghèo. Chúng tôi muốn chia sẻ hoàn cảnh những người nghèo túng. Vậy xin Nhà nước tạo điều kiện cho chúng tôi được thực hành lý tưởng bác ái ấy, nhất là ở những nơi xa xôi hẻo lánh. Trong khi thi hành nhiệm vụ trên, chúng tôi chỉ nhằm phục vụ chứ không nhằm đề cao uy tín cá nhân hay đoàn thể."

"Bản góp ý" của HĐGMVN là văn kiện đầu tiên của những người gọi là "công dân" không thuộc cơ cấu đảng gửi cho đảng. Các nhà bình luận hiện chưa có một dự đoán nào về hậu quả của "Bản góp ý" táo bạo này.

Trong khi đó, liên tiếp trong nhiều tháng qua, những "Kiến nghị", "Góp ý" của một số đảng viên cao cấp, hoặc cán bộ thuộc guồng máy nhà nước, như của Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính, Phan Đình Diệu v.v..., đã lọt ra ngoài và cho thấy khuynh hướng "chống Đảng cứu nước" hay đấu tranh cho dân chủ, tự do, ngày càng lên cao. (vk)

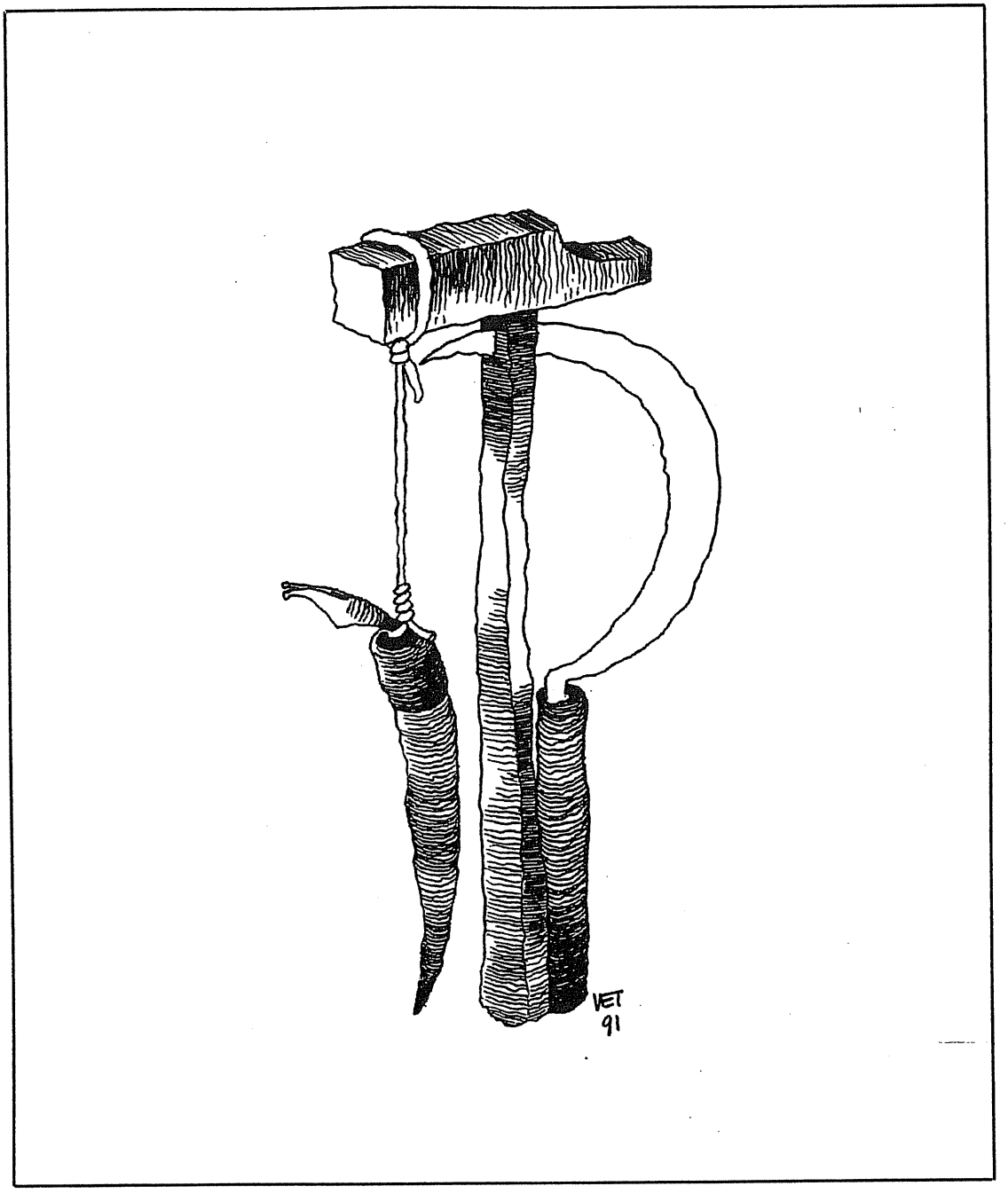

'PHỤC VỤ VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TOÀN DIỆN'

NGUYỄN BÁ TÙNG

Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ bảy được nhiều người cho là có một tầm quan trọng đặc biệt đối với chế độ đương thời tại Việt Nam trước sức ép của xu thế đổi thay trên thế giới và cao trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ trong nước. Đại hội dự trù sẽ thông qua hai văn kiện căn bản: "*Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ*" và "*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta đến năm 2000.*" Để chuẩn bị cho đại hội này đảng CSVN đã phổ biến hai bản dự thảo và phát động một chiến dịch học tập, thảo luận và góp ý.

Một số bản góp ý đã lọt đến tay người Việt ở nước ngoài, trong đó có bản góp ý của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Bản góp ý của HĐGM/VN có một tầm quan trọng đặc biệt bởi ba lý do chính:

-- Thứ nhất, đây là tiếng nói chính thức của một tập thể đông đảo, gắn bó và có tổ chức của khoảng sáu triệu công dân công giáo Việt Nam. Chính thức bởi vì cho đến nay mặc dù trước sự can thiệp thô bạo của nhà nước cộng sản qua việc áp đặt một tổ chức gọi là Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo Yêu Nước, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam -- vẫn là cơ chế tối cao của Giáo hội Công giáo Việt Nam -- và được tuân phục bởi toàn thể cộng đồng công giáo Việt Nam từ Bắc vô Nam, và luôn trung thành với giáo hội mẹ.

-- Thứ hai, mặc dù nhà nước cộng sản Việt Nam tìm mọi cách để cô lập hóa giáo hội CGVN với giáo hội công giáo hoàn cầu, như họ đã làm từ 1954 đến 1975 đối với giáo hội công giáo miền Bắc, giáo hội công giáo Việt Nam dù trong hoàn cảnh nào cũng luôn hướng về sự hiệp thông với hơn 900 triệu tín hữu Công giáo trên thế giới. Sau Hội Đồng Giám Mục Việt Nam còn có Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới và giáo phủ Roma. Những định chế tôn giáo này, dù với chức năng ưu tiên là mục vụ, cũng đã chứng tỏ khả năng ảnh hưởng vô cùng quan trọng đối với cục diện chính trị thế giới. Việc Cộng Sản Việt Nam dự định gởi một phái đoàn chính thức sang Roma trong những tháng ngày sắp tới là một bằng chứng.

-- Thứ ba, tôn giáo nói chung trong các nước cộng sản luôn là mối nguy cơ thường trực cho chính quyền; đặc biệt trong trào lưu giải cộng đang tiến hành, tôn giáo nói chung và Thiên Chúa giáo nói riêng đã đóng một vai trò tích cực. Đồng ý rằng chính trị dân chủ, kinh tế thị trường là những động lực thúc đẩy quần chúng đứng lên thách thức với bạo lực vũ trang của nhà nước. Điều đó ai cũng rõ. Nhưng sâu thẳm hơn, thường trực hơn chính là ước vọng muôn thuở của con người với chiều kích hướng thượng được định chế hóa qua tôn giáo. Một sự phân tích kỹ lưỡng biến cố mùa đông 1989 cho chúng ta thấy rằng -- dĩ nhiên người cộng sản cũng thấy được như thế -- tôn giáo là một nhân tố quyết định trong bước ngoặt lịch sử của đất nước Ba Lan, Hung Gia Lợi, Đông Đức, Tiệp Khắc, Liên Xô cũng như Nicaragua v.v...

Những lý do nêu trên chắc hẳn đã làm cho Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam phải đắn đo suy nghĩ nhiều, phải cân nhắc từng ý tứ bản góp ý của HĐGM/VN. Bản góp ý có hai phần chính. Phần thứ nhất nói "*về việc xây dựng đất nước*"; phần thứ hai nói về "*vấn đề tôn giáo*". Trong khuôn khổ của bài báo người viết không có tham vọng nhận xét, phân tích toàn thể bản văn mà chỉ giới hạn ở đề nghị thứ nhất của phần một.

-- Lấy phương châm "phục vụ và phát triển con người toàn diện" làm mục tiêu hàng đầu.

Một đề nghị có tính nguyên tắc

Khi Hội Đồng Giám Mục viết "*Lấy phương châm "phục vụ và phát triển con người, toàn diện" làm mục tiêu hàng đầu...*" Hội Đồng Giám Mục đã lập lại lời của Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay được ban

hành bởi Công Đồng Vatican thứ hai năm 1965. Đây là công trình tập đại thành của hơn 2500 nghị phụ về học thuyết xã hội công giáo, khởi xuất từ những giáo huấn liên quan đến sinh hoạt xã hội trong Thánh Kinh, được mặc khải trong suốt lịch sử của giáo hội hoặc qua lời giảng dạy của các thánh tổ phụ, các thánh tiến sĩ của giáo hội. Nội dung của Hiến chế là những nguyên tắc thần học áp dụng trong sinh hoạt trần thế, đặc biệt liên hệ đến nhân quyền, tự do, công lý, hòa bình cũng như mối ưu tư đặc biệt của giáo hội đối với người nghèo khổ, với những xứ kém mở mang. Trong sinh hoạt thế giới ngày nay, học thuyết xã hội công giáo được đánh dấu bằng thông điệp Rerum Novarum của Đức Thánh Cha Leo XIII năm 1891 mà Đức Gioan - Phao Lồ II vừa mới kỷ niệm bách chu niên bằng thông điệp Centesimus Anus hồi tháng rồi.

Xuyên qua Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay, học thuyết xã hội công giáo không đề nghị bất kỳ một mô thức hệ thống xã hội đặc thù nào; tuy nhiên dưới ánh sáng của những nguyên tắc nền tảng, học thuyết có thể cho thấy được những hệ thống xã hội hiện hữu có đáp ứng được những đòi hỏi căn bản của nhân phẩm hay không. Như thế đối tượng chính yếu của học thuyết xã hội công giáo là nhân vị vì nhân vị là trung tâm của cuộc sống xã hội. Sự thăng tiến của nhân vị và sự tiến bộ của xã hội liên kết chặt chẽ với nhau. Từ nguyên thủy đối tượng và mục tiêu của các định chế xã hội là và phải là nhân vị; và nhân vị về phần mình và bởi bản tính của mình luôn cần đến cuộc sống xã hội. Như vậy sinh hoạt xã hội không phải là điều gì thêm vào bản tính con người. Qua việc tiếp xúc với đồng loại, qua những nhiệm vụ hỗ tương và qua việc đối thoại mang tình huynh đệ, con người có thể phát triển được tất cả tài năng để vươn lên tầm mức sứ mệnh của mình.

Khi dùng tiêu chuẩn có tính nguyên tắc để đề nghị một sự thay đổi trong chính sách xây dựng đất nước Hội Đồng Giám Mục đã vạch rõ hai điểm:

-- Nguyên tắc về đối tượng cho việc xây dựng đất nước mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đeo đuổi là khiếm khuyết và sai lầm (sẽ khai triển ở phần sau).

-- Nguyên tắc nhìn nhận "*con người (toàn diện) là đối tượng chung cho mọi lo toan của các cộng đồng xã hội*" là thiết yếu như Đức Thánh Cha Gioan XXIII đã viết trong thông điệp Mater et Magistra năm 1961: "*Những điều mà giáo hội công giáo dạy và tuyên bố về cuộc sống xã hội và những tương quan của con người thì có giá trị bất cứ thời buổi nào.*

"*Điểm chính yếu của huấn thị này là con người cá thể thiết yếu là nền tảng, căn nguyên và cùng đích của các định chế xã hội...*"

Một đề nghị có tính triệt để

Trong các bản góp ý, kiến nghị được phổ biến trong những ngày tháng gần đây một số mang nhiều đề nghị tích cực trong chiều hướng muốn đổi mới hệ thống xã hội hiện hành. Tuy nhiên nhìn chung tư tưởng của các đề nghị đó vẫn còn vướng mắc trong một khung cảnh lý thuyết được chấp nhận như là giới hạn của việc suy tư. Từ đó một số đề nghị rời rạc lại đâm ra mâu thuẫn với nhau hoặc chỉ có tính cách nửa vời. Chẳng hạn Hoàng Minh Chính, nguyên viện trưởng Viện Triết Học của chính quyền Hà Nội, đòi bãi bỏ "*Luận cương Trần Phú*" mà tác giả cho là "*giáo điều tả khuynh ấu trĩ*" để trở lại với "*chánh cương Nguyễn Ái Quốc*" trong lúc tác giả lại muốn cổ súy cho việc "*đại đoàn kết dân tộc.*" Nguyễn Khắc Viện, một khuôn mặt lớn của trí thức cộng sản Hà Nội, lại không muốn bàn về cương lĩnh chiến lược mà chỉ đề nghị vá víu cái hệ thống tổ chức vốn đã tan nát, chạy thuốc cho lòng tin đã mất nơi quần chúng đối với chế độ. Bùi Tín thì lại đề nghị Đảng phải "*quyết định một phương án tối ưu*" bằng cách "*cần biết lùi lại hoặc đi vòng.*" Phan Đình Diệu, phó viện trưởng Viện khoa học Việt Nam, tư tưởng đã đi xa hơn các tác giả khác khi cho rằng việc chọn lựa chủ nghĩa cộng sản "*quả thực là một sự ngộ nhận*", "*không thích hợp*", nhưng lại bối rối trước vai trò của Đảng, cuối cùng lại yêu cầu "*đảng tự đổi mới*" để làm nhiệm vụ "*tiên phong của dân tộc.*" (1)

Nhìn chung, dựa trên văn bản của các đề nghị, chúng ta ghi nhận có một sự chuyển biến trong tư tưởng và ước muốn của các tác giả nêu trên. Tuy nhiên cái khung tư duy vẫn là ý thức hệ xã hội chủ nghĩa, vẫn là vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản. Chính cái giới hạn khả năng tư duy đó đã che khuất một điều rất hiển nhiên là địa vị và vai trò của *con người* với tư cách là *con người toàn diện* trong việc xây dựng xã hội.

Đề nghị lấy phương châm "*phục vụ và phát triển con người toàn diện*" *làm mục tiêu hàng đầu,* Hội Đồng Giám Mục Việt Nam không phải chỉ nhắm đưa ra một lời cảnh tỉnh có tính cách luân lý với tư cách là những người lãnh đạo một tôn giáo, mà hơn thế nữa, với tư cách công dân, các vị muốn đề nghị một

sự thay thế toàn diện và triệt để cho xuất phát của tư duy và hành động.

Con người trong chủ thuyết cộng sản được định nghĩa từ những nguyên tắc triết học Marxisme - Léninisme. Đó là duy vật biện chứng tất định thuyết. Để đạt đến con người cộng sản vô giai cấp trong một tương lai bất định, quá trình cách mạng xã hội tất yếu phải là đấu tranh giai cấp, cách mạng bạo động, chuyên chính vô sản. Trong giai đoạn hiện tại, con người xã hội chủ nghĩa lý tưởng là một công cụ của giai cấp và thiết yếu chối bỏ thần linh, hận thù giai cấp, thoát ly gia đình, phi tổ quốc, v.v... Những giá trị căn bản của quyền làm người, tự do, nhân phẩm cũng được định nghĩa lại theo quan điểm quyền lợi giai cấp được xây dựng trên tiêu chuẩn kinh tế.

Trong một số tác phẩm triết học và kinh tế học, Marx cũng như Engels đã dùng ý niệm vong thân để mô tả con người trong diễn biến của lịch sử và phê phán tình cảnh người lao động thời bấy giờ. Nào là vong thân trong kinh tế, vong thân trong chính trị và nhất là vong thân trong tôn giáo. Nhưng gần một thế kỷ sau khi chủ thuyết cộng sản được thí nghiệm trên vương quốc của Nga hoàng, rồi vì tình thế đặc biệt sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, được áp đặt lên các quốc gia Đông Âu, và sau đó được xuất cảng sang một số quốc gia kém mở mang, con người lại phải đương đầu với một loại vong thân mới khác mà cả Marx lẫn Engels không tiên liệu được hoặc mù quáng làm ngơ: Vong thân trong đấu tranh giai cấp có sự lãnh đạo của đảng.

Những thảm họa khủng khiếp của nạn độc tài đỏ thời Staline, Mao Trạch Đông (cách mạng văn hóa), Hồ Chí Minh (cải cách ruộng đất 1953-1956)... không phải là vì đã đi sai học thuyết Mác - Lê, tả khuynh duy ý chí, hay vì tánh khí của lãnh tụ bất thường, nhưng chính vì đã sai lầm trong nguyên lý, trong đối tượng hành động.

Ngay trong dự thảo cương lĩnh "*xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở nước ta*" mà Đại Hội VII đảng cộng sản Việt Nam sẽ thông qua cũng có nói đến "*phục vụ con người*" ở một tiêu đề nhỏ "*chính sách xã hội*" của chương 3, *Phát triển kinh tế xã hội*. Dự thảo viết: "*Phục vụ con người là mục tiêu của chính sách xã hội và các chương trình phát triển kinh tế xã hội...*". Nhưng cách đó ít dòng, bản dự thảo quy định chính sách xã hội như sau: "*...thực hiện chính sách xã hội sẽ tác động trực tiếp đến cơ cấu xã hội, giai cấp trong thời kỳ quá độ. Hình thành một cơ cấu xã hội -- giai cấp làm cơ sở chính trị -- xã hội vững chắc cho chế độ mới.*" Tư tưởng này cũng được lập lại y nguyên trong Bản Báo Cáo Chính Trị vừa mới phổ biến ở phần thứ hai, mục 4. Như thế dù có nói đến phục vụ con người nhưng cùng đích vẫn là củng cố giai cấp. Con người giai cấp. Chẳng có gì mới lạ!

Cái nguyên lý sai lầm đó đã đẻ ra mẫu "*người khổng lồ không tim*" của Trần Duy thời Nhân Văn - Giai phẩm (2). Đó chính là mẫu con người mới xã hội chủ nghĩa của Hồ Chí Minh. Những từ ngữ *cần, kiệm, liêm, chính* của Khổng giáo được dùng lại như một thứ bình cũ; và người cộng sản Việt Nam đã rót vào đó một nội dung cộng sản. Thay vì trung quân, ái quốc thì nay "*trung với đảng, hiếu với dân*" (giai cấp) (3). Nhà văn Dương Thu Hương, hiện đang bị nhà cầm quyền Hà Nội giam giữ, trong một bài phỏng vấn, đã mạnh mẽ vạch rõ: "*... mô hình xã hội kiểu này đã đẻ ra một hệ thống những tên chỉ điểm, những con người kiếm chác phần thưởng bằng cách tố giác, phản bội, vu khống người khác. Một mô hình xã hội như thế bóp nghẹt mọi khả năng phát triển, tước đoạt quyền sống của các công dân, biến họ thành những con cừu chỉ biết cúi đầu tuân phục.*" *(4)*

HOA HẬU ÁO DÀI LONG BEACH

Hội sinh viên Việt Nam đại học Long Beach thông báo tổ chức cuộc thi "Hoa Hậu Áo Dài Kỳ XV"

Thể lệ dự thi cho các thí sinh:
* Thiếu nữ Việt Nam, gia cảnh độc thân, tuổi từ 16 đến 27.
* Nếu dưới 18 tuổi *cần phải* được sự chấp thuận của cha mẹ hay người giám hộ.
* *Thời hạn ghi danh:* từ nay cho đến hết ngày 1 tháng 7, 1991.
* Tất cả mọi thắc mắc hoặc thư từ xin liên lạc:

Vietnamese Student Association CSULB
1518 Hellman St.
Long Beach, CA 90813
ĐIỆN THOẠI:
Trương Quang Sơn: **(213) 599-0916**
Nguyễn Thu Diễm: **(714) 898-3859**
Nguyễn Tonnia Huyền: **(714) 748-0630**

Chủ thuyết cộng sản trên lý thuyết và trong thực tế áp dụng, vì vậy, đã gặp sự chống đối thẳng thắn của giáo hội công giáo qua các văn kiện của các giáo chủ ngay từ Đức Thánh Cha Pio IX vào năm 1846, nghĩa là hai năm trước khi Marx và Engels công bố Tuyên ngôn Cộng Sản. Đức Thánh Cha Leo XIII, người đã hệ thống hóa học thuyết xã hội công giáo trong thời đại mới, cũng đã nghiêm khắc bài bác chủ nghĩa cộng sản một cách khúc chiết trong thông điệp Quod Apostolici Muneris năm 1878 và thông điệp Rerum Novarum năm 1891. Đức Pio XI cũng đã lập lại điều này qua thông điệp Quadragesimo Anno năm 1931 và thông điệp Divini Redemptoris năm 1937. Tư tưởng của các văn kiện trên đã được khai triển và cập nhật hóa qua giáo huấn của các giáo chủ tiếp theo. Đặc biệt và gần đây hơn, hai huấn thị của Thánh Bộ Đức Tin về Thần Học Giải Phóng năm 1984 và 1986, đã nêu rõ những khác biệt căn bản giữa sứ mệnh giải phóng của Ky Tô Giáo và chủ nghĩa cộng sản mà một ít nhà thần học ngộ nhận giải thích sai.

Qua các văn kiện nói trên cũng như qua Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay, giáo hội công giáo một mặt phi bác những quan niệm lầm lẫn của chủ thuyết cộng sản về đối tượng cũng như phương cách giải quyết sinh hoạt xã hội, mặt khác đề nghị rằng sinh hoạt xã hội (bao gồm kinh tế, chính trị, văn hóa...) phải lấy con người toàn diện làm đối tượng phục vụ.

Con người toàn diện không phải là con người thuần kinh tế. Con người toàn diện không phải là một công cụ của giai cấp đấu tranh, hận thù, bạo động. Con người toàn diện không phải là một khái niệm ở một tương lai xa vời, bất định. Con người toàn diện, ngoài nhu cầu vật chất còn có nhu cầu tinh thần phải được thỏa mãn. "*Con người không chỉ sống bằng cơm bánh*" (Luca 4, 1-4). Vì mọi người được tạo dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa cho nên mọi người, dù có sự khác biệt, vẫn bình đẳng, tự do và được tôn trọng như nhau. Mọi sự phân biệt dựa trên yếu tố xã hội hay văn hóa, chủng tộc hay hoàn cảnh kinh tế, tôn giáo hay chánh kiến phải được vượt qua và loại bỏ bởi vì không phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa. Giáo hội kêu gọi mọi định chế xã hội hãy tự hoàn thiện bằng cách cải thiện điều kiện sống của mọi người để mỗi người đều có cơ hội đáp lại ơn gọi chứng nhân của Tình Yêu và nâng cao nhân phẩm của mình.

*
* *

Cũng như một số triết thuyết khác kể từ thời Phục Hưng trong lịch sử tư tưởng Tây Phương, chủ thuyết cộng sản tự cho mình là một nhân bản thuyết. Từ *nhân bản*, vì thế, mang những ý nghĩa thật hàm hồ và đôi lúc lại mâu thuẫn nhau. Người cộng sản có thể nói đến nhân bản chăng khi tự giới hạn con người vào tầm thước kinh tế? Còn có thể gọi là nhân bản không khi con người hiện tại phải hy sinh cho một mẫu người trừu tượng trong tương lai bất định? Còn có thể gọi là nhân bản không khi đấu tranh, bạo lực được coi là phương tiện duy nhất trong tương giao xã hội mang tính người?

Chưa bao giờ thế giới ưu tư về nhân quyền, nhân phẩm như hiện nay. Ngay cả trong cơ cấu xã hội cộng sản, những tiếng kêu trăn trở, phẫn nộ về sự chà đạp quyền làm người đã âm vọng đến chúng ta. (5)

Để góp ý với Đại Hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ VII, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, với tư cách là đại diện cho toàn thể tín hữu công giáo Việt Nam, và với tư cách là những công dân gắn bó với tiền đồ đất nước, đã đề nghị một *nguyên tắc triệt để*: "*Lấy phương châm "phục vụ và phát triển con người toàn diện" làm mục tiêu hàng đầu.*"

Việc đổi mới đất nước không phải chỉ nhằm đến những mục tiêu rời rạc, cục bộ như kinh tế thị trường hoặc chính trị đa đảng. Việc đổi mới trước tiên và trên hết phải là một cuộc cách mạng tinh thần. Chỉ trong chiều hướng đó đất nước Việt Nam mới mong có cơ hội vươn lên được với tầm mức phát triển không ngừng và đa diện của nhân loại trước thềm của thế kỷ 21 sắp đến.

California tháng 6/91
NGUYỄN BÁ TÙNG

Chú thích:

(1) Những chữ trong ngoặc kép là nguyên văn trích từ các bản góp ý của - Hoàng Minh Chính "Góp ý kiến về dự thảo cương lĩnh", 22-1-91 - Nguyễn Khắc Viện "Thư gởi Nguyễn Hữu Thọ", 6-1-91 - Bùi Tín "Bản kiến nghị của một công dân" 26-11-90 - Phan Đình Diệu "Kiến nghị về một chương trình cấp bách".

(2) Trần Duy, "Truyện người khổng lồ không tim", Giai phẩm mùa thu 1956, tập II, Hà Nội.

(3) Hồ Chí Minh, "Con người xã hội chủ nghĩa", Sự Thật, Hà Nội, 1961, trang 114-5.

(4) Dương Thu Hương, "Quan điểm về thời cuộc" trích từ "Trăm hoa vẫn nở trên quê hương", Lê Trần, California, 1990, trang 187.

(5) Có thể đọc trong tuyển tập "Trăm hoa vẫn nở trên quê hương" trích dẫn ở chú thích (4).

VĨNH BIỆT LENINGRAD

NGUYỄN HỮU CHUNG

Con người có hai chân và hai tay. Con chó có bốn chân. Sự thật LÀ như vậy. Nhưng những nhà lý luận cao, nhất là những lý thuyết gia mác-xít thì có thể bảo rằng sự thật chỉ DƯỜNG như vậy. Họ thay chữ *là* bằng chữ *dường*, và khởi sự biện chứng dông dài về lịch sử của loài vật; đại khái như giống chó ngày xưa cũng ăn lá, ăn trái cây như khỉ nên cũng có hai chân và hai tay, nhưng trải qua các thời kỳ địa chất x, y, z, trái cây bỗng nhiên hiếm đi, chó phải đi ăn phân của khỉ, phải quỳ chống hai tay xuống, lâu thành thói quen, coi như có bốn chân; chứ thật sự... Hãy phân tích xương chó mà xem, hai chân trước không giống hai chân sau, v.v...

Mấy ông tư tưởng gia của đảng Cộng Sản Việt Nam cũng đã dùng những biện chứng "bác học" như vậy để bác bỏ chế độ dân chủ đa nguyên (có nhiều đảng, có tuyển cử tự do) để chỉ chấp nhận dân chủ tập trung (chỉ có một đảng Cộng Sản và ứng cử viên do đảng này chọn), viện cớ rằng chủ thuyết đa nguyên phủ nhận tính thống nhất của vạn vật, phản lại duy vật biện chứng, v.v... Lý luận này có thể rất có lý đối với đồng chí Sáu Tửng, tiến sĩ danh dự triết học đại học Moscova; nhưng đối với mấy tỉ người khác trên thế giới thì sở dĩ Cộng Sản từ chối dân chủ đa nguyên, từ chối bầu cử tự do là vì nếu có bầu cử tự do thì họ sẽ thua. Đơn giản như vậy.

Ngày 12 tháng Sáu vừa qua, lần đầu tiên sau 75 năm cách mạng, dân Nga được tự do đi bầu và họ đã dồn phiếu cho những người ly khai với đảng Cộng Sản, mặc dầu đảng Cộng Sản đã dùng bộ máy cán bộ vĩ đại để vận động cho ứng cử viên của mình. Các ông Yeltsin đắc cử Tổng thống xứ Nga, Sobtchak đắc cử Thị Trưởng Leningrad và Popov đắc cử Thị trưởng Moscova. Cả ba đã ly khai khỏi đảng Cộng Sản Nga trong kỳ đại hội đảng vừa qua.

Cách nay 75 năm, sau khi cướp chánh quyền, Lenine cũng đã cho tổ chức bầu cử tự do, mỗi người dân một lá phiếu, để bầu Quốc hội lập hiến vào tháng Mười Một năm 1918. Đảng Cộng Sản của Lenine chỉ thu được có 24% số phiếu và chỉ có 168 ghế dân biểu trong số 419 ghế. Lenine nổi giận. Một ngày sau khi Quốc hội lập hiến khai mạc, ngày mùng 6 tháng Giêng năm 1919, Lenine giải tán Quốc hội này. Kể từ đó về sau, hễ bầu cử là chỉ có một ứng cử viên do đảng Cộng Sản chỉ định và chú này phải đắc cử với 99% số phiếu.

Không thấy Lenine viết về kỹ thuật bầu cử trong các sách của ông nhưng chắc chắn kinh nghiệm "dân chủ" này đã được truyền lại cho các đệ tử, nên từ 75 năm nay đâu đâu cũng thấy các đảng Cộng Sản áp dụng cùng một khuôn mẫu dân chủ kiểu Lenine. Các đệ tử của Lenine, trong đó có nhiều người Việt Nam, chẳng những thấm nhuần tư tưởng dân chủ Lenine mà còn có khả năng khai triển biện chứng theo kiểu con chó có hai tay để chống dân chủ đa nguyên, chống tuyển cử tự do.

Cuộc bầu cử ở Nga hôm 12 tháng Sáu vừa qua có ý nghĩa quan trọng hơn sự thắng cử của các ứng cử viên tự do. Nó chứng tỏ hai điều. Thứ nhất: mấy triệu đảng viên Cộng Sản coi như vô dụng trước trào lưu dân chủ của dân Nga. Thứ hai: dân chúng Nga đã kéo màn bế mạc thời kỳ chính trị Lenine, một thời kỳ đen tối của lịch sử Nga.

Một cách hùng hồn và dứt khoát, để dẹp bỏ thời kỳ này, dân chúng ở thành phố Leningrad đã bỏ phiếu dẹp bỏ cái tên của anh trùm Cộng Sản và lấy lại cái tên cũ của thành phố là Saint Petersburg. Di sản của cuộc cách mạng tháng Mười năm 1917 còn lại gì? Chẳng còn lại gì cả trong lòng người dân Nga, ngoài những đắng cay.

Tuyển cử tự do! Dân Việt Nam cũng như dân Nga, chỉ cần những cuộc tuyển cử tự do. Chân lý đã rõ. Phải tranh đấu cho tuyển cử tự do ở Việt Nam. Có tuyển cử tự do thì đảng Cộng Sản sẽ tan biến, như những viên nước đá đem ra để dưới ánh nắng mặt trời. Dưới ánh nắng mặt trời, một viên nước đá hay một triệu rưỡi viên cũng đều sẽ chảy tan như nhau. Có sinh hoạt tự do dân chủ, có tuyển cử tự do thì một triệu rưỡi đảng viên Cộng Sản chắc chắn

sẽ rã ngũ. Chính vì vậy mà những người tranh đấu cho dân tộc Việt Nam ở trong và ngoài nước đang đòi tuyển cử tự do. Cũng chính vì vậy mà bộ chánh trị đảng Cộng Sản Việt Nam cấm không cho báo chí nói tới chữ dân chủ đa nguyên, đa đảng.

Nếu chúng ta muốn tranh đấu cho tương lai của dân tộc Việt Nam, chúng ta phải đòi bầu cử tự do, đòi dân chủ, đòi đa đảng.

Chúng ta phải đòi chánh quyền Cộng Sản Việt Nam những điều này trước khi thảo luận bất cứ vấn đề nào khác. Hôm tuần qua, ông Đậu Ngọc Xuân, chủ tịch Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư của Cộng Sản Việt Nam có đến Montréal để nói chuyện với người Canada về triển vọng đầu tư ở Việt Nam. Sinh viên Việt Nam ở thành phố này đã biểu tình dàn chào ông với các biểu ngữ yêu cầu trả tự do cho các tù nhân chánh trị, yêu cầu trả tự do dân chủ lại cho xứ Việt Nam. Sinh viên cũng đã phát truyền đơn cho người Canada, giải thích cho họ về tình hình bất ổn ở Việt Nam, yêu cầu họ chỉ đầu tư vào Việt Nam khi nào ở đó có một chế độ tự do dân chủ, bằng không thì chẳng khác gì hợp sức cùng bọn Cộng Sản khai thác nô lệ.

Thế nhưng lại có người (tôi xin lỗi khi phải nêu tên mà chỉ trích), như ông Nguyễn Xuân Oánh, bảo rằng chánh quyền Cộng Sản hiện tại đang có ổn định chánh trị, phải hợp tác với chánh quyền này để phát triển kinh tế, sau khi kinh tế đã phát triển thì dần dần sẽ có dân chủ... Đây có thể là một lối lý luận "thích nghi" của những người đã bị Cộng Sản kềm kẹp lâu ngày, nếu không thì nó chỉ là một lối lý luận bịp bợm. Bịp bợm vì chính Lenine đã nói rằng trong một xã hội mà dân chúng chống đối và nguyền rủa những người cai trị thì những điều kiện cách mạng đã có, chỉ cần phát động thì nó sẽ bùng nổ. Cách mạng có thể bùng nổ một cách đẹp đẽ như pháo bông qua những cuộc tuyển cử hoặc bùng nổ một cách ghê gớm qua những cuộc nổi dậy võ trang và đẫm máu.

Nguyễn Hữu Chung

Những điều kiện cách mạng đang có thật sự và rất sâu đậm ở Việt Nam. Vì vậy mà đảng Cộng Sản Việt Nam chống dân chủ đa nguyên, chống tuyển cử tự do. Để đề phòng một cuộc nổi dậy của dân chúng, Cộng Sản Việt Nam đã dùng hơn hai triệu cán bộ và công an để đàn áp ngày đêm. Thử hỏi những người này vì sao đang theo đảng Cộng Sản để đàn áp đồng bào? Vì lý tưởng Marx, Lenine? Một trăm lần không. Lý do chỉ vì bọn họ có cái ăn trong khi cả nước đang đói. Một đồng bạc nào xứ sở làm ra cũng lọt vào miệng những người này. Đầu tư, phát triển, sản xuất thêm đồng bạc nào thì cũng sẽ lọt vào miệng bọn họ, để họ có thêm năng lực kéo dài sự cai trị của chế độ Cộng Sản. Không có một chế độ chánh trị nào trên khắp thế giới từ xưa tới nay bị sụp đổ vì sự phồn thịnh kinh tế. Nếu Đông Đức cũng phồn thịnh như Tây Đức thì đã không có vụ sáp nhập. Nếu Nga cũng phồn thịnh như Mỹ thì Gorbachev đã không phải đổi mới và dân Nga đã không có cơ hội bỏ phiếu dẹp bỏ chế độ Lenine.

Chúng ta phải tranh đấu đòi dân chủ, đòi tuyển cử tự do nếu chúng ta muốn có lại nước Việt Nam, muốn có lại Saigon. Saigon chứ không phải thành phố Hồ Chí Minh - Hochiminhgrad. Nếu dân Nga đã coi 75 năm cách mạng của Lenine không ra gì thì dân Việt Nam cũng sẽ coi 45 năm cách mạng của ông Hồ Chí Minh là bỏ đi. Dân chúng Leningrad đã dẹp bỏ cái tên này, chắc chắn dân chúng của thành phố Hồ Chí Minh cũng sẽ bỏ phiếu dẹp bỏ cái tên lòng thòng mà ngay bây giờ họ cũng không muốn đọc.

Hà Nội, Huế, Saigon, đọc lên nghe dễ chịu quá! Không còn bao lâu nữa, tôi tin tưởng như thế. Khi tôi viết bài này thì còn hai hôm nữa đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ họp đại hội 7. Thời gian chuẩn bị suốt năm qua đã cho mọi người thấy cái bế tắc toàn diện của đảng Cộng Sản Việt Nam và sự hoang mang chia rẽ tột độ của các đảng viên. Nhiều người đang chờ đợi sự sụp đổ của đảng Cộng Sản trong đại hội 7. Nhưng theo tôi nghĩ, vì vấn đề thể diện của các lãnh tụ Hà Nội, sẽ không có gì lớn lao xảy ra trong đại hội này, ngoài sự thay đổi nhân sự. Nhưng mấy tuần trước, khi đọc bài tường thuật của tờ báo *Pravda* xuất bản tại Moscova về cuộc hội đàm giữa Gorbachev và Nguyễn Văn Linh, tôi đoán rằng đại hội 7 có thể sẽ là đại hội sau cùng của đảng Cộng Sản Việt Nam.

Đã đến lúc chúng ta cần nói rõ cho người Cộng Sản Việt Nam hiểu rằng chủ nghĩa Cộng

---

Ông Nguyễn Hữu Chung, 51 tuổi, cựu dân biểu VNCH, kỹ sư tại cơ quan Hydro-Québec, Canada.

Sản đã là một vấn đề của quá khứ, và họ cũng như chúng ta không nên ôm những lỗi lầm của quá khứ để tiếp tục sống, mà là phải sống với tương lai tốt đẹp hơn. Tương lai đó của mọi người, của chính họ và con cháu họ. Chúng ta phải thành thật tin tưởng như vậy và bày tỏ niềm tin đó với mọi người Việt Nam, kể cả những người đang ở trong đảng Cộng Sản. Chính niềm tin đó đã giúp cuộc cách mạng giải phóng Đông Âu thành công tốt đẹp và tiếp tục giúp ổn định và phát triển các xứ Đông Âu.

Ông Tad Szulc, một phóng viên lỗi lạc của *National Geographic*, vừa viếng thăm Đông Âu trở về đã viết trong số báo tháng Ba rằng:

"Ông Jacek Kuron, Bộ trưởng lao động và xã hội của chánh phủ Balan, một người từng là nạn nhân của công an Cộng Sản và đã ngồi trong nhiều nhà tù, tuyên bố là không muốn làm mất quyền lợi của những cán bộ đã về hưu, ngay cả những tên công an từng hành hạ ông, trừ trường hợp những người nào bị tòa án kết án vì những tội phạm hình sự." "Ở Tiệp Khắc, ông Tổng trưởng Bộ Nội Vụ, cũng là một người từng ngồi tù dưới chế độ Cộng Sản, đã từ chối không công bố danh sách những cựu công an mật vụ, vì sợ những người này bị trả thù." "Trong khi đó thì hàng trăm ngàn người cựu công an đang hân hoan với đời sống mới vì họ đang thi thố một cách thành công khả năng tháo vát của họ trong nền kinh tế thị trường."

Tôi nghĩ những người Việt Nam chống Cộng và những người đang còn theo Cộng Sản nên cùng nhau nhắm tới một tương lai như vậy. Bọn lãnh tụ Hà Nội sẽ phải đầu hàng dân tộc Việt Nam.

NGUYỄN HỮU CHUNG
Montréal
15 tháng 6 năm 1991

DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN TẠI HANNOVER

Được sự ủy nhiệm của năm tổ chức của tị nạn Việt Nam tại Fribourg (Thụy Sĩ), Stuttgart (Đức), Paris (Pháp), Bruxelles (Bỉ), California (Hoa Kỳ), Tổ chức Tranh Đấu đòi Nhân Quyền tại Việt Nam của người Việt tại Hải Ngoại, trụ sở đặt ở Hannover (Đức), viết tắt OMVA đứng ra tổ chức một Diễn Đàn Dân Chủ Đa Nguyên từ 21 đến 23 tháng Sáu năm 1991 tại Hannover, Đức.

Đây là diễn đàn đối thoại nghiêm túc và bình đẳng giữa các đoàn thể, nhân sĩ và chuyên viên, nhằm trao đổi ý kiến và thông tin cho nhau về tất cả mọi vấn đề liên quan tới việc vận động để xây dựng một chế độ DCĐN ở Việt Nam.

Chủ đề của Diễn Đàn DCĐN tập trung vào hai đề tài chính:

* Vận động bầu cử tự do ở Việt Nam. Hay: Sách lược đấu tranh nào thích hợp để buộc CSVN phải đối thoại với chúng ta để tiến tới xây dựng một chế độ DCĐN ở Việt Nam?

Phương thức, lề lối sinh hoạt và tâm lý đấu tranh của DCĐN khác với chế độ độc tài nhất nguyên như thế nào?

Về phương thức làm việc, tổ chức OMVA cho biết tại Diễn Đàn DCĐN mỗi đề tài gồm có ba phần: thuyết trình, tham luận và thảo luận. Mỗi đề tài sẽ gồm một số bài thuyết trình và một số bài tham luận.

Chương trình làm việc và thơ mời chính thức sẽ được gởi tới các thuyết trình viên, tham luận viên và tham dự viên một tuần trước ngày tổ chức Diễn Đàn DCĐN.

Vẫn theo tổ chức OMVA thì sự tan rã của các xã hội cộng sản ở các nước Đông Âu vừa qua đã chấm dứt chế độ độc đảng và chứng minh sự phát triển tất yếu của chế độ dân chủ đa nguyên (DCĐN).

Nhưng làm thế nào để chuyển biến đất nước ta từ một chế độ độc tài sang chế độ DCĐN một cách mau chóng, đồng thời tiết kiệm được xương máu của nhân dân và tài sản của đất nước -- như đã diễn ra ở hầu hết các nước Đông Âu -- đây là mối ưu tư to lớn nhất không phải chỉ ở quốc nội, mà cả những đoàn thể và cá nhân trong cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại!

Địa chỉ liên lạc của OMVA là:
OMVA (tên tắt của Tổ chức bằng tiếng Đức)
Postfach 3763
D-3000 Hannover, Germany
Tel: 02372/14253 hoặc 0511/592183
Fax: 0511/691805
và tổ chức nói trên gồm:

-- Lực Lượng Thanh Niên Tự Do Âu Châu (Fribourg, Thụy Sĩ)
-- Nguyệt san Độc Lập (Stuttgart, Đức)
-- Nguyệt san Thông Luận (Paris, Pháp)
-- Nhóm chủ trương Diễn Đàn Mới (Bruxelles, Bỉ)
-- Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam (California, Hoa Kỳ)
-- Tổ Chức Tranh Đấu đòi Nhân quyền tại Việt Nam của người Việt tại Hải Ngoại (Hannover, Đức).

MUỐN CHO VIỆT NAM THOÁT KHỎI BẾ TẮC

TÔN THẤT THIỆN

Trong những đề nghị xuất phát từ những nhân vật cộng sản chống lãnh tụ hiện tại của ĐCSVN và chính sách của họ, một đề nghị đáng được chú ý nhiều là đề nghị của Đại Tá Bùi Tín và của ông Hoàng Minh Chính.

Đại Tá Bùi Tín, trong *Vietnam Commentary* (Singapore, tháng 3-4, 1991), sau khi phân tách những bê bối của tập đoàn lãnh đạo và chế độ cộng sản Việt Nam hiện tại, đã viết: "Chúng tôi không mong muốn gì hơn là thực hiện đầy đủ, không hơn không kém, nội dung của cuộc *cách mạng dân chủ dân quyền* mà các đảng cộng sản đã quịt nợ của nhân dân từ thời Stalin."

Về phần ông Hoàng Minh Chính, trong bản "Góp Ý Kiến Về Dự Thảo Cương Lĩnh" phổ biến ngày 22 tháng Giêng, 1991, sau khi chỉ trích gắt gao đường lối, mà ông ta gọi là "Cương Lĩnh Trần Phú", đã hướng dẫn ĐCSVN từ ngày thành lập Đảng năm 1930, ông ta đưa ra năm đề nghị, trong đó đề nghị then chốt là: "Ta hãy quyết tâm phục hồi lại "Chánh cương Nguyễn Ái Quốc" đã được lịch sử cách mạng Việt Nam kiểm chứng và đã thành công bước đầu vào các năm 1945-1946". Đó là "Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền". Theo ông, cương lĩnh này do Nguyễn Ái quốc khởi thảo "sáng tạo xuất phát từ truyền thống văn hóa, đời sống nhân dân và yêu cầu thiết tha của các giai tầng và toàn thể dân tộc, theo đường lối chiến lược Đại đoàn kết - Hòa hợp dân tộc..."

Đề nghị của hai ông Tín và Chính buộc ta phải đặt vấn đề nguồn gốc và tính chất của "cách mạng tư sản dân quyền" trong chủ thuyết Lê Nin. Theo văn kiện chính thức của ĐCSVN, "Chính cương vắn tắt" năm 1930 do Hồ Chí Minh soạn (lúc đó Hồ Chí Minh còn là Nguyễn Tất Thành mang tên Nguyễn Ái Quốc và Tống Văn Sơ), ghi rõ rằng "Đảng chủ trương làm *tư sản dân quyền cách mạng* (révolution démocratique bourgeoise) và *thổ địa cách mạng* (révolution agraire) để đi tới xã hội cộng sản."

Theo lịch sử của ĐCSVN, quan điểm trên đây được thể hiện trong Luận cương chính trị của ĐCSVN tháng Mười năm 1930 như sau: "Luận cương khẳng định, trong thời gian đầu, cách mạng Đông Dương là *cách mạng tư sản dân quyền*. Cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương do *giai cấp công nhân lãnh đạo* tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa."

Không cần đào sâu ta cũng thấy rõ rằng, theo ông Hồ cũng như theo ĐCSVN, cách mạng tư sản dân quyền không phải là một chủ trương chiến lược, mà chỉ là *một thủ đoạn chiến thuật*. Nó là giai đoạn đầu của một chiến lược gồm hai giai đoạn nhằm dẫn đến cộng sản chủ nghĩa, nghĩa là chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp, bạo lực cách mạng, dân chủ tập trung, tận diệt tư sản và những "kẻ chống đối cách mạng."

Trong chiến lược hai giai đoạn của cộng sản "đại đoàn kết và hòa hợp dân tộc" chỉ là một khẩu hiệu gian lận, đưa ra để lừa gạt những người Việt yêu nước, vì bồng bột tham gia vào công cuộc tranh đấu để giành độc lập cho xứ sở, nên đã không đắn đo trước khi nhảy vào hàng ngũ của Việt Minh và bị Hồ Chí Minh và ĐCSVN lợi dụng làm công cụ cho chúng cướp chính quyền để thực hiện cách mạng cộng sản thế giới.

Trên đây, câu hỏi cách mạng tư sản dân quyền của cộng sản chủ trương có phải là một chủ trương chiến lược không đã được trả lời. Câu hỏi thứ hai cần được trả lời là: Hồ Chí Minh có thực sự là người "khởi thảo sáng tạo" chủ trương này "từ truyền thống văn hóa" Việt Nam không?

Muốn trả lời câu hỏi trên đây ta cần nhắc lại một số sự kiện lịch sử căn bản liên quan đến ông Hồ và Lê-Nin.

Năm 1918, ông Hồ gia nhập Đảng Xã Hội Pháp. Năm 1920, ông cùng với một số đảng viên ĐXHP tách ra lập Đảng Cộng Sản Pháp để gia nhập Đệ Tam Quốc Tế (Quốc Tế Cộng Sản). Ông Hồ đã nhắc đi nhắc lại là "Từ ngày đó tôi hoàn toàn tin vào Đệ Tam Quốc Tế và Lê Nin". Và như ông ta và ĐCSVN đã nhiều

lần giải thích, "ngày đó" cũng là ngày ông lột xác, từ một chiến sĩ quốc gia Việt Nam biến thành một "chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế."

Năm 1923, ông bí mật rời Pháp đi Nga, đến xứ sở của Lê Nin, người mà ông "tôn kính như cha mẹ", coi như là "ngôi sao sáng chỉ đường đến sự nghiệp vĩ đại." Từ đó ông ta hoàn toàn hiến cuộc đời mình cho ĐTQT, và được vinh dự, mà ông là người duy nhất được tặng: danh xưng "cominternchik" (cô-minh-téc-sích), nghĩa là, cán bộ trung kiên hạng nhất, cực kỳ đắc lực, và được lãnh đạo ĐTQT hết sức tín nhiệm.

ĐTQT tín nhiệm ông Hồ tột bực cũng phải, vì ông ta tuyệt đối tin Lê-Nin và chủ nghĩa Lê-ni-nít. Ông ta nói: "Chủ nghĩa Lê-Nin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái "cẩm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa cộng sản". Ông ta hãnh diện thú rằng: "Đối với tất cả công tác cách mạng, việc thành lập Đảng và nhà nước cũng như những việc xây dựng kinh tế văn hóa, chúng tôi đều cố gắng làm theo đường lối Lê-Nin đã vạch ra."

Đường lối Lê-Nin vạch ra gồm những gì? Trong khung cảnh bài này không thể bàn đến tất cả mọi khía cạnh của chủ nghĩa Lê-ni-nít. Chỉ cần nhắc đến những điểm chính có liên hệ mật thiết đến Việt Nam ngày nay: thuyết tư bản rẫy chết; thuyết phong kiến nhảy vọt lên giai đoạn xã hội chủ nghĩa không cần qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa; thuyết xây dựng đảng kiểu Bôn-sê-vích; thuyết về nhà nước giai cấp và chuyên chế.

Trong các thuyết của Lê-Nin, thuyết về cách mạng và thuyết về phát triển kinh tế tại các nước thuộc địa là quan trọng hơn cả. Theo thuyết thứ nhứt, cách mạng, nghĩa là cướp chính quyền để đi đến chuyên chế vô sản và cách mạng thế giới, phải qua hai giai đoạn. Như đã nói ở rên, hai giai đoạn này là: 1) cách mạng tư sản dân quyền, 2) cách mạng cộng sản.

Theo Lê-Nin, phải qua giai đoạn tư sản dân quyền trước vì ở các thuộc địa tư bản chưa phát triển, giới thợ thuyền ít ỏi, ĐCS không hy vọng tự mình cướp được chính quyền để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phải lôi cuốn giới tư sản và tiểu tư sản quốc gia vào hoạt động cách mạng, và chỉ có thể lôi kéo được các giới này với chiêu bài giải phóng dân tộc trong một mặt trận dân chủ rộng rãi. Nhưng cộng sản phải dùng tất cả những mánh khóe hữu hiệu để giành lấy thực quyền điều khiển mặt trận này, và khi thời cơ thuận lợi biến cách mạng tư sản thành cách mạng xã hội.

Hồ Chí Minh và đàn em đã khéo vận dụng phương pháp cách mạng do Lê-Nin vạch ra và cướp được chính quyền, cũng như cộng sản đã cướp được chính quyền ở một số quốc gia khác. Nhưng về phần phát triển kinh tế thì lại là một vấn đề khác.

Lê-Nin dạy đồ đệ của mình rằng một nước thuộc địa chậm tiến và ở giai đoạn phong kiến có thể đi thẳng lên giai đoạn cộng sản không cần qua giai đoạn tư bản nếu được những quốc gia cộng sản tiến hơn giúp đỡ. Hồ Chí Minh cho rằng đây là một giải pháp huyền diệu và đã khóc trong phòng khi đọc về thuyết này năm 1920. Tất nhiên ông ta đã truyền lại những lời vàng ngọc của Lê-Nin cho đàn em. Và đám này cũng nhắm mắt tin như vậy, ngay cho đến ngày nay. Ví dụ dự thảo cương lĩnh công bố tháng Mười Hai vừa qua đang còn xác định rằng "Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội... bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa." Ông Hồ, cũng như tất cả những người cộng sản, không ý thức được rằng Lê-Nin đã vi phạm trầm trọng qui luật căn bản mà Marx đã đưa ra về tiến trình phát triển của xã hội: từ giai đoạn phong kiến qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa, rồi mới đến giai đoạn xã hội chủ nghĩa.

Nước Việt Nam đã "bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản" và "quá độ" lên xã hội chủ nghĩa như thế nào trong 16 năm qua, mọi người đều biết. Tình trạng đó đã được ông Nguyễn Khắc Viện tóm tắt gọn gàng trong bức thư gởi cho Nguyễn Hữu Thọ như sau: "Bộ máy Nhà nước hiện nay hoàn toàn bất lực, làm cho toàn bộ xã hội rối loạn, không thể nào phát triển được." Một nhân vật khác của chế độ cộng sản, giáo sư Phan Đình Diệu, nhấn mạnh trong bản kiến nghị của ông ta rằng học thuyết cộng sản

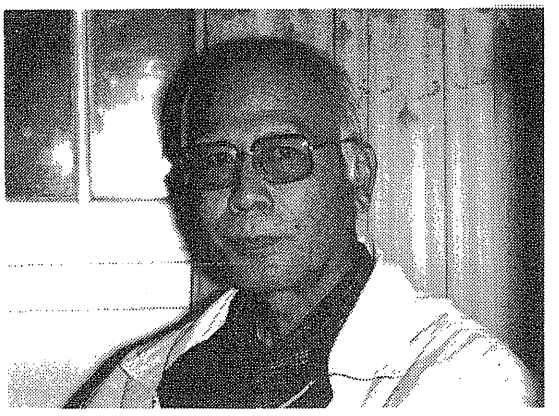

Giáo sư Tôn Thất Thiện

Giáo Sư Tôn Thất Thiện, nguyên Tổng Trưởng Thông Tin VNCH, hiện dạy học tại đại học Quebec, tỉnh Montréal, Canada.

chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa "đã mang lại cho đất nước nhiều thiệt thòi: dân tộc bị chia rẽ và tê liệt, nền kinh tế lấm phen hoang tàn, cuộc sống nghèo nàn lạc hậu, cô lập với thế giới văn minh..."

Tuy nhiên, đám lãnh tụ ĐCSVN hiện tại vẫn nhắc đi nhắc lại rằng họ đã đi đúng "con đường của chủ nghĩa Mác-Lê-Nin, con đường mà "Bác Hồ" đã lựa chọn." Điều này rất đúng. Họ chỉ làm theo những giáo huấn của hai vị sư tổ này. Người đã giáo huấn họ là Hồ Chí Minh, tự Nguyễn Ái Quốc. Và Nguyễn Ái Quốc chỉ làm đúng y những giáo huấn của Lê-Nin.

Vậy sự thất bại của cộng sản ở Việt Nam, với những hậu quả kinh hồn mà dân chúng Việt Nam cũng như thế giới đã mục kích trong những năm qua, là sự thất bại của chủ nghĩa Lê-Nin. Sự thất bại này là hậu quả của những sự sai lầm kinh khủng của Lê-Nin trong sự phân tách các vấn đề chính trị, kinh tế, lịch sử v.v... Biết bao nhiêu quốc gia, cũng như toàn thể các nước đã theo chủ nghĩa xã hội, là nạn nhân bi thảm của những sự sai lầm của vị "thiên tài" xô-viết này, mà họ chỉ khám phá ra gần đây, lúc xứ sở họ gặp khủng hoảng trầm trọng, sau 70 năm đi theo "con đường xã hội chủ nghĩa" theo mô thức Lê-ni-nít / Bôn-sê-vích.

Ông Hồ Chí Minh, người đã đem chủ nghĩa Lê-Nin gieo rắc vào Việt Nam và đã cùng đảng của ông ta lập ra dùng mưu mô và vũ lực áp đặt chủ nghĩa này lên đầu dân Việt, là người mang trách nhiệm chính về tình trạng thê thảm của Việt Nam ngày nay.

Vậy muốn đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay phải chấm dứt tôn thờ "Bác", rời bỏ "con đường mà Bác đã lựa chọn", và dứt khoát dẹp bỏ chủ thuyết Lê-Nin.

Ngày nào những người cộng sản Việt Nam còn ca tụng chiêu bài của "Bác" và đòi hỏi nhân dân Việt Nam phải biết ơn "Bác" đã đem chủ nghĩa Lê-Nin vào xứ này, và ngày nào họ còn bám vào chủ nghĩa Lê-Nin, thì ngày đó Việt Nam còn mắc kẹt trong tình trạng tang thương, đói rách và tuyệt vọng như trong những năm qua.

TÔN THẤT THIỆN
Montreal
Tháng 5, 1991.

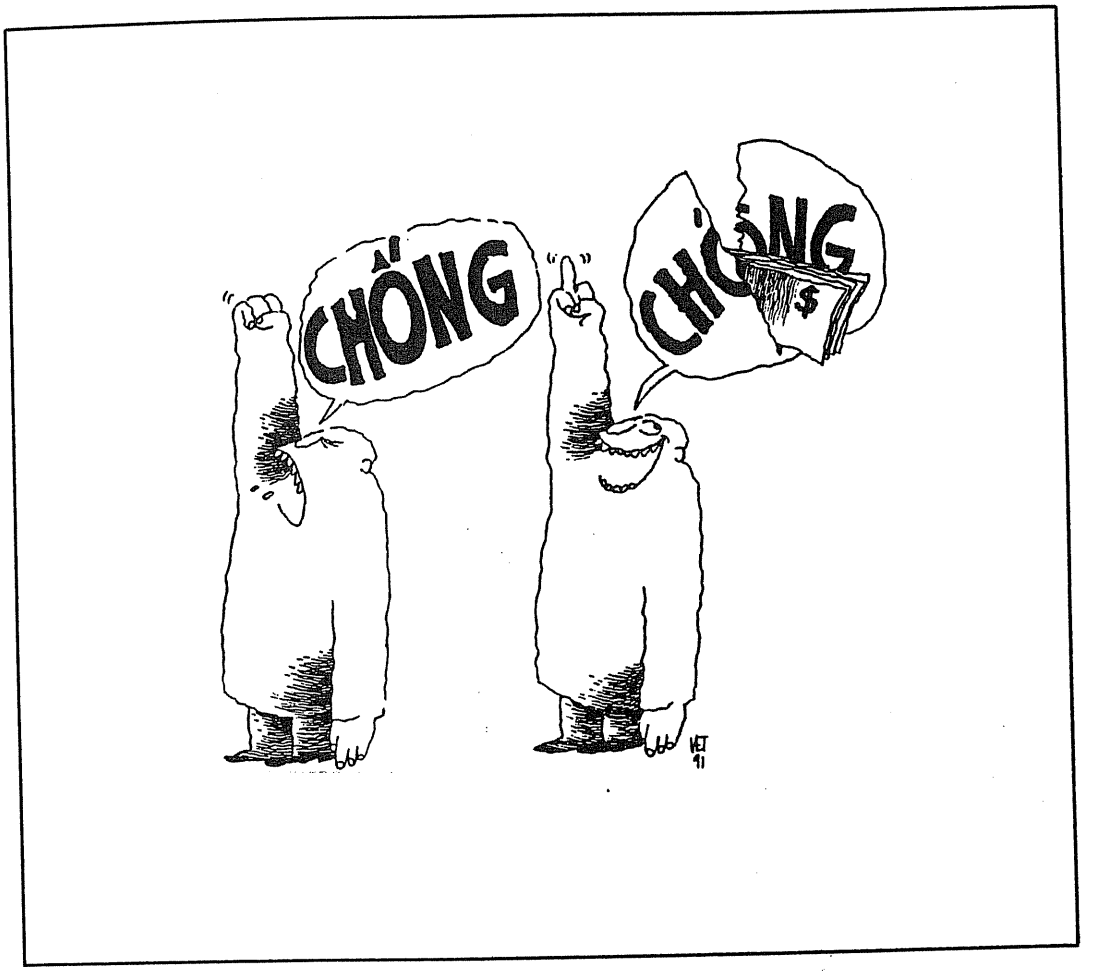

NỤ CƯỜI SÀIGÒN

Lê Quỳnh đã đặt tên cho cái tiệm ăn của anh thật văn nghệ, thật hay: Nụ cười Sài Gòn.

Nụ cười Hà Nội thì héo hắt.

Nụ cười Sài Gòn bây giờ thì dở khóc dở cười. Chắc chắn cái nụ cười này phải là cái nụ cười Sài Gòn trước 75, nụ cười của Sài Gòn xưa. Nụ cười Sài Gòn thật sự Sài Gòn. Nụ cười đẹp của *Hương Xưa, Diễm Xưa.*

Nó không phải là nụ cười nào đó. *A Certain Smile,* kiểu cười của nữ văn sĩ Pháp Sagan. Nó không phải là nụ cười vớ vẩn, vẩn vơ, vu vơ, bâng quơ, hoặc nụ cười bí hiểm của Mona Lisa.

Nụ cười Sài Gòn nó có tính chất riêng của nó. Nó cởi mở, nó thật tình, nó bạn bè, nó văn nghệ, nó lãng mạn, nó say đắm, nó đam mê, nó dễ yêu, nó tự nhiên như một con suối rừng chảy ào ạt.

Nó không phải là nụ cười đặt sẵn cái bẫy, nụ cười mánh mung, nụ cười vì muốn mua chuộc, nụ cười kèm theo bao thuốc lá 555, nụ cười kèm theo cái gãi đầu gãi tai, nụ cười kèm theo phong pháo, gói mứt, con gà trống thiến biếu "thủ trưởng" để thủ trưởng "bao che!"

Nó cũng không phải nụ cười công thức, nụ cười *pro* để buôn để bán như ở đây.

Nó cũng không phải cái nụ cười ngoại giao nham hiểm, ở các cuộc hội đàm.

Nó cũng không phải cái nụ cười cầu tài của các nhà ngoại giao VC tới New York xin viện trợ, xin bang giao với Mỹ.

Nó cũng không phải cái nụ cười của Little Sài Gòn. Những nụ cười kèm theo tiếng *Hi!* Cụt lủn rồi anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Một nụ cười rất lạnh nhạt, rất *business.* Nụ cười này ta thường thấy ở trên môi các cô chiêu đãi viên bán cà phê. Ai cũng phải cười. Để giữ khách, để giữ cái *business* vốn đã dễ lung lay trong thời người khôn của khó này. Cái thời còn tiền còn cười, hết tiền hết cười này.

Bây giờ thì những nụ cười của bạn bè cũng đã đổi thay rồi. Nó có tốc độ của một chiếc xe trên *Freeway.* Rất nhanh rất thoáng, nếu cái cuộc gặp gỡ của mình làm họ mất thì giờ, không mang đến tiền bạc.

Chính vì không có những nụ cười Sài Gòn thật Sài Gòn này, mà cái tình bạn, tình người ở đây nó dần dần mất hết ý nghĩa. Chúng ta có lúc tưởng chừng như đang sống ở Bắc Cực. Hết cái hơi ấm của tình đồng loại, tình chiến hữu, tình yêu, tình cha con, tình vợ chồng, tình hàng xóm láng giềng.

Chính vì không có những nụ cười Sài Gòn thật, nên đời sống của chúng ta càng ngày càng trống vắng. Trống vắng ngay cả đối với những người thành công ở đất nước này.

Chính vì không có những nụ cười từ trái tim, nụ cười từ tâm hồn, nên cái cộng đồng Việt Nam mình ở đây mới có sự chia rẽ trầm trọng, sự bon chen tệ hại, sự chửi bới bẩn thỉu.

Chính vì không có những nụ cười Sài Gòn, nên chúng ta không có sức mạnh của đoàn kết. Và không có sức mạnh này, chúng ta chẳng làm nên cái trò trống gì.

Thế nên tại sao lúc nói chuyện ta cứ phải gợi lại cái quá khứ. *Hồi xưa ở Sài Gòn, tôi... Hồi xưa ở Sài Gòn, mẹ bằng tuổi con, mẹ... Thời bố còn ở trong quân đội, bố...*

Sống không chỉ là nhắc lại cái quá khứ với những nụ cười hãnh diện, nụ cười hân hoan, nụ cười hạnh phúc. Tôi không muốn nói ta phải quên quá khứ! Quên quá khứ chẳng khác nào quên quê cha, đất tổ, quên mẹ, quên cha, quên cái gốc cái rễ của mình. Nhưng đời sống của chúng ta, nhất là con em chúng ta, cần những nụ cười thực sự, nụ cười không trên môi mà nụ cười xuất phát từ con tim, từ ánh mắt, từ tình yêu của con người đồng hương, đồng loại, để xây dựng tương lai cho chúng.

Nếu chúng ta có những nụ cười Sài Gòn, chúng ta có thể cùng nắm tay, cùng hướng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Đây không phải chỉ là cái tên của một quán ăn, tôi mong tất cả chúng ta hãy tạo một nụ cười Sài Gòn rất Sài Gòn để đến với nhau, đến với niềm tin, sự yêu thương chân thực, đến với sự gắn bó chân thực, sự gắn bó của Romeo và Juliet.

Nụ cười Sài Gòn phải nở từ đôi môi người mẹ, người cha trong gia đình, từ môi người tình, từ môi bạn bè, từ môi một người chủ tiệm, một người bán hàng, một nhà lãnh đạo.

Không có nụ cười thực sự, tất cả chúng ta đang đi đến một cái hố. Cái hố tàn lụi. (ty)

TÊ ĐÊ

ÂM NHẠC HIỆN ĐẠI: MỘT SƠ ĐỒ TỔNG QUÁT

(Bài đăng hai kỳ)

CUNG TIẾN

Nếu có một đặc tính nào duy nhất khả dĩ kết hợp được những phát triển của âm nhạc thế giới hôm nay, đặc biệt kể từ sau Thế Chiến Thứ Hai, thì đó là: tính đa dạng cực độ của nó.

Đã không còn nữa những qui ước thẩm mỹ hay kỹ thuật cố định. Đã không còn nữa một nền âm nhạc độc tôn, ở bất cứ "phương" nào, Đông hay Tây, Nam hay Bắc: nhạc nghệ thuật, nhạc dân gian và nhạc phổ thông, cả ba chen vai thích cánh tranh giành tai nghe, và túi tiền, của giới tiêu thụ âm thanh. Ngay bên trong mỗi phân loại đó, lại có không biết bao nhiêu tiểu loại, khuynh hướng, trường phái.

Thêm nữa, do những nhu cầu văn hóa (vay mượn lẫn nhau chất liệu sáng tạo), do những thay đổi trong hệ thống hỗ trợ kinh tế (ai nuôi sống nhà sản xuất nhạc: "cộng đồng", cá nhân giàu có hoặc định chế công/tư, kể cả đại học, hay quần chúng tiêu thụ?), và trong hệ thống hỗ trợ truyền bá (học truyền khẩu, theo gia truyền, học nghề từ cá nhân hay định chế giáo dục âm nhạc?), người ta còn thấy có những ảnh hưởng qua lại, trong nội dung, giữa ba phân loại âm nhạc này. (1)

Đóng góp một phần tối quan trọng vào sự sinh sôi nảy nở mau lẹ của các loại âm nhạc nói trên là vai trò của khoa học kỹ thuật trong việc sản xuất, ghi lại, và phổ biến âm thanh khắp toàn cầu: các loại nhạc cụ điện tử, máy tính điện tử, ấn loát và phát hành nhạc bản, thâu thanh, phát thanh, truyền thanh, thâu hình, truyền hình, đĩa nhựa, băng từ tính, đĩa cô đọng *(compact disk)*, vệ tinh truyền thông, v.v... Với những phát minh kỹ thuật mới này, âm nhạc của mọi thời, mọi chốn, mọi nền văn hóa, của mọi khuynh hướng, mọi trường phái, đều "cộng đồng sinh tồn."

Sau hết, sự sản xuất và phân phối đại quy mô theo nguyên tắc cạnh tranh thị trường đã khiến cho sản phẩm văn hóa này trở thành một món hàng hợp túi tiền của đại đa số giới tiêu thụ khắp thế giới, bất kể trình độ phát triển kinh tế. (Một nông dân cày ruộng ở Á Châu, với dụng cụ thô sơ và sức kéo của loài vật, nhưng tai đeo "headphone", lắng nghe nhạc từ máy cassette Walkman, là một hình ảnh quen thuộc của hôm nay).

Trong bối cảnh ấy, âm nhạc hiện đại được sáng tạo như thế nào? Bài viết sau đây, do một thiên lệch và ưa thích cá nhân, sẽ chủ yếu nhắm tới loại nhạc nghệ thuật (thường được gọi nôm na là "nhạc cổ điển", mặc dù danh xưng này chỉ ứng dụng đúng cho Thế Kỷ 18 Tây phương thôi), mà không bàn gì tới hai loại kia -- nhạc dân gian và nhạc phổ thông -- ngoại trừ khi nói đến sự vay mượn chất liệu sáng tạo.

Bởi lẽ âm nhạc là nghệ thuật của *âm thanh và kỹ thuật vận dụng và phối hợp âm thanh* hơn là của *"lời ca" và mưu cơ vận dụng ngôn từ* (với trùng điệp bao nhiêu tầng lớp ý-nghĩa-học thường khi mâu thuẫn, lừa dối, và tráo trở), bài viết này sẽ chỉ bàn đến những khía cạnh thuần kỹ thuật của công trình tạo thanh. Trong khuôn khổ một bài báo ngắn, nó cũng sẽ chỉ là một cố gắng mô tả tổng quát, sơ phác một bản đồ, và cắm những mốc đường đơn giản, của âm nhạc nghệ thuật kể từ sau Thế Chiến Thứ Hai.

Thế nhưng, trước hết, vì nguyên do nào mà có âm nhạc mới?

Bối cảnh âm nhạc: sự phân hủy của chủ âm tính

Trên thế giới, tuyệt đại đa số âm nhạc ta nghe ngày hôm nay, tại phòng hòa nhạc, trong nhà thờ, trên đài truyền thanh, truyền hình, đều là nhạc có chủ âm *(tonal)*: dù đó là "cổ điển", dân ca, "pop", "rock", jazz, "country", sóng cũ, sóng mới; dù là nhạc cộng sản hay tư bản, "tiến bộ" hay "phản động". Một trăm phần trăm "tân nhạc" Việt Nam cũng là nhạc có chủ âm.

Chủ âm tính *(tonality)* là một nguyên tắc tổ chức những cao độ âm thanh *(pitches)* chung quanh một cao độ chủ yếu, trung tâm, gọi là âm chủ *(tonic)*, và được xây trên thang âm nguyên *(diatonic scale)* bảy nốt Tây phương, với hai điệu trưởng / thứ *(major / minor)*. Nó là nguyên tắc chỉ đạo cho cách đặt câu, đoạn, và phần của bài ca, bản đờn, hay khúc hòa tấu; cho sự chuyển giọng *(modulation)*, nghĩa là tạm thời thay thế chủ âm khởi đầu bằng một chủ âm khác để rồi lại quay trở về nó. Giá như, ở Tây phương, chủ âm tính đã không được quy định, thì ắt đã không thể quan niệm được những nhạc thể *(musical forms)* quen thuộc như nhị phân / tam phân *(binary / ternary)*, *fuga, rondo, chaconne,* v.v... và nhất là thể *sonata.*

Hệ thống chủ âm đã chi phối hoạt động sáng tạo âm nhạc Tây phương trong ba trăm năm, kể từ khoảng năm 1600 cho tới đầu thế kỷ này, một thời kỳ thường được các sách nhạc sử gọi là thời kỳ "thịnh hành" *("common practice")*. Nó đã từng là nhạc ngữ chung cho hàng ngàn nhà soạn nhạc, không riêng ở Tây Phương, với những tòa kiến trúc nghệ thuật âm thanh đồ sộ, là niềm vinh dự chung cho cả loài người: ấy là những đại nhạc phẩm của Bach, của Haydn, của Mozart, rồi Beethoven, Schubert, Schumann, Berlioz, Brahms, Chaikovsky, Mendelssohn, Wagner... Thế nhưng, giống như mọi thứ trên đời, có thịnh thì tất có suy: cho tới cuối thế kỷ mười chín, hệ thống chủ âm đã bị yếu dần và quỵ hẳn, ít nhất là đối với giới sáng tạo âm nhạc tiền phong, vì những nguyên do sau đây. (2)

Sáng tạo nghệ thuật đích thực thì luôn luôn muốn làm mới, muốn vượt ra ngoài khuôn sáo có sẵn. Trong lãnh vực âm nhạc, điều này có nghĩa là làm mới giai điệu cũng như hòa âm, nhịp tiết, cấu trúc, cách tấu và phối hợp nhạc cụ. Muốn vươn tới tính độc đáo, phù hợp với chủ nghĩa cá nhân, giới soạn nhạc Tây phương đã thực hiện các cuộc "giải phóng" quan trọng: giải phóng giai điệu, giải phóng nghịch âm, và giải phóng gạch nhịp, là ba trong những yếu tố chính bị chủ âm tính chi phối.

Giai điệu không còn phải được viết ra như một "nhạc đề" truyền thống, với câu xướng câu họa cân đối, mà được quan niệm theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như một tập hợp những tiểu cổ *(cells)* cao độ âm thanh có liên hệ với nhau như những "biến khúc" của nhau, thay vì xuất phát từ một câu nhạc đề khởi đầu khúc nhạc.

Giới làm nhạc và dạy nhạc Tây phương thời thịnh hành coi tính ổn định, tính bền, như tiêu chuẩn, và tính bất ổn, không bền, như ngoại lệ. "Thuận âm" đã được nhận thức như tình trạng ổn định, và "nghịch âm", như bất ổn. (3) Nhưng vào giữa thế kỷ mười chín, giai đoạn cực thịnh của chủ nghĩa Lãng mạn, khi nhạc chủ đề *(program music)* sinh ra nhu cầu diễn đạt tình cảm "éo le", "bi đát", hoặc mô tả trạng thái bất thường, "quái dị", đòi hỏi nhiều màu sắc lạ và "tác dụng đặc biệt", thì thang âm nguyên dần dần nhường chỗ cho thang âm bán cung *(chromatic)*, và nghịch âm được coi ngang vế với thuận âm. Từ đó trở đi, với những nhà soạn nhạc như Wagner, như Richard Strauss, nghịch âm đã không còn bị coi là ngoại lệ nữa,

---

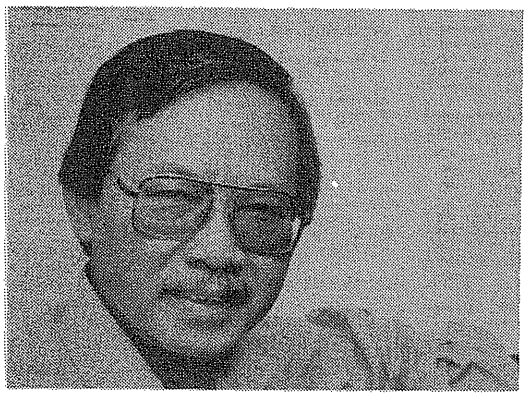

Cung Tiến

Cung Tiến *(s. 1938, Hà Nội). Học xướng âm và ký âm pháp một mình từ nhỏ. "Chính thức" học nhạc lý, với Thẩm Oánh, tại Trung học Chu Văn An năm 1949. Trong thời gian du học tại Úc Châu (ngành kinh tế học), 1956-62, học các lớp dương cầm, hòa âm, đối điểm, và sáng tác tại Âm nhạc viện Sydney. Trong thời gian du học tại Anh quốc (lại ngành kinh tế học), 1970-3, theo các lớp nhạc sử, nhạc học, và nhạc lý tại Đại học Cambridge và East Anglia. Tác giả một số bài hát phần lớn viết từ hồi ở trung và đại học, theo truyền thống nhạc chủ âm Tây phương. Tác phẩm viết ở Mỹ mới đây sử dụng chút ít chất liệu Á đông:* liên ca khúc Vang vang trời vào xuân, *phổ mười bài thơ của Thanh Tâm Tuyền viết trong các trại cải tạo, soạn cho giọng hát và dương cầm (1984-5), và* Chinh phụ ngâm, *tổ khúc cho dàn nhạc nhỏ (1987). Tập liên ca khúc được giới thiệu lần thứ nhất vào mùa Xuân 1985 tại Washington D.C., với Mai Hương, Quỳnh Giao, và Nghiêm Phú Phi. Tổ khúc được biểu diễn lần đầu tại San Jose, CA, bởi các thành viên Dàn nhạc Giao hưởng San Jose, Leo Eylar III điều khiển, Tháng Ba 1988. Bản hoàn chỉnh của tác phẩm này đã được The Minneapolis Civic Orchestra biểu diễn hồi cuối năm 1989 tại Minneapolis, Minnesota, Robert Bobzin điều khiển.*

mà trở thành tiêu chuẩn. Đây là biến cố quyết định nhất đưa tới sự tan rã của hệ thống chủ âm.

Hầu hết nhạc chủ âm đã được viết theo một thước nhịp bất biến. Gạch nhịp *(bar line)* xác định những đơn vị thước nhịp, và phách mạnh luôn luôn đứng sau gạch nhịp. Phách mạnh và phách yếu theo nhau trong một chuỗi dài rất hiếm khi thay đổi (trừ khi có chỉ dấu động lực trái ngược). Sự đều đặn này mang lại những điểm thời gian được xác định trước cho phép giai điệu và hòa âm thực hiện những mục đích của chúng, như chuẩn bị và kết thúc nghịch âm, đổi hòa âm, chuyển giọng, và chấm dứt. Phách yếu luôn luôn là điểm lơ lửng, nửa chừng, chờ đợi: phách mạnh luôn luôn là điểm quyết liệt, tới đích, và ngơi nghỉ. Cho nên, khi người soạn nhạc nghĩ ra một quan niệm mới về nhịp thời gian (không bắt buộc phải đều đặn như con lắc đồng hồ, như nhịp võng đu đưa, mà có thể biến đổi bất thường như nhịp gió thổi, sóng xô, mưa rơi, lá đổ...), thì nhịp thước đã không còn đơn giản như xưa (thí dụ 2/4, 3/4, 4/4, 6/8), mà trở thành phức tạp hơn (5/4, 7/8, 8/8 = 3+3+2/8), do đó gạch nhịp không còn quan trọng và cần thiết như trước. Kết quả là hệ thống chủ âm đã mất hẳn điểm tựa.

Một biến cố khác xảy ra tại Âu Châu trong thế kỷ trước đã làm lu mờ ánh sáng của mặt trời chủ âm: sự xuất hiện của những nền âm nhạc ngoài trục Đức - Áo - Ý, như các nước Đông Âu, nhất là Nga, và các nước Á Châu. Truyền thống nhạc dân gian của họ, với những thang âm điệu thức *(modal)* và nhịp tiết khác hẳn thang âm nguyên hay thang âm bán cung và nhịp tiết Tây Âu, đã được khai thác và nâng cao như những ngọn cờ dân tộc tự chủ, và độc lập văn hóa.

Nhạc "vô chủ âm"
và "kỹ thuật mười-hai-nốt"

Trong nửa phần đầu thế kỷ này, giới soạn nhạc Tây phương đã nghĩ ra được nhiều cách để đào thoát "nhà giam" chủ âm, như: dùng hai hay nhiều chủ âm khác nhau *cùng một lúc* (4); dùng các thang âm khác với thang âm bảy nốt (như thang âm năm, sáu, tám, chín... nốt); bỏ hẳn cái lối kết câu, đoạn, hay phần theo diễn tiến "cliché" từ âm át *(dominant)* về âm chủ; tạo hợp âm bằng các quãng bốn (thí dụ, C + F + Bb + Eb + Ab) thay vì quãng ba (thí dụ, C + E + G + Bb + D); tạo một cột hợp âm *gồm tất cả 7 nốt* trong thang âm nguyên; v.v...

Thế nhưng dứt khoát nhất, không thỏa hiệp nhất, phải kể đến những nỗ lực của Arnold Schoenberg (1874-1951) và hai môn đệ ông, Alban Berg (1885-1935) và Anton Webern (1883-1945) (5), nhằm phá sập hẳn cái nhà giam ấy, với một phương pháp sáng tác mới, gọi là "kỹ thuật mười-hai-nốt" *(twelve-tone technique)*. (6)

Trong thời kỳ "vô chủ âm" *(atonality)* (7) của ông, Schoenberg đã khai thác đến cùng khả năng của thang âm bán cung, với một lối viết không cho phép bất cứ một hạng cao độ *(pitch class)* (8) nào trong thang âm này làm "chủ" cả. Rồi sau bẩy năm thai nghén (1916-23), ông giới thiệu với thế giới một phương pháp tổ chức âm thanh mới mà ông mệnh danh là hệ thống mười-hai-nốt, để thay thế hệ thống chủ âm cũ trong việc sáng tác âm nhạc (9). Thế nhưng ông đã không hề quan niệm công trình này của mình như một nổi loạn chống lại truyền thống, mà là một phương pháp nhằm mục đích kết hợp lại và hệ thống hóa những chất liệu tạo thanh đã được "giải phóng" hồi đầu thế kỷ. Sở dĩ nhạc chủ âm đã tồn tại gần ba trăm năm, là vì nó đã tích lũy được một bộ quy luật chặt chẽ, giống như luật thơ Đường, tạo thành một khung quy chiếu và mang lại cho nhạc phẩm một sự mạch lạc cùng tính thống nhất cần thiết. Schoenberg cũng đã chỉ muốn "đi tìm, nếu không phải quy luật hay phép tắc, ít nhất cũng là những cách lối đặng biện hộ đặc tính nghịch âm của các hòa âm và diễn tiến hòa âm này" (10), ngõ hầu tạo được một khung quy chiếu và tính thống nhất tương tự.

Các nguyên tắc viết nhạc theo hệ thống mười-hai nốt tương đối đơn giản, ít nhất là hồi đầu (11). Chất liệu âm thanh của tác phẩm được lấy ra từ một "chuỗi âm", gọi là "chuỗi căn bản". Chuỗi này gồm đủ mười hai hạng cao độ, không thừa không thiếu, của thang âm bán cung Tây phương, xếp hàng ngang theo một thứ tự do người viết nhạc tự do lựa chọn. Thứ tự này, một khi đã lựa, sẽ cố định. Để có thêm chất liệu sáng tác, người viết nhạc còn có thể sử dụng ba chuỗi âm khác, được "phát sinh" từ chuỗi căn bản nói trên, dựa theo các kỹ thuật đối điểm xưa kia. Như vậy, trước khi sáng tác, nguyên liệu âm thanh của nhà soạn nhạc được xếp đặt thành bốn chuỗi (hay, đúng hơn, bốn dạng thức của chuỗi căn bản), là: chuỗi *Căn bản (C)*, chuỗi *Nghịch Hành (N)*, chuỗi *Đảo (Đ)*, và chuỗi *Nghịch Đảo (NĐ)* (12), (xin coi thí dụ 1).

Thí dụ 1. Bốn dạng thức của một chuỗi âm
(Arnold Schoenberg: *Tứ tấu khúc đàn dây Số 4*)

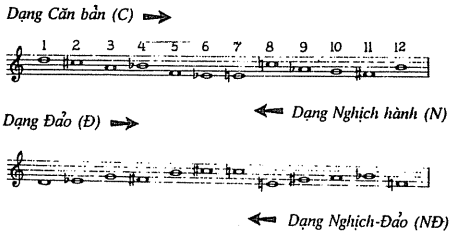

Chưa hết, bất cứ chuỗi âm nào nói trên cũng có thể cho dịch giọng *(transposed)* tới bất cứ một cao độ nào khác trong thang âm bán cung, và như vậy nhà soạn nhạc có được cả thảy 48 chuỗi âm để sử dụng (4 chuỗi x 12 bán cung), như liệt kê trong ma trận ở Thí dụ 2.

Thí dụ 2. Ma trận 12 x 12 liệt kê 48 chuỗi âm
(Arnold Schoenberg: *Tứ tấu khúc đàn dây Số 4*)

C →											← N	
Đ ↓	D	C♯	A	B♭	F	E♭	E	C	A♭	G	F♯	B	Đ ↓
	E♭	D	B♭	B	F♯	E	F	C♯	A	A♭	G	C	
	G	F♯	D	E♭	B♭	A♭	A	F	C♯	C	B	E	
	F♯	F	C♯	D	A	G	G♯	E	C	B	B♭	E♭	
	B	B♭	F♯	G	D	C	C♯	A	F	E	E♭	A♭	
	C♯	C	G♯	A	E	D	D♯	B	G	F♯	F	B♭	
	C	B	G	A♭	E♭	D♭	D	B♭	G♭	F	E	A	
	E	D♯	B	C	G	F	F♯	D	B♭	A	G♯	C♯	
	G♯	G	E♭	E	B	A	B♭	F♯	D	C♯	C	F	
	A	G♯	E	F	C	B♭	B	G	E♭	D	C♯	F♯	
	B♭	A	F	F♯	C♯	B	C	G♯	E	E♭	D	G	
NĐ ↑	F	E	C	C♯	G♯	F♯	G	E♭	B	B♭	A	D	NĐ ↑
	C →										← N	

Thí dụ 3 cho thấy một số giai điệu và nhạc đề được Schoenberg sản xuất từ "kho âm liệu" trên, trong nhạc phẩm *Tứ tấu khúc đàn dây số 4*, soạn năm 1936. (Hòa âm và kết cấu của tập nhạc cũng được chế tạo bằng những chất liệu ấy.)

Thí dụ 3. Arnold Schoenberg: *Tứ tấu khúc đàn dây Số 4* (1936)

3(a). Chuỗi Căn bản, cao độ âm thanh nguyên thủy

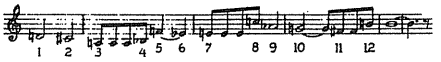

3(b). Chuỗi Nghịch hành, cao độ âm thanh nguyên thủy

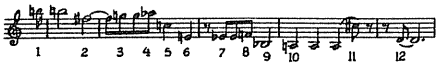

3(c). Chuỗi Đảo, dịch lên quãng ba thứ (hay xuống quãng sáu trưởng)

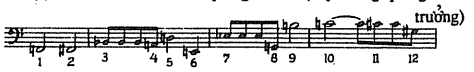

3(d). Chuỗi Nghịch-Đảo, dịch lên (hay xuống) ba nguyên cung

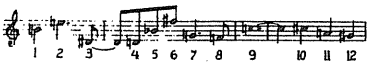

3(e). Chuỗi Căn bản, dịch lên (hay xuống) ba nguyên cung

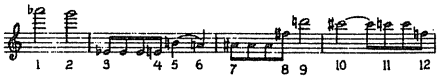

3(f). Chuỗi Căn bản, dịch lên quãng bảy thứ (hay xuống quãng hai trưởng)

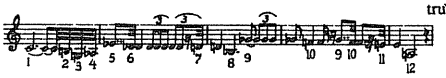

Với khung quy chiếu lý thuyết mới, Schoenberg và hai môn đệ của ông đã soạn nhiều tác phẩm với những cấu trúc và thể loại cổ điển, như giao hưởng *(symphony)*, hợp tấu *(concerto)*, tứ tấu *(quartet)*, tổ khúc *(suite)*, nhạc đề và biến khúc, v.v...

Sau Thế Chiến Thứ Hai, phương pháp hệ liệt đã thu hút được sự chấp dụng của rất nhiều nhà soạn nhạc trên thế giới, từ Âu, Mỹ đến Á châu (13), kể cả những người thuộc "thế hệ cũ" như Stravinsky. Thế nhưng, ngoài cao độ âm thanh, họ còn muốn "tổ chức" luôn cả các thành tố khác của âm nhạc như nhịp tiết (hay trường độ), động lực (độ lớn, nhỏ), tốc độ, âm sắc *(timbre)*, âm vực, mật độ *(density)* hay "mặt dệt" *(texture)*, cách phát âm / cách tấu *(articulation / modes of attack)*, v.v... Mặt khác, từ thập kỷ 1960, phản ứng lại loại nhạc "tiền định" và "kiểm soát" chặt chẽ này, một khuynh hướng khác đã ra đời: nhạc "bất định" *(indeterminacy)*.

Đó là hai đề tài chính của bài này trong số báo tới.

(Còn tiếp một kỳ)

Ghi chú:

(1). Theo "mô thức" khảo sát xã hội - kinh tế học của G.D. Booth và T.L. Kuhn, trong "Economic and Transmission Factors as Essential Elements in the Definition of Folk, Art, and Pop Music", đăng trong *The Musical Quarterly*, Bộ 74, số 3, 1990. Dù có nhiều điểm hữu ích, nhưng, theo tôi, lối giải thích một chiều, sặc mùi Mác-xít của hai người này (hạ tầng kinh tế quyết định nội dung nghệ thuật), đã lạc hậu. Nó cũng sẽ chẳng là một "mô thức" mới lạ đối với những ai đã được đọc cuốn sách vô cùng hấp dẫn và độc đáo, xuất bản cách đây gần 15 năm, là *Bruits: essai sur l'économie politique de la musique,* của Jacques Attali. Bản dịch Anh ngữ của cuốn này mang nhan đề: *Noise: The Political Economy of Music* (Minneapolis: University of Minnesota Press, 1987).

(2) Muốn có thêm chi tiết về sự suy tàn của âm nhạc chủ âm và sự thành hình của âm nhạc thế kỷ 20, xin coi loạt bài của Cung Tiến, "Chất liệu và kỹ thuật tạo thanh mới trong âm nhạc Tây phương hiện đại", trong *Văn học Nghệ thuật*, Bộ mới, Tháng Chín, Mười, và Mười Hai, 1985, và Tháng Mười, 1986.

(3) Trong nhạc chủ âm Tây phương, thuận âm *(consonance)* hay nghịch âm *(dissonance)* được định nghĩa là tập hợp hai cao độ âm thanh (gọi là "quãng") hay nhiều âm thanh ("hợp âm") được phát ra cùng một lúc và gây ra nơi người nghe một cảm giác tâm lý "thuận tai" và ngơi nghỉ, hay "chướng tai" và khuấy động. Được quy định là "thuận âm" nếu các quãng lập thành là: quãng đồng âm *(unisons)*, năm đúng, tám đúng, bốn

đúng, và ba trưởng / thứ. Còn tất cả các quãng khác (hai trưởng / thứ), bốn thăng, năm giáng / thăng, bảy, chín, mười-một, mười-ba) đều tạo thành các "nghịch âm". Hợp âm duy nhất được coi là "thuận tai" là hợp âm bộ ba *(triad)*, lập thành bởi chủ âm, quãng ba, và quãng năm đúng. Nhà soạn nhạc cổ điển có quyền xài nghịch âm, nhưng phải "chuẩn bị" nó bằng, và "kết thúc" nó về, một thuận âm.

(4) Gọi là luỡng / đa chủ âm *(bi- / polytonality)*. Một thí dụ đơn giản của luỡng chủ âm: trên đàn piano, tay phải chơi một giai điệu ở khóa C, đồng thời tay trái chơi một giai điệu khác ở khóa F thăng.

(5) Ba nhà soạn nhạc này thường được gọi chung là "Trường phái Vienna Thứ Hai", để phân biệt với "Trường phái Vienna Thứ Nhất" ngày xưa gồm Haydn - Mozart - Beethoven - Schubert.

(6) Còn gọi là "phương pháp hàng âm" *(tone-row method)*, hay "hệ thống chuỗi" *(serial system)*, hay "hệ liệt" *(serialism)*.

(7) Một tên gọi do giới phê bình nhạc đặt ra nhưng Schoenberg phản đối, còn rớt lại tới hôm nay. Riêng ông đã đặt tên cho những tác phẩm của ông viết trước Thế Chiến Thứ Nhất là "phiến chủ âm" *(pantonality)*, có nghĩa là chúng sử dụng hoàn toàn tự do mười-hai nốt trong thang âm bán cung, không bị gò bó theo quy luật của nhạc chủ âm với thang âm nguyên truyền thống.

(8) Một bộ gồm tất cả các cao độ âm thanh có cùng một tên gọi, bất kể âm vực *(register)* hay tần số *(frequency)*; thí dụ hạng cao độ A gồm tất cả mọi nốt A, chứ không riêng chỉ nốt A có 440 Hz. Nhạc chủ âm Tây phương dùng 12 hạng cao độ.

(9) Được Schoenberg giới thiệu lần đầu năm 1941 trong "Composition with Twelve Tones (1)", in lại trong *Style and Idea: Selected Writings of Arnold Schoenberg*, bản dịch của Leo Black, Leonard Stein thu thập và diễn giải. (New York: Faber, 1975).

(10) Schoenberg, sđd nơi ghi chú số 9, tr. 226.

(11) Về những phát triển sau này của phương pháp 12 nốt, xin đọc: Brindle, R.S., *Serial Composition*, London: Oxford University Press, 1966; Leibowitz, R. *Schoenberg and His School*, bản dịch của Dika Newlin (1949), New York: Da Capo Press, 1970; Perle, G., *Serial Composition and Atonality*, x.b. lần thứ ba, Berkeley: University of California Press, 1972; Rufer, J., *Composition with Twelve Tones Related Only to One Another*, Humphrey Searle dịch (1954), New York: Dover Publications in lại.

(12) *Prime* (hay *Original / Basic), Retrograde, Inverse, Retrograde-Inverse series* (hay *rows / forms / sets)*.

(13) Trong thập kỷ vừa qua, nhiều nhà soạn nhạc Trung quốc đã phối hợp kỹ thuật mười-hai nốt với chất liệu truyền thống của họ (như thang âm năm nốt, dân ca, hát bội, nhịp tiết và âm sắc nhạc cụ Trung Quốc). Xin coi "Lá thư Trung Quốc" của Zheng Ying-Lie, "The Use of Twelve-Tone Technique in Chinese Music Composition", đăng trong *The Musical Quarterly*, Bộ 74, số 3, 1990, tr. 473-488.

Tìm đọc:

SỬ XANH LƯU TRUYỀN

của Quý Linh

"Một cuốn sách hay. Một tuyển tập những mẩu chuyện rút từ lịch sử dân tộc, từ kho tàng văn hóa Đông phương, từ túi khôn của loài người — ngắn gọn, dễ hiểu."

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC TIỆM SÁCH KHẮP NƠI

$24.00 MỘT CUỐN

TỔNG PHÁT HÀNH: NGƯỜI VIỆT (714) 892-9414

TRUYỀN THỐNG TRONG SÁNG TẠO

LÊ NGỌC CHÂN

Hình ảnh Việt Nam trong trí óc dân chúng Mỹ thường là hình ảnh gợi ta liên tưởng tới Chiến tranh Việt Nam, một cuộc chiến bi thương cho cả Việt Nam lẫn Hợp Chủng Mỹ Lệ Quốc. Nước Mỹ thì đã mất bao nhiêu sinh mạng, và Việt Nam thì đã trở thành một nước cộng sản với hàng triệu con người muốn rời bỏ quê hương của họ ra đi.

Đã tới lúc phải thấy và nuôi dưỡng cái hình ảnh đích thực của Việt Nam, một mảnh đất hòa bình và hạnh phúc, một mảnh đất mà nơi đó người dân tán dương mỗi ngày trong đời họ bằng âm nhạc.

Với hơn một triệu di dân Việt Nam hiện đang sống tại Hoa Kỳ, thật là một điều ngạc nhiên khi thấy rằng đã có rất ít nỗ lực giới thiệu âm nhạc cổ truyền Việt Nam với dân chúng Mỹ. Hiếm hơn nữa là sự có mặt của phong cách nhạc cổ truyền Việt Nam trong những buổi trình diễn nhạc hiện đại. Bài viết này trình bày một vài tư tưởng khởi đầu về khả thể kết nạp cái tinh túy của phong cách nhạc Việt vào những công trình soạn lại [*arrangements*] cũng như sáng tác nguyên thủy có tính chất hiện đại cho nhạc cụ Tây phương và Việt Nam.

Ba vấn đề chủ yếu sẽ được khảo sát dưới đây là: (1) Khía cạnh lý thuyết; (2) Khía cạnh nhạc cụ; và (3) Con đường sáng tạo.

1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT

Người ta đã khám phá được nhiều khía cạnh có thể gọi là đặc tính của cổ nhạc Việt trên lãnh vực thang âm [*scale*], giai điệu [*melody*], phong cách trình diễn [*interpretive style*], lối kết cấu âm thanh [*texture*], và nhịp tiết [*rhythm*].

a. Thang âm

Giai điệu trong nhạc Việt dùng những thang âm có từ hai đến bảy âm, hay "nốt" [*tone*]. Các thang âm phổ biến nhất được lập thành bởi bốn hoặc năm âm cộng thêm với một hay hai biến âm [*variable tones*]. Các biến âm này có chức năng chủ yếu giống như chức năng của các nốt "phi hòa âm" ["*non-harmonic*" *tones*] trong âm nhạc cổ điển Tây phương.

Các thang âm Đông phương có năm âm thường được người Việt cũng như người Tây phương gọi là "ngũ âm" [*pentatonic*]. Sự khác biệt giữa thang âm ngũ âm này với thang âm ngũ âm khác thường được giới nhạc sĩ cổ nhạc nhận ra rất nhanh, cho dù họ là chuyên nghiệp hay tài tử. Một giai điệu Việt chuyển từ thang âm này sang một thang âm khác rất thường xuyên, sau đó nó có khi trở về khởi điểm, có khi không. Hiện tượng này được Constantin Brăiloiu (1893-1958), nhà dân tộc nhạc học người Rômani, lần đầu tiên mệnh danh là "chuyển hệ" [*metabole*]. Giữa sự chuyển hệ, hay chuyển điệu, này trong nhạc Việt với sự chuyển giọng [*modulation*] trong nhạc cổ điển Tây phương có một sự tương đồng phiến diện, qua sự xuất hiện của một hay hai nốt mới. (thí dụ 1 (a) và (b)).

Thí dụ 1(a). "Chuyển hệ" từ thang âm *D-E-G-A-B* sang thang âm *G-A-C-D-E*
Dân ca *Lý ngựa ô*

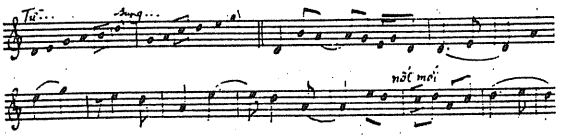

Thí dụ 1(b). Chuyển giọng từ khóa C sang khóa G.
J.S. Bach, *Das Wohltemperierte Klavier*, I, Fuga 1 (1722).

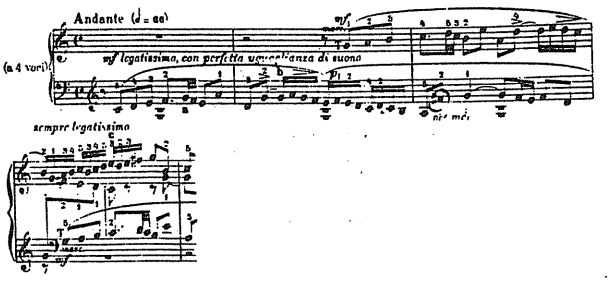

b. Phong cách trình diễn

Tại toàn quốc, giới cổ nhạc thừa nhận hai phong cách tổng quát: Bắc và Nam. Chúng có thể tạm định nghĩa như sau:

Các bản nhạc thuộc lối Bắc thường thường (1) có tốc độ từ vừa phải tới nhanh; (2) đàn dây rung [*vibrato*] ở nốt *Xừ* và nốt *Cống*, "vỗ" hay "mổ" ở nốt *Hò* và nốt *Xê;* (3) có tính cách vui, hoạt, hoặc đôi khi trang nghiêm.

Nhạc theo lối Nam thường thường có các đặc điểm này: (1) tốc độ chậm; (2) đàn dây rung ở nốt *Xang* và *Cống* (hay *Phàn),* vỗ hay mổ ở nốt *Hò* và *Xê;* (3) có tính cách nhẹ nhàng, êm dịu, buồn man mác hay sầu thảm.

Nhạc cổ Việt Nam còn có những cung cách trình diễn khác nhau, gọi là "Hơi": thí dụ Hơi Xuân, Hơi Ai (than vãn), Hơi Oán (oán trách), Hơi Quảng (kiểu Quảng Đông), Hơi Thiền (trầm mặc), v.v. Mỗi kiểu, tùy phong cách Bắc hay Nam, được nhận ra bằng những lối trang điểm riêng. Muốn tìm hiểu và thưởng thức được những sắc thái tinh tế này, ta có thể học những nhạc sĩ cổ nhạc có kiến thức, hoặc nghe đĩa, đọc nhạc bản.

Ngoài những đặc tính nói trên, nhiều ca khúc hoặc lối hát còn có thể phân loại theo vùng hay miền. Tại miền Bắc, ta có *Hát ả đào, Ngâm sa mạc, Hát trống quân, Hát quan họ.* Tại miền Trung, ta có *Ca Huế, Hò mái nhì, Hò khoan Lệ thủy.* Ở miền Nam, ta có *Vọng cổ, Hò Đồng Tháp,* v.v. Có rất nhiều dân ca Việt Nam do các nhóm dân tộc thiểu số sáng tạo, với ngôn ngữ và phong cách nhạc khác nhau. Những khúc đàn ca này được giới soạn nhạc hiện đại rất ưa chuộng, và dùng làm chất liệu sáng tác của họ.

c. Giai điệu và kết cấu âm thanh

Nhạc Việt thường được gắn liền với thơ. Lời ca quan trọng hơn giai điệu. Cách lối ngâm hay nói một câu thơ là yếu tố quyết định làn nét của giai điệu. Vì tiếng Việt là một ngôn ngữ có thanh [*tonal language*], cho nên các câu thơ khác nhau trong một ca khúc có thể biến đổi giai điệu để sự phát thanh nghe được rõ. Bản *Cò lả* chẳng hạn có thể được hát năm lần hoặc hơn nữa, mỗi lần một câu thơ mới và một giai điệu được biến đổi. Theo cách trình diễn bài hát hay bài đàn cổ, người ta cũng thường thay đổi giai điệu. Có lẽ hầu hết, nếu không nói là tất cả, những ca khúc hay lối hát từng miền đều có tính cách tùy ứng [*improvisatory*]. Một ca sĩ cổ nhạc trung bình có thể lựa bất cứ một bài cổ thi hay một bài thơ nào trong dân gian viết theo thể lục bát, rồi hát theo điệu sa mạc, cò lả, hay trống quân...

Nhạc cổ Việt nam có thể là đơn thanh [*monophonic*], hoặc dị thanh [*heterophonic*]. Đơn thanh, khi khúc nhạc chỉ có một giòng giai điệu mà không có nhạc đệm được coi như một phần cấu thành của chính tác phẩm: đây là lối thực hành thông dụng nhất trong cổ nhạc, ngoại trừ hát ả đào và ca Huế, cũng như trong nhạc tế lễ và nhạc sân khấu.

Dị thanh, khi một giai điệu được ca đồng thời với tiếng đàn cùng chơi *chính giai điệu đó* với một vài biến đổi, trang trí. Kỹ thuật này đã trở thành phổ thông trong giới nhạc sĩ cổ nhạc, cả thanh nhạc lẫn khí nhạc (thí dụ 2).

Thí dụ 2. Kỹ thuật dị thanh trong điệu *Hành vân.*

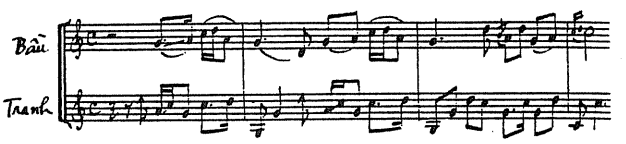

Kỹ thuật đa thanh [*polyphony*] và hòa âm [*harmony*] đã không hề có trong cổ nhạc và dân ca Việt, ít nhất theo cái nghĩa ta được hiểu trong truyền thống nhạc cổ điển Tây phương. Tuy nhiên điều này không loại ra cái khả thể của chúng trong những công trình soạn lại hiện đại.

Ngày nay, dân ca Việt được trình bày theo nhiều hình thức khác nhau: hát ở nhà, với nhạc cụ đệm theo hay không, hay hát trước công chúng với phần nhạc đệm bằng nhạc cụ Tây phương hoặc cổ truyền . Phần nhạc đệm bao gồm đủ mọi phong cách: từ kỹ thuật dị thanh với các nhạc cụ cổ truyền, hay theo kiểu "*pop*" với ban nhạc jazz tài tử, đến những phần soạn lại công phu cho những nhóm nhạc cụ khác nhau, với các ngôn ngữ âm nhạc đặc biệt cho từng làn điệu của giới soạn nhạc và nhạc công chuyên nghiệp.

d. Nhịp tiết

Nếu làn nét giai điệu lệ thuộc phần lớn vào ngôn ngữ, thì nhịp tiết trong cổ nhạc Việt có thể có nhiều tự do hơn. Các nhạc công cổ nhạc rất ưu những hình nhịp điệu nhấn lệch [*syncopated rhythmic figures*]: họ thường thay đổi nhịp tiết nguyên thủy để tạo được cái tác dụng kích động và để "trỏ ngón danh cầm."

Thước nhịp phổ thông là nhịp hai. Nhịp ba rất hiếm, nếu không nói là không có. Lối chơi theo "triplê" [*triplets,* hát hay đàn ba nốt có giá trị bằng nhau trong khoảng thời gian của hai nốt bằng nhau] cũng rất hiếm. Hiện tượng xen nhịp đôi khi cũng xảy ra trong một cuộc trình diễn với nhiều nhạc cụ với kỹ thuật dị thanh, nhưng các nhạc công không cố ý sử dụng kỹ thuật đối điểm nhịp tiết [*rhythmic counterpoint*] hay đa nhịp tiết [*polyrhythm*]

của âm nhạc Tây phương.

Những thước nhịp không đều [*irregular meters*], như nhịp 5, 7 hoặc thước nhịp phức hợp [*compound*] có triplê, như nhịp 6, thì hoàn toàn vắng mặt. Về phương diện nhịp tiết, chắc chắn là rồi đây âm nhạc Việt Nam sẽ có cơ hội khai thác được những kỹ thuật âm nhạc cổ điển và hiện đại Tây phương.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ NHẠC CỤ

Dù rằng các thể loại thanh nhạc chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử cổ nhạc Việt Nam, nhiều nhạc cụ cổ truyền, từ đàn dây, kèn gỗ, tới nhạc cụ gõ, cũng đã đóng góp nhiều trong *répertoire* của nhạc phòng cũng như nhạc sân khấu và lễ nghi. Ngoài những nhạc cụ hiện có, nhạc công đã không ngớt chấp dụng những nhạc cụ Tây phương hoặc sửa chúng lại cho hợp với nhạc ngữ của mình. Đàn ghi-ta điện và vĩ cầm là hai thí dụ điển hình: chúng đã được dùng nhiều để trình diễn vọng cổ hay cải lương. Với phong cách "tân cổ giao duyên" sau này, thì ngay cả *organ* và bộ trống Jazz cũng đã được sử dụng.

Dưới đây là danh sách một số nhạc cụ cổ truyền có thể dùng trong các công trình soạn lại hoặc sáng tác:

a. *Dây:* Đàn bầu, đàn nguyệt, đàn tranh, đàn nhị, đàn gáo.

b. *Kèn gỗ:* Sáo, tiêu, kèn loa, khèn Mường.

c. *Nhạc cụ gõ:* Trống, phách (sênh), chiêng, sênh tiền, song lan.

d. *Nhạc cụ với âm chuẩn cố định:* T'rưng (một loại *marimba* bằng tre của sắc tộc miền Trung Cao nguyên), đàn tam thập lục, và k'lông-pút (một loại *organ* bằng ống nứa, âm thanh được phát ra bằng sức vỗ của hai bàn tay ở miệng ống).

3. CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO

Nhu cầu phát biểu cảm xúc cũng như tư tưởng mình qua ngả âm nhạc dân tộc đã là động cơ thúc đẩy nhiều nhà soạn nhạc quay trở về, và thăm dò, cái di sản văn hóa và âm nhạc của chính họ. Khuôn mặt nổi bật nhất trong phong trào này có lẽ là Béla Bartók (1881-1945). Nhà soạn nhạc đa sản lượng gốc Hung-ga-ri này, cùng với người bạn đồng hương là Zoltán Kodály (1882-1967), đã sưu tập được một kho nhạc dân gian phong phú của sắc tộc Ma-gy-a, và đã phát triển được phong cách sáng tạo của riêng mình dựa trên bản chất truyền thống nhạc Hung.

Giới soạn nhạc gốc Á châu cũng đã sáng tác cho nhạc cụ Đông phương phối hợp với nhạc cụ Tây phương, dùng nhiều nhạc phong và nhạc ngữ khác nhau. Một số người viết nhạc gốc Việt đã thử "cấy ghép" nhạc ngữ Á Đông vào những nhạc cụ Tây phương bằng nhiều cách (thí dụ 3): chẳng hạn sử dụng lối tấu không rung [*non-vibrato*] và lướt [*glissando*] cho gia đình vĩ cầm; lên dây thụ cầm theo âm giai ngũ âm, và gẩy dây đàn này ở chỗ gần trục gỗ khuếch âm [*sound-board*] để mô phỏng tiếng đàn tranh, v.v.

Thí dụ 3. Âm hưởng ngâm sa mạc.
Cung Tiến, *Chinh phụ ngâm*, tổ khúc cho dàn nhạc: Giáo đầu (1985).

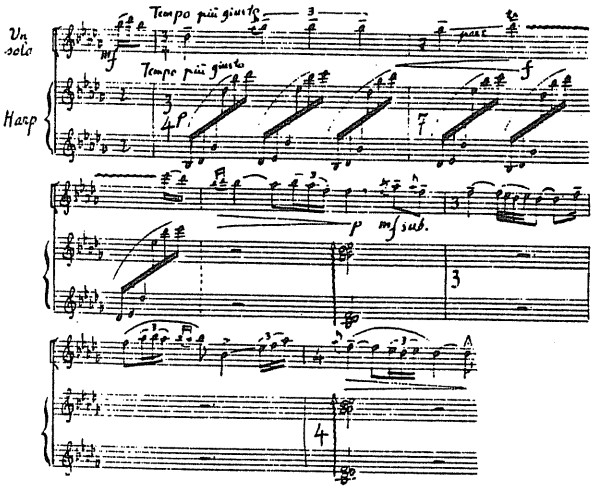

Một số khác, ưa chuộng phong cách viết nhạc "*avant garde*," lại muốn diễn đạt những tư tưởng triết học và văn học Á Đông bằng sáng tạo của mình. Thế nhưng nếu xét âm nhạc theo cái nghĩa quy ước của nó, thì hầu hết đã chỉ chủ yếu quan tâm tới các kỹ thuật tấu đàn/kèn và các phong cách soạn giai điệu cơ bản, còn thì ngôn ngữ hòa âm của họ phần lớn mang tính cách chủ âm [*tonal*] và "ấn tượng chủ nghĩa" [*impressionistic*]. (Về phương diện này, thì Claude Debussy, 1862-1918, có thể được coi là người sáng lập nền âm nhạc Á Đông thế kỷ hai mươi, với những tác phẩm như *Tấu khúc cho sáo, trung vĩ cầm và thụ cầm*, hoặc khúc "*Chùa chiền*" trong tập *Ba bức họa ấn khắc* cho dương cầm, v.v... (Xin coi thí dụ 4).

Thí dụ 4. Ngũ âm trong nhạc Tây phương.
Claude Debussy, *Estampes*: I. *Pagodes* (1903).

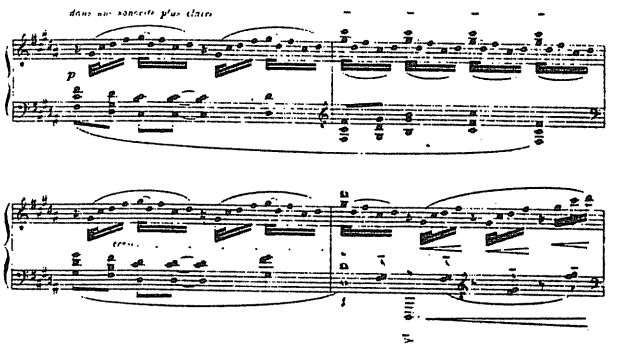

Muốn triệt để lợi dụng những chất liệu cổ truyền Á Đông đặng thích nghi vào sáng tác và trình diễn Tây phương, ta phải thăm dò thêm nhiều lãnh vực khác nữa trong chi tiết. Hiện nay ta có nhiều bản ghi âm cũng như sách viết về cổ nhạc Việt, bằng Anh, Pháp, Đức, cũng như Việt ngữ. Riêng đối với những bản ký âm trong các sách đó, nhà soạn nhạc cũng như nhà nghiên cứu cũng nên thận trọng về độ chính xác của chúng, và luôn luôn nên đem đối chiếu chúng với những nguồn ghi âm nguyên thủy và đáng tin cậy.

Khi soạn lại cổ nhạc và dân ca Việt cho nhạc cụ Tây phương trình diễn, tôi thường theo những nguyên tắc chỉ đạo sau đây (ở đây chỉ nhắc tới các khía cạnh nhạc tính và kỹ thuật; còn khía cạnh thẩm mỹ và triết học xin dành cho một dịp khác):

(a) Cái hồn của nhạc sẽ xác định những đặc tính tổng quát của tác phẩm; do đó nó sẽ ấn định tốc độ, cách kết cấu, sự lựa chọn nhạc cụ, và, ở một mức độ nào đó, ngôn ngữ hòa âm chủ yếu.

(b) Làn nét giai điệu có thể thay đổi hoặc trang trí trau chuốt trong phạm vi phong cách của bản nhạc.

(c) Tránh hẳn những tập hợp âm hưởng dọc [*vertical sonorities*] tạo thành bởi các hợp âm bộ ba trưởng/thứ/giảm/tăng [*major/minor/diminished/augmented triads*], và các hợp âm 7 thuộc âm át [*dominant 7th*] cũng như các hợp âm bảy giảm [*diminished 7th*], vì chúng thường gợi lên màu sắc âm hưởng của nhạc chủ âm Tây phương. Có thể sử dụng cách kết cấu đa thanh, miễn là nó không đè nặng lên

---

Lê Ngọc Chân: *(s. 1958, Sài Gòn, Việt Nam). Tốt nghiệp Trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn, và Đại học Tiểu bang Indiana ở Bloomington với bằng Master of Music, ngành sáng tác và dương cầm, hiện nay Lê Ngọc Chân thuộc ban giảng huấn của phân khoa âm nhạc Đại học Tiểu bang Michigan ở East Lansing. Ngoài việc giảng dạy, ông còn rất hoạt động trong các lãnh vực sáng tác, biểu diễn dương cầm, và thuyết trình về âm nhạc Việt Nam.*

Mấy năm qua, các sáng tác của ông đã được giới thiệu tới nhiều người thưởng ngoạn nhạc nghệ thuật cũng như nhạc dân gian (dân ca), qua Dàn nhạc Giao hưởng của Đại học TB Michigan, Dàn nhạc Công dân Minneapolis, và Ban Nhạc của Hội Âm Nhạc Mỹ Việt.

Tháng Tám năm ngoái, tác phẩm Ba Khúc Dân ca cho Cao mộc quản *[oboe]* và Dương cầm *của ông đã được trình bày lần đầu tại Hội Song hoàng quản Quốc tế* [International Double Reed Society] *tại Bâton Rouge, TB Lousiana.*

Nhạc sĩ Chân đã đi nhiều nơi thuyết trình và biểu diễn về những phương thức hội nhập phong cách nhạc truyền thống Việt Nam với nhạc hiện đại Tây phương, như tại Trung tâm Nghệ thuật của Đại học George Mason, TB Virginia, và trong Hội nghị của Học Viện Nghệ thuật, Văn học và Khoa học Michigan.

Hiện nay, ông là điều hợp viên của Hội Âm nhạc Mỹ Việt, một tổ chức được thành lập năm 1988, nhằm quy tụ những giới hoạt động âm nhạc mọi ngành trong cộng đồng người Việt và Mỹ. Hoạt động hàng năm của Hội này là tổ chức hòa nhạc tại các đại học, trình diễn những tác phẩm cổ điển Tây phương cũng như những tác phẩm nhạc nghệ thuật và dân ca

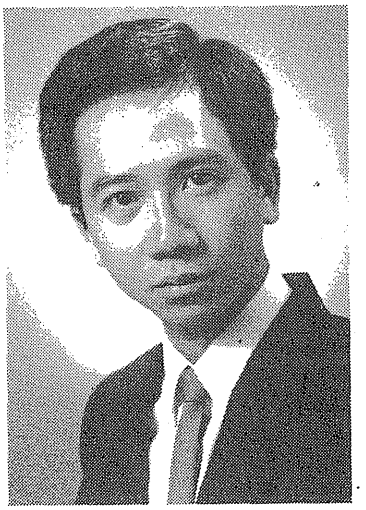

Lê Ngọc Chân

Việt Nam (được soạn lại cho nhạc cụ Tây phương). Hội cũng có dự án phát hành hạn chế những băng nhạc do Ban Nhạc Hội thực hiện.

Trong tư cách phối trí viên, nhạc sĩ Chân thường hợp tác với các tổ chức văn hóa toàn quốc để thực hiện những chương trình có mục đích giới thiệu sáng tác âm nhạc Việt Nam, cũng như nhạc sĩ trình diễn gốc Việt, với thế giới. Cuối tháng Chín năm nay, cùng với Hội Văn Hóa VN tại Minnesota, Ban Nhạc của Hội Âm nhạc Mỹ Việt sẽ tổ chức hai buổi hòa nhạc nghệ thuật và dân ca VN tại Minneapolis và Saint Paul. Cùng xuất hiện trên sân khấu với họ sẽ là những nhạc sĩ trẻ xuất sắc gốc Mỹ của Minnesota, biểu diễn âm nhạc cổ điển và hiện đại Tây phương, với nhạc cụ đủ loại.

(CUNG TIẾN)

biểu hiện âm nhạc của tác phẩm. Trừ sáng tác nguyên thủy, các công trình soạn lại dân ca nên duy trì bản chất "điệu thức" [*modal*] của nó.

(d) Phát âm các "nốt uốn" hay "nốt cong" [*inflected or bent pitches*] càng chính xác chừng nào càng tốt, tùy theo nhạc cụ lựa chọn. Khi cần phối hợp cách phát âm uốn và cách phát âm đúng [*just intonation*], nên rất thận trọng về tác dụng âm thanh phối hợp theo nguyên tắc thứ nhất nêu trên kia. Tôi xin đề nghị cách ký âm dưới đây cho các nốt uốn để bổ túc cho cách ký âm tiêu chuẩn Tây phương của # và b:

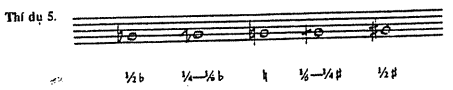

(Người soạn nhạc cũng nên thử kiếm cách nào đơn giản nhất để phát âm các nốt uốn này cho thích hợp với nhạc cụ mình lựa chọn viết.)

(e) Các lối tô điểm [*ornaments*] như rung láy, "vỗ" hay "mổ," và lướt, phải được hội nhập và viết hẳn ra nếu có thể. Để làm sáng tỏ phong cách bản nhạc, nên ghi nhiều chỉ dẫn, như "rung nhanh và rộng rãi," "không rung," "tăng lên," "giảm xuống," *leggero* (nhanh, nhẹ), *portamento* (lướt từ âm này sang âm khác liên tục, không loại bỏ những âm nằm giữa hai nốt), *tenuto* (giữ lại), v.v.

(f) Nên giữ quân bình giữa cấu trúc và tính thanh thoát (không gò bó) trong suốt tác phẩm. Để đạt mục đích này, kỹ thuật sáng tác "bán tùy hứng" cũng có thể thích hợp.

Trên đây chỉ là một vài gợi ý, xuất phát từ lòng yêu mến và hiểu biết của tôi đối với cả hai truyền thống nhạc Tây và Đông phương. Thế nhưng, tất nhiên, thành quả cuối cùng còn tùy thuộc ở trí tưởng tượng của người soạn nhạc.

Nhạc có-cấu-trúc và được-viết-ra là một khía cạnh quan trọng của truyền thống nhạc cổ điển Tây phương, và có thể áp dụng cho bất cứ phong cách trình diễn nào. Người trình diễn có thể hoan nghênh một *Tấu khúc theo điệu Nam, hơi ai oán,* cũng như một *Bài thơ âm thanh theo điệu sa mạc,* v.v.

Một khả thể khác là tấu nhạc cụ Tây phương theo kiểu tùy hứng mang phong cách nhạc Việt. Điều này tất nhiên sẽ đòi hỏi nhạc công tập luyện rất nhiều để thấm nhuần nhạc phong, giống như các nhạc công cổ điển hay jazz.

Mỹ quốc chẳng là một vùng đất toàn hảo lý tưởng, thế nhưng chắc chắn nó là một trong những xứ hiếm hoi trên thế giới sẵn sàng hỗ trợ, và cố gắng tìm hiểu, văn hóa của các dân tộc khác. Đã tới lúc giới soạn nhạc và nhạc sĩ gốc Việt chúng ta, nếu muốn nối vòng tay khắp thế giới phục hưng truyền thống, tìm cách kết hợp cái tinh túy trong di sản âm nhạc của chính mình với nghệ thuật tạo thanh hiện đại.

Mọi sự khác biệt chỉ có thể dung hòa nếu như chính chúng có cơ hội được nói lên.

LÊ NGỌC CHÂN
Đặng Hoàng dịch từ nguyên tác Anh ngữ

Tài liệu tham khảo

Addis, Steve / Phạm Duy: Hát và nói chuyện tại Đại học Thành phố New York, truyền thanh trên Đài Tiếng nói Hoa Kỳ, ngày 26 tháng 4, 1966.

In the Midst of War (thâu thanh), 1965-1967, Sứ quán Hoa Kỳ, Việt Nam.

Cung Tiến: *Chinh Phụ Ngâm,* Tổ khúc cho dàn nhạc nhỏ, 1987.

Vang vang trời vào xuân, Liên ca khúc cho giọng hát và dương cầm, 1982.

Lê Huy và Huy Trân: *Nhạc khí dân tộc Việt Nam,* Nxb Văn Hóa, Hà Nội, 1984.

Lê Ngọc Chân: Thâu tập nhạc cổ truyền và nhạc dân gian cho đàn bầu và đàn tranh (Nhạc bản và tapes).

----- *Adapting Vietnamese Music to Contemporary Recitals,* Michigan Academy paper, Music, EMU, 03/15/91.

----- *Niết bàn,* Tấu khúc do Dàn nhạc, băng nhựa và giọng kể, 1989.

----- *Dân Ca Việt Nam,*cho giọng hát và dàn nhạc nhỏ, 1989.

Manuel, Peter: *Popular Musics of the Non-Western World,* Oxford University Press, New York, 1988.

Nhà xuất bản văn hóa: *Dân ca Việt Nam,* Hà Nội, 1976.

Nguyễn Thuyết Phong và Patricia Campbell: *From Rice Paddies and Temple Yards: Traditional Music of Viet Nam,* World Music Press, Connecticut, 1990.

Nguyễn Văn Huyến: *Les Chants alternés des garcons et des filles en Annam,* Librairie Orientaliste Paul Geuthner, Paris, 1934.

Trần Văn Khê: *La Musique Vietnamienne traditionelle,* Presses Universitaires de France, Paris, 1962.

----- *Viet Nam, Nouvelle Musique traditionelle,* Production Radio France, 1979.

UNESCO-Collection: *The Music of Viet Nam I and II,* Musicaphon, Kassel, West Germany.

Võ Phan Thanh Giao-Trinh: *Ca dao,* Thành Long, Bruxelles, 1975.

Whiteside, Dale: *Traditions and Directions in the Music of Viet Nam,* University of Northern Colorado, Museum of Anthropology Miscellaneous Series, No. 28, 05/1971.

VÀI Ý KIẾN GÓP VÀO VIỆC TẠO LẬP MỘT LỐI SÁNG TÁC NHẠC HIỆN ĐẠI

TÔN THẤT TIẾT

Sau đây là một số ý kiến tôi thường nói với những người mới đi vào đường sáng tác âm nhạc mà tôi đã gặp; tôi xin ghi lại để góp ý cho những bạn trẻ Việt Nam trong và ngoài nước.

Đối với tôi, sáng tác không thể dạy cho được. Chúng ta cần học lý thuyết và những kỹ thuật sáng tác, như đặc tính và khả năng của những nhạc cụ *(instrumentation)*, nghệ thuật phối hợp nhạc cụ *(orchestration)*, hay phương pháp phân tích cơ cấu và lối trình diễn âm nhạc *(analysis)*, vân vân. Nhưng khi đã lên giai đoạn sáng tác *(composition)*, thì đó là vấn đề cá nhân. Vì vậy mỗi khi có những người trẻ soạn nhạc đến hỏi ý kiến về sáng tác của họ, tôi thường tránh hoàn toàn vấn đề giảng dạy.

Vấn đề quan trọng của người soạn nhạc nằm ngoài vấn đề kỹ thuật. Họ phải cố tạo cho mình một lối viết nhạc riêng biệt.

Tôi còn nhớ cách đây ba mươi năm, lúc còn ở trong lớp sáng tác tại Trường Quốc gia Cao đẳng Âm nhạc Paris, chúng tôi đa số đã chịu ảnh hưởng hoặc của Debussy, hoặc của Bartók, hoặc mới hơn thì theo trường phái Wien (Schoenberg, Berg, Webern). Sau ba mươi năm, những gì còn lại là những tác phẩm có được cá tính riêng và ít chịu ảnh hưởng của những trường phái cũ.

Hiện nay, nói về nghệ thuật, từ hội họa, kiến trúc, hay âm nhạc, thế giới đã đi đến giai đoạn không còn ranh giới chủng tộc. Riêng về âm nhạc, ngoài loại nhạc cổ truyền, hầu hết những nhà sáng tác nhạc trên thế giới đều dùng phương tiện và kỹ thuật Tây phương (như nhạc cụ, dàn nhạc...) để viết nhạc. Với phương tiện và kỹ thuật vừa nói, chúng ta, những người Á Đông, rất dễ rơi vào ảnh hưởng nhạc Tây phương.

Thử nhìn loại nhạc *sérielle* (1) thịnh hành sau Đệ nhị Thế chiến. Ở Á Đông, như Nhật Bản, Trung Hoa, cũng như ở Âu, Mỹ. Tất cả những tác phẩm theo lối này đều có chung một màu sắc lẫn tinh thần. Dĩ nhiên, vẫn có những trường hợp ngoại lệ, nghĩa là vẫn có những người soạn nhạc giữ được cá tính của mình: Stravinsky là một điển hình. (Có người nhắc đến Bartók, nhưng nhà soạn nhạc này hoặc Stravinsky *trước* giai đoạn nhạc *sérielle* lại là một chuyện khác).

Có lần tôi đã khuyên anh bạn trẻ Nhật Bản là hãy trở về tìm hiểu nhạc cổ truyền Nhật và nhất là tinh thần của loại nhạc này. Ngoài ra -- và điểm này rất quan trọng -- cần phải thấu đạt tinh thần dân tộc, nghĩa là phải tìm hiểu cái triết lý đã tạo ra tinh thần ấy và [triết lý] chung cho nền văn minh dân tộc mình. Nếu chúng ta có một nền giáo dục thuần Á Đông thì không thể nào không nhiễm tinh thần Thích-Nho-Lão.

Nêu lên vấn đề này có lẽ sẽ có một số lớn cho là "thoái hóa," "thiếu tiến bộ," vân vân. Nhưng theo tôi nghĩ, tiến bộ hay thoái hóa chẳng có nghĩa gì; vấn đề chính là cố tạo nên một lối giáo dục.

Học nhạc cổ truyền Trung Hoa chẳng hạn, nếu chúng ta không hiểu gì về triết lý Trung Hoa thì sẽ không thấu triệt được tinh thần nhạc này. Bởi đâu có ngũ âm? Và sự liên hệ giữa ngũ âm và ngũ hành như thế nào? Nếu không rõ gì về *Kinh Dịch* thì sẽ bỡ ngỡ giữa sự biến dịch của ngũ hành.

Tôi có được đọc sách của Alain Daniélou viết về nhạc Ấn Độ. Ông ta sống ở đó trên hai mươi năm để học hỏi cả âm nhạc lẫn triết lý của nước này. Nhờ sự hiểu biết về triết lý Ấn Độ, ông ta đã giải thích được âm nhạc Ấn Độ một cách rất sâu sắc.

Trong buổi nói chuyện tại Đại học Sorbonne, tôi cũng đã nêu lên vấn đề này với những sinh viên môn âm nhạc học *(musicology)*. Học nhạc cổ Trung Hoa, Nhật, hoặc Ấn, mà không để ý đến triết lý của các nền văn minh đó là một thiếu sót.

Tình cờ tôi được đọc một bản dịch Pháp ngữ một đoạn văn của Trang tử viết về âm nhạc (có thể không phải nguyên tác của Trang tử, vì

trong một số bản dịch Việt ngữ *Nam Hoa Kinh*, như bản của Nguyễn Duy Cần chẳng hạn, tôi không thấy đoạn văn này). Trang tử dẫn một tích xưa: Hoàng đế (một vị vua trong thần thoại Trung Hoa) dùng âm nhạc để diễn tả sự biến chuyển của vũ trụ. Ngũ âm [cung, thương, giốc, chủy, vũ] đã có liên hệ đến ngũ hành [kim, mộc, thủy, hỏa, thổ] và lưỡng nghi (âm và dương).

Ngũ hành không những có liên hệ với ngũ âm mà còn ảnh hưởng tới ngũ sắc [xanh, vàng, đỏ, trắng, đen] và lối sử dụng màu sắc trong hội họa cổ (nghệ thuật trang trí) Trung Hoa nữa.

Tại Việt Nam, chúng ta chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Trung Hoa, nền âm nhạc cổ truyền như loại nhạc cung đình, hoặc kỹ thuật dùng màu sắc trong lối trang trí cổ (ở các cung điện) có lẽ cũng đã dựa trên thuyết ngũ hành trong Dịch học. Trong luận án tiến sĩ của ông Trần Văn Khê vấn đề này không thấy được nhắc đến.

Tôi nêu ra những thí dụ trên đây là để khuyên những bạn trẻ nào đã có ý tìm hiểu nhạc cổ truyền Á Đông, hoặc Việt Nam, thì không nên bỏ qua khía cạnh triết lý Á Đông. Thấm nhuần triết học Á Đông sẽ giúp chúng ta có được một lối suy nghĩ rộng rãi, dung hòa được cả hai lối suy tư Đông và Tây (một đằng thiên về tổng hợp, một đằng thiên về phân tích).

Biết nghe nhạc cổ, thích nhạc cổ (không nhất thiết phải chơi được một nhạc khí cổ truyền), và có được một tư tưởng đậm màu sắc Á Đông...: đây là những điểm sẽ giúp cho ta tạo được một lối sáng tác riêng biệt. Trong nền âm nhạc thế giới hiện nay, người soạn nhạc Á Đông phải cố giữ tinh thần Á Đông, cũng như người Âu, Mỹ cần phải trở về gốc rễ của họ. Kỹ thuật *sérielle* sẽ không thể tồn tại được, vì nó làm mất nhân tính: nó quá thiên lệch về phần trí não.

Chúng ta, người Á Đông, sử dụng chung một phương tiện kỹ thuật với người Tây phương để sáng tác. Thế nhưng nếu chúng ta có một tinh thần Á Đông, hoặc tinh thần chủng tộc sâu đậm, thì lối viết nhạc của ta sẽ khác với những tác phẩm của người Âu hoặc Mỹ hoặc Phi. Tinh thần ấy cũng có thể giúp ta dung hòa một cách rất tốt đẹp hai loại nhạc Đông và Tây. Takemitsu là một trường hợp điển hình của sự dung hòa này. Lối viết của ông rất mới, nhưng tinh thần Nhật Bản vẫn thấy bàng bạc trong khắp các tác phẩm ông, một phần cũng do việc ông sử dụng nhạc khí cổ Nhật Bản với dàn nhạc Tây phương. (Cách thực hành này tôi đã có lần áp dụng nhưng kết quả không vừa ý vì nhạc công đàn độc huyền đã không theo được lối ký âm mới. Ngoài ra, nhiều lần tôi cũng dùng kỹ thuật đàn nguyệt, sáo tre hay trống Việt Nam để làm giàu thêm phương tiện diễn tả).

Nói chung thì màu sắc Á Đông không chỉ nằm trong cách dùng âm giai ngũ cung, mà trong tinh thần. Hồi nhỏ tôi có đọc vài nhạc phẩm của Bà Louise Nguyễn Văn Tỵ viết theo hệ thống ngũ âm. Gần đây ở Pháp có vài người Việt cũng viết theo lối này, hoặc xa hơn, ở Nhật một số nhà soạn nhạc viết theo lối *Gagaku* (2), vân vân. Thế nhưng tất cả những tác phẩm này không nói lên được một điều gì.

Dùng ngũ âm để tạo màu sắc Á Đông, thì người Tây phương cũng đã làm. Tinh thần Á Đông không phải ở hình thức mà ở nội dung. Một số nhạc phẩm của Giacinto Scelsi (nhà soạn nhạc gốc Ý, vừa từ trần cách đây không lâu), chẳng hạn, đã được viết hoàn toàn theo lối Tây phương nhưng lại bàng bạc một vẻ gì Á Đông. Scelsi là người đã tìm học rất nhiều về Á Đông, nhất là triết học Á Đông.

Gần ba mươi năm về trước, ông Jean Rivier (giáo sư lớp sáng tác nhạc ở Trường Quốc gia Cao đẳng Âm nhạc Paris từ 1948 đến 1966, và cũng là nhà soạn nhạc nổi tiếng ở Pháp lúc ấy) khuyên tôi là hãy trở về Á Đông để tìm được một lối viết nhạc cho riêng tôi, vì dạo đó tôi cũng viết theo kỹ thuật *sérielle*. Lời khuyên này tôi thấy có thể thích hợp cho các bạn trẻ Việt Nam mới bước vào đường sáng tác âm nhạc.

Trước khi chấm dứt câu chuyện, tôi xin tóm lược một số ý kiến đã trình bày trên đây: Thấm nhuần tư tưởng và nghệ thuật Á Đông không phải để lặp lại ý xưa, mà chính là để tạo ra cái mới. Trước đây Khổng Tử đã lấy dòng nước chảy để nói lên sự biến chuyển không ngừng của trời đất. Ý này luôn luôn còn đúng với chúng ta.

TÔN THẤT TIẾT
Paris, Xuân Tân Mùi

Chú thích

1. Nhạc hệ liệt: nhạc viết theo nhóm thành tố (như cao độ, trường độ, v.v.) trong sự tổ chức âm thanh, được liệt kê thành một hệ thống, gọi là chuỗi *(série)*, theo thứ tự nào đó. (CT)

2. Nhã nhạc: Nhạc cung đình Nhật Bản, xuất xứ từ Trung Quốc (đời nhà Đường, 618-907), được hệ thống hóa trong thời đại An Hòa (794-1185), soạn cho ban nhạc nhỏ gồm các nhạc cụ cổ truyền điển hình Đông Á (như các loại tiêu, sáo, đàn tranh, gồng, trống, v.v.), thường được trình bày trong các buổi tế lễ Thần Đạo *(Shinto)*, hoặc để giúp giải trí tao nhã. (CT)

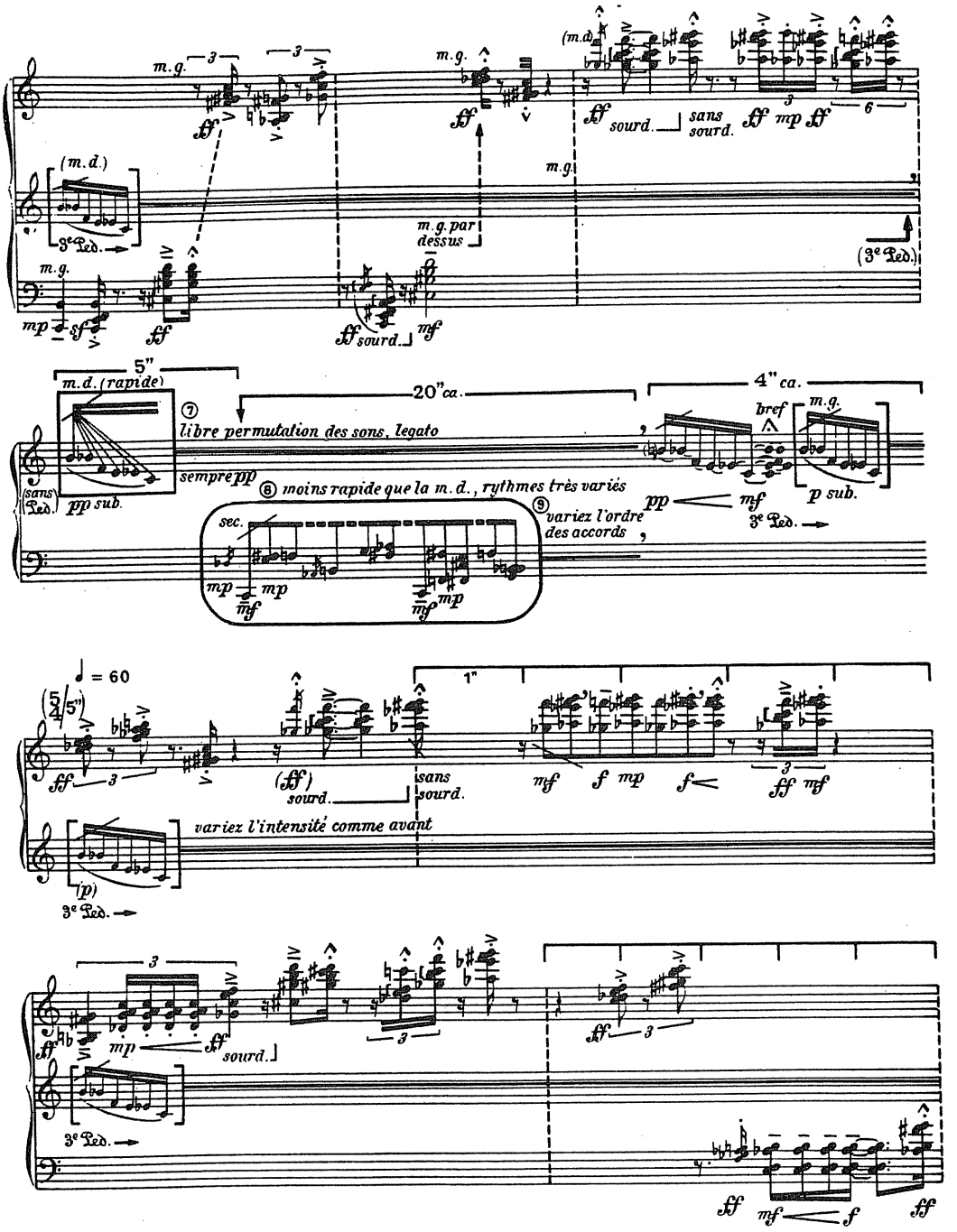

Một trang trong *Trùng Dương*, soạn năm 1980 cho piano, của Tôn-Thất Tiết.

(In lại với sự cho phép của Editions Jobert,
76 rue Quincampoix, 75003 Paris, France

Tôn Thất Tiết *(S. 1933, Huế, Việt Nam). Sau khi tốt nghiệp trung học và học nhạc tại Huế, Tôn Thất Tiết qua Pháp du học năm 1958. Mấy năm đầu, ông học hòa âm và đối điểm tại Trường Sư phạm Âm nhạc* (Ecole Normal de Musique); *về sau ông được nhận vào học tại Âm nhạc viện Cao đẳng Quốc gia Paris* (Conservatoire National Supérieur de Musique de Paris) *để theo học các lớp đối điểm, fuga và sáng tác.*

Riêng về môn sáng tác, ông đã là môn đệ của hai nhạc sư, và cũng là nhà soạn nhạc nổi tiếng của Pháp, là Jean Rivier (S. 1896) và André Jolivet (1905-1974).

Ngoài những giải thưởng của Âm nhạc viện, Tôn Thất Tiết còn nhận được nhiều danh hiệu khác tại Pháp và các nước khác, trong đó đặc biệt phải kể giải thưởng của Nghiệp đoàn Tác giả, Soạn nhạc gia, và Nhà Xuất bản Âm nhạc -- SACEM) năm 1972, và Học bổng sáng tạo của Bộ Văn hóa Pháp năm 1981.

Hồi đầu, theo Tôn Thất Tiết, ông đã bị văn hóa Tây phương quyến rũ, nhất là trong lãnh vực nghệ thuật và khoa học. Sau này, ông đã quay trở về với phương thức tư duy Đông phương, đáng kể là Ấn Độ giáo, Phật giáo, và nhất là Kinh Dịch. *Dịch lý đã đóng một vai trò rất quan trọng trong nhạc của ông.*

Giới yêu âm nhạc được ông trỏ cho thấy ảnh hưởng của tư tưởng Trung Hoa và Ấn Độ giáo trong hai chủ đề lớn hướng dẫn sự sáng tác của ông. Chủ đề thứ nhất là "Con Người và Vũ trụ," được mô tả trong loạt 7 tác phẩm cùng mang tên Chu Kỳ, *mang số từ I đến VII (đều đã được xuất bản, trừ số VI), soạn trong khoảng 10 năm, 1976-86, cho các nhạc cụ khác nhau đủ loại. Chủ đề thứ hai là "Con Người và Nhân Loại," được minh họa trong bản* Kiêm ái, *viết năm 1978 cho ban hợp xướng hỗn hợp, ban hợp xướng nhi đồng, và dàn nhạc giao hưởng.*

Trong một số tác phẩm, ông còn có ý muốn khôi phục tinh thần nhạc cổ truyền Việt Nam, nhất là lễ nhạc và nhạc cung đình.

Nhạc của Tôn Thất Tiết đã được biểu diễn tại Đài Phát thanh Pháp, tại Hoa Kỳ, và tại nhiều đại hội (festivals) *ở Pháp cũng như ở các nước khác, như Donauschingen, Besancon, La Rochelle, Strasbourg, Warszawa, Oslo, Nice, và các đại hội Lưỡng niên ở Paris và Venezia.*

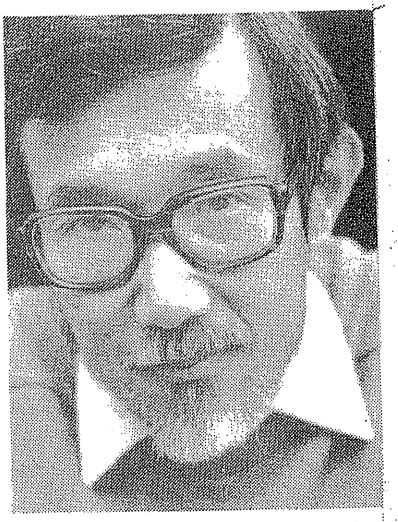

Tôn Thất Tiết

Năm 1986, tác phẩm Terre-Feu (Đất Lửa) *của Tôn Thất Tiết, viết cho trung vĩ cầm* (viola) *độc tấu, đã được giới thiệu lần thứ nhất tại Hoa Kỳ bởi John Graham (một trong số nhỏ* violists *nổi bật nhất của xứ này) tại Carnegie Recital Hall, New York. Bản này cũng đã được John Graham thâu đĩa.*

Giống như hầu hết các nhà soạn nhạc thành công khác, phần lớn các tác phẩm của ông đã được "đặt viết" bởi một số tổ chức công và tư, trong đó có Đài Phát thanh Pháp và Bộ Văn hóa Pháp. Mấy tháng trước đây, Ban Tứ tấu Đàn dây Kronos, một ban tứ tấu nổi tiếng là tiên phong nhất thế giới hiện nay, đã đặt ông viết một tác phẩm riêng cho họ trình diễn vào mùa nhạc 1991-92.

Cho tới nay Tôn Thất Tiết đã viết và xuất bản được 52 tác phẩm, phần lớn là nhạc phòng (chamber music), *với các nhà Editions Billaudot, Jobert, Salabert, và Transatlantiques, tất cả ở Paris.*

(CUNG TIẾN)

Hè về! Tham dự một sinh hoạt đầy hứng thú:

LỚP BÁO CHÍ HÈ 1991

do nhật báo NGƯỜI VIỆT tổ chức

Ghi tên tại:

14891 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683

ĐT (714) 892-9414

KHAI GIẢNG NGÀY CHỦ NHẬT 7 THÁNG BẢY, 1991

SÁNG TÁC: NHẬN ĐỊNH VỀ Ý NIỆM VÀ THỂ LOẠI*

(Bài đăng hai kỳ)

NGUYỄN THUYẾT PHONG

Sáng tác là tiến trình cụ thể hóa một tác phẩm âm nhạc của một cá nhân hay một nhóm người. Nó là sản phẩm của trí tuệ, kết tinh của kiến thức âm nhạc, và thành tựu của mộng mơ. Trong khi nghiên cứu nhắm đến khảo sát sự kiện âm nhạc đã có hay dự đoán những diễn tiến có thể sẽ xảy ra, sáng tác là thái độ âm nhạc đi sát với thực tại -- tạo ra một cái gì mới mẻ hơn cái đã có. Vì thế sáng tác thường gây nhiều chú ý, thích thú, sôi bỏng hơn. Tên tuổi của các nhà sáng tác được biết đến nhiều hơn, thậm chí trở nên thần tượng của công chúng.

Tuy nhiên, thuật ngữ "sáng tác" chứa đựng không ít những mâu thuẫn trong nhận thức của nhiều người trong chúng ta. "Sáng tác" là một thuật ngữ khá mới mẻ, hoặc ít nhất thoát ra từ ý niệm hiện đại có tương quan thời gian với sự giao tiếp giữa Việt Nam và thế giới tây phương. Hầu như không ai phủ nhận rằng chữ "sáng tác" tương nghĩa hoặc dịch từ chữ "composition" dùng trong nhạc tây phương. Chính sự kiện nầy khiến ý niệm sáng tác lệ thuộc vào thuật ngữ *composition* trong nhạc tây phương. Trong bài viết nầy, tôi muốn nhấn mạnh về "ý niệm" (concept) nhiều hơn là "thực thể" (fact) sáng tác.

Khi âm nhạc thế giới đi vào sự chú ý của các nhà nghiên cứu Âu Mỹ từ đầu thế kỷ nầy (cụ thể nhất là từ lúc hình thành khoa Dân tộc nhạc học -- *ethnomusicology)* [1], nhận định về sáng tác nhạc trên thế giới đã đổi hẳn. Basden (1912), Flannery (1953), Fletcher và LaFlesche (1911), Oliver (1955), Thurow (1956), Williamson (1912) cũng như các học giả âm nhạc khác xác định qua các nghiên cứu đứng đắn rằng không phải chỉ trong nhạc nghệ thuật tây phương mới có sáng tác. Theo các vị nầy, các dân tộc khác trên thế giới -- ngay cả những bộ lạc thiểu số không có chữ viết -- đều có sáng tác. Sáng tác theo nguyên tắc năm dòng ký âm theo tây phương *(solfège),* hòa âm *(harmony),* đối điểm *(counterpoint)* v.v., sản phẩm của nhạc tây phương, không thích nghi cho sáng tác nhạc thuộc các truyền thống khác trên thế giới. Do đó, thuật ngữ *composition* phải được định nghĩa lại.

Vấn đề nầy mở ra cho chúng ta cơ hội suy nghĩ thêm về ba thực tế sáng tác âm nhạc trên thế giới cũng như trong truyền thống Việt Nam: (1) sáng tác trong truyền thống, (2) sáng tác ngoài truyền thống, và (3) truyền thống sáng tác ở Việt Nam. Khi thảo luận về những điểm nầy, tôi dựa vào quan điểm dân tộc nhạc học, một ngành khá mới mẻ (tạm gọi là tiến bộ, cởi mở) và có tầm hoạt động đáng kể trong lãnh vực giảng dạy tại các đại học Hoa Kỳ và trên thế giới.

Sáng tác trong truyền thống

Nguyên nhân khiến những mâu thuẫn xảy ra là do sự ngộ nhận về ý nghĩa chung chung của chữ "sáng tác," hoặc ghép nối, hoặc pha trộn các ý niệm liên quan đến nó. Thực ra, sáng tác trong truyền thống dân tộc của mỗi nước chứng tỏ sự dị biệt rõ rệt về ý niệm. Flannery tìm thấy trong nhóm dân Gros Ventres, Montana, có sáng tác các bài hát mới không dùng dụng cụ giấy viết, dòng nhạc và họ biết cá nhân nào là tác giả của chúng (1953: 99). Khi nghiên cứu dân ca thổ dân Mỹ, Richard Dodge có ghi nhận về sáng tác tập thể: "Một người trong nhóm đề nghị một làn điệu, tất cả hát theo... Rồi đến một bài hát khác cũng thế. Một người chỉnh biên một nhóm lời hát cho thích nghi với hoàn cảnh hoặc đặc tính cá thể, người tạo ra bài hát mới nầy sẽ trở nên nổi tiếng một thời." (Dodege 1882: 351).

Về sáng tác khí nhạc (trái với thanh nhạc --

[*] Trích dịch từ buổi nói chuyện tại University of Pittsburgh, ngày 16-4-1991 với đề tài "Ethnomusicological Reconsiderations: Music of Vietnam."

bài hát), Collin McPhee [2] cho rằng nhạc Bali (Nam Dương) không phải do sáng tác *(composed)* mà là cải biên *(rearranged)*, tức dựa trên cái nền đã có (1935:165). Tuy nhiên, Margaret Mead muốn thêm vô rằng "có rất nhiều tự do trong nhạc dàn nhạc *gamelan* (gam-lăng) Nam Dương để diễn tấu ngẫu hứng [3], thêm hoa lá, và chuyển thể làn điệu, rất đẹp và thể theo phong cách truyền thống, mới mẻ so với những bài đã dợt mấy tháng trước đây. Người nông dân, kẻ bán hàng rong, hay anh thợ gốm làm việc cả ngày, đều đến tập dợt buổi tối, không phải để học hỏi ở một cái gì đã có ngàn năm... mà để biến hóa, thêm thắt, sáng tạo lại một bản nhạc. (1941-2: 86).

Ở Việt Nam, sáng tác đã có mặt từ mấy ngàn năm qua. Nhạc sử Việt Nam có đầy đủ minh chứng cho điều nầy. Các nhạc sĩ truyền thống không dùng chữ "sáng tác," nhưng lại dùng chữ tương đương, gọn hơn, là "đặt" hay "chế" ra nhạc. Như ta vẫn thường nghe các vua Lý, Trần "chế" ra khúc nhạc, hay một chị nông dân "đặt" ra một bài hát. Như trên đã nói, thuật ngữ thường đi liền với ý nghĩa và ý niệm. Vì thế khi ta nghe các chữ "chế," "đặt," ta không thể nghĩ đến người thường dùng nó có thể "chế" ra một bài nhạc thính phòng tây phương, hay "đặt" ra một bài *cantata*. trái lại, nói rằng "sáng tác" một *oratorio*, một *symphony*, v.v. thì có vẻ thuận tai hơn. Hai thuật ngữ "chế" và "đặt" khiến ta liên tưởng đến một cái gì đó rất quen thuộc, dễ hiểu. Điều nầy không có nghĩa chúng ta không thể dùng chữ "sáng tác" cho nhạc truyền thống, nhưng vấn đề đòi hỏi ta nên đặt lại ý niệm cho nó. Cần cho nó một ý nghĩa rộng rãi hơn, như tôi dùng trong bài viết nầy.

Tôi muốn nhấn mạnh ở ý niệm, vì từ ý niệm mới thoát ra hành động sáng tác. Trong đạo Phật gọi là "nhất thiết do tâm tạo." Lấy tâm làm khởi điểm cho mọi thái độ. Tôi (và có lẽ nhiều bạn) tin vào lý nầy. Trái với sáng tác, ngành nghiên cứu đi tìm, nhận xét thái độ để tìm hiểu cái tâm. Mở rộng nghĩa ra, ta còn

---

Nguyễn Thuyết Phong

Nguyễn Thuyết Phong *(s. 1946, Cần Thơ, Việt Nam). Tốt nghiệp Cử nhân Văn khoa tại Đại học Vạn Hạnh năm 1974, và Tiến sĩ Âm nhạc học tại Đại học Paris ở Sorbonne năm 1982, Giáo sư Phong hiện nay là "Andrew Mellon Scholar" tại Đại học Pittsburgh, TB Pennsylvania, Hoa Kỳ, và chủ tịch Hội Nghiên Cứu Nhạc Việt tại Đại học Tiểu bang Kent.*

Trên nền tảng giáo dục tổng quát và chuyên môn đó, ông còn là một nghệ sĩ trình diễn các nhạc cụ cổ truyền Việt Nam, như đàn tranh, đàn nguyệt, đàn bầu, đàn đáy, và đàn độc huyền. Tài nghệ biểu diễn các nhạc cụ này đã được uốn nắn, đào luyện từ hồi ông mới lên năm trong một gia đình chuộng âm nhạc, và năm lên bảy dưới sự hướng dẫn của cố nhạc sư cổ nhạc Trầm Văn Kiên (tự "Mười Kiện"). Năm mới mười tuổi, ông đã là một thành phần trong các ban nhạc truyền thống chuyên nghiệp đi trình diễn tại khắp lục tỉnh miền Nam.

Giáo sư Phong đã đóng góp những bài nghiên cứu cổ nhạc Việt cho các tạp chí nhạc học quốc tế như Asian Music, *và đã xuất bản các công trình khảo cứu như:* New Perspectives on Vietnamese Music *(Connecticut: Yale International and Area Studies, 1991);* From Rice Paddies and Temple Yards: Traditional Music of Viet Nam *(Connecticut: World Music Press, 1990);* Textes et chants de la liturgie bouddhique vietnamienne en France *(Kent: Association for Research in Vietnamese Music, 1990); và* Thế giới âm thanh Việt Nam *(San Jose Hoa cau, 1989).*

Ngoài việc giảng dạy, từ nhiều năm nay Giáo sư/Nhạc sĩ Phong và phu nhân, Tôn nữ Thanh Tuyền (chơi đàn tranh, và tốt nghiệp Cao học Âm nhạc ngành dương cầm tại Trường Âm nhạc Eastman, Đại học Rochester, New York), còn được các đại học và tổ chức cộng đồng tại nhiều tiểu bang mời tới thuyết trình và trình diễn cổ nhạc Việt Nam. Cặp nghệ sĩ có căn bản lý thuyết vững chắc và nhiều tài năng này, trong chuyến đi biểu diễn gần đây nhất của họ, đã tới Minneapolis/Saint Paul, TB Minnesota, từ ngày 21 tới 23 tháng Năm, 1991.

(CUNG TIẾN)

thấy ý niệm bàng bạc luôn cả trong lúc sáng tác và diễn tấu. Đánh mất ý niệm, tức đánh mất phong cách mà người sáng tạo bài nhạc mong mỏi. Giáo sư Bruno Netti [4] phải dành một quyển sách chỉ xoay quanh vấn đề "ý niệm" hầu hiểu được nền nhạc một nhóm thổ dân Chân Đen *(Blackfoot)* Mỹ (xem *Blackfoot Musical Thought,* 1989). Vì lẽ không hiểu được ý niệm, tức không hiểu gì về một truyền thống âm nhạc.

Ý niệm sáng tác trong nhạc dân tộc Việt có thể rất khác với các dân tộc khác. Mức độ khác nhau nhiều ít tùy vào vị trí văn hóa mỗi bản địa. Có bạn thắc mắc, thậm chí ngờ vực, rằng nước Việt Nam không có truyền thống sáng tác. Vấn đề sẽ được bàn ở phần dưới. Nhà dân tộc học quá cố Alan Merriam, người đã đóng góp rất nhiều trong việc hình thành ngành dân tộc nhạc học, sau khi phân tích, và nhận xét về sáng tác trên thế giới, kết luận rằng: "Đứng trên quan điểm phân tích mà nói, tất cả mọi "sáng tác" đều có ý thức, trong ý nghĩa rộng nhất của từ ngữ nầy. Nhà sáng tác có thể là những người thường, những chuyên gia, hay một nhóm người. Sáng tác của họ phải được rộng rãi chấp nhận trong xã hội. Kỹ thuật sáng tác gồm ít nhất các điểm sau đây: cải biên, phối hợp chất liệu xưa hoặc đã có từ trước, sáng tạo ngẫu hứng, tái tạo làn điệu bởi cộng đồng, sáng tạo phát xuất từ kinh nghiệm tình cảm căng thẳng, chuyển cung, và sáng tác do phong cách cá nhân [*individual idiosyncrasy*]. Sáng tác văn bản cũng quan trọng như sáng tác nhạc thể. Sáng tác dựa trên sự học hỏi, tùy thuộc vào sự chấp nhận hay phủ nhận của công chúng, và vì thế là một phần trong tiến trình học hỏi để tới phiên mình cống hiến lại cho tiến trình ổn định và chuyển hóa trong âm nhạc." (1964:184) Đó là sáng tác trong truyền thống. Vì truyền thống do cá thể gắn bó với cộng đồng về mặt văn hóa, kiến thức, hay tập thể dân tộc dựng lên. Các nhà dân tộc nhạc học thường nhấn mạnh về bản sắc văn hóa trong âm nhạc (*"music as culture"* hay *"music in culture"*).

Người sáng tác ra điệu hát, câu hò, bản nhạc ở xứ ta từ mấy ngàn năm qua luôn luôn thể hiện tâm tình qua nội dung bài hát có liên quan mật thiết với hoàn cảnh, tâm tình của đất nước. Điệu đàn được đặt ra thể theo chiều nhấn, rung, luyến láy của các ngón tay xúc cảm Việt Nam. Đứng về hai mặt thẩm mỹ và cơ học, nó có giá trị nhất định: giọng hát phù hợp với tiếng nói, dấu giọng dân tộc, và cấu trúc thùng đàn, phím đàn, dây đàn phải đáp ứng mục tiêu sáng tác làn điệu. Trong giới nhà nghề (hát chèo, ca trù, hát bội, nhạc tài tử v.v.) có hằng trăm điều cấm kỵ để chỉnh đốn sáng tác như về *trạy, bẹ, hớt, chước, lỏi, ngang, cản, chặn, hụt, sa,* v.v... Các tác giả những bài hát (dù vô danh nhưng có truyền tụng lại) đều không muốn thấy những kỹ thuật sai trái cho tác phẩm của họ. Do đó, việc sáng tác trong truyền thống là sự phù hợp với những yếu tố căn bản quy định bởi thẩm mỹ, xã hội tính, và văn hóa tính Việt Nam.

Sáng tác ngoài truyền thống

Khi thế giới tiến lại gần nhau hơn nhờ những phương tiện di chuyển dễ dàng, và đặc biệt do sự yêu thích cái mới lạ của một nền văn hóa khác, điều nầy có ảnh hưởng đến quy cách sáng tác mới, dựa trên tiêu chuẩn âm giai, cấu trúc, phối khí nước ngoài. Đây là loại sáng tác ngoài truyền thống.

Nhìn chung tình hình âm nhạc trên thế giới chúng ta thấy tác dụng một chiều trong các sáng tác ngoài truyền thống hiện ra rất rõ rệt: ảnh hưởng nhạc tây phương đối với nhiều nước trên thế giới. Hiện nay nó là trung tâm phổ biến ra thế giới bên ngoài. Chúng ta rất ít thấy nhạc Á Châu, hay Phi Châu gây được ảnh hưởng ngược chiều ngang mạnh bằng nhạc tây phương. Thực tế nầy gây quan tâm đến các nhà nhạc học trong những năm gần đây. Cơ quan Nghiên Cứu Âm Nhạc Á Châu *(The Society for Asian Music)* dành một tập san đặc biệt về vấn đề nầy (xem *Asian Music,* tập VII-2, 1976). Giáo sư Bruno Netti dành quyển *The Western Impact on World Music* (1985) để khơi dậy vấn đề và phân tích rất lý thú về nguyên nhân tại sao nhạc tây phương lại gây ảnh hưởng tới nhạc thế giới (xem thêm Nguyễn Thuyết Phong 1989: 89-104). Vì thế, trong các sáng tác ngoài truyền thống trên thế giới hầu như đồng nghĩa với sáng tác theo phong cách tây phương.

Nhạc tây phương được giới thiệu đến Việt Nam cùng lúc với sự có mặt của người Pháp vào cuối thế kỷ 19 (hay có thể trước đó qua các giáo sĩ Thiên Chúa Giáo người Bồ-Đào-Nha, Tây-Ban-Nha, Ý từ thế kỷ 16 không chừng). Trong học trình Pháp từ sơ cấp đến trung học đều có cơ hội cho học sinh thuộc địa tiếp xúc với nhạc tây phương (qua người Pháp). Nắm lấy cơ hội nầy các nhạc sĩ Việt Nam khai phá phong trào sáng tác nhạc mới (gọi là "nhạc cải cách," "tân nhạc"). [5]. Ở các thành thị, nhạc nầy thành công lớn vì nó đem lại rất nhiều cái mới lạ cho đời sống thị dân: lời mới, nhạc cụ mới, và quy luật âm nhạc mới. Dù nhạc giống nhạc tây phương nhưng hát bằng tiếng Việt, thay vì bằng tiếng Pháp, là điều làm cho nhiều người an tâm trong đời sống thuộc địa. Trước một tâm tình tha thiết (tình yêu trai gái, tình quê hương) có những tác giả viết ra được những bài hát bằng tiếng Việt cho "cởi mở tấc lòng." Ngoài ra các bài hát còn là vũ khí tranh đấu cách mạng của mọi khuynh hướng chính

trị chống Pháp. Từ đó đến nay sáng tác nhạc mới vẫn tiếp tục phát triển. Trong chủ trương đổi mới âm nhạc, các nhạc sĩ trong khuynh hướng nầy tham khảo trực tiếp với hệ thống nhạc tây phương: ký âm, âm giai, hòa âm, hợp ca, hợp xướng, nhạc cụ *(mandoline, accordeon, guitar, piano, violin, cello,* v.v.), và phối khí. Như chúng ta thường biết, mỗi nhạc cụ nầy đều chế tạo theo nguyên tắc nhất định để đáp ứng đúng đắn quy luật nhạc tây phương (cũng như các nhạc cụ Việt Nam phải theo quy luật nhạc Việt như trên vừa kể). Trong các sáng tác nầy có thêm luyến láy dấu giọng tiếng Việt (gần như xem nhẹ, tùy ý, không ký âm chi tiết).

Các công trình phê bình về loại nhạc nầy cũng dựa vào nhãn quan phân tích tây phương. Chẳng hạn như ta đọc thấy một nhà phê bình nhạc mới nhận xét về một trong những nhạc sĩ nổi tiếng hiện nay viết như sau: "anh [tức nhạc sĩ nầy] đã sử dụng nhiều loại thủ thuật trong âm nhạc nghĩa là ca khúc của anh hồi đó có nhiều hình thức khác nhau, khi thì theo thể *aria* trong loại *opéra,* khi thì là *hành khúc* [tức *march,* NTP chú thích], khi thì theo thể *hợp xướng* [tức *chorus,* NTP chú thích]... Nhưng cái đa nguyên tính của anh... đã tạo ra ngay trong nét nhạc chứ không phải trong phần hợp âm *(accords).* Nghĩa là sự chuyển âm *(modulation)* trong nhạc của anh không cần trải theo hàng dọc... Ta cứ thử xướng âm, chẳng hạn, nét nhạc *Về Miền Trung:* Sol la do -- sol la do re sol la do -- mi fa sol la mi fa sol... do -- vân vân..." (Hàn Vĩ 1987: 109-10). Đại để những "*aria, opéra, marche, sol, la, accords, modulation*" cũng như "*major, minor modes,*" v.v., được lấy làm thành thố, phạm trù tiêu chuẩn cho sáng tác và phân tích nhạc!

Thực ra, ý niệm sáng tác mới nầy cũng không thể không chịu ít nhiều ảnh hưởng của nhạc truyền thống trên quê hương của người sáng tác. Vả lại, có khi nhà sáng tác nhạc mới còn lấy làm tự hào với vài chi tiết đó là khác. Nhưng cái ảnh hưởng vừa kể (tức về mặt tình cảm) chỉ góp phần phụ thuộc cho cái nồng cốt là ý niệm và kỹ thuật dựa trên tiêu chuẩn sáng tác Tây phương. Hiện tượng nầy khá phức tạp. Các nhà nhạc học thường dùng các từ khác nhau, tùy theo mỗi độ biến thiên khác nhau, như "*innovation*" (đổi mới), "*Westernization*" (Tây hóa), hay "*acculturation*" (ngoại văn hóa).

Cấp độ thứ hai của sáng tác ngoài truyền thống là các sáng tác khí nhạc cho các dàn nhạc thích phòng, giao hưởng, jazz v.v. giống như bên Âu, Mỹ.

Chúng ta có thể xem các soạn khúc trong nhạc hiện đại Tây phương là những sáng tác ngoài truyền thống (tây phương) hay không? Có người xem các soạn khúc 12-âm của Shoenberg là vượt ra ngoài truyền thống. Nhưng sự thật cho thấy dù không theo hẳn quy luật hòa âm cổ điển *tonal,* các tác phẩm *atonal* của ông, của Berg, hay những vị khác vẫn cho thấy một trọng tâm hòa âm nào đó (xem Samson 1977). Còn John Cage từng ngang dọc, làm chấn động trong sinh hoạt sáng tác qua nhạc hiện đại và quan niệm làm nhạc của ông thì sao? Ngay từ phần dẫn nhập quyển *A Year from Monday* (1968) ông tuyên bố: "Đối với chúng ta và tất cả những kẻ ghét chúng ta, Hoa Kỳ có thể chỉ là một phần của thế giới, không hơn, không kém." Chúng ta đọc thấy gì? Tư tưởng nóng bỏng về sự cởi trói cái nhìn thiển cận về nước Mỹ hay thế giới phương Tây, trên và trước. Chịu ảnh hưởng sâu đậm về triết học, thiền học phương Đông, trong *I-Ching, Music of Changes, Imaginary Landscape No. 4,* v.v. của ông ta cũng thoáng nghe như có âm điệu Đông phương. Dù sao kỹ thuật sáng tác vẫn dựa trên ký âm và nhạc cụ Tây phương. Nhạc của ông không phải là nhạc Đông phương. Xét cho cùng lý, phím đàn *piano* hay vị trí các lỗ thổi của *trombone* vẫn còn đó như chứng tích văn hóa âm nhạc Tây phương, không thể vượt ra ngoài truyền thống.

(Còn tiếp một kỳ)

Người dịch: TÔN NỮ THANH TUYỀN

Đón đọc
trong những số tới:
NHỮNG BIÊN KHẢO VÀ NHẬN ĐỊNH VỀ
ÂM NHẠC VIỆT NAM
(tiếp theo)
của các tác giả và nhạc sĩ:
NGUYỄN THIÊN ĐẠO • TRẦN VĂN KHÊ • ĐẶNG THÁI SƠN • NGUYỄN NGỌC BÍCH • LÊ VĂN KHOA

PHẠM DUY VẪN SỐNG...

NGUYỄN HOÀI AN

Hồi còn nhỏ, tôi chỉ biết đến Phạm Duy qua những bài hát quen thuộc như Bà Mẹ Quê, Ngày Về, Việt Nam - Việt Nam,... rồi sau đó những tình khúc như Phượng Yêu, Ngày Xưa Hoàng Thị, Tuổi Biết Buồn... Vào khoảng năm 72, 73, có lần tôi tưởng nhạc sĩ Phạm Duy đã mất khi tình cờ nhìn thấy một quyển sách mang tựa đề *Phạm Duy Đã Chết Như Thế Nào*. Sau năm 75, hình như khoảng 77, 78 gì đó tôi lại nghe tin đồn Phạm Duy đã chết ở hải ngoại. Thời gian đó, có lần tôi đã tự hỏi tại sao miền Nam ngày trước không chọn bài *Việt Nam -- Việt Nam* của Phạm Duy, làm quốc ca, mà lại chọn một bản nhạc của Lưu Hữu Phước, một kẻ không có đủ trí khôn để phân biệt yêu nước với bán nước. Khoảng 82, 83, lúc Sài Gòn xôn xao với Đài Phát Thanh Kháng Chiến, tôi lại được nghe Phạm Duy "sống lại" qua đài Tiếng Nói Hoa Kỳ "... Minnesota nghìn năm băng giá, trái tim thành đá nhưng lửa thù cháy trong mắt ta..."

Năm 83, quận Phú Nhuận tổ chức nói chuyện về Phạm Duy (!), dù không được mời, tôi cũng lặn lội đến nghe. Trần Tiến, một nhạc công coi là cũng có chút tài vặt, múa may quay cuồng trên bục gỗ, giả điệu bộ Phạm Duy du ca một cách lố bịch, vừa hát vừa xuyên tạc: "... Kẻ thù ta đâu có phải là người, vì giết người đi thì ta ở với ai?", cho rằng Phạm Duy tuyên truyền để cho dân miền Nam đừng giết "Mỹ," vì giết Mỹ rồi thì ta sống làm sao. Kể cũng tội cho Trần Tiến, tưởng tượng ra cung cách trình diễn của Phạm Duy, nhại lại để chế nhạo, nhưng chỉ thấy giống Võ Văn Kiệt lúc nhỏ giọt nước mắt cá sấu "thương xót" thanh niên không có công ăn việc làm, cần được "tận tình giúp đỡ" bằng cách đưa đi thanh niên xung phong... Tội cho Trần Tiến, hát nhạc Phạm Duy để bôi lọ Phạm Duy, nhưng tôi chắc hơn 90% những người có mặt, những thường dân trong các tổ dân phố, chỉ nghe vang vọng những *vườn rau xanh ngắt một màu*, mơ màng *nắm áo người xưa ngỡ trong giấc mơ* -- tên hề trên bục gỗ chỉ giúp gợi lại những *buồn vui, khóc cười theo mệnh nước nổi trôi*...

Phạm Duy
(trong một buổi ra mắt Bày Chim Bỏ Xứ)

Năm 88, ở Toronto, tôi lại tưởng Phạm Duy đã chết, lần này ở trong tâm hồn tôi, khi tôi nghe tin đồn Phạm Duy về Việt Nam trình diễn theo lời mời của đảng và nhà nước.

Năm 91, ở Toronto, được thưởng thức một Phạm Duy bằng xương bằng thịt đem hết tấm lòng để diễn giải *Bầy*

Chim Bỏ Xứ, tôi bỗng có cảm tưởng rằng, từ nay, Phạm Duy sẽ sống mãi trong lòng tôi.

Tôi không dám nói về tác phẩm này, đó là một công trình vĩ đại 15 năm dài của một cánh chim trong đàn chim Việt, một phần cũng vì kiến thức âm nhạc nông cạn của mình. Tôi đã chỉ có thể nói về những cảm xúc trong tôi, sau khi dự đêm ra mắt Tổ Khúc *Bầy Chim Bỏ Xứ* tại hội quán hội Cựu Quân Nhân QLVNCH. Mái tóc bạc trắng, nụ cười vị tha, Phạm Duy, đứng trên sân khấu nhỏ, múa theo hồn nhạc để giãi bày trọn vẹn tâm tư của Bầy Chim, đưa hết những hòa âm, phối khí của một đoạn *Tân Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca* vào sâu trong tim óc của những con chim xa xứ có mặt trong đêm đó.

Ngồi ở nhà, nghe lại dĩa nhạc, sống lại những ngày đầu mất nước, cả một cảnh đời tan tác, *trời đang rực rỡ chợt đâu kéo mây đen, bầy chim buồn bã rủ nhau vút bay lên.* Những cánh chim không kịp đào thoát, ở lại chịu, không phải chỉ lời đắng cay, mà là cảnh chèn ép, đàn áp, giết chóc do bầy chim dữ và những con chim "ba mươi", tức là *bầy diều sai khiến lũ kên kên, bầy ác bầy ưng nạt nộ lũ chim hiền.* Cũng có những con chim không chịu khuất phục, đứng lên chống lại bầy ác điểu, nối chí hào hùng của tổ tiên, *những cánh chim trên Bạch Đằng Giang... lướt gió bay qua miền Chi Lăng, hót líu lo trên đồi Yên Thế.* Bầy chim bỏ xứ, sau một thời gian buồn sầu, héo hắt, *thì nghe bầy én, nhạn xanh tới hân hoan* kể về những tin vui dồn dập trên khắp năm châu bốn biển của bầy chim hiền, *trên khắp dương gian, xuân đã vươn lên, nên chốn quê hương, xuân cũng mon men,* khôi phục tinh thần, tìm ra đường về quê hương. Bầy chim bỏ xứ đang chuẩn bị để làm *bầy chim hồi xứ,* trở về làm quang đãng bầu trời quê hương.

Những tác phẩm của Phạm Duy đã gắn liền tên tuổi và hình ảnh ông vào nền văn hóa Việt Nam. Việc làm cuối đời, đi truyền bá Tổ Khúc *Bầy Chim Bỏ Xứ,* coi như thông điệp gọi đàn của Một gởi cho Tất cả về một ngày về, một ngày tươi sáng trên đất nước, có lẽ đã xác định được chỗ đứng của ông trong dòng lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt.

Phạm Duy cho biết khi sáng tác nhạc, ông đã nghĩ nhiều đến các anh chị em trẻ, rời quê hương lúc còn quá nhỏ, "không có dĩ vãng," bơ vơ giữa hai màu da, nên ông càng chú trọng đưa bóng dáng quê hương vào trong các tác phẩm của mình. Điều này được thể hiện rõ rệt trong *Bầy Chim Bỏ Xứ,* một trường ca trình bày như một bản đại hòa âm Tây phương nhưng đầy ắp tình tự ca dao và thanh sắc Việt Nam. Ông chỉ mong là các bạn trẻ có thể tìm thấy, có thể cảm nhận được nền tảng của cội nguồn mình trong tác phẩm của ông nói chung và Tổ khúc này nói riêng.

Tôi nghĩ là Phạm Duy đã quá khiêm nhượng trong ước mơ đó. (ty)

(Trích báo Gió Mới, số 11 Toronto, 3, 1991)

Bạn đã từng "ngạo nghễ
đi trong đau nhức khôn nguôi"
cùng Nguyễn Đức Quang?
"Hát với nhau" cùng Phạm Duy,
Ngô Mạnh Thu, Trầm Tử Thiêng?
Ôm đàn đi rải tiếng "du ca"
khắp miền Nam tổ quốc?
Phải tìm mua ngay:

VƯỜN DÂU XANH

tuyển tập các bài ca rực lửa tin yêu và thiết tha tình người (cùng băng nhạc kèm theo)
của TRẦN ĐÌNH QUÂN
(cựu Trưởng Du Ca, Đà Nẵng)
Tổng phát hành:
NGƯỜI VIỆT
14891 Moran St., Westminster, CA 92683
ĐT (714) 892-9414

NHA TRANG BIỂN ĐỘNG

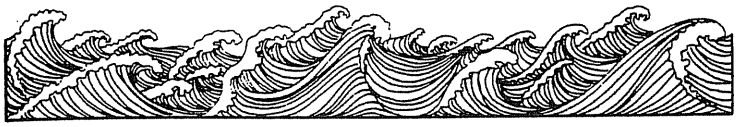

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

Những người bà con bên mạ ở Qui Nhơn bay về nhà tôi tạm trú. Trông họ chẳng khác gì bầy chim vỡ tổ di tản. Sản nghiệp gầy dựng cả đời người đành bỏ lại sau lưng. Chắt chiu cho lắm đến giờ phút này cũng giống như kiếp dã tràng xây nhà trên cát. Chiến tranh đến như những cơn sóng ào ạt. Mặt mày dì tôi thất thần nghẹn ngào nói chỉ chút xíu nữa là sinh mạng gia đình tiêu tán. Việt Cộng đã len lỏi vào thành phố, chạy không kịp chỉ có nước tiêu đời. Bắn phá, cướt giựt lung tung khắp nơi. Dì Đội bảo nếu lỡ bị thương sợ không ai chữa trị cho. Y sĩ chán cảnh bệnh nhân nằm la liệt, thi nhau tẩu thoát gần hết. Những bác sĩ và y tá trưởng có chút lương tâm hy sinh thân mình ở lại, hóa ra chỉ vì sợ lệnh truy nã nhiều hơn. Nhà thương Qui Nhơn rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, từ vấn nạn dụng cụ thuốc men cho đến mọi trưng dụng y sĩ đều hụt hẫng.

Ở Nha Trang thiên hạ rục rịch chuẩn bị lên đường tản cư. Phi trường Nha Trang nhốn nháo như chưa bao giờ. Nhiều người phải lo đút lót cho nhân viên làm việc ở Air Việt Nam, để hy vọng có chỗ sớm. Đám dân nhà giàu bỏ hẳn sinh hoạt hằng ngày, ăn rồi chỉ lo ôm cái radio, Ti Vi để nghe tin tức quan trọng. Những tin tối mật của giới quân sự đã không còn giấu giếm nổi sự đồn đãi, nghe ngóng tò mò của dân chúng và từ thân nhân họ.

Mạ tôi thấp thỏm không yên, trong khi ba tôi có vẻ bình tĩnh lạ thường. Trong bữa ăn, mạ nhìn vào mắt ba dò xét ý định:

"Mình phải tính răng đi chớ. Thiên hạ chạy ào ào cả rồi."

"Nha Trang mình không thể mất như Qui Nhơn được. Cuộc chiến đấu còn dài, trường kỳ gian khổ lắm chứ không phải "bứt" ngay được mô."

"Anh cứ suy đoán kiểu nớ, nỏ trách chi cứ bình thân như vại. Mình đề phòng vẫn hơn chớ, cứ để nước đến chân mới nhảy mần răng kịp."

"Chớ mình muốn tính răng? Ba tôi hất hàm."

"Cái cảnh hỗn loạn, lộn xộn kiểu ni sớm muộn chi người ta cũng phải ra lệnh đóng cửa phi trường Nha Trang bây chừ. Lúc nớ mình đành ở lại tử thủ chớ mần răng mà đi."

"Chà, lo xa như mình cũng tốt thôi. Nhưng dân Nha Trang mình thiếu chi ghe, thiếu chi tàu. Không lọt lên máy bay được, mình cũng còn nhiều đường khác để binh. Mình sẽ không phải khổ sở như đoàn người chiến nạn từ cao nguyên về mô."

"Mần răng mờ mình tiên đoán nổi?"

Ba tôi buông thõng một câu... xanh rờn:

"Chiến xa hạng nặng M.48 và đại bác của Mỹ nghe nói đang được tăng cường chở tới Cam Ranh, sát Nha Trang mình."

"Mình này lạ quá. Giặc giã nổi lên mà cứ lý luận kiểu chi mô không hà."

Ba tôi cười cười, có vẻ châm chọc sự hốt hoảng của vợ mình:

"Chớ răng nữa. Không phải giặc đến nhà, đàn bà cũng phải đánh à?"

"Trời ơi là trời, cái điệu ni chắc mình chẳng nhúc nhích mô được."

Ba vẫn giọng tỉnh bơ, trả lời:

"Thì ở lại, chẳng chạy đi mô cả. Giặc giã tứ tán khắp nơi, chạy trời cũng không khỏi nắng. Ông tướng Lượng cũng vừa thi hành lệnh đóng cửa phi trường Nha Trang rồi. Mình có muốn đi cũng kẹt."

"Chắc chỉ tạm thời, giai đoạn thôi. Họ làm như rứa cốt để ngưng ngay tình trạng xốn xáo, náo loạn ở Air Việt Nam chớ chi. Không lẽ mình bị kẹt lại đây thiệt răng?"

"Mình vào nhà thương mà coi. Người bị thương cả khối, không đào mô ra người săn sóc. Cho dù mình chỉ là thằng y tá quèn, mình cũng còn có chút lương tri làm

người với nhau nữa chớ. Nói chi đến lương tâm nghề nghiệp này nọ."

"Mình muốn ở lại, ở lại một mình đi. Đừng để liên lụy đến vợ con chớ."

"Được, mình đã nói như rứa thì mai cứ chạy lên xóm Cồn tìm thuê chiếc ghe cho mấy mẹ con và bà con trong nhà này."

Nín lặng một hồi giữa hai người, tôi ấp úng chen vào:

"Có gì mạ để con ở lại với ba. Bỏ ba lại một mình, con không đành lòng đi."

Ba quay sang phía tôi:

"Cứ đi hết đi. Ba không cần phải có người lo chuyện cơm nước cho ba mô. Giặc giã tới nơi, ăn qua loa chi ở nhà thương với họ cũng xong. Có điều ba không nỡ bỏ đi lúc mọi người đang hết sức cần mình. Nghĩ tội hết sức."

"Nhưng con cũng không thể đi được mô. Hai cha con mình ở lại an ủi nhau cũng là điều hợp lý. Nếu tình hình nghiêm trọng hơn, con sẽ phải kéo ba đi. Không có con lúc nớ, dám ba đòi ở lại lo cho trọn công việc nhà thương của ba cũng nên."

Mạ tôi bằng lòng để tôi ở lại với ba. Phố biển vẫn còn có tôi. Tôi vẫn còn tỏ ra rất quyến luyến nó. Chưa thể đoạn rời nhau được. Có phải thêm một lý do âm thầm sâu đậm khác là vì Sơn không? Hình như đâu phải thêm, mà tự nó đã là lý do đầu tiên, và cuối cùng là ba tôi thì phải. Dù sao..., dù sao tôi vẫn nghĩ mình là kẻ chung thủy với phố biển nhất. Chỉ thoáng mường tượng đến một ngày phải bỏ nó mà đi, tôi nhớ mình đã quay quắt trong lòng không ít. Nên những ngày tháng đó, tôi đang ở đó, mà cơ hồ đã nghe nhớ nơi đó. Nhớ như một cảm giác chơi vơi của nỗi gì đó thật đằm thắm sắp vụt bay. Nhớ, như da thịt tôi đã tẩm đầy hơi thở của biển mặn muôn đời còn ấp ủ. Sóng Nha Trang đã trườn lên tôi, đẩy tôi xuống nâng tôi lên thật đột ngột, thật tình cờ vui thú như chỉ một mùa hè với Sơn. Một Nha Trang vì thế là thành phố chưa xa đã thấy nhớ, chưa gọi đã bâng khuâng, chưa về đã mơ màng...

Điều không ngờ là quyết định ở lại của tôi lại làm phiền cha mình một cách quá đáng. Mọi chuyện thổi đến trong chiến tranh đều đặt ngoài sự kiểm soát của người ta.

CÒN GIỮ NỤ CƯỜI

Tôi là ai cũng được
Tôi chỉ muốn làm một người tốt

Hoàng Khởi Phong

Dù có muốn đi khai đường, phá núi
Lòng nẩn đôi khi cũng muốn quay về
Bám vào kỷ niệm như vào rễ cội
Căng mắt mà nhìn bóng tối u-mê

Bàn tay rộng mở gặp toàn nghi kỵ
Vẫn mở bàn tay đến cuối cuộc đời
Bao nhiêu lời nói tan vào không khí
Vẫn muốn nói lời chia sẻ niềm vui

Mắt đã rưng rưng trong ngày hạnh ngộ
Lòng đã rực hờn trước những tàn hung
Nhưng mãi quẩn quanh một vòng bản ngã
Nên vẫn chưa đi đến cõi vô cùng

Chỉ rất hiếm hoi đôi lần bắt gặp
Giữa những cành khô, một sớm mai hồng
Mới hiểu lòng-yên là lòng vô-chấp
Để nhẹ vơi dần vinh lợi cầu mong

Chỉ rất hiếm hoi đôi lần thấy được
Trong đáy mắt Người trăm vạn ngày vui
Mới biết tình-chân là tình vô-ước
Ở những ngày mai chia sẻ ngọt bùi

Càng rất hiếm hoi những lần tỉnh ngộ
Mở rộng lòng ra, mở rộng lòng ra
Cho thoáng qua tim lời ca vô-ngã
Rồi ở nơi đâu cũng thấy Quê-Nhà

Bây giờ phẫn nộ hãy tan thành khói
Một chút ngậm ngùi hãy gửi mây bay
Lòng sẽ an nhiên như là hạt bụi
Mai có rời xa còn giữ nụ cười

Paris 5/85 - Cambridge 10/89

ĐINH TUẤN

Tháng Tư ở Nha Trang bắt đầu mở mắt kinh hoàng với đại bác của địch. Ba tôi thở dài lắng nghe từng tiếng động ầm ầm, tưởng chừng những khẩu 122 ly, 130 ly của Bắc quân đã bất thần kéo gần thành phố. Nha Trang rơi vào trạng thái chờ đợi những tai họa giáng xuống. Đêm sâu như những ánh mắt hoang mang nguyện cầu trong bóng tối.

Như thói quen xấu tự đày ải mình mà vẫn không chừa bỏ được, tôi leo lên sân thượng phía sau nhà nhìn qua căn phòng đã trống trơn, vắng vẻ của Sơn. Trong đêm tối, tôi rùng người vẳng nghe như trong tưởng tượng tiếng kêu bi thương của loài chim cú. Ồ mà thật, tôi nhận ra không phải trong mơ hồ tiếng cú rúc đâu đó trên một lùm cây. Một lời báo hiệu điềm không vui? Thì làm sao vui được, khi chưa bao giờ tôi thấy vườn cây nhà Sơn bỗng xơ xác trong gió đêm như thế. Xơ xác vì chủ nhân bỏ đi đâu mất và xơ xác như tôi những ngày Sơn vắng mặt. Dĩ nhiên tôi vừa lo lắng, bứt rứt vì Sơn và cũng vừa ghét, vừa buồn chàng thậm tệ. Nhớ lại những câu nói đùa của Sơn mà vẫn không thể... "thương" nổi:

"Giá gì Bích của anh có thể thu ngắn lại bằng ngón tay út, như cô bé tí hon trong truyện cổ tích thì hay biết mấy nhỉ. Để đi đâu anh cũng đút vào túi áo mang theo được cả. Buồn buồn nhớ nhớ, thỉnh thoảng còn lấy em ra nhìn, sờ sờ mó mó vài cái cho đỡ thèm chứ. Như vậy có phải tuyệt vời hơn không?"

Tôi trề môi rõ...dài:

"Nghèo mà ham không à. Giỡn thôi, để kiếp sau luyện xong phép thần thông biến hóa, em sẽ bày cho anh cách niệm thần chú, khi nớ anh tha hồ hô: biến, hiện mệt nghỉ."

"Kiếp sau anh còn được gặp em nữa sao?"

"Răng mờ không? Một kiếp thôi thì quá ngắn cho những người yêu nhau như chúng mình, phải vậy không anh? Hơn nữa, nếu chỉ có thời hạn một kiếp và tỷ như không có kiếp sau thì thật tội cho những người tình lỡ, những thứ tình yêu không trọn, anh hỉ?"

"Đàn bà vốn nhân hậu... một cách tàn nhẫn. Kiếp sau chỉ là lời hẹn hò vu vơ, không có thật của họ. Đừng tưởng bở. Anh ghét những người muốn vịn vào nó để cam lòng từ chối những gặp gỡ kiếp này."

"Báo trước anh, kiếp này trình độ 'biến hóa' của em chỉ đạt đến mức... tàng hình được thôi. Ở đó mà giỏi hô 'biến' một cái là em 'lặn' luôn đó. Em biến mất cho anh coi, lúc đó anh đừng hòng gặp em nữa, đừng hòng em 'hiện ra' lại."

Sơn thì thầm:

"Ai mà chả một lần biến mất khỏi đời sống hả em?"

Sơn đã nói như thế. Lúc nào cũng với lối nói "cà rỡn" như thế. Cà rỡn, cà tửng cũng đủ làm tôi thấm thía trong những nhớ tưởng, từng lời. Ai rồi cũng thay phiên nhau biến mất dần dần ra ngoài đời sống, phải không? Khi không mà biến mất nên họ sẽ không hề có những báo trước, những chuẩn bị chu đáo? Dù sao tôi cũng không thể tha thứ cho sự biến mất bất thường không biết vì đâu, ra sao của Sơn. Có thể vì tính cách bí mật và bất ngờ của nó nên Sơn đi đâu cũng không thèm cho tôi biết. Sơn chiết giảm tối đa những giọt nước mắt phân ly làm tôi khó chịu. Nhưng yêu Sơn cũng đồng nghĩa với sự chấp nhận những điều chôn giấu u uẩn ấy.

Có tiếng xào xạc chỗ vườn cây. Tôi thấy gì dưới thứ ánh sáng nhập nhòa từ nửa vầng trăng lạnh?

Những ngón tay quờ quạng trong bóng tối. Một hình người cố xê dịch dần vào khoảng hiên im vắng. Dừng lại vài giây như để nghỉ mệt, vì toàn thân hắn toát đầy vẻ rã rời, yếu ớt. Tưởng chừng có cả tiếng rên thều thào của người đó trong cơn khát khô ran cả cổ. Tôi thấy dáng điệu loay hoay muốn tìm cách mở nút bi đông nước của hắn. Bàn tay tuyệt vọng rớt nhanh vào khoảng không dày đặc. Gió khuya vặn xoáy vạn vật thoảng theo tiếng nấc hừ hừ. Tôi đoán chắc hắn đang gặp nạn, nhưng cố bấm môi cầm cự cơn đau mỗi lúc mỗi dâng lên tàn bạo. Hẳn hắn cũng đang muốn gọi bất cứ ai đến cấp cứu, nhưng hình như không còn đủ sức gọi chăng? Hoặc biết đâu hắn không dám gọi, nên chưa thu hết tàn hơi để kêu lên. Hắn muốn gọi ai trong căn nhà đã im ỉm khóa kín đó? Hắn biết họ đã ra đi hết rồi không? Nhìn bóng hắn lầm lũi lê lết, tôi muốn so sánh hắn với nỗi cô đơn bí mật của đêm tối. Bất kể hắn là ai, với bộ điệu lẩn lút trốn tránh, hắn vẫn mang đủ hình dáng của một con người. Hắn không giống một con chó ghẻ tàn tật. Hắn cũng không phải là một bóng ma lung linh khi tỏ khi hiện. Hắn có thật như những chiếc lá trong vườn Sơn. Hắn có thật với một chút gì đó tội nghiệp xem chừng sợ hãi cả bóng trăng lập lòe và như chỉ muốn lùi dần, lùi dần vào từng vũng bóng tối. Quả tình tôi chỉ muốn biết hắn và Sơn liên hệ ra sao, nên hắn mới mò mẫm đến đó. Một người bà con của Sơn bị trúng đạn trên đường tản cư? Không. Trông hắn có vẻ sợ sệt, khép nép lạ lùng. Hắn là ai không quan trọng với tôi lúc đó. Lý do chính, tôi chỉ ao ước được nghe hắn nói rõ về hoàn cảnh của Sơn bây giờ. Sơn còn sống hay đã chết nơi một

bìa rừng nào. Hay hắn trở về đây vì lời nhắn nhủ thiết tha nào đó của Sơn. Lẽ nào hắn không hay biết cả nhà Sơn đã đi rồi, đi lâu rồi. Hắn còn lết vào đó làm gì nữa. Hắn có chìa khóa riêng của nhà Sơn không?

Một thoáng cau mày, tôi vụt lẻn đến với hắn. Hắn đó, nằm rên ư ử như chút ánh sáng cuối cùng của đời người lóe lên bằng tiếng rên ấy rồi im, rồi thôi, tắt ngấm. Hắn có vẻ bất lực, nằm yên bất động như chỉ còn ước mơ được khuôn mặt dịu dàng của cái chết đến mang mình đi. Đi đâu cũng được và không cần biết, miễn là thoát khỏi trần gian đọa đày này. Hơn nữa, chắc hắn đang nghĩ nếu chết được mình sẽ hết rên la đau đớn.

Nhìn sự sống thoi thóp như ngọn nến sắp lụn bấc trong hắn, tôi bỗng rợn tới xương tủy. Ba tôi sẽ giận lắm, nếu biết tôi đường đột leo qua đây nhìn hắn. Nhưng hắn sắp chết và ba tôi vốn là người nhân từ. Tôi tìm cách trấn an mình.

Tôi bước gần mặt hắn và lùi lại khi thấy hắn giật mình:

"Chú... trời ơi, chú... cán bộ hôm trước đây mà."

Vâng. Hắn đúng là một trong hai gã cán bộ bị thương tôi đã gặp ở nhà Sơn đêm nào. Lần này gã chắc chắn gã bị ốm đòn hơn trước. Đêm đã vào khuya. Những vệt trái sáng ở tầng trời xa tắp vừa lóa lên, đủ để tôi nhận ra nét hốc hác, râu tóc bờm xờm tua tủa của gã. Không ngờ gã chưa quên tôi trong hai mắt đã lờ đờ cá ươn:

"Cô nhỏ... may gặp lại cô. Tôi khát quá."

Một cách khó nhọc, gã cố gắng dương tay chỉ vào chiếc bi đông đeo trên người. Hình như gã không màng nghe trọn vẹn lời tôi nói.

"Cháu biết. Để cháu lấy cho chú uống."

Vừa nâng chiếc đầu nặng nề của gã lên, tôi vừa tự hỏi không biết trí óc gã còn tỉnh táo thêm được bao lâu. Lỡ đầu gã quị xuống bất tử, tôi sẽ mất đi cơ hội tốt để hỏi về Sơn.

"Này chú ơi."

"Nước... nước."

"Chú ra máu dữ quá, uống nước nhiều sợ không tốt mô."

"Nước. Tôi... khát nước."

Tôi chìu gã lần nữa. Gã nuốt ừng ực như một người chết khát từ sa mạc.

"Thôi đủ rồi, chú ạ. Trời ơi, không biết chú lết về đây mần chi. Nhà anh Sơn đã đi hết trơn, chú lại bị thương kiểu ni mới chết cháu chớ."

Những giọt nước mắt rớt đầy trên má người đàn ông. Gã khóc râm râm. Tôi đoán có lẽ gã cảm động vì tôi đã dành cho gã chút tình người. Hoặc gã không chịu nổi cơn đau đớn. Hay biết đâu gã khóc vì hối hận, vì thương xót giùm cha mẹ, vợ con khi nhận hung tin gã đã bỏ mình. Có trời mà biết. Cuối cùng gã cố ghìm cảm xúc,

thều thào:

"Chìa khóa ở túi quần... Cô làm ơn mở cửa giùm. Nằm đây lạnh quá."

Tôi ngoan ngoãn làm theo, vừa nhận ra người gã nóng hừng hực như lên cơn sốt. Tội nghiệp, gã lại vừa mới than lạnh. Có lẽ những vết thương ung mủ trong người đang hành gã dữ dội. Gã bắt đầu rên thành lời:

"Chắc tôi chết mất..."

Thật tình tôi muốn cứu gã đơn thuần chỉ vì Sơn. Tôi không biết nếu để gã chết đi bất ngờ, gã có chịu trả ơn tôi bằng điềm mộng báo tin về Sơn? Tôi chỉ muốn biết rõ tin Sơn của tôi bây giờ thế nào. Không ngờ sau câu nói ngắn ngủi, người gã ngất lịm đi. Tôi bỗng cảm thấy nếu gã được chết bây giờ cũng là điều may mắn cho gã thôi. Cái chết như một sứ giả có đôi cánh kỳ diệu, sẽ chở bay niềm đau của những kẻ tuyệt vọng như gã. Cái chết càng đến mau như tốc độ ánh sáng càng làm gã nhẹ nhõm, giải thoát được bóng tối khổ ải. Gã sẽ không còn cảm giác bị treo lơ lửng giữa biên giới sự sống và nỗi chết hãi hùng. Lúc nãy ở biên giới hỗn độn đó, tôi đoán chắc người đàn ông đã thở bằng một trạng thái tinh thần mới. Ở đó gã thành con người mới có chứa đựng đầy đủ những lo âu, ăn năn và mong ước. Cái cảm giác ăn năn có lẽ chỉ vừa dấy lên từ cái khoảnh khắc gã biết mình sắp chết. Thảo nào những giọt nước mắt của gã đã thi nhau nhỏ xuống. Phút cuối đời, liệu gã có còn đủ thời giờ để oán hận quá khứ đen tối, tương lai mịt mù và hiện tại tàn nhẫn. Hẳn gã phải nuối tiếc nhiều lắm, vì đã chưa có một ngày được sống theo nghĩa sống. Tôi muốn ví gã như con cọp mang đầy thương tích của cuộc đời. Tôi đã có lần nghe gã rên xiết điều đó. Gã là con cọp chỉ biết rên xiết, lồng lộn trong cũi sắt. Tiếc là con cọp đã chết trước khi may mắn được gã thợ săn vô ý để những hàng rào sắt mở tung ra. Gã bây giờ nằm im bất động, nhưng biết đâu con thú dữ trong người gã vẫn còn muốn nổi dậy đòi lại những gì người ta mắc nợ mình. Tội nghiệp, tôi chắc gã cũng như Sơn, chỉ ao ước được làm một người bình thường, một thể xác và một tâm thần lành lặn. Nhưng mọi sự bây giờ đã quá trễ cho gã.

Anh Dũng có người bạn cứ sau chuyến bay oanh tạc về, đêm nào ngủ cũng phải đánh thức bạn bè cùng phòng dậy, rồi la hét kinh hãi "cháy, cháy". Nỗi dị mộng ấy chỉ chấm dứt bằng cái chết. Trên giường bịnh hấp hối, toàn thân nám đen của bạn anh vẫn không tài nào thoát khỏi những ám ảnh đen. Anh Dũng còn cho rằng trí nhớ của một người đứng trước vực chết vẫn tiềm tàng một sức mạnh khủng khiếp. Bạn anh Dũng đã bị chính trí nhớ quăng anh ta về những viện bảo tàng đầy dẫy "chiến lợi phẩm", quật anh ta xuống những nhà mồ ký ức đen ngòm, bới tung não bộ những điều không nên gợi nhớ lại. Anh ấy đã bị hành hạ như một trái banh và trò chơi vũ cầu. Khi đầu óc anh ta rên rỉ những điều tội lỗi, tức thì trái banh được liệng về những miền không gian thù hận, để liệng lại trước mắt anh những cảnh tàn sát thương tâm, và để anh biết trước sau mình vẫn chỉ muốn làm một con người. Anh khổ sở vì cái bản chất rất người đã bị một bộ máy điều khiển, cho bàn tay vô hình nào cứ thế nhấn nút trong anh. Anh hiểu rõ điều đó về mình. Một con vật sẽ không có lương tâm để hối hận, sẽ không vì lương tâm để sợ hãi. Anh Dũng bảo bạn anh ấy đã tâm sự nhiều lần trước khi chết như thế.

Tất cả nỗi chơ vơ của đời gã cuối cùng cũng được tỏ bày bằng những giọt nước mắt. Như nỗi dày vò, cấn rứt của bạn anh Dũng trong cuộc chiến tranh phi lý này. Gã đã chết rồi thật sao? Làm thế nào gã có thể yên ngủ được khi chưa trả lời tôi những dấu hỏi về Sơn. Tôi muốn đánh thức gã dậy. Gã có thể trỗi dậy kêu gào to lớn, có thể bấu nát vai tôi để dằn cơn đau thầm lặng ngất người, có thể chửi rủa thất thanh nhưng hãy khoan im lìm như thế. Tôi không thể tin rằng gã đã chết, dù tôi biết không còn cách nào để cứu sống gã. Điều khốn khổ cho gã là chưa được nói ra một lời hấp hối, điều khốn nạn cho tôi là vẫn điên dại kiếm tìm những câu trả lời về Sơn.

Khi tôi bắt đầu cúi xuống lần nữa để lắng nghe nhịp đập trên tim gã, tôi bỗng lặng người với tiếng chân xào xạc trong vườn tối. Ngẩng đầu lên, nhìn. Trời ơi, ai vậy, có phải là hình ma hiện ra dọa dẫm tôi đó không. Bóng lá, giun dế, gió đêm, người chết, và bây giờ là gì nữa. Tôi đã can đảm vì Sơn, nhưng bây giờ tôi bỗng muốn vùng chạy cũng vì Sơn. Đứng lại đây làm gì khi gã đàn ông đã chết và xung quanh chỉ còn là nỗi lạnh lẽo huyệt địa. Sơn sẽ bực mình tôi, nếu biết tôi đã liều thân trong đêm khuya khoắc đầy nguy hiểm.

Bóng đen bỗng nhảy tới chụp lấy người tôi. Theo phản xạ, tôi rụt người lại. Nhưng bàn tay tê cóng ấy giữ chặt tôi trong vòng ôm thật nhanh. Giữa sửng sốt bất ngờ, bóng đen lên tiếng trước:

"Bích... anh đây nè."

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

(Trích trong truyện dài "Giọt Lệ Xé Hai", Văn Khoa sắp xuất bản)

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

NHỮNG NỤ HỒNG CỦA MÁU

mười ngàn lẻ một đêm mưa trước
ngày chúa bị đóng đinh trên cây
vì cầm buổi trưa hôm đó có
một tia nắng hắt hiu chiếu dọi
qua khung cửa tò vò rơi trúng

ngay trên đầu con maggie hai
đứa tôi mang y phục tổ tiên
của nhân loại a dong & ê
và trong vườn địa đàng không rắn
không mận đỏ chỉ có hai đứa
tôi bơ vơ trên tấm nệm đặt
trên nền xi măng bụi căn hầm
squatter làm chỗ trú tạm
để nhai cần sa uống bia lon
dọc cuốn truyện hình tintin tới

tây tạng dúng một chục lần hới
miếu đình chùa thiêng mái tôn rêu
phủ không còn chim chóc bay về
đấu hót đừng xem những gì bọn
các chú nói háy nghe những gì

bọn các bác làm hồ hởi thổn
thức nhạc jazz tưng bừng pháo bông
đêm dạ hội chúng tôi nằm ngược
thổi kèn lịm chết ôi hạnh phúc
tuyệt vời giữa paris mưa tơ

dùa phất phơ áo nhung mềm môi
hồng gái hà nội 36 phố
phường xưa cũ trong trí tưởng đá
chết hãy tưởng tượng một buổi chiều
hè êm trên bờ xa lộ biên

hòa tờ chính luận mới ra lò
loan tin mối tình bí mật của
rupert brooke đá bị bật mí
dĩ nhiên không phải tờ lá cải
ta mà một tờ lá cải tây

vừa đăng cái tin giựt gân ấy
hới em không là con bé tuổi
15 noel olivier
tóc vàng sống mũi dọc dừa của
chàng thi sĩ lãng mạn yểu mệnh

tội nghiệp cho em tôi chỉ có
một cái miệng cười nhạt nhẽo vô
duyên & một mái tóc xơ dừa
cứng ngắt đen thui những cành gai
nhọn đâm vào ngực tôi đau những

nụ hồng của máu & bởi ở
bên kia bờ đại tây dương hay
ở bên này bờ thái bình dương
thời cúng thế thôi máu huyết vấn
là máu huyết mồ hôi nước mắt

vấn là mồ hôi nước mắt đồng
tiền bát gạo vấn là đồng tiền
bát gạo thất nghiệp nghiện ngập rượu
chè vấn là thất nghiệp nghiện ngập
rượu chè sáng chủ nhật ngon vấn

là sáng chủ nhật ngon & palm
beach vấn là palm be
ach dĩ nhiên ngắt lá chạm cây
bứt mây động rừng bản dịch 1
tập thơ tiếng nga của nhà thơ

láo ấy có nhiều viên ngọc quý
hơn chiếc vòng vương miện của nữ
hoàng anh trưng bày trong tòa tháp
cổ london có lính canh mặc
áo đỏ quần đen tay cầm cây

thương của thời phục hưng & có
cửa sắt điện tử tự động đóng
sập lại khi gặp biến những kẻ
dư tiền & văn minh nhất thế
giới cộng thêm đám du khách nhật

vai đeo tòn teng máy ảnh máy
chỉ máy ống máy bả nối đuôi
chen lấn dẫm lên chân nhau oh
i'm sorry vào đứng xem trầm
trồ mỗi người độ chừng vài giây

dĩ nhiên dấu rất muốn nhưng tôi
vẫn không thể là một nữ hoàng
khả ái để bù lại tôi xin
ca em nghe vài câu nôm na
của ông cụ nguyễn khuyến nguyễn du

gì đó này nhé má nó nghe
một mai một mốt một ngày xưa
thơ thẩn kìa ai ăn bánh còng
tui dại tui rờ răng rắn rết
bà không bà lắt lưới lâu la

dĩ nhiên gầy mập đói no rách
lành đau mạnh già trẻ buồn vui
cù chớn cà lần hào nhá phong
hoa chi chi hay gì gì thì
hai đứa tôi cúng vẫn là hai

đứa tôi như từ thuở mới tạo
đất lập trời hay vào lúc ông
tây nhà đèn dựng nước an nam
ta & con maggie một bữa
nọ có lẻn vào siêu thị siêu

thực siêu ăn cuốm mất mẹ của
chàng một khúc thịt dồi to tổ
bố nó ngậm mái ngậm hoài chẳng
mòn hao mẻ sứt gì thì nó
vẫn là con maggie đáng thương

mà nó cũng không thể là siêu
sao liz taylor trong phim mầu
mèo cài trên mái thiếc nóng dố
em biết mán ở đâu biết mao
mấy tuổi biết mưa mấy đồi đố

anh biết khỉ là ai dĩ nhiên
là tôi & tất cả mọi người
ở đây ai cũng biết mặt cái
con ngựa đó hỡi người anh em
mỗi đêm khoác áo blouson đen

khăn đỏ nhét ló một góc chéo
ra ngoài mé túi sau quần jean
đứng tựa quầy quán khuya đầm mùi
bia đắng nước tiểu mặn mồ hôi
nồng hơi thở thối tha thuốc lá

marlboro cao bồi giả hiệu
một ngày nào ta sẽ cỡi har-
ley davidson tay trong tay
hò hơ hò dắt nhau về quê
tôi đói thăm nương ngô thăm đồng

lúa trên bến đò thủ thiêm vớt
cành rong ướt lên chùi những giọt
lệ khô 1/4 thế kỷ
từ chiều xuân em sang đây làm
thuyền người dĩ nhiên thành hồ

rồi sẽ có cái tên mới là
sàigòn dĩ nhiên trên đường trần
ruổi dong dại nhờ khôn chịu cuộc
đời là manh chiếu rải những nụ
hồng chờ ta khi ta không buồn

ngủ tỉnh yêu là suối mật bờ
xôi đợi ta khi ta không muốn
ăn dĩ nhiên đêm phải trắng ngày
phải đen biển trên cao trời dưới
thấp khi thuở bé tôi thủ dâm

với rừng thu khiêu vũ dĩ nhiên
em không bao giờ thuộc về tôi
còn tôi chẳng khi nào là của
em & tụi mình ê cóc cần
cái chuyện lẩm cẩm khôi hài thối

tỉnh trương mỵ chén đá em cười
tan nát ấy xin quý vị một
tràng pháo miệng thật ròn như đang
còn ngồi tại rạp quốc thanh coi
tuồng con gái chị hằng hay ở

trong rạp hát bộ bên hông trường
tôn thọ tường coi vở triệu tử
long đoạt ấu chúa kính thưa quý
ông bà chúng tôi là những kẻ
lang thang trong các hành lang tàu

điện ngầm trên những thiên đường giả
tạo sống bằng dao búa của ác
mộng hằng ngày nên chỉ được biết
những cuộc tỉnh trăm năm trong bụi
cỏ lùm cây đêm nở sáng tàn

lũ chúng tôi & con maggie

London, tháng Năm, 1991.

VẤN ĐỀ TIẾP NHẬN DÒNG VĂN HỌC PHẢN KHÁNG TRONG NƯỚC

NGUYỄN HƯNG QUỐC

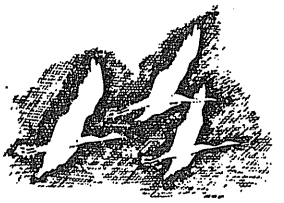

Trong một bài phỏng vấn do Nguyễn Linh Giang thực hiện đăng trên báo Lao Động số 34 ra ngày 24-8-1989, Dương Thu Hương phát biểu:

"Thực ra, tôi không nên viết vội vã như vậy. Tôi cần phải có một thời gian dài hơn nhiều để suy nghĩ, đắn đo. Anh bạn tôi là Vương Trí Nhàn từ Mátscova viết thư về mắng mẻ tôi về tội này. Tôi cũng biết tội mình nhưng khó sửa. Bản thân tôi, tôi đã nghĩ: Mình có thể là một nhà văn tồi nhưng là một công dân tốt. Điều quan trọng hơn cả trong lúc này, là gửi được những thông điệp tới người đọc. Óc tôi đầy ắp những sự kiện, những con số, những gương mặt. Tôi bị bức xúc. Tôi thiếu bình tĩnh. Tôi không đủ kiên gan để ngồi dùi mài kinh sử. Thôi, Nhàn ơi, hãy tha thứ cho tôi, và các bạn bè khác cùng bạn đọc hãy tha thứ cho tôi. Mai sau sẽ có những nhà văn bản lãnh hơn, tài ba hơn, làm văn chương thực sự. Phần tôi, tôi xin nhận làm người cày vỡ lượt đầu."

Trong buổi nói chuyện tại Câu lạc bộ Hiệp hội các Hội khoa học và kỹ thuật Hà Nội vào ngày 9-2-1990, Dương Thu Hương cũng lại phát biểu tương tự:

"Tôi đã viết bằng tất cả tấm lòng chân thật và khả năng ít ỏi của mình. Tôi đặt trách nhiệm công dân lên cao hơn cả ý thức về văn chương. Tôi đặt bi kịch dân tộc lên trên bi kịch của tình yêu.

Có một số bạn thân của tôi khuyên tôi nên dừng lại, giành thời gian tích lũy kiến thức đến nơi đến chốn, trau chuốt ngòi bút cho thật điêu luyện để rồi cho ra đời một tác phẩm hoàn chỉnh, lưu danh hậu thế. Song liệu đến lúc ấy những điều tôi suy ngẫm, trăn trở có còn cần cho ai nữa không. Ở một đất nước mà còn có những gia đình nông dân đói khát, chịu oan khiên cay đắng đến nỗi cả nhà uống thuốc trừ sâu tự tử thì nhà văn phải đặt trách nhiệm làm giảm nhẹ nỗi đau của đồng bào mình lên cao hơn lâu đài nghệ thuật. Tôi biết như thế sẽ thiệt thòi cho tôi, có người sẽ chê bai tác phẩm của tôi, nhưng tôi vẫn bị thúc bách phải viết và viết ngay lúc này." (1)

Tâm trạng của Dương Thu Hương có lẽ cũng là tâm trạng của nhiều người khác nữa: họ viết hối hả, viết say sưa vì những thôi thúc của cuộc sống hơn là những động cơ văn học thuần túy. Nung nấu trong tâm can họ không phải là những câu văn có nhạc điệu êm ả hay có màu sắc lấp lánh mà là "những sự thực cần được nói ra, như tựa đề một truyện ngắn của Nhật Tiến." Với họ, viết văn, trong thời điểm hiện nay, chỉ là một cách gửi "những thông điệp tới người đọc." Thông điệp ấy, dĩ nhiên, dù muốn hay không, cũng mang đậm đà màu sắc chính trị.

Và người đọc ở hải ngoại cũng thừa tinh ý để đón nhận tác phẩm của họ, trước hết, như những thông điệp chính trị. Trong các cuộc tranh luận sôi nổi, thậm chí gay gắt của giới cầm bút ở hải ngoại từ đầu năm 1990 đến nay chung quanh vấn đề văn học phản kháng trong nước, hầu như không có ai đủ bình tâm để cân nhắc, phân tích, phẩm bình giá trị nghệ

thuật của những tác phẩm gọi là phản kháng ấy ra sao. Mọi người chỉ băn khoăn một điều: thực chất những thông điệp ấy là gì? Có nhiều ý kiến khác nhau. Người thì cho đó là thông điệp giả, bởi vậy, cần cảnh giác. Người thì cho đó là thông điệp thật, bởi vậy, cần trân trọng. Người thì coi những thông điệp ấy là bằng chứng của một trò "du kích văn hóa" bẩn thỉu của nhà cầm quyền Hà Nội. Người thì lại coi những thông điệp ấy là dấu hiệu tan rã từ bên trong của chế độ cộng sản.

Nhìn từ cả hai phía, như vậy, người ta thấy ngay, chung quanh vấn đề văn học phản kháng trong nước, cả người viết lẫn người đọc đều đứng từ một góc độ giống nhau: chính trị.

Bởi vậy, văn học phản kháng không còn đơn thuần là một hiện tượng văn học nữa. Nó trở thành một vấn đề chính trị nóng hổi đối với những người cầm bút phía bên kia cũng như đối với cả chúng ta ở phía bên này.

Muốn giải quyết triệt để những bất đồng chung quanh vấn đề văn học phản kháng trong nước, theo tôi, người ta phải giải quyết những bất đồng thuộc về tư tưởng chính trị trước khi giải quyết những vấn đề có tính chất thuần túy văn học.

*
* *

Mỗi giai đoạn lịch sử thường có nhiều vấn đề cần giải quyết, tuy nhiên, trong hàng chục, hàng trăm vấn đề ấy, bao giờ cũng nổi lên một vấn đề chính, vấn đề trọng đại và bức bách đòi hỏi người ta phải giải quyết trước tiên để từ đó, các vấn đề khác, còn lại, sẽ dần dần khai thông. Vấn đề chính ấy giống cái nút thắt trong một nùi chỉ rối. Không gỡ được cái nút thắt oái oăm kia, mớ chỉ cứ rối bời hoài. Càng tháo càng rối thêm.

Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự bế tắc trong mọi cuộc vận động chính trị là sự thiếu nhạy bén trong việc phát hiện ra vấn đề vụn vặt, nhí nhách, hoặc là cứ loay hoay với những bài toán cũ, của những mùa thi cũ.

Vấn đề chính của mỗi giai đoạn lịch sử được hình thành từ hai yếu tố: những mâu thuẫn phổ biến nhất, gay gắt nhất trong giai đoạn ấy và những khát vọng tha thiết nhất, còn cào nhất của dân chúng.

Hai yếu tố trên có quan hệ mật thiết với nhau: những mâu thuẫn của thời đại bao giờ cũng trút đổ hậu quả của chúng, trước hết, xuống đôi vai gầy guộc của những người dân bình thường. Là những nạn nhân, người dân bình thường dễ nhận thức được cái gì là điều mình thiếu thốn nhất, do đó, cần có nhất. Nghĩ cho cùng, đây sẽ là căn bản để từ đó dân chúng quyết định hưởng ứng hay không hưởng ứng một phong trào chính trị.

Mối quan hệ trên dẫn đến một hệ quả người ta rất dễ thấy trong lịch sử: Ai đưa ra được một giải pháp cho cái mâu thuẫn chính của lịch sử cũng đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của dân chúng. Đáp số nằm trong tay họ vì họ vừa nắm được yêu cầu của bài toán lại vừa có lực lượng để tiến hành giải quyết bài toán. Đầu thập niên 30, lúc mới thành lập, đảng Cộng sản Đông Dương đã đưa ra ngay khẩu hiệu đấu tranh giai cấp. Họ tưởng đâu nhân dân Việt Nam vốn hầu hết là nông dân nghèo, lòng luôn luôn mơ tưởng đến một thửa ruộng, một miếng vườn, sẽ ủng hộ họ. Nhưng không phải. Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh do họ phát động đã diễn ra trước sự hờ hững của mọi người nên bị thực dân Pháp dập tắt dễ dàng. Té ra, cộng sản lầm. Quả thực dân chúng khát khao được bình đẳng, được ấm no. Nhưng mâu thuẫn chính và lớn nhất lúc bấy giờ lại là mâu thuẫn giữa ngoại xâm và dân tộc. Khát vọng mãnh liệt làm mọi người day dứt là vấn đề độc lập. Không đáp ứng được điều đó, cộng sản thất bại tức khắc.

Bước sang đầu thập niên 40, rút kinh nghiệm từ sự thất bại trên, đảng Cộng sản thay đổi sách lược. Họ tạm thời gác qua một bên vấn đề đấu tranh giai cấp để chỉ giương cao ngọn cờ đấu tranh giải phóng đất nước. Kết quả của sự thay đổi này là Mặt trận Việt Minh ra đời. Dân chúng liền ủng hộ. Cách mạng tháng Tám bùng nổ, bao nhiêu người xuống đường náo nức tung hô Hồ Chí Minh, lúc ấy, chỉ là một cái tên lạ hoắc.

Sự kiện dân chúng, vào mùa thu năm 1945, ủng hộ Hồ Chí Minh, như chúng ta đã thấy, là một sự chọn lựa sai lầm dẫn đến những hậu quả khốc liệt kéo dài cả hàng chục năm về sau. Tuy nhiên, không khó khăn gì để giải thích sự lựa chọn ấy: người ta tưởng đâu cái kẻ vô danh vừa xuất hiện kia đã đem lại một giải pháp mới vừa hòa giải được mâu thuẫn của thời đại (ngoại xâm/dân tộc) vừa đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của họ (độc lập, tự do).

Với Hiệp định Genève năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp chấm dứt, nạn ngoại xâm không còn nữa, nhưng đất nước bị cắt làm đôi. Lịch sử lại đặt ra một bài toán khác.

Với miền Nam, vấn đề chính là phát triển kinh tế và mở rộng dân chủ. Sau khi đất nước được độc lập, dân chúng lại đòi hỏi tự do và no ấm. Chính phủ Ngô Đình Diệm không đáp ứng được yêu cầu này nên bị chống đối gay gắt, cuối cùng, bị đánh đổ. Các chính phủ về sau cũng không hơn gì chính phủ Ngô Đình Diệm nhưng họ lại may mắn hơn Tổng thống Ngô Đình Diệm: tình hình đã thay đổi.

Từ những năm 64, 65, ở miền Nam, chiến tranh bùng nổ, càng lúc càng khốc liệt. Yêu cầu tự do, no ấm chìm xuống. Yêu cầu được an toàn nổi lên hàng đầu. Vấn đề chính, do đó, không còn là vấn đề phát triển kinh tế hay mở rộng dân chủ nữa mà là làm sao bảo vệ miền Nam trước âm mưu cưỡng chiếm hung hăn của cộng sản. Khi tiếng súng đang nổ vang vang khắp nơi, khi bộ đội miền Bắc đang ào ạt vượt qua vĩ tuyến 17, phần lớn dân chúng đều nghĩ giải pháp quân sự cấp bách hơn là giải pháp chính trị. Đó là lý do tại sao suốt mười năm cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng hòa, dân chúng có khuynh hướng tin cậy giới quân nhân hơn là giới chính khách. Có lẽ tự thâm tâm, họ nghĩ, các tướng lĩnh có thể làm chính trị tồi, làm kinh tế tồi, nhưng ít nhất họ cũng là những người có khả năng và có kinh nghiệm hơn ai hết trong việc chống lại các cuộc tấn công dữ dằn của cộng sản. Nhận định như vậy đúng hay sai lại là chuyện khác.

Sau tháng 4-1975, bài toán lịch sử, một lần nữa, thay đổi hoàn toàn.

Đất nước thống nhất. Nhưng đó là một sự thống nhất đầy cay đắng. Nước mắt dân chúng đổ ra không ít hơn thời chiến tranh trước kia.

Chiếm được miền Nam, cộng sản tung ra một lượt ba chính sách lớn. Thứ nhất là chính sách trả thù và kỳ thị đối với nhân dân miền Nam. Bản thân những người ít nhiều có quan hệ với chế độ cũ đều bị bắt đi học tập cải tạo; thân nhân của họ mang cái án "lý lịch xấu," nếu không bị xua đuổi đi kinh tế mới thì cũng dật dờ ở ngoài đường, ngoài phố, kiếm sống qua ngày, mọi con đường tiến thân đều bị tắc nghẽn. Thứ hai là chính sách quản lý con người bằng cơ chế hộ khẩu, công an khu vực và quản lý lương thực. Ai cũng bị giam cầm trong một quyển sổ gia đình, một quyển sổ mua nhu yếu phẩm hàng tháng, với những tờ giấy tạm trú, tạm vắng. Ai cũng phập phồng run sợ trước những ánh mắt gườm gườm theo dõi của công an khu vực, của những người được gọi là an ninh nhân dân. Thứ ba là chính sách đánh "tư sản mại bản," thực chất là triệt hạ tất cả các cơ sở sản xuất và tất cả những người có khả năng làm kinh tế ở miền Nam.

Nhân phẩm bị chà đạp. Nhân quyền bị chà đạp. Ở: cần hộ khẩu. Đi lại: cần giấy phép. Hội họp: cấm. Ngôn luận: cấm. Tôn giáo: cấm. Tham gia vào guồng máy quản lý của chính quyền để góp phần xây dựng đất nước: không được.

Tất cả những sự cấm đoán và kềm kẹp trên làm nảy sinh ra tâm trạng lưu vong ngay chính trên quê hương mình xuất hiện rất phổ biến tại Việt Nam. Mọi người dân sống trên đất nước của mình như sống trên một lãnh thổ xa lạ. Mọi người dân đều mang trong lòng tâm sự dằn vặt, đau đớn của Nguyễn Trãi ngày xưa, khi bị thất thế, bất lực nhìn một lũ quyền thần hung hăng phá hoại tổ quốc: "Của ai non nước khiến ta bàn."

Trong cảnh khốn cùng, người dân miền Nam nhìn ra miền Bắc: té ra, đồng bào ngoài ấy cũng khốn khổ như mình, nếu không nói là còn khốn khổ hơn mình. Những bất hạnh mà người dân miền Nam phải chịu đựng từ năm 1975 thì người dân miền Bắc đã phải chịu đựng ròng rã từ năm 1954, hoặc trước đó nữa, trong các chiến khu thời chống Pháp.

Tâm lý nghi kỵ hay thù nghịch giữa người dân miền Nam và miền Bắc trước năm 75 và những ngày đầu tiên sau tháng 4-1975 dần dần biến mất. Mâu thuẫn giữa họ với nhau, nếu còn, họa hoằn đâu đó, chỉ là những mâu thuẫn vùng miền có tính chất tâm lý chứ không phải là những mâu thuẫn chính trị. Mọi người nhìn thấy ở nhau một số phận chung: nạn nhân của bạo quyền.

Do đó, mâu thuẫn chính tại Việt Nam hiện nay là mâu thuẫn giữa quảng đại quần chúng và một thiểu số cán bộ trong Bộ chính trị đảng Cộng sản. Chính một dúm tên cán bộ ấy đang nắm trong tay toàn bộ vận mệnh dân tộc, tha hồ tác oai tác quái, chà đạp lên dân chủ và nhân quyền, đày đọa dân chúng trong sự lầm than và thống khổ, khiến cho đất nước ngày một khốn cùng, kiệt quệ.

Khát vọng lớn nhất của dân chúng là được tự do.

Mâu thuẫn ấy, khát vọng ấy làm cho công cuộc tranh đấu để giải quyết vấn đề Việt Nam hiện nay có một diện mạo mới: một cuộc tranh đấu cho dân chủ.

Mục tiêu của cuộc tranh đấu không phải là khôi phục lại chế độ Việt Nam Cộng hòa. Mà là để thiết lập một chế độ mới, hoàn toàn mới, trên căn bản đa nguyên, đa đảng, ở đó, mọi người đều bình đẳng và bình quyền; không ai được sử dụng bạo lực để trấn áp những người không cùng quan điểm, chính kiến với mình.

Chính vì manh nha nhận thấy diện mạo mới mẻ của cuộc tranh đấu này mà, cách đây mấy năm, dân chúng hoàn toàn thờ ơ với cuộc vận động đòi phục hồi Hiệp định Paris 1973 để tái lập chế độ Việt Nam Cộng Hòa của một số chính khách ở hải ngoại.

Luận điểm về cuộc tranh đấu mới nêu trên, tôi có cảm tưởng, hiện nay, khá phổ biến. Phổ biến đến mức trở thành một nhận định bình thường, không làm ai phản đối hay phân vân.

Tuy nhiên, vấn đề không dừng lại ở đó. Mỗi cuộc tranh đấu đều có mục tiêu riêng, đối tượng công phá riêng và một nguyên tắc tập hợp lực lượng riêng.

Nếu tính chất của cuộc tranh đấu mới là dân chủ; mục tiêu của nó là một chế độ đa nguyên, đa đảng thì đối tượng công phá của nó chính là những tên bạo chúa lì lợm bám giữ quyền lực cùng cái cơ chế bảo vệ quyền lực của chúng.

Và lực lượng tranh đấu cũng khác. Đó là tất cả những nạn nhân của bạo quyền và của họa độc tài.

Nói cách khác, nếu trước đây, trong cuộc chiến tranh Nam Bắc, dân chúng hai miền Nam Bắc có thể chĩa súng vào nhau nổ đoành đoành thì hiện nay, trong cuộc chiến đấu mới này, họ lại đứng chung một chiến hào, đối diện với một tập đoàn bạo ngược, nhân danh cách mạng để chà đạp lên mọi người và làm tan nát đất nước.

Trong chiến hào mới này, Nguyễn Chí Thiện bắt tay với Phan Nhật Nam. Đã đành. Hoàng Cầm, Trần Dần, Phùng Quán có thể bắt tay với Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Lê Mạnh Thát. Đã đành. Mà ngay cả Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy Thiệp... cũng có thể bắt tay với tất cả những người kể trên cũng như với cả chúng ta, những người tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại, nếu họ thực tâm đứng lên tranh đấu cho một lý tưởng dân chủ thực sự như cái ước mơ khắc khoải của mọi người.

Dùng chữ "nếu" ở trên, tôi có điều dè dặt riêng, sẽ trình bày sau. Ở đây, chỉ xin nhấn mạnh một điều: một cuộc tranh đấu mới đòi hỏi phải có quan điểm bạn -- thù mới. Không nên đem cái nhìn của quá khứ áp đặt vào hiện tại. Không phải vì Trung Hoa đã từng là kẻ thù hung bạo của Việt Nam suốt cả hàng ngàn năm trước mà khi đánh Pháp, các chí sĩ cách mạng hồi đầu thế kỷ 20 không nghĩ đến chiến thuật liên minh với Trung Hoa. Không phải vì Pháp đã từng đô hộ Việt Nam suốt gần một trăm năm trước mà hiện nay hay sau này chúng ta sẽ bài Pháp mãi.

Lịch sử luôn luôn thay đổi. Mỗi giai đoạn có một bài toán riêng. Để giải đáp bài toán ấy, người ta phải có một mục tiêu riêng và phải huy động một lực lượng riêng.

Lực lượng trong một cuộc tranh đấu chính trị, tựu trung có thể quy vào bốn loại. Một là lực lượng cơ bản bao gồm những thành phần tuyệt đối đồng tâm, đồng chí, đồng hành, sẵn sàng tham gia mọi cuộc tranh đấu, sẵn sàng chấp nhận tất cả những sự hy sinh, mất mát. Đây là lực lượng nòng cốt nhất và trung kiên nhất. Hai là lực lượng đồng minh bao gồm những người có thể trực tiếp tham gia tranh đấu hay không, nhưng luôn luôn sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần cho cuộc tranh đấu. Ba là lực lượng cảm tình bao gồm những người tán thành lý tưởng

---

TRẦN TRUNG TÍN

MẮC CẠN

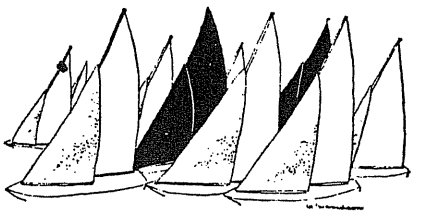

Gặp em trên khoang thuyền
Vượt biên đang mắc cạn
Mặt em xanh phát khiếp
Mắt trợn trắng kinh nghi
Trừng nhìn con nước lớn
Điên cuồng bứt chạy lui.

Hy vọng

Trời đương đêm xuất huyết
Đẻ non bao hy vọng
Uột èo như bánh lái
Đang tuột ốc long đinh
Lỏng le như chân vịt
Quạng quờ quờ trong không.

Tìm lại nhau

Tìm sao. Sao chỉ thấy
Loáng đỏ quạch loang nhanh
Gục đầu nơi xó xỉnh
Mơ vời chốn thênh thang?
Giọng sầu em khẽ nấc:
Tìm lại nhau. Trong tù.

Mắt nhắm

Cứng ngắc coi ù lì
Đêm thâu thêm mệt nhọc
Bịt miệng phun ú ớ
Nghiến răng kè sát lợi
Lộn lăn tựa dã hổ
Lọt tuốt trong bẫy sập.

Mắt mở

Hấp him trong ngơ ngáo
Sáng bạch chưa tỉnh táo
Gãi đầu tưởng vách gáo
Ưỡn mình duỗi mạnh thân
Bật dậy như vồ mồi
Sau dăm ngày vã đói.

tranh đấu nhưng chỉ ủng hộ về phương diện tinh thần. Bốn là lực lượng thỏa hiệp bao gồm những người không tán đồng hẳn nhưng cũng không phản đối cuộc tranh đấu. Loại người cuối cùng vừa kể thực ra không hẳn là một lực lượng, tuy nhiên, người làm chính trị giỏi không thể không nghĩ đến họ, cố sức vận động họ để ít nhất họ cũng không biến thành kẻ thù của mình hoặc là đồng minh của kẻ thù của mình.

Việc phân tích, trong tình hình hiện nay, với cuộc tranh đấu mới hiện nay, người nào nằm trong lực lượng nào, là công việc chuyên môn của những người làm chính trị. Tôi chỉ xin nêu vấn đề dẫn đến một điểm: không nên hẹp hòi. Từ chối kết hợp lực lượng, từ chối liên minh với người khác, chúng ta chỉ bị yếu ớt thôi. Chẳng có ai bị thiệt thòi gì cả.

*
* *

Những phân tích trên kia chỉ nhằm làm sáng tỏ một số vấn đề thuộc phạm vi lý luận. Trên thực tế, chỗ đứng của chúng ta -- những người được coi là chống cộng -- với những người được coi là văn nghệ sĩ phản kháng trong nước, thật ra, không hoàn toàn là một.

Họ và chúng ta giống nhau ở khởi điểm: tâm trạng đau xót trước sự phá sản của đất nước, trước sự bần cùng của nhân dân, trước sự mịt mùng của tương lai dân tộc, hay nói như Dương Thu Hương, trong bài tham luận đọc tại Đại hội nhà văn Việt Nam (CS) lần thứ tư vào cuối tháng 10 năm 1989, trước tình trạng "*giống nòi Việt Nam đang suy kiệt.*"

Họ và chúng ta giống nhau ở một nhận thức: nguyên nhân dẫn đến mọi thảm họa cho tổ quốc chính là chế độ độc tài, tàn bạo của cộng sản và đi xa hơn, xuất phát từ ngay nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin. "*Sai lầm căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin là ở chỗ đã tuyệt đối hóa đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản, xem thường vai trò của trí tuệ, trí thức đối với quá trình tiến hóa của nhân loại.*" *(2).*

Họ và chúng ta cũng giống nhau ở một lý tưởng: bãi bỏ chế độ đảng trị của cộng sản. Dương Thu Hương: "*Không một cá nhân, một đảng phái hoặc một giai cấp nào có quyền đặt mình lên trên dân tộc.*" *(3).* Phan Đình Diệu: "*Dân chủ tất yếu phải đa nguyên. Và nội dung của đa nguyên ở đây là: thừa nhận sự đa dạng về ý kiến, về tư tưởng, chấp nhận sự tồn tại các tổ chức chính trị và xã hội khác nhau cùng bình đẳng trước pháp luật. Trong xã hội dân chủ, không thể có quy định một cách áp đặt từ trước quyền lãnh đạo của một đảng cụ thể, đảng phải giành quyền lãnh đạo xã hội bằng năng lực trí tuệ và sự tín nhiệm xã hội thông qua việc thực hiện các cơ chế dân chủ trong khuôn khổ pháp luật.*" (4).

Bên cạnh ba điểm tương đồng như trên, giữa họ và chúng ta vẫn có một số sự khác biệt sâu sắc. Khác, không phải chỉ ở nhãn hiệu: kẻ là đảng viên, người là tỵ nạn chính trị hoặc là tù nhân trong các trại tù hay trại cải tạo. Đáng nói hơn là những sự khác biệt về vấn đề tư tưởng, từ đó, dẫn đến những khác biệt về vấn đề chiến lược và chiến thuật đấu tranh.

Hầu hết những văn nghệ sĩ và trí thức gọi là phản kháng tại Hà Nội hiện nay nếu không sinh ra thì cũng trưởng thành dưới chế độ cộng sản. Một thời gian dài, không ít người trong họ đã từng đổ máu để bảo vệ và củng cố cái chế độ đó. Bởi vậy, về cả phương diện tình cảm lẫn phương diện nhận thức, họ đều thừa nhận cái chế độ đó và coi nói là của họ. Chỉ có điều, với những kinh nghiệm ê chề của bản thân cộng với những tia sáng lấp lánh chiếu dọi từ Đông Âu mấy năm qua, dần dần họ thấm thía tính chất bất toàn và bất hảo của chế độ cộng sản. Họ muốn nói đổi thay. Nói cách khác, họ muốn làm cách mạng thông qua hình thức tự cải tổ của đảng cộng sản, bằng cách, chẳng hạn, đảng tự nguyện từ bỏ vai trò lãnh đạo độc tôn, từ bỏ nguyên tắc chuyên chính vô sản, chấp nhận sự tồn tại của các tổ chức chính trị, xã hội đối lập và đối trọng với chính quyền, tiến tới việc tổng tuyển cử tự do v.v...

Đối với chúng ta -- bao gồm những người tỵ nạn ở hải ngoại lẫn phần lớn dân chúng miền Nam còn trong nước -- thì khác. Trên nguyên tắc, chúng ta không thừa nhận chế độ cộng sản và cũng không tin tưởng vào thiện chí của những ngươi lãnh đạo đảng cộng sản. Do đó, chúng ta chủ trương, trước hết, lật đổ chính quyền cộng sản hoặc bằng biện pháp quân sự hoặc bằng biện pháp chính trị. Càng ngày người ta càng nghiêng về biện pháp chính trị. Có ba hình thức để tiến hành biện pháp chính trị nhằm lật đổ cộng sản được nhiều người nói đến và trên thực tế, đang tiến hành: thứ nhất, vận động quốc tế làm áp lực bắt Hà Nội phải thực hiện dân chủ; thứ hai, vận động dân chúng trong nước nổi dậy đập tan bộ máy chuyên chính của cộng sản; thứ ba, khích động những cuộc phản kháng từ bên trong hàng ngũ cán bộ cộng sản để dẫn đến tình trạng tự tan rã của đảng cộng sản.

Sự khác biệt ở trên tạo ra sự khác biệt thứ hai về hình thức tranh đấu: giới văn nghệ sĩ và trí thức Hà Nội chỉ chủ trương sử dụng hình thức tranh đấu hòa bình, chủ yếu, dưới hình thức đề nghị, kiến nghị, cảnh tỉnh. Những hình thức tranh đấu đó đều được tiến hành công khai, trong khuôn khổ luật pháp của cộng

THÁNG TƯ CỦA CHÚNG TÔI

Tháng Tư của chúng tôi
Như một đứa con mồ côi
Lạc lõng cội nguồn quê mẹ
Tháng Tư của chúng tôi
Bồng bế nhau vội vã

Tháng Tư của chúng tôi
Hàng trang dĩ vãng chán chường đơn độc
Không có gì, chẳng còn gì ngoài những nỗi không
Trăm ngàn cái không để có tiếng thét ngoài biển Đông
Tiếng thét đòi tự do của bất cứ giá nào và cách nào
Tiếng thét đầm đìa nước mắt hơn biển trời

Tháng Tư của chúng tôi
Héo hắt như đôi vú hạn hán
Xanh xao như đôi môi người thiếu phụ hậu sản

Tháng Tư của chúng tôi
Mười mấy năm vẫn nhấp nhánh niềm ước mơ lặng thinh
Vầng mặt trời phương Đông
Tái sinh

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

sản. Họ hy vọng giới lãnh đạo cộng sản, qua đó, sẽ hiểu vấn đề hơn, thức thời hơn, chấp nhận dân chủ hóa chế độ một cách triệt để hơn. Họ tự đặt cho họ nhiệm vụ là lên tiếng, thúc đẩy và chờ đợi Bộ chính trị đảng cộng sản thay đổi. Họ không đặt họ vào thế đối nghịch với đảng cộng sản để cố gắng vận động một giải pháp nào khác đến từ ngoài Bộ Chính trị. Chính vì thế, nếu Bộ Chính trị từ chối những lời đề nghị tâm huyết của họ, hơn nữa, sử dụng những biện pháp hình chính thô bạo để đàn áp họ thì họ cũng đành lòng cam chịu. "*Nghề văn chương thường có những bất trắc, có thể là mai đây, vì nhiều lý do, tôi không viết được nữa, vậy thì nếu tuần sau các anh chị ngồi đây có thấy tôi bán bánh rán, mở quán cà phê hay làm thợ may thì cũng đừng lấy làm lạ. Tôi chỉ có thể viết chân thành, nếu không viết được như thế, tôi sẵn sàng làm mọi việc để sống một cách lương thiện.*" Đó là lời phát biểu của Dương Thu Hương tại Câu lạc bộ Hiệp hội các Hội khoa học và kỹ thuật Hà Nội vào ngày 9-2-1990. (1).

Những người tỵ nạn chính trị hoặc dân chúng miền Nam chủ trương thay đổi hiện tình đất nước bằng cách áp lực từ bên ngoài Bộ chính trị đảng cộng sản, do đó, họ sẵn sàng dùng nhiều hình thức tranh đấu khác nhau, kể cả hình thức tranh đấu bằng bạo động. Trong lúc Nguyễn Khắc Viện viết thư đệ trình lên Quốc hội những kiến nghị về cải cách thì Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát lập đảng, lập mặt trận, chuẩn bị một cuộc tranh đấu quyết liệt với cộng sản. Trong lúc Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy Thiệp sau khi hoàn thành những quyển sách cáo trạng hừng hực căm giận, ngồi lặng lẽ chờ đợi hồi âm từ Bộ chính trị thì Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan có thể vẫn âm thầm tuyên truyền, khích động dân chúng xuống đường biểu tình, đòi hỏi tự do và dân chủ.

Như thế, mặc dù mang tâm trạng giống nhau, có nhận thức và lý tưởng giống nhau, nhưng do chỗ đứng của mỗi người, giữa những văn nghệ sĩ, trí thức Hà Nội và những người tỵ nạn ở hải ngoại cùng với dân chúng miền Nam có những lựa chọn khác nhau về hình thức tranh đấu.

Có thể coi hình thức tranh dấu của các văn nghệ sĩ và trí thức Hà Nội như những hình thức tranh đấu "nghị trường." Và có thể gọi họ là những người đối lập hợp pháp.

Trong lúc đó, phần lớn đồng bào miền Nam cũng như phần lớn đồng bào tỵ nạn ở hải ngoại lại có khuynh hướng nghiêng về hình thức tranh đấu quyết liệt hơn, một sống một mái với bạo quyền Hà Nội.

Không thể nói trước là trong hai hình thức tranh đấu trên, hình thức nào sớm đạt được kết quả nhất. Chỉ có thể nói được một điều: giới lãnh đạo cộng sản hãi hùng hơn trước viễn tượng những người phản kháng chiến thắng bằng hình thức tranh đấu thứ hai: họ có thể đánh mất vai trò chủ động trên chính trường và có thể trở thành những tội nhân thê thảm của lịch sử.

Chính vì những sự khác biệt trên mà nhà cầm quyền Hà Nội phản ứng khác nhau trước những sự phát biểu của giới văn nghệ sĩ, trí thức Hà Nội và trước những sự phát biểu của giới văn nghệ sĩ, trí thức miền Nam: trong lúc Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy Thiệp... được an toàn thì Doãn Quốc Sỹ, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát... bị bắt ở tù, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan bị bắt quản thúc.

*
* *

Giá như những người thuộc phong trào văn nghệ phản kháng trong nước hiện nay hoàn toàn giống chúng ta hoặc hoàn toàn khác chúng ta thì vấn đề rất dễ giải quyết: hoặc họ là bạn hoặc họ là thù. Thế nhưng, trên thực tế, giữa chúng ta và họ vừa có sự dị biệt lại vừa có sự tương đồng. Sự tương đồng lớn hơn dị biệt. Sự tương đồng có tính chất chiến lược: cả hai cùng nhắm tới một lý tưởng chung là vấn đề tự do và dân chủ. Sự dị biệt có tính chất chiến thuật: mỗi bên có một phương hướng tranh đấu riêng.

Không thấy sự tương đồng, chỉ chăm chăm ngó vào sự dị biệt, chúng ta sẽ vấp phải một sai lầm nghiêm trọng: biến những kẻ đáng lẽ là bạn thành kẻ thù và như thế, chúng ta chỉ làm cho kẻ thù đông hơn, mạnh hơn.

Nhưng chỉ thấy sự tương đồng mà không thấy sự dị biệt, chúng ta cũng sẽ vấp phải một sự sai lầm khác là dễ dãi quàng vai bá cổ những người đáng lẽ chúng ta chỉ được phép bắt tay. Coi chừng họ sẽ chĩa vào mặt chúng ta và chửi là "đồ phản động" đấy. (5).

Cho nên, nhiệm vụ quan trọng của những người làm chính trị hoặc hoạt động tranh đấu tại hải ngoại hiện nay, theo tôi, là giải đáp cho được hai bài toán này: thứ nhất, làm sao giành được thế chủ động trong việc khai thác tác dụng chính trị của hiện tượng văn học phản kháng, đừng để nhà cầm quyền Hà Nội biến chúng thành một liều thuốc an thần cho những người bất mãn chế độ, tạo ra cho họ cái ảo tưởng là cái chế độ đó đang tự nó thay đổi, không cần bất cứ một áp lực nào từ bên ngoài; thứ hai, làm sao tìm được một chiến lược thích hợp để có khả năng liên kết những chiến thuật khác nhau khiến cho chúng không những không đối nghịch nhau mà còn có thể song hành với nhau, thúc đẩy và hỗ trợ nhau.

Vấn đề nên in lại hay không in lại các tác phẩm văn học gọi là phản kháng trong nước chỉ có thể giải quyết thỏa đáng khi người ta trả lời được hai bài toán trên.

NGUYỄN HƯNG QUỐC

Chú thích:

1. Bài ghi chép buổi nói chuyện này, không biết bằng cách nào, chuyển ra hải ngoại, được đăng tải trên khá nhiều báo. Ở đây, tôi trích lại theo bản in trên Quê Mẹ số 109.

2. Quan điểm của Hà Sĩ Phu trong tập tài liệu "*Dắt tay nhau đi dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ*" được lưu hành tại Việt Nam dưới hình thức chép tay, bị cộng sản phê phán kịch liệt trên báo Nhân Dân số ra ngày 25 và 26-6-90 và báo Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 9 và 10-7-90.

3. Lời phát biểu của Dương Thu Hương trong bài tham luận đọc trước Đại hội Hội nhà văn lần thứ tư tại Hà Nội vào cuối tháng 10-1989, được đăng lại trên nhiều tờ báo và tạp chí ở hải ngoại.

4. Phan Đình Diệu, *Vấn đề dân chủ trong sự nghiệp đổi mới*, Đoàn Kết số 424, tháng Sáu 1990, tr. 29.

5. Tiêu biểu nhất cho trường hợp này là Nguyễn Duy, tác giả bài thơ ""*Nhìn từ xa... Tổ quốc*" đăng trên tạp chí Sông Hương số 37, từng bị nhiều người bảo thủ tại Việt Nam kết tội là "thóa mạ Tổ quốc" (Xã hội chủ nghĩa), là "chửi bới hung hăn đến nỗi nói về chiến đấu chống Mỹ bằng những lời mỉa mai cay độc"; từng được chúng ta khen ngợi hết lời về sự can đảm, mới đây, trong bài báo "*Kiều bào ta ở nước ngoài: Những đóng góp và những điểm cần quan tâm*" đăng trên Quân Đội Nhân Dân số ra ngày 29-5-1990, lên tiếng khẳng định: "*Chúng ta quyết không để một thiểu số bọn phản động lưu vong (không quá 4% là những tên tay sai đế quốc bỏ chạy khỏi Việt Nam dụ dỗ, mua chuộc, thậm chí hù dọa nhằm lôi kéo kiều bào vào những mục đích đen tối chống phá cách mạng trong nước.*"

CON MÈO TOBERMORY

SAKI
NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH
dịch

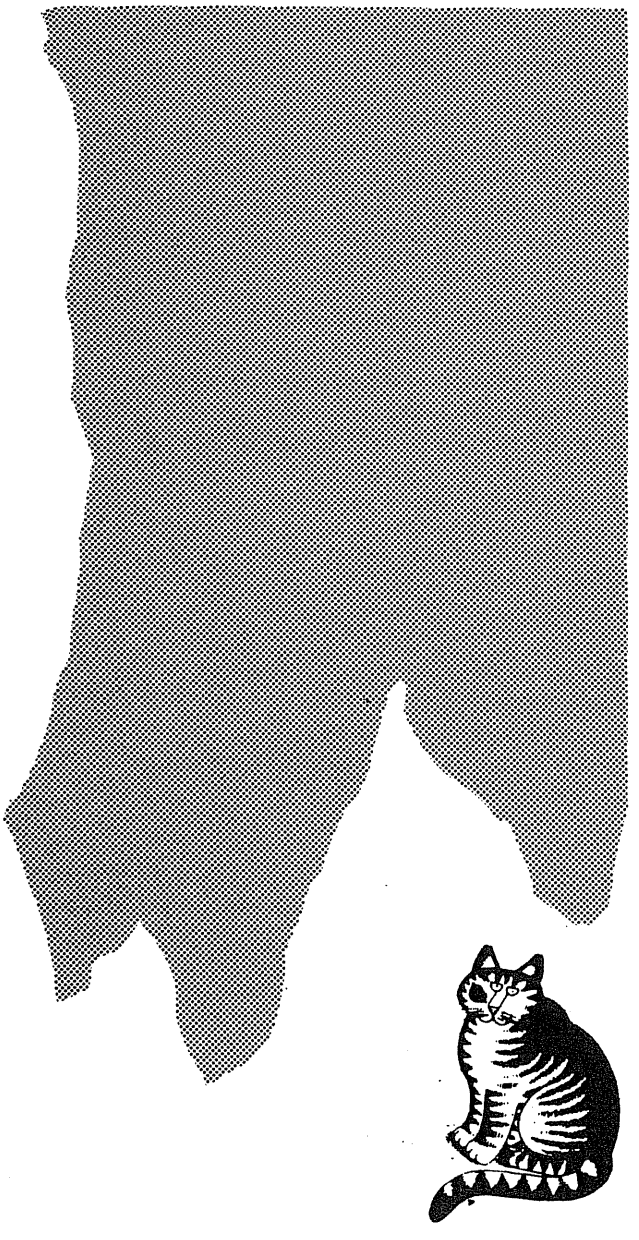

Tháng Tám, một buổi chiều mưa ẩm ướt và giá ngắt, đó là lúc giao thời, những con gà gô vẫn được bình yên, tức là còn nằm trong tủ lạnh; cầm thú không có để mà săn--trừ phi ta ở vào khu vực có con kênh Bristol án ngữ phương Bắc, trong trường hợp này ta có thể đường hoàng săn đuổi loài hươu đỏ béo tốt. Blemley phu nhân mở hội tại tư gia, nhà bà lại không bị con kênh Bristol ngăn chặn ở phía Bắc thành thử trưa hôm ấy quanh bàn tiệc trà của phu nhân, quan khách xúm lại đông đảo vòng trong vòng ngoài chật ních. Mặc dầu gặp phải cái mùa buồn tẻ vô vị và tính cách nhàm chán của buổi tiếp tân, người ta không thấy trong đám thực khách cái vẻ bồn chồn nó có nghĩa là họ đang lo ngay ngáy sẽ phải chịu đựng một bản dương cầm không hồn và thèm muốn một ván bài mà chẳng dám hé răng. Hiện thời ai nấy đang ngây người chú mục vào cái dáng vóc quen thuộc nhưng chẳng có gì đặc sắc của Cornelius Appin. Trong đám khách, ông là người có tiếng tăm mơ hồ nhất. Người ta kháo nhau rằng ông là con người "có tài" và ông được gia chủ mời với hy vọng ít ra một phần cái tài của ông sẽ được đem ra sử dụng để mua vui cho khách khứa. Song đến tận bữa tiệc trà hôm ấy, Blemley phu nhân vẫn chưa khám phá ra cái "tài" của ông ta nằm ở chỗ nào, nếu quả thật ông có tài. Ông chẳng phải là người biết giễu cợt, cũng không phải là tay vô địch chơi bóng, ông không hiểu thuật thôi miên lại chẳng phải là một kịch sĩ. Cứ trông cái mã ngoài thì ông không thuộc loại người mà phụ nữ sẵn lòng tha thứ nếu mặt trí tuệ có hơi yếu kém.

Ông chỉ trần trụi là ông Appin, còn Cornelius (1) tựa hồ chỉ là cái tên gắn thêm vào con người ông khi rửa tội cho oai. Hiện tại ông đang khoe vừa khám phá ra một điều rất mới lạ và những phát minh như thuốc súng, chữ in hay tầu hỏa so với phát minh của ông chỉ là những trò trẻ, rất xoàng. Khoa học đã tiến những bước dài trên nhiều lãnh vực mấy chục năm nay, nhưng sự phát minh của ông phải kể như một phép lạ chứ không còn là một thành tựu của khoa học.

"Phải chăng tiên sinh muốn chúng tôi tin rằng tiên sinh đã tìm ra một phương pháp dạy thú vật biết nói tiếng người, rằng con mèo quý Tobermory là đứa học trò đầu tiên của tiên sinh đã thành công?" Wilfred Blemley tướng công hỏi.

Appin đáp: "Đây là một vấn đề tôi đã nghiên cứu từ mười bảy năm nay, song chỉ khoảng tám, chín tháng vừa qua tôi mới thấy có vài tia hy vọng nhỏ. Dĩ nhiên tôi đã từng thí nghiệm trên hàng ngàn súc vật nhưng mãi sau này mới nhận thấy chỉ có giống mèo là loài dẫu hòa mình được với văn hóa của chúng ta vẫn còn giữ nguyên vẹn bản chất loài thú. Thỉnh thoảng chúng ta thấy một con mèo tinh khôn tuyệt vời, vượt xa đồng loại, cũng y như trường hợp loài người vậy. Khi tôi làm quen với Tobermory cách đây độ một tuần, tôi biết ngay mình đã gặp một con mèo thông minh xuất chúng. Tôi đã tiến xa trên con đường thí nghiệm, với Tobermory gần đây tôi đã đạt mục đích.

Appin kết thúc bản tuyên ngôn đặc biệt đó với một giọng mà bao nhiêu vẻ đắc ý, tự mãn đã được cẩn thận gạt bỏ đi hết. Không thấy ai kêu: "Cuội!" tuy rằng Clovis có mấp máy môi tựa hồ muốn bật ra cái chữ nó khiến ta liên tưởng ngay đến loài gậm nhấm (2).

Sau một giây yên lặng, cô Resker gặng: "Tiên sinh muốn nói rằng tiên sinh đã dậy được con Tobermory hiểu và bập bẹ vài tiếng nhát gừng?"

"Thưa với cô Resker" nhà làm ra phép lạ kiên nhẫn trả lời: "Người ta dậy trẻ con, dậy lũ người man di hay lũ ngu đần bằng phương pháp này, nhưng một khi ta đã bắt được liên lạc với một con mèo thông minh tuyệt đỉnh thì người ta không cần gì đến những phương pháp trì chậm như thế. Con Tobermory nói được tiếng người rất sõi".

Lần này tiếng Clovis nghe rõ mồn một: "Tổ sư Cuội!"

Wilfred tướng công lễ độ hơn nhưng cũng tỏ ra không kém hoài nghi.

Blemley phu nhân đề nghị: "Thì ta cứ gọi ngay con mèo vào đây khắc biết." Wilfred tướng công chạy đi kiếm mèo, mọi người ngồi xuống lẳng lặng chờ đợi một buổi trình diễn ảo thuật người nói tiếng bụng.

Một phút sau Wilfred tướng công trở về, mặt tái nhợt dưới làn da xạm nắng, hai mắt tròn xoe đầy kích động: "Trời đất ơi, chuyện có thực đấy!"

Vẻ hốt hoảng của tướng công hiển nhiên không giả dối, tân khách giật mình tỉnh táo xúm lại vây quanh.

Wilfred tướng công gieo mình xuống chiếc ghế bành vừa nói vừa thở: "Tôi tìm thấy nó đang ngủ lơ mơ trong phòng hút thuốc bèn gọi nó đi uống trà. Thấy nó nhấp nháy cặp mắt nhìn tôi như mọi khi, tôi dục: Mau lên Tobermory, đừng để mọi người phải chờ đợi. Thế rồi, cha mẹ ơi, nó mới kéo dài cái giọng eo éo khó chịu của nó ra mà bảo tôi rằng khi nào nó khoái tỉ nó khắc đến. Tôi gần ngã ngửa".

Lúc nãy Appin nói rã bọt mép chẳng một ai tin, giờ nghe Wilfred tướng công kể mọi người lập tức hết hồ nghi. Một tràng tiếng kêu kinh ngạc vang lên trong khi nhà bác học ta ngồi yên bắt đầu thưởng thức kết quả sự phát minh không tiền khoáng hậu của mình.

Giữa cái lúc ồn ào, náo nhiệt ấy, Tobermory lững thững nhón từng bước êm như ru, lù lù dẫn xác vào, làm bộ thản nhiên hướng về nhóm người vây quanh bàn trà.

Quan khách đột nhiên im lặng, luống cuống ngượng ngập, xem ra ai nấy hơi bối rối khi phải đối xử ngang hàng với một con mèo biết nói tiếng người.

"Tobermory có muốn sữa không?" Blemley phu nhân gắng gượng hỏi.

"Uống cũng được" là câu trả lời, với một giọng đều đều lừng khừng. Mọi người cố nén hồi hộp, và đều thông cảm khi Blemley phu nhân rót sữa ra đĩa mà tay run bần bật.

Phu nhân sượng sùng chữa thẹn: "Tôi thật vô ý đánh đổ cả sữa ra ngoài".

Tobermory đáp: "Không hề gì. Vả lại chiếc thảm quý ấy chẳng phải là của riêng tôi".

Lại thêm một thời gian yên lặng rồi cô Resker cố lấy cung cách thanh lịch của người thành thị hỏi "học tiếng người có khó không?" Tobermory giương mắt nhìn thẳng vào mặt cô một lúc rồi điềm nhiên rời nhãn tuyến vào khoảng giữa hai bên. Hiển nhiên những câu hỏi ngớ ngẩn không nằm trong kế hoạch sống của nó.

"Tobermory nghĩ gì về trí thông minh của loài người?" Mavis Pellington đánh trống lảng một cách vụng về.

"Như trí thông minh của

ai chẳng hạn?" Tobermory lạnh lùng vặn lại.

"Thì chẳng hạn như trí thông minh của tôi" Mavis vừa nói vừa cười khúc khích. "Quả tình cô đặt tôi vào một trường hợp khó xử". Tobermory đáp, giọng nói và điệu bộ của nó chẳng có gì tỏ ra lúng túng "Khi bàn đến chuyện mời cô dự hội hôm nay, Wilfred tướng công đã cần nhằn rằng cô là người kém thông minh nhất trần đời, rằng hiếu khách là một chuyện mà thương hại những kẻ đần độn lại là một chuyện khác. Blemley phu nhân đáp rằng chính vì đầu óc cô không sáng láng nên cô mới được mời, phu nhân cho rằng chỉ có cô là người độc nhất đủ ngốc nghếch để chịu mua lại chiếc xe hơi cũ kỹ của họ. Cái xe mà họ mệnh danh là "Niềm ao ước của Sisyphus" ấy mà (3), bởi vì nó có thể ngoan ngoãn leo lên dốc được với điều kiện có người đẩy nó lên."

Những lời chống chế của Blemley phu nhân sẽ hữu hiệu hơn nếu sáng hôm đó phu nhân đã không ngẫu nhiên đề nghị với Mavis rằng chiếc xe ấy chính là cái mà cô nên có để sử dụng tại nhà riêng của cô ở vùng Devonshire.

Thiếu tá Barfield vội vàng đánh trống lấp:

"Này, này, Tobermory, câu chuyện giữa chú mày với cô mèo mướp ở chuồng ngựa đi đến đâu rồi?"

Ông vừa buông lời lập tức ai nấy biết ngay ông đã buột miệng nói hớ.

"Thường thường người ta không đem những chuyện ấy ra bàn trước công chúng" Tobermory lạnh nhạt trả lời "chỉ cần nhận xét qua loa những hành vi của ông từ khi ông đặt chân đến cái nhà này, tôi thiết tưởng ông cũng thấy có điều bất tiện nếu tôi xoay câu chuyện sang đời sống riêng tư của chính ông?"

Lúc ấy thì không phải chỉ riêng Thiếu tá Barfield hết hồn.

"Tobermory thử xuống xem chị bếp đã dọn xong cơm chiều của Tobermory chưa?" Blemley phu nhân vội khỏa lấp, vờ như không biết rằng ít nhất cũng cả hai tiếng nữa mới tới giờ cơm chiều của con mèo.

"Đa tạ phu nhân, tôi chưa muốn ăn cơm ngay sau khi dùng trà. Tôi không muốn bội thực".

"Loài mèo có tới chín đời sống cơ mà" Wilfred tướng công pha trò.

"Rất có thể, nhưng chỉ có mỗi một cái dạ dầy".

Bà Cornett lên tiếng: "Adelaide, chẳng lẽ chị khuyến khích cho con mèo này tiếp tục phẩm bình chúng tôi như bọn tôi tớ vẫn làm trong bếp sao?"

Quả thật nỗi kinh hoàng đã lây ra khắp mọi người. Ở cái biệt thự này hầu như trước mỗi cửa sổ phòng ngủ đều có một cái hiên nhỏ chạy qua, và ai nấy rùng mình sởn tóc gáy khi nhớ rằng chốn ấy chính là nơi con Tobermory ưa thơ thẩn dạo chơi, rình chim bồ câu--và có Trời mới biết nó còn thấy những gì khác nữa. Nếu nó cứ theo cái đà này mà bép xép; kể lung tung những gì nó đã mục kích ắt là còn khối người bở vía. Bà Cornett suốt ngày ngấm vuốt trước bàn phấn, người ta nói bà có nước da của khách giang hồ dẫu rằng bà có khuynh hướng sống rất quy củ, hiện tại bà đang băn khoăn lo ngại nhìn về phía Thiếu tá Barfield. Cô Scraven, người đã sáng tác ra những vần thơ rất mực nồng nàn, lơi lả thì lại sống một cuộc đời băng thanh ngọc khiết, chỉ lộ vẻ khó chịu; nếu ta có một nếp sống mẫu mực chưa hẳn ta đã muốn ai ai cũng thông tỏ. Bertie van Tahn chơi bời trác táng từ thuở mười bảy tuổi và đã từ lâu ngừng chơi vì nhận thấy không thể nào hư hơn được nữa, thì chỉ biến sắc nhưng không dại dột lĩnh đi như Odo Finsberry. Ai cũng biết chàng công tử này chuẩn bị đi tu nên có thể đã hoảng hồn khi nghĩ đến những chuyện động trời của mọi người mà chàng sẽ phải nghe. Clovis đủ bình tĩnh giữ vẻ thản nhiên, tuy trong bụng đang nhẩm tính xem phải mất bao nhiêu thời gian mới nhờ được hãng "Exchange and Mart" mua hộ cho một hộp kẹo thượng hạng hình con chuột để hối lộ.

Ngay cả trong một trường hợp tế nhị như bây giờ, cô nàng Agnès Resker cũng không chấp nhận cho mọi người quên cô được một lúc.

"Tại sao tôi lại đem thân đến chốn này làm gì hở Trời?" Agnès lên câu ta thán.

Tobermory lập tức bắt lời:

"Cứ theo những lời cô thổ lộ với bà Cornett trên sân bóng ngày hôm qua thì cô đến đây chỉ để phụng sự ông thần khẩu. Cô nói gia chủ là hạng người tẻ nhạt nhất trong đám người cô từng chung đụng, nhưng được cái họ đủ khôn ngoan để dùng một đầu bếp hạng nhất, nếu không e rằng sẽ chẳng có ma nào thèm chiếu cố đến nhà họ lần thứ hai".

Agnès bèn lên: "Chẳng có lấy một tiếng nào thật trong câu ấy, tôi kêu gọi bà Cornett. . ."

"Bà Cornett đã nhắc lại những câu tâm sự của cô với Bertie van Tahn", Tobermory tiếp tục và thêm, "Cô ta đúng là mẫu người chịu khổ công đi kiếm miếng ăn, hễ nhà nào có đủ bốn bữa cơm no lành một ngày là nơi ấy thấy mặt cô ta và Bertie van Tahn nói. . ."

Phúc đức làm sao, bản báo cáo đến đây thì ngừng.

VAI ĐỜI

NGUYÊN NGHĨA

chữ nghĩa đi qua đầu ngón tay
xuyên ngang ống mực chảy ra ngoài
đầm đìa lên giấy không ngăn nổi
là lúc hồn phơi trước mọi người

nhìn đây tôi có một trái tim
chứa đủ bao nhiêu thứ nổi niềm
buồn vui xen lẫn cùng yêu ghét
giận dữ pha chung với dịu hiền

cười cợt đôi lần nghe ngắn ngủi
bỗng dưng òa khóc rất thơ ngây
đột nhiên ngoan ngoãn ngồi không nói
sân khấu đời tôi đóng đủ vai.

Tobermory vừa thấy bóng con mèo vàng to lớn Tom của viên mục sư đang chui qua bụi rậm tiến về hướng chuồng ngựa. Nhanh như chớp, nó vọt qua cửa sổ biến mất.

Đứa học trò xuất chúng vừa mất hút thì lập tức Cornelius Appin bị cuốn vào một luồng giông bão đầy những lời trách móc đắng cay, những chất vấn âu lo, những khẩn cầu khiếp hãi. Chính tiên sinh là người mang trọng trách gây nên tình trạng này, tiên sinh phải tìm cách ngăn lại không để cho nó trở nên tệ hại hơn. Liệu con Tobermory có thể truyền cái tài nguy hiểm của nó cho những con mèo khác không? Đó là câu hỏi thứ nhất. Appin đáp rất có thể Tobermory đã dậy cho cô mèo thân yêu của nó ở chuồng ngựa; nhưng hiện giờ chưa chắc nó đã gây thêm được con nào khác.

Bà Cornett đề nghị: "Tobermory có thể là một con mèo quý báu và một gia súc đáng yêu nhưng tôi tin chắc Adélaide đồng ý với tôi là chúng ta phải tức khắc thanh toán cả hai con mèo ngay".

Blemley phu nhân chua chát: "Chẳng lẽ quý vị cho rằng tôi sung sướng lắm trong giờ khắc vừa qua hay sao? Nhà tôi và tôi rất yêu quý con Tobermory--ít nhất cũng là cái thời nó chưa học nói tiếng người--nhưng bây giờ dĩ nhiên chỉ có cách ta phải ra tay càng sớm càng tốt".

"Mình có thể bỏ thuốc độc vào thức ăn tối của nó" Wilfred tướng công đề nghị "và tôi sẽ dìm chết con mèo cái ở chuồng ngựa. Bác giong xe mất nó ắt sẽ buồn lắm nhưng tôi sẽ giải thích là cả hai con cùng mắc bệnh ghẻ truyền nhiễm và sợ rằng bệnh có cơ lây ra cả đàn".

Appin kêu: "Thế còn sự phát minh vĩ đại của tôi? Bao nhiêu năm tôi khổ công tìm tòi và thí nghiệm..."

"Thì tiên sinh hãy đi thí nghiệm vào những loài thú sừng ngắn sống ở ngoài trại ấy, chúng được chăn nuôi có khuôn phép" bà Cornett đáp "Hay là tiên sinh đi thí nghiệm vào lũ voi trong vườn bách thú. Nghe nói chúng thông minh lắm, hơn nữa, chúng không có cái thói len lén vào phòng ngủ, chui rúc dưới gậm giường, gậm ghế..."

Khi mà thiên thần hớn hở tuyên dương Thời-Đại-Hoàng-Kim rồi chợt nhận ra cần phải hoãn nó lại một thời gian vô hạn định vì nó trùng đúng vào ngày Hemley là ngày lễ đua thuyền trên sông Thames rất quan trọng và bất di bất dịch, chưa chắc đã cụt hứng bằng Cornelius Appin trước sự đón tiếp kỳ công của mình. Dư luận chống lại tiên sinh. Nói cho đúng sự thực nếu đem trưng cầu ý kiến mọi người thì rất có thể có

một thiểu số đông đảo sẽ bỏ phiếu xếp luôn cả Appin vào danh sách những người hưởng thụ độc dược.

Một phần vì không có chuyến tàu, một phần vì ai cũng băn khoăn, thắc mắc chưa biết vụ này ngã ngũ ra sao nên quan khách không giải tán, nhưng bữa cơm tối hôm ấy quả không thể gọi là một bữa tiếp tân thành công mỹ mãn.

Wilfred tướng công trải qua những giây phút khốn đốn với con mèo ở chuồng ngựa và tất nhiên với cả bác giong xe. Agnès Resker miễn cưỡng nhấm nháp mỗi một mẩu bánh khô, cô nàng cắn bánh như thể cắn vào kẻ tư thù, trong khi Mavis Peilington ngồi lầm lầm, lì lì suốt bữa. Blemley phu nhân thì nói huyên thiên không ngừng, tin rằng mình đang tiếp khách chu đáo nhưng thật ra tâm thần để hết vào cái cửa ra vào. Một chiếc đĩa đựng đầy cá tẩm độc đã được đặt sẵn trên mặt tủ buýp-phê, nhưng bánh ngọt và đồ tráng miệng đã ăn xong mà chẳng thấy bóng vía con Tobermory ở phòng hay nhà bếp.

Một bữa cơm tối của nhà có đám còn vui vẻ hơn là buổi ngồi canh chiều hôm ấy trong phòng hút thuốc. Ít nhất ăn và uống cũng gây được sự lãng quên và che đậy được nỗi thấp thỏm đang lưu hành. Trong lúc tinh thần căng thẳng đến cực độ dĩ nhiên chẳng ai còn lòng dạ nào nghĩ đến bài học, và sau khi Odo Finsberry ủ rũ chơi bản nhạc "Melisade trong rừng sâu" trước một cử tọa thờ ơ, mọi người đều lảng tránh chuyện âm nhạc. Đến mười một giờ khuya, tôi tớ tắt đèn đi ngủ và cho biết cánh cửa sổ phòng thay quần áo của bà bếp vẫn bỏ ngỏ để Tobermory tùy tiện sử dụng như thường lệ. Tân khách chăm chăm chú chú đọc mấy chồng báo, rồi dần dần quay ra đọc "Badminton Library" hay tờ báo khôi hài Punch đóng thành từng tập dầy cộm. Thỉnh thoảng Blemley phu nhân lại tạt qua phòng thay quần áo của bà bếp, lần nào cũng trở lại với bộ mặt buồn thiu.

Đến hai giờ sáng, Clovis phá tan bầu không khí yên lặng đang bao phủ phòng khách:

"Nó sẽ không về tối nay đâu. Có lẽ lúc này nó đang ở văn phòng tờ báo địa phương, đọc phần đầu hồi ký của nó cho người ta ghi chép. Còn sách của phu nhân gì đó sẽ không được nhắc tới trong số báo này. Chuyện của Tobermory kể mới là tin giật gân".

Sau khi đóng góp phần mình vào bầu không khí vui vẻ chung ấy, Clovis bèn đi ngủ. Kế đó một lúc mọi người lục tục bắt chước.

Những người hầu buổi trà sớm hôm sau đều trả lời y như nhau trước những câu hỏi rập khuôn của thực khách: "Thưa không, Tobermory chưa về".

Bữa điểm tâm sáng hôm ấy còn khủng khiếp hơn bữa cơm tối hôm trước, nhưng khi tiệc chưa tàn thì tình hình được giải tỏa. Bác làm vườn vừa tìm thấy xác con Tobermory trong bụi rậm và cho đưa vào nhà. Căn cứ vào những vết cấu cắn ở cổ và những sợi lông vàng còn giắt trong móng chân Tobermory, hiển nhiên nó đã thảm bại trong một cuộc huyết chiến chênh lệch với con mèo vàng lực lưỡng của viên mục sư.

Ngay sáng hôm đó, tân khách lũ lượt lên đường, và sau bữa cơm trưa, Blemley phu nhân đã lấy lại đủ bình tĩnh để thảo một lá thư móc họng gửi cho viên mục sư than phiền về cái chết của con mèo thân yêu, quý báu của phu nhân".

Tobermory là đứa học trò duy nhất đã thành công của Appin, nó không có ai kế vị. Vài tuần sau, một con voi trong vườn bách thú Dresden, xưa nay tính nết thuần hòa không có dấu hiệu gì tỏ ra hay cáu kỉnh, cục súc, bỗng nhiên dở chứng nổi đóa giết chết một người Ăng-lê, hình như ông này trêu chọc nó. Các báo đăng tin mỗi tờ một khác, báo thì nói họ ông ta Oppin, báo khác lại chép họ của ông là Eppelin, nhưng tên riêng của ông thì các báo đều ghi là Cornelius.

"Nếu quả hắn định bắt tội con vật khốn nạn ấy học văn phạm tiếng Đức (4) thì hắn chết là đáng kiếp!" Clovis kết luận.

NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH
dịch từ cuốn
76 Short Stories, *Collins*
Châtenay-Malabry,
Tháng Mười Hai, 1990

(1) Cornelius là tên một số văn nghệ sĩ trứ danh

(2) Nguyên văn tiếng Anh là "rat", chữ này vừa có nghĩa là "chuột" vừa có nghĩa là "nói láo, nói phét"

(3) Thần thoại Hy Lạp: Sisyphus nổi tiếng độc ác bị phạt tội phải khiêng một tảng đá nặng lên đỉnh núi, nhưng hễ lên đến nơi thì tảng đá lại lăn xuống và cứ phải mãi mãi bắt đầu khiêng lại.

(4) Đây chỉ lược dịch lấy thoát ý chứ không sát từng chữ, nguyên văn là "bắt con vật khốn nạn ấy học những động từ không theo quy tắc của tiếng Đức" (Những động từ theo quy tắc học đã khó, không theo quy tắc còn khó gấp bội)

Saki (1870-1916), tên thật là Hector Hugh Munro, nổi danh ở Anh về loại truyện ngắn có tính cách hơi quái dị, kết cấu thường đột ngột, bút pháp dí dỏm rất "Ăng-lê" của ông đã đem lại nhiều thích thú cho độc giả.

DIỄN TRÌNH TRÁI TIM PHẬT HOÁ

Chỉ ở đấy, giữa giao thoa muôn mạch máu
nhỏ hơn một gang tay
chứa sóng nhấp nhô cả đại dương
thấp thoáng bóng oai linh thiên thần
từng ngọn cỏ cao siêu cúi đầu trước gió
ngày ngày thánh thót hòa âm cát bụi thường hằng,

đồng loại và muôn loài
quỳ giữa trái tim đang ánh lên diễn trình Phật hóa
nghe chiều ngân từng luồng nắng óng ả chuông
nghe đám sò trai lóc sóc nhả ngọc cõi vô thường
nhìn núi non chập chùng bay dưới bóng chim muông

chỉ ở đấy, giữa giao thoa muôn mạch máu
mới đỏ lên rừng rực cả đại dương
khối hỗn mang vui buồn khổ đau thương uất
tích tụ trong nửa gang tay
tất cả nung nấu
sỏi đá đất bùn cẩm thạch kim cương
muôn ngàn tấm gương
treo buồng tim trùng điệp bào ảnh bốn phương

trong tâm thất chói vầng ngũ sắc
vạn sinh linh ngập vùi giữa bao luồng máu
tứ hải tập trung ngoi lên ngấm bầu trời diệu hóa
nghe âm ba vũ trụ
hưởng ứng hồn nhiên huyết cầu người.

Chỉ ở đấy, giữa giao thoa muôn mạch máu
nhỏ hơn một gang tay
có thể đo cả trời đất vô cùng
đo vô thường
bằng nhịp mõ vượt khỏi biên cương.

Ở đấy những búp sen nở lên thành Bụt
kéo quỷ ma khỏi sóng máu đau thương.

LƯU VĂN VỊNH
Phật Đản Tân Mùi

TỐNG BIỆT HÀNH

dịch thơ Thâm Tâm
kính tặng Võ Phiến

ĐƯA NGƯỜI CẦN CHI QUA SÔNG
cũng nghe tiếng sóng trong lòng dội lên!

Bóng chiều như mặt thuyền quyên
mà nơi khóe mắt đọng nghiêng nắng tà
đưa người ta đưa người ta
đưa như một kẻ xa nhà dửng dưng?

Người ơi lối nhỏ chớ dừng!
chí cao chẳng ở tay không bao giờ!
đừng nhìn lại xóm làng xưa
ba năm mẹ có đợi chờ kệ thôi!

Buồn thì hôm trước buồn rồi
bây giờ là Hạ sen ngời đóa hoa
hãy chào chị Hai chị Ba
chào thằng em Út và sa chút buồn!

Buồn từ sáng sớm tinh sương
run chăng gió lạnh qua hồn tưởng Thu?
thấy mà trong mắt âm u
khăn tay thấm lệ chút sầu đem theo!

Người đi ồ nhỉ buồn hiu
mẹ coi như chiếc lá vèo trong cây
chị coi như bụi vừa bay
em coi như chút rượu cay đắng lòng!

Mây Thu gió núi và trăng
hình như trời lạnh lâm thâm bóng nhoà
đưa người ta đưa người ta
xôn xao bước động ngõ là tiếng than!

BÙI HUỆ THU
Sunnyvale 4.91

CHƯA

Chưa nhìn ra mặt con người
Chưa nói lên tròn tiếng nói
Chưa cười trọn một nụ cười
Trái ngọt trên cành chưa hái

Mới chỉ là một sân chơi
Trong đôi mắt của đứa bé
Đứa bé chỉ mới đánh rơi
Đứa bé chỉ vừa trợt té

Ôm chặt trái tim nhỏ bé
Ghì cho chảy máu vết thương
Đôi mắt đau nhòa trong lệ
Bỏ quên biết mấy con đường

Chiếc hoa từ chối tỏa hương
Con chim xếp vùi hai cánh
Gã nô lệ quì khom lưng
Lặng lẽ nhận từng roi đánh.

TRẦN SA
16.5.91

CHÀNG BA PHẢI

Ở với chàng ba phải
Có chiều ngang trái
Tỉ như khi người ta đùa vui
Chàng ngồi thừ người
Chàng buồn
Khi mọi người đăm chiêu ra vẻ
Cho dù nụ cười chàng thật hiền lành
Sự ngây ngô chàng gây lắm điều ngộ nhận
Duy một điều không chối cãi:
Tấm lòng tuyệt đại hồn nhiên
Của chàng
Khiến trên mặt đất này cây vẫn mọc
Và trên trời
Mây vẫn bay

HOÀNG XUÂN SƠN

40 NĂM....RỒI MÀ ANH VẪN LÀ ALLEN GINSBERG

REGGIE NADELSON
NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch

Allen Ginsberg là người Phật tử Do Thái lừng danh nhất nước Mỹ. Anh là một dân "hip" từ xửa từ xưa, từ ngày tôi chưa sanh ra.

Allen Ginsberg đã sáng chế ra "hip". Với thi phẩm *Hú* (Howl) anh khai sinh Thế hệ Beat. Chỉ riêng con người anh cũng đã là cả một chương trình to tát: Một Thi sĩ Chính trị nhâm nhi chất gây Ảo giác dân Hippie Beatnik Người đồng tính luyến ái Phật tử Do Thái trăm phần trăm Mỹ — kẻ đã phát minh ra nền văn hóa đối nghịch, và đã tiếp tục hành động như thế trong suốt 40 năm qua.

Allen Ginsberg bây giờ là ông già khả kính của thi ca Mỹ, một thứ Burl Ives hay Big Daddy, một kẻ "quen thuộc lâu đời" như một thể chế cố định, của Hoa Kỳ, người vẫn tiếp tục tồn tại sau khi tất cả các chàng Beats ưa mặc hàng đen nọ đã ra người thiên cổ, để nô đùa với mấy chú nhóc con chỉ đáng mặt con cháu.

Hú hú hú.

Nhưng Allen Ginsberg không phải là một ông già phẫn nộ. Sau khi từ bỏ cái dáng "đạo sĩ Do Thái", đêm thứ Sáu vừa qua (15 tháng Sáu 1990), anh đã xuất hiện ở Royal Festival Hall trong một bộ đồ màu xanh đậm, cùng với mắt kiếng và chòm râu cằm ngắn nhọn, trông anh chẳng khác một cậu bé Do Thái đến tuổi 13 (tuổi có trách nhiệm và nghĩa vụ tôn giáo) đang sắm vai chính ông già mình.

Gõ nhịp với hai thanh gỗ, với một tay đàn ghi-ta phụ họa, anh cất tiếng "tụng": "Tiger, Tiger" (Cọp ơi, Cọp ơi), bằng cái giọng rất Nữu Ước đều đều tỉnh bơ của anh, nghe như thể anh đang rao bán gà vịt ngoài chợ (bớt 20 xen bà ơi, mua thì mua đi) — cái giọng đã âm vang qua bốn thập niên. Dân Ăng-lê rất khoái trá; những "tiếng ồn" của Ginsberg bao giờ cũng cho họ cái cảm giác được giải thoát.

Allen đọc một bài thơ có câu: "Tôi hy vọng cái 'cổng hậu' của tôi cầm cự được."

Quý vị đừng quên mua tập dĩa Ginsberg ở quầy giải khát nhé!

Ginsberg có mặt ở thành phố Luân Đôn đến cổ động cho tập dĩa của anh, *The Lion for Real* (Sư Tử Có Thiệt), và luôn tiện đọc thơ cho bà con hâm mộ. Tôi không quên mua tập dĩa Ginsberg ở quầy giải khát. Thế nhưng, khán thính giả của Ginsberg họ là những ai vậy?

Nhàn nhạt, rất thập niên 90, ở đây, trong cái Cung Văn Hóa nằm trên bờ Nam của sông Thames, nơi mà ai ai cũng tôn trọng các tấm biển Cấm Hút Thuốc. Không có ma túy, chỉ có một ca sĩ gầy mét hát nhạc jazz, kế đến dường như là một ông để râu với đủ thứ túi nhựa đựng đồ mua sắm, và ông nhà văn chuyên viết cáo phó của tờ *Daily Telegraph*.

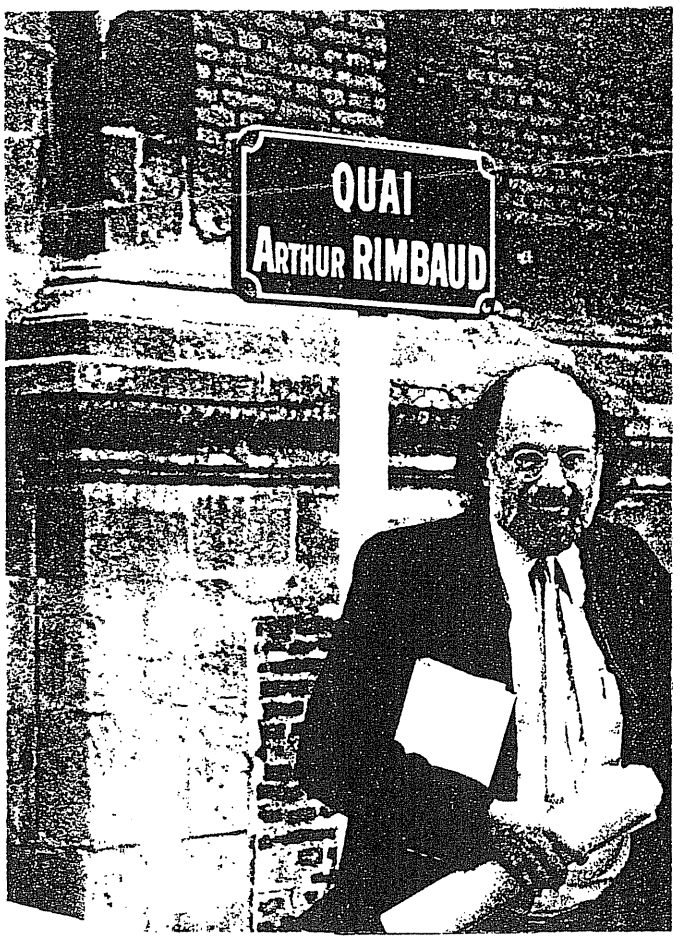

Allen Ginsberg

Tuy vậy cũng có một chàng chiêu đãi viên da đen khá đẹp trai đứng phân phát các ly Chardonnay (rượu chát Pháp). Anh này lắng tai nghe ngóng những mẩu chuyện tầm phào.

"Có phải tôi vừa được nghe ngài nhắc tới cái tên Beach Boys?" anh ta hỏi người bạn cùng đi với tôi.

"Phải."

"Thế có phải bọn họ là nhạc sĩ không nhỉ?"

Nhìn kỹ hơn, tôi thấy vài cái đầu hói của thập niên 60 đang bàn tán về "Allen", ("Allen ở gần Tompkins Square", một cái đầu hói tiết lộ để lấy le với một cô bé có đeo khoen trên cánh mũi.)

"Muốn nhận ra tụi này chắc tao phải đắp thêm tóc lên đầu chúng quá", ông bạn Jo của tôi nói. Ở quày giải khát chúng tôi tình cờ gặp Jasper, thi sĩ. Anh ta đội một cái nón bê-rê Phi Châu có đính chuỗi hạt, đeo một cái túi vải Vê-nê-zu-ê-la (hay Vê-nê-zi-a gì đó) và mang . . . tóc giả.

Jasper tặng Jo một cái bắt tay "bốn thì". Rồi hắn ghé sát cặp mắt cận thị vào mặt Jo để nhìn cho rõ và nói: "Moa chắc là tụi mình đã học cùng một khóa ở Oxford."

Bọn họ đã kéo nhau tới đây để được gặp lại Allen. Ông thánh Allen Ginsberg của họ. Kẻ đã từng nâng cao lương tri của họ, và cũng đã từng làm cho Ngũ Giác Đài gần muốn . . . thăng thiên.

Thế nhưng Benjamin Zephaniah lại xuất hiện trước.

Benjamin là Ông Hoàng Rasta của Thi ca Truyền khẩu, một me-xừ mặc quần ống loa có phận sự giới thiệu, cho biết. Chà coi bộ cũng ngon lành quá chứ, Allen Ginsberg vẫn thường hay

nâng đỡ các nhà thơ trẻ. Cả hai đều đã dùng thứ ngôn ngữ đặc biệt của thời đại và không gian của mình để làm thơ. Cả hai đều có khuôn mặt hiền lành dễ thương. Đây rất có thể là một điều hay: chàng trai Do Thái dễ thương gặp một kẻ hăng say hoạt bát, thi sĩ của Chuyển âm.

Mang giày "đúng điệu" bước vào giữa sân khấu, Zephaniah là một chàng "hip" dị kỳ, với dáng vẻ khá duyên dáng kiểu Ăng-lê, tôi thầm nghĩ. Một chàng trai khá hấp dẫn. Một kẻ đã từng được đề nghị làm giáo sư về thi ca ở đại học Oxford. Eo ơi, tôi đã từng thích mê tơi cái bài "thơ-tình-kiểu-nhạc-đít-cô-xếch-xy" của anh ta về bà Hoàng xứ Wales.

The day I met Lady Di
A pigeon shit in my eyes
(Bữa tui gặp Lây-đi Đai / Chim bồ câu ị trúng mắt tui)

Tránh qua một bên, thi sĩ Ogden Nash ơi, MacGonagall đang ở đây.

Đám khán thính giả (hầu hết đều là da trắng) cười ngặt nghẽo.

Zephaniah làm một màn ngoạn mục về những vui buồn của một kẻ thờ chủ nghĩa "Xanh" (Bảo vệ môi sinh).

Với một câu pha trò liếng thoắng như trên sân khấu, Benjamin Zephaniah, cũng như Ginsberg, trước tiên thuộc về "Nghệ thuật trình diễn" (Showbiz).

"Tôi đâu có nói quá nhanh đối với quý vị, phải không ạ? Tôi có thể giảm bớt tốc độ, nhưng e mình lại sẽ giống như Barry Manilov giả gái", Zephaniah nói, và điều duy nhất mà tôi có thể nghĩ tới trong lúc đó là Noel Coward ở Las Vegas hỏi khán thính giả có hiểu mình nói gì không. Dân Anh vốn quá xuất sắc trong việc "hội nhập" những gì có vẻ đe dọa nên đã biến anh ta thành một người của họ; Benjamin Zephaniah chính là Noel Coward của những năm 90.

Thế nhưng rất có thể là bây giờ chẳng còn điều gì có sức làm cho thiên hạ cảm thấy khó chịu nữa. Ngày xửa ngày xưa, đã có một thời ở phương Tây, Allen Ginsberg quả đã là một cái chướng tai gai mắt. Nếu như Benjamin Zephaniah đã từng vô trại cải huấn khi còn nhỏ về chuyện đạo chích thời Allen Ginsberg cũng đã có một bận bị lính bắt vì đọc thơ. Năm 1956, anh đọc tác phẩm *Hú* của mình ở nơi công cộng. Cảnh sát đã ùa tới.

Phiên tòa xử Ginsberg về tội "công xúc tu sĩ" sau đó đã khiến anh và những người "beatniks" lừng danh. Dân "beat" tà tà, thích chơi nhạc jazz và chỉ viết về nhau, và phần lớn bọn họ ngày nay đều đã ra người thiên cổ. Nhưng Ginsberg thời vẫn sống. Khi thập niên 50 chuyển qua thập niên 60, anh chàng Ginsberg "Beatnik" đã trở thành anh chàng Ginsberg "Hippie". Và kết quả là cuộc chiến về "phong cách" (style) kế tiếp: dân "tóc dài" hiền lành hoa cài mái tóc chống lại bọn "Báo Đen" dữ dằn; láng mướt "đẹp cấp tiến". Phần đông bọn người này ngày nay đều cũng đã qua đời. Nhưng Ginsberg thời vẫn còn sống.

Ginsberg đã có mặt ở Chicago, ở Calcutta, đã phản đối chiến tranh Việt Nam, đã biểu tình nằm, đã biểu tình ngồi, đã "mở rộng không gian", đã ra tòa làm chứng chống lại CIA, đã tham thiền, đã viết kinh cầu hồn *Kaddish* và *Reality Sandwiches* và đã là . . . "người cha" của hết thảy chúng tôi. Anh đã lần lượt đi với Bob Dylan, rồi tới nhóm Beatles, (Anh đã làm cho bốn tên Tứ Quái cảm thấy ngượng nghịu.) "Ginsberg, Tuồng chánh" đã trở thành "Ginsberg, Phim nhỏ từng kỳ". Anh đã ảnh hưởng các nhà thơ trẻ cũng như các nhà thơ già: Spender thán phục anh, Edith Sitwell ngưỡng mộ anh.

Ginsberg đã luôn luôn có mặt ở các cuộc chơi, anh chính là cuộc chơi. Chính trị, thi ca, và sự tự quảng cáo, tất cả gói chung lại làm một gói: anh cũng to lớn và sẵn sàng có đó như nước Mỹ vậy. Người ta có thể đi qua "xứ" Ginsberg; anh đã không ngừng gửi cho bạn bè ngoại quốc của anh những xấp quảng cáo du lịch nho nhỏ — cho dân Tiệp, những người đã bầu anh làm Ông Vua tháng Năm ở Pra-ha; cho dân Cu-ba (anh đã nói với họ rằng anh cho là Che Guerava khá "dễ thương"); năm 1965, ở thính phòng Albert Hall, anh đã khua chập chã, tình nguyện giải tỏa những đồn nén cho dân Anh-cát-lợi.

Đông đảo những người đó đã lại có mặt trong đêm thứ Sáu. Một dịp hiếm có; cả phòng đều xôn xao chuyển động.

Trên sân khấu, ngồi bên một bình trà và một lọ hoa, với cây tiểu phong cầm trong tay, Ginsberg đã đọc như người ta nói chuyện các bài thơ của anh: *Bồ-đề Đạt-ma, Country and Western Style, CIA Dope Calypso.*

Ginsberg đã 64 tuổi nhưng chúng tôi vẫn yêu mến anh; yêu anh Ginsberg khinh bạc, linh hoạt, rầu buồn; yêu nhà thơ "hút xách" dễ mến, kẻ luôn luôn sẵn sàng chờ đón mọi thú vui như một con cá heo già. Mấy cái đầu hói trong đám cử tọa thở dài não nuột.

Jo nghiêng mình rỉ tai tôi: "Tao *yêu* nước Mỹ."

Từ trên hàng ghế bao lơn một giọng nói bất chợt rơi xuống.

"*Rồ máy lẹ lẹ đi, bố già ơi!*"

"Dạ, xin tuân lệnh," Allen Ginsberg đáp.

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch

Ghi chú

* Noel Coward: ca sĩ, diễn viên sân khấu và màn ảnh, tác giả các bài hát, kịch vui, chuyện phim ("Brief Encounter") danh tiếng của thập niên 30 và 40. Ông còn có thêm tài vẽ tranh. Một con người rất đặc biệt, trăm phần trăm Ăng-lê.

ĐI BIỂN

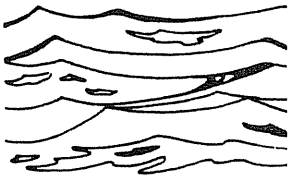

HỒ ĐÌNH NGHIÊM

Quần dài móc trên cây đinh dùng để treo mùng. Áo tay cụt máng trên thành ghế. Hào mặc vội vã vào người nhớp nháp cả mồ hôi, anh tính dội vài gáo nước cho mát mẻ nhưng đã không còn dư một phút giây nào nữa. Trời nóng ngột ngạt và những tiếng rên la của Phụng như những ngọn lửa cháy lớn làm Hào cuồng quay chạy tới chạy lui. Đôi lúc rảnh trí, Hào đã hình dung và thử mường tượng tới những công việc phải làm cho có thứ lớp mà điều căn bản nhất là phải bình tĩnh, vậy mà giờ này Hào đã "cháy giáo án".

Hào kéo phẹc-mơ-tuya quần, hy vọng những đồng bạc vẫn còn nằm trong túi chẳng có vẻ gì là nặng bọc. Hy vọng mấy trăm bạc còn nằm trong trí với chừng đó con số chẳng suy suyễn. Không nhớ rõ? Hình như hồi trưa có xé nó ra để mua hai lít dầu hôi? Hào quýnh quáng, những hạt nút áo thường không khó khăn khi gài lại dù với đôi tay run. Mấy điếu thuốc lẻ nằm trên bàn, thộn nó vào bọc luôn cả bao diêm Thống Nhất. Khói thuốc sẽ là thứ cần thiết khi đứng run chân ngoài hành lang thấp thỏm đợi chờ một tiếng khóc đầu đời. Cái bọc áo quần đã soạn sẵn từ tuần trước của Phụng để đâu rồi nhỉ? Một đôi gian phu dâm phụ bị bắt tại trận ngó vậy mà khỏe, cái thằng đàn ông có phước (hay vô phước?) kia chỉ việc vùng dậy khỏi giường và cắm đầu chạy một mạch không kịp thở, vất lại đôi dép tại hiện trường, ôm đại đống áo quần bất kể của ai và ở trần, đương sự thí mạng cùi cho thiên hạ dị nghị nhìn ngắm.

Hào phóng người ra cửa. Anh nhớ như in ở đầu ngã tư đường, luôn có một chiếc xích-lô chực sẵn. Cái cột điện bằng xi-măng có gắn bảng tên đường đó như ngầm cầu chứng cho một bến đậu và mong rằng cái gã thanh niên ngồi vắt chân chữ ngũ trên xe ưa ca sáu câu vọng cổ than thở cuộc đời vẫn còn đấy, để chờ Hào, sẽ có ngày nghe anh dóng gọi một phen và lạc giọng hỏi gấp gáp: Qua nhà thương lấy mấy đồng?

"Bố mẹ mày, ưa chết sớm đấy hở?"

Cái con mẹ nào thật dữ mồm. Phải biết sử dụng cái thắng chứ. Mà cho dầu có đụng nhau thì sự chết chóc nếu có mang tới sau đó chỉ là do ngón tay nóng nảy bóp cái cò súng thôi, chứ xe đạp tông người thì nhằm nhò chi. Hào thật không có thì giờ để nhìn mặt cái bóng đen vẫn còn chửi rủa thô tục kia, chỉ thoáng thấy đôi mông lớn có vẻ trơn láng đang nhoi qua nhoi lại trên yên chiếc xe đạp loạng quạng. Con đường lù mù tối. Cúp điện mà bà già vẫn phải bị đi ra họp phường. Thật khổ. Có bà chắc Hào không đến nỗi bấn loạn như gà nuốt dây thun.

Con gà trống không bị thiến đã chạy tới đích. Hào nghĩ mặt mình chắc đang đỏ ké. Mồ hôi thi nhau vã ra trong người. Chủ nhân chiếc xe ngồi yên trên ghế như một xác chết. Dưới vành nón tai bèo giữ đậm viền bóng tối là đôi mắt đục câm. Cái miệng móm và mùi rượu có nhiều ở hơi thở. Xác chết tỉnh mộng:

"Nhà thương lớn hả? Mấy người?" Ông ta hỏi giọng mệt mỏi, như bị ép phải lao động giữa canh khuya.

"Hai. Nhà tôi gần đây, lui chở thêm vợ tôi."

Một ông già gầy yếu, lại như đang muốn xỉn. Trời ạ! Phải chi Phụng có thể ngồi được trên một chiếc xe ôm Honda Suzuki để... an toàn nơi xa lộ.

Sự chậm chạp của ông già làm Hào thêm bồn chồn. Rồi sau này, thế nào Phụng cũng nhắc nhở: "Anh lúc nào cũng lù đù chậm chạp, đàn ông con trai chi ngó mà bất nản..." Cái anh chàng rành sáu câu đã đi đâu? Đạp xe lên ga đón khách rồi chăng? Lan và Điệp. Kẻ cắt tóc đi tu, người bấn loạn giữa bụi trần nhiều cám dỗ oan nghiệt. Đó là một mối tình đổ vỡ. Nếu nó vuông tròn thì có ngày, không Điệp thì Lan sẽ ẵm con trên tay mà ru hời ru hỡi cho thét cho muồi, cho khát khô cổ họng. Tình yêu có ba giai đoạn mật: Bí mật, trăng mật và dập mật. Có người quan niệm là trường hợp Hào đang rớt vào giai đoạn ba. Buồng phổi Hào như đang thiếu dưỡng khí khi dìu đỡ Phụng ra tới lề đường. Anh biểu Phụng siết lấy cổ anh mà đứng cho vững để anh còn phải loay hoay khóa cửa. Ông già đạp xe như tỉnh rượu khi trông thấy Phụng, giấy nẩy lên khi biết Phụng qua nhà thương để sinh nở, khai hoa mãn nhụy. Ông càm ràm một tràng chữ giống như đang đọc trơn tru hàng cổ tự khắc trên bia đá vừa khai quật. Vào thế kỷ thứ mấy trước công nguyên? Hào chỉ nghe được mấy chữ ô uế, phong long gì đó.

Hào moi bọc quần dúi hết nắm tiền vào bàn tay xương xẩu.

"Làm ơn làm phước đi cha. Tối lửa tắt đèn như vậy tôi biết trông nhờ vô ai khác?"

"Đạp xong chuyến này xe tui sẽ bị ế rề cả tháng trời là ít... Nhưng mà cứu một người như thể xây một cái am. Leo lên lẹ đi kẻo nó rớt dọc đường."

Cái miệng đầy mùi rượu vẫn còn sáng suốt để giảng đạo đức "cách mạng". Nạm tiền cầm sướng cả tay, phải không? Hào biểu ông già căng tấm bạt phía trước để cho Phụng tránh gió. Da mặt Phụng xanh và nhăn nhó khi có chiếc xe chạy ngược chiều hai ngọn đèn chiếu lướt qua. Mới hồi sáng, Phụng còn ngồi thẳng lưng với cuốn tự điển Hán-Việt đặt trên đùi dọ tìm những cái tên hay. Mắt Phụng long lanh khi gióng gọi một vài chữ có nghĩa đẹp cho Hào nghe. Anh nhìn tấm ảnh chụp một đứa bé bụ bẫm quảng cáo sữa SMA dán phía sau chỗ Phụng ngồi mà chỉ mỉm cười. Tùy ở em. Mọi việc đều do công khó của em mà nên cả. Bây giờ Hào biết, Phụng đang chạm mặt với cơn đau kinh khiếp và không chừng những thứ chữ nghĩa rổn rảng của một dự tính êm ả kia đã rơi rụng đi mất tiêu rồi. Hào thèm thấm một điếu thuốc nhưng sợ làm phiền tới Phụng. Miệng anh nhạt nhẽo, khô khát. Những gánh chè chấp chới ánh đèn dầu đỏ quạnh lần lượt trôi qua trông mơ hồ như không có thật. Đêm nhiều bóng tối và sương mỏng chờn vờn khi xe qua cầu. Lòng Hào chẳng gợn một thiết tha nào về vấn đề con trai hay con gái. Hào đang đi dần tới giai đoạn dập mật như câu chuyện tiếu lâm kia?

Trong thời gian mang thai, Phụng vẫn luôn nôn mửa và thường mất ngủ buổi tối, mẹ Hào hay dậy vào nửa khuya, bà thắp hương bàn Phật rồi quen miệng nói một câu đã cũ: "Khổ chưa, tao biểu phải chịu khó kiêng cử mà hai đứa không nghe. Bầu đoàn thê tử tới nơi rồi làm sao mà tính chuyện đi đứng, vượt biên với thiên hạ?..." Những lúc đó, nghĩ điều gì tủi thân mà Phụng thường nằm khóc âm thầm. Mắt mở trừng lên đỉnh mùng trong khi Hào chẳng an ủi được câu nào, nằm co quắp thu tay vào giữa hai đùi cố giấu một tiếng thở dài. Phụng vẫn ngầm nhận xét để có lúc giận lẫy nói: "Tôi đi biển một mình còn anh thì buông xuôi phó mặc hết thảy mọi chuyện. Làm cha khổ cực dễ sợ phải không?"

Hào chưa thấy khổ, lòng anh chỉ đang bấn loạn. Tay Hào đau bởi Phụng nắm lấy bóp mạnh như thể muốn chuyển bớt sang người anh phần nào cái nhức nhối mà Phụng đang có. Hào thầm niệm Phật, rồi nói ra ở cửa miệng. "Tới rồi tới rồi rán chút xíu nữa thôi." Con đường chi mà dài. Anh ê a tụng lui tụng tới cái câu nói ấy cả chục lần mà vẫn chưa thấy cổng bệnh viện. Ông già đạp xe chắc đang thở ra khói. Một là cứu người như ông nói, hai là hoàn toàn ông không muốn chở thêm một đứa bé vừa khóc vừa ló đầu ra trên mặt nệm chiếc xe cà xịch cà tàng của ông. "Tranh thủ khắc phục một chút nghe cô hai, ánh sáng sẽ nằm ở cuối đường hầm..."

Ánh sáng đó rồi. Hào thở phào. Ngọn đèn vàng đục xô ra đường một vũng sáng bệnh hoạn. Nó như muốn rũ bớt ra ngoài một ít vi trùng quanh năm suốt tháng nó phải chịu cưu mang. Ông già xuống xe để đẩy ba cái bánh đi qua cống cho êm thấm mà ai phát huy sáng kiến đào một cái rãnh chắn ngang. Hào đọc hàng chữ viết sơn bốn chữ ngắn gọn: Xuống xe dắt bộ.

"Tới rồi đó. Mẹ tròn con vuông nghe."

Ông chúc lành. Không còn ngửi được mùi rượu. Hào dìu đỡ Phụng bước ra khỏi xe và choáng váng với đủ thứ mùi vây bọc. Tanh tưởi, hôi khai, nhẹ thoảng mùi thuốc sát trùng đang xếp hàng dọc hành lang để đón anh vào. Hào chẳng còn lòng dạ nói tiếng cám ơn với người vừa xây xong cái am. Ông ấy đang kiểm soát lại chỗ ngồi phỏng lửa mà Hào và Phụng vừa từ bỏ, cúi mặt run tay đến nắm tiền trúng mánh? Có về già, chắc Hào cũng dành dụm tiền để sắm một chiếc xích-lô. Thiệt khỏe trí, giờ này lững thững đạp xe đi tìm một quán nhậu thì độc lập tự do hạnh phúc biết mấy?

Chín giờ mười phút. Hào hy vọng cái đồng hồ ấy chạy đúng với bước thời gian bên ngoài.

Anh cảm động nói cám ơn nhiều cám ơn nhiều với cậu sinh viên y khoa thực tập vừa ló đầu ra thông báo cho anh hay rằng Phụng đã vừa cho lọt lòng một cô con gái nặng ba ký. Hào níu bàn tay có đeo cái đồng hồ cũ kỹ kia:

"Cho tôi vào thăm một chút có được không?"

"Tôi không có quyền, mà thông thường biết như vậy là đã yên tâm rồi."

"Vậy thì tôi sẽ phải làm gì. Đứng ở đây đợi suốt đêm sao?"

"Tùy ở ông chứ. Thông thường thì người ta sẽ đi về ngủ bù cho có sức hoặc sửa soạn mấy thứ cần thiết để ngày mai tới thăm bệnh nhân. Ông đã chuẩn bị gạo chưa?"

"Cái gì?"

"Thì mang gạo tới đăng ký cho thân nhân. Tôi không rành lắm. Thông thường thì nằm viện một tuần phải đóng bốn năm cân gạo gì đó."

"Thật à?"

"Bố nói giỡn sao? Thôi đi về đi cha."

Cánh cửa gương đục ngầu đóng lại một tiếng thảng thốt nhốt kín hai mẹ con ở bên trong, và nhốt luôn cái anh chàng chuẩn bác sĩ ưa nói chữ thông thường. Hào đứng lóng ngóng một hồi, tức cười với ý nghĩa chưa gì mà đã có kẻ gọi anh bằng cha rồi. Về đi cha. Ừ, thì về. Về thông báo cho bà già biết tin tức sơ khởi, là con gái nặng ba ký đẻ vào lúc chín giờ mười phút. Với chừng đó con số đủ để bà tất bật chạy vào trình cho mụ thầy bói nổi tiếng ở Tây Lộc: Nhờ cô xem thử cháu nó có số xuất dương không?

"Anh Hào. . ."

Sau lưng Hào, cuối hành lang thâm u, nơi có những bà mẹ tương lai chờ vào đẻ con đang gượng mình đi lui tới thất thểu như những bóng ma, chợt có một tiếng gọi vỡ ra. Bác sĩ nói phải đi như thế mới đẻ dễ dàng, trước đây mấy phút Hào cũng đã dắt cái bóng ma Phụng đi loanh quanh, máu me chất nhờn từ những thân thể "mẹ hiền" đổ ra lai láng ở mỗi chân đi gượng ép. Khi bị bắt buộc chống chọi cơn đau để luyện lăng ba vi bộ như thế, không một ai có thể kêu tên người khác một cách ngon ơ tỉnh táo như vậy. Hào quay lại và anh chôn chân đứng sững một giây. Trí nhớ Hào như một cuốn vở và những trang giấy ố vàng đang bị gió lật tung, vội vã. Đổi thay nhiều quá, lạ lùng quá. Sau cùng thì Hào cũng gọi được tên:

"Thanh."

"Lâu ngày há? Có hạnh phúc không?"

Hào quan sát khuôn mặt người bạn cũ, chuyển ánh mắt xuống bụng Thanh. Vẫn bình thường, có nghĩa là không mang bầu. Hoặc giả chuyện sinh con, Thanh đã trả nợ đời từ khi chia tay với Hào, đi đâu một lèo mất biệt, bóng chim tăm cá.

"Thanh. . ."

"Dắt vợ đi sanh hả? Hào là một người chồng ba đảm đang."

"Thanh làm chi ở đây?"

"Dắt bạn đi sanh. Không được sao? Ngồi ở một góc thấy Hào lăng xăng thấy mà muốn ghen. Bà xã ngó cũng đẹp ghê."

"Có đôi mắt giống Thanh lắm. Lâu nay ở đâu?"

"Không có hộ khẩu nhất định. Con buôn mà. Đã xong nhiệm vụ chưa?"

"Định đi về nhà."

"Tụi mình đi. Mấy năm rồi nhỉ?"

"Hình như đã ba năm. Thanh dạo này có hơi gầy."

"Chỉ chừng đó thôi à? Ba năm, khiếp quá. . . Mới đó thôi, mà cũng tưởng như đã lâu lắm."

"Ừ. Không ngờ còn thấy lại nhau. Vẫn ngỡ như Thanh giờ này đang ở đâu đó thật xa."

Thanh cúi đầu. Hào nhìn xuống ống quần rộng của Thanh lất phất. Vải màu đen, dưới lai quần có những nếp gấp bèo nhèo và rách xơ. Những bước chân đi nhẹ hẫng, như không chạm đất. Mẹ của Hào vẫn nói đó là tướng đi xấu, đời sẽ khổ. Hào không hoàn toàn tin như vậy. Bây giờ mọi người gần như đã bình đẳng. Biên giới của sướng khổ như một đường ranh mơ hồ, tựa như trong một ngày tốt trời người ta đứng trước biển để khó có thể thấy đâu là thiên thanh da trời đâu là xanh biếc màu trùng khơi. Anh của Phụng làm lớn ở ngoài Bắc, mấy mươi năm trút hết sinh lực vào đời sống, vào nhiệm vụ, cuối cùng vẫn bức tóc bức tai than khổ, hối hận vào Nam đi thăm thân nhân và bòn mót từng đồng. Ông ấy đi rầm rầm, tác phong như một tên bộ đội đầy quyền uy, vậy sao chẳng có một ngày sướng nhỉ? Chẳng biết đã bóc lột công sức lao động của ông?

"Xa là ở đâu? Bốn lần thực hiện đều đổ bể. Có nhiều khi nóng ruột chỉ thầm mong cho được nhìn thấy biển rộng một lần rồi chết cũng nhắm mắt. Hào có hiểu thứ tâm trạng đó không?"

Hào không nói. Anh là người mơ mộng, nhưng anh hiểu chuyện ra đi kia đã như một ước muốn treo ngoài tầm tay của anh. Hào từng trăn trở, cũng như mẹ anh vì không nhiều tiền của nên cứ đợi chờ một cái giá rẻ nhằm gửi gấm anh đi theo. Mòn mỏi, mệt mề và Hào nhọc lòng tìm cách giết cái ý định xa xỉ kia đi.

Cả hai ra tới đường. Bên kia mặt lộ là công viên. Xa hơn chút, đậm đặc bóng tối là dòng sông chảy êm bên dưới. Một chút gió có lẽ từ phía đó mon men thổi tới, hà tiện đến độ chẳng thể làm bay một sợi tóc. Dưới vũng sáng đèn đường, Hào thấy tóc Thanh cắt ngắn và có những sợi uốn cong. Nó như chẳng còn giữ được màu đen. Bụi đường của những chuyến đi buôn hay vì nhiều lý do thầm kín nào khác? Hào ưa tìm hiểu nhưng anh thấy ngại ngần. Chẳng ích gì. Hào biết rồi mai này sẽ là đời sống khép kín, lại mỗi người một ngã đường như đã từng. Một người tình cũ và một cuộc sống mới đã phân

định rõ những ngọn ngành. Tất cả đã vuột trôi đi mất rồi, ngay cả một chút lãng mạn thoi thóp của thời xưa ưa quyến luyến dây dưa. Ba năm, tưởng như đã lâu lắm. Hào nghe lùng bùng trở lại câu nói của Thanh. Chừng đó tháng ngày Hào chẳng làm nên công ích gì, ngoại trừ thứ bổn phận luôn quay cuồng chóng mặt để có từng bữa cơm nhiều toan tính. Bần tiện, một sự mưu cầu thấp hèn, nhưng không ai rảnh để coi đó là mặc cảm. Ngược lại họ tự mãn, vì ít ra họ ý thức được mình cũng năng nổ lao động như ai.

Thanh bước xuống lề đường, nhìn ngược xuôi như có ý dòm chừng xe cộ để băng qua phía bên kia.

"Vài hôm nữa Thanh lại phải rời thành phố. Có cần nói chuyện với nhau một đêm không?"

Giọng Thanh nhỏ, tiếng động cơ của một chiếc xe gắn máy bị bể ống khói vụt chạy ngang ầm ĩ như muốn câu nói ấy đi theo. Hào vội nắm tay Thanh kéo trở ngược để tránh hai ba chiếc xe đạp khác ngông nghênh chạy giữa đường. Một vài tiếng cười rú lên, cợt nhã:

"Bắt quả tang thầy dắt mèo đi chơi nghe. Ê, đứa nào về kể công cho cô biết đây?"

Hào đưa mắt đuổi theo những chiếc xe đạp. Anh không trông thấy gì ngoài những thân áo bạc màu đang bị bóng tối của từng lùm cây nuốt lần lấy chúng. Ở vào tuổi mười một mười hai, Hào nhớ trước đây mình sợ cô thầy như sợ một con cọp. Hào đã mơ mộng mai sau mình sẽ làm thầy giáo đứng trên bục cao. Ước nguyện thành đạt, nhưng tiếc thay anh đã trở thành lạc hậu đối với bầy học trò của chế độ mới. Nếu có thể làm một con cọp thì Hào chỉ còn có bộ lông vằn vện khoát vào người. Anh đứng trên bục gỗ nói những điều ngược ngạo trong khi tự thâm tâm, anh biết đám mầu xanh ngồi ở bên dưới đã có ai nhồi nhét sẵn vào đầu chúng cái hình ảnh về một con cọp nhồi bông coi rất hề. Giáo viên là một nghề cao quý. Hào không tin thế. Những gì được gọi là cao quý thường làm cho người ta hoài nghi. Sĩ số năm mươi em học sinh ở trong lớp thì đã có gần bốn mươi em tự do ăn nói như vừa rồi. . .

"Đã đi dạy rồi sao?" Thanh hỏi khi bước chân lên bờ lề bên kia đường.

"Thì học xong sư phạm không để đi dạy biết lấy chi mà ăn? Lý ra, trong quyết định ghi là giáo viên miền núi, sau nhờ bà già chịu khó bỏ ra một cây để có nhiệm sở ở thành phố tiện săn sóc mẹ già."

"Và cũng nhờ thế mới có vợ rồi sinh con."

"Đời sống buồn lắm, lấy vợ có khi là một giải pháp dùng để giải phóng nỗi buồn."

"Nói gì khó nghe vậy?"

"Thanh biết không, trước đây có những người chẳng thiết tha môn đá banh, bây giờ mỗi Chủ Nhật họ siêng qua sân vận động chịu giam mình dưới nắng ba bốn tiếng đồng hồ. Trong đó cũng có lắm kẻ mới vừa cưới vợ lấy chồng. Thảy đều ham vui."

"Luận cứ không vững gì cả. Thuyết minh dở quá. Mình vào công viên ăn chè để đổi không khí."

"Chẳng còn đồng nào hết."

"Hãy để Thanh trả. Coi như mừng Hào có được vợ hiền con ngoan."

Hào thọc tay vào bọc quần. Lòng anh chùng xuống một nỗi bồi hồi khó tả. Những khi bức rức điều gì, anh thường cho tay vào túi để những ngón tự vọc giỡn với nhau. Hào đùa nghịch chùm chìa khóa nhà và bỗng nhớ câu chuyện tếu về cậu học trò làm toán cộng cứ xòe tay ra đếm trước mặt cô giáo.

"Cười thầm điều gì đó?"

"Không. Tại nhớ đã lâu có lần tụi mình trốn học đội mưa vào đứng đây suốt cả buổi chiều."

"Không chắc là kỷ niệm nào cũng đều đẹp cả. Có phải dạo ấy, ở đây từng là một cái sở thú nhỏ?"

"Phải rồi. Họ làm thật thất sách, đâu khoảng một năm thì phải dẹp bỏ. Cái hình chụp Thanh đứng bên chuồng khỉ đâu rồi?"

"Nhiều thứ đáng giữ gìn cẩn trọng hơn cũng phải nhắm mắt buông thả. . . Cái hình? Tấm ảnh đó thất lạc từ đời xửa đời xưa kia."

"Mình ngồi ở đâu?"

"Đâu cũng được, gần phía bờ sông cho mát một chút."

Bán chè coi bộ cũng sống được ghê."

"Hào không biết đâu. Những gánh nào đông khách thì phải hiểu đó là chè đút."

"Chè đút?"

"Có nghĩa là Hào bỏ tiền đắt hơn một chút. Cô bán chè sẽ đút cho Hào từng muỗng để Hào rảnh tay và vọc giỡn trên thân thể một người 'lao động' cùng lúc tới hai ba công việc. Ưa thử không?"

Thanh phá lên cười. Trong nhá nhem bóng tối, đôi mắt Thanh sáng ướt, long lanh trong đó những đốm sáng nhỏ của mấy ngọn đèn dầu. Hào nhận xét, cái lốt con buôn đã khiến cho Thanh không còn là Thanh ngày cũ. Bạo dạn và khó hiểu. Hào ngửi được mùi nắng khét lưu trữ trong tóc Thanh khi cả hai ngồi xuống cùng lần trên một cái băng ghế nhỏ, thấp. Bề mặt nó không được dài khiến mông người này lấn mông người kia, nóng nhưng có nổi thích thú đi kèm. Thanh gọi chè đậu ván cho cả hai mà không hỏi ý kiến Hào, anh cảm động vì trí nhớ Thanh vẫn còn tốt. Hào quay sang, anh định khen một câu về sự tế nhị đó nhưng chẳng nói được. Áo cụt Thanh mặc có hơi chật, làm khi ngồi khoảng cách giữa những hạt nút nằm trước ngực có phần mở hé. Hào thấy cái áo lót màu trắng Thanh mặc bên trong, những đường viền đăng-ten và tiếp theo là một chuỗi tưởng tượng tự đầu óc anh vẽ vời làm khổ. Bà bán chè đã lớn tuổi, cắm cúi dùng

muống đập nước đá cho nhỏ ra. Tiếng động làm vui tai, chuyên chở thêm lượng sóng kỳ lạ để vang vọng trong lòng anh một sự khoái cảm nhẹ nhàng. Hào lại nhìn vào ngực Thanh, bối rối khi Thanh quay qua, phát hiện được. Để che đậy, Hào cúi người xuống ngọn đèn dầu bặp bặp thấp lửa điếu thuốc.

"Nè, ăn đi. Mừng cho người cha hạnh phúc."

Thanh đưa ly chè ra trước mặt cho Hào nắm lấy rồi dùng tay kia nâng ly mình để cụng vào nhau. Giống như đôi uyên ương uống rượu mừng trong đêm hợp cẩn.

"Hỏi thật nghe. Hào có được hạnh phúc không?"

Cục nước đá tan nhanh trong miệng Hào.

"Chữ đó trừu tượng quá. Càng không nên dùng trong thời buổi này."

"Vậy là sao?"

"Không biết diễn đạt cách gì cho thật đúng. Có những nguồn cơn mệt mỏi, có những chia sẻ nhọc sức, có những hoài nghi. . . còn Thanh?"

"Là một con số không. Khi mình không có được một tiêu chuẩn nào để chen lấn vào xếp hàng so sánh thì mình cứ thế mà lặng lờ sống."

"Nếu có người tiếc nuối về câu chuyện cũ thì Thanh nghĩ sao?"

"Không nghĩ gì hết. Bên kia đường là bệnh viện. Trong bệnh viện thì có người vừa mới khó nhọc sinh con. Ai cũng có vấn đề và vấn đề còn lại duy nhất là đừng phụ nhau."

"Ba năm không gặp, bây giờ Thanh có nhiều điều lạ. . ."

Thanh cười bằng giọng mũi:

"Thật sao? Thôi ăn hết chè mà đi về."

Thanh trả tiền. Không có ví, chẳng có túi nên tiền bạc Thanh lận trong lưng quần. Hào thấy một khoảng da bụng trắng đục màu sữa của Thanh. Cái bụng của Phụng giờ này đã xẹp xuống chưa? Hào nhớ đã lâu, anh vẫn chưa làm được cái việc ấy. Có lúc Phụng đùa nghịch: "Ngồi trên giếng mà khát nước, phải không?" Hào nuốt nước miếng, thực ra đôi khi chè chỉ là một thứ dùng để nuốt vào cho bao tử khỏi thấy trống trải thôi chứ bản chất nó không phải là món giải khát. Thanh đè vai Hào xuống để nương nhờ đứng lên. Anh có hơi lao đao. Đêm đang về khuya. Bên này sông và thành phố phía tả ngạn từ tốn lịm dần vào vắng lặng, thưa dần những tiếng động. Căn nhà Hào chắc vẫn còn sáng đèn, bà mẹ hẳn nôn nóng chờ tin?

"Thanh ngủ ở đâu đêm nay?"

Thanh không trả lời. Cô ta đang bận hát thầm thì một bản tình ca có những phân ly trùng phùng. Cả hai đi men theo bờ sông, triền cỏ mát lạnh và những cạnh sắc của nó đang châm chích ở chân mang dép thấy rợn sự thích thú. Hào không ngờ có khi mình được thong dong ở công viên giờ này, và đáng nói hơn là vai đâu vai với Thanh, cái hình bóng mà nó có hiện tới chăng chỉ là sự chắp vá hư ảo trong cơn mê thiếp nặng nề. Thanh ôm ở bên hông Hào, vẫn bước chân nhẹ hẫng.

"Bóng tối có phải là đồng lõa với tội ác không? Hôn Thanh đi. Một đêm nay thôi rồi mai kia sẽ chia xa."

Hào nghe lời. Đất đá dưới chân như bị thủy triều xâm thực làm sụt lở. Hai cơ thể đổ xuống nệm cỏ. Sương long lanh và những giọt nước mắt Thanh tự nhiên ứa ra, long lanh hơn sương.

"Thanh buồn lắm. Chỉ tạm biết có vậy thôi. Hãy nguyện cầu cho Thanh mai này được thoát ra ngoài. Thanh sẽ đi trên biển một mình và sẽ nhớ hoài tới đêm nay."

Hào nghe nói, không hiểu được tại sao Thanh như có vẻ muốn dợm mửa, buồn nôn khi chấm câu.

Bốn hôm sau, Hào qua nhà thương rước Phụng về. Mẹ Hào dành phần ẵm cháu: "Tao dễ nuôi từ nhỏ, già mà vẫn còn sáng suốt thì bồng nó xuất hiện thế nào mai sau nó cũng là một con bé lanh lợi." Giấy tờ thủ tục xong xuôi, Hào chạy ra gọi một chiếc xích-lô cho ba người đàn bà con gái đi chung. Giữa sân nắng, Hào chợt trông thấy Thanh. Vẫn bước đi nhẹ hẫng đó, nhưng giờ này đã khác lạ có gì khó khăn lấn cấn. Thanh không đội nón, để đầu trần băng qua sân xi-măng lững thững đi ra đường. Những sợi tóc xác xơ, hoe vàng. Da mặt xanh và run rẩy khi gặp Hào.

"Chửi Thanh đi. Như món quà tiễn Thanh lên đường."

"Chuyện gì vậy?"

"Vĩnh biệt nghe. Ráng giữ gìn hạnh phúc gia đình."

Thanh vẫy một chiếc xe xích-lô. Hai hàm răng cắn chặt, như sắc diện kẻ lạnh lùng vừa tính xong một món nợ.

"Hôm nọ, thực ra Thanh dối gạt Hào. Chẳng có đưa bạn đi sanh gì hết, Thanh định đi phá thai nhưng người đợi quá đông thành phải lần lữa tới bây giờ mới xong. Đó là cái giá cho một lần đi tiếc thay đã đổ bể. . . Sao Hào không là người tổ chức vượt biên? Khi ấy Thanh đâu có phải khốn nạn như giờ này. Và biết đâu không chừng Hào có cùng lần hai đứa con một gái một trai?"

Chiếc xích-lô trờ tới. Tình cờ thay Hào nhận ra đó là anh chàng trai trẻ quen mặt ưa ca vọng cổ. Thanh leo lên và nói chở tôi tới bến xe. Hào chôn chân dưới sân xi-măng phỏng lửa. Không một bàn tay nào vẫy. Tai Hào mơ hồ nghe câu cải lương: Điệp ơi Lan cắt tóc quên đời vì ai?

Mắt Hào hoa lên. Anh chợt có ý nghĩ liều lĩnh, thử bàn với Phụng về cái tên gọi cho đứa con gái. "Phụng à, em thấy tên Thanh nghe có hay không? Đặt cho nó xong và cầu cho nó mai này vượt biển được thuận buồm xuôi gió." K

HỒ ĐÌNH NGHIÊM

Tháng Mười Hai, 90

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

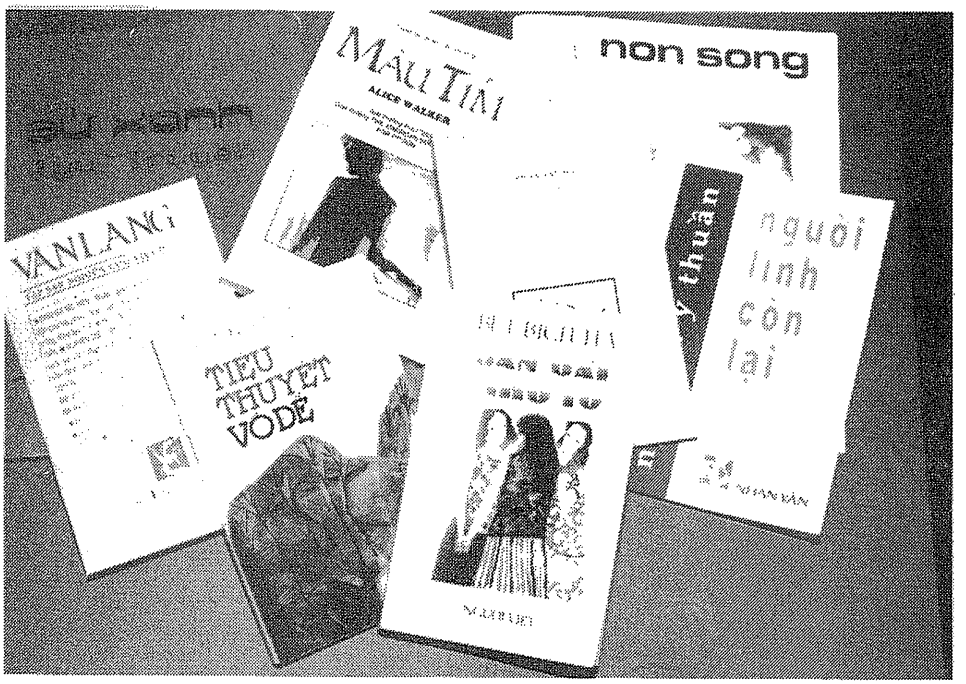

Tập san Văn Lang

Số ra mắt, tháng Sáu 1991, dày 210 trang khổ nhỏ, gồm 13 bài và mục (kể cả lời mở đầu và tóm lược nội dung bằng tiếng Anh)

Theo lời giới thiệu của nhóm chủ trương (là hai nhà xuất bản Văn Nghệ và An Tiêm), *Văn Lang* là một tập san nghiên cứu Việt học, ấn hành một năm hai lần vào đầu tháng Sáu và tháng Mười Hai.

Hôm Chủ Nhật 9 tháng Sáu, tập san tổ chức tiếp tân ra mắt tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ (14901 Moran Street, Westminster), với phần góp ý phong phú của nhiều nhà văn, nhà giáo, như Nguyễn Khắc Hoạch, Đoàn Khoách, Trần Ngọc Ninh, Phạm Cao Dương, Lưu Trung Khảo...

Chủ biên tập san là nhà văn Nguyễn Mộng Giác, tác giả nhiều truyện ngắn, truyện dài đã xuất bản ở Việt Nam và Hoa Kỳ, trong đó có hai bộ trường thiên "Mùa Biển Động" và "Sông Côn Mùa Lũ".

"Lời mở đầu" của *Văn Lang* số 1, cho biết:

Gần năm mươi năm chiến tranh liên miên trên đất nước chúng ta đã tạo ra những tàn phá khốc liệt, trong đó tài liệu sử, các di tích văn hóa, các công trình nghiên cứu đã bị phá hủy, thất lạc. Một số những công trình nghiên cứu Việt học có giá trị hoặc bị giới hạn vì phương pháp nghiên cứu chịu ràng buộc của ý thức hệ, chính sách chủ trương giai đoạn của chính quyền, hoặc chỉ lưu hành hạn chế trong từng khu vực chính trị.

(...)

Hậu quả là các công trình nghiên cứu đó không được giới nghiên cứu Việt học trên thế giới đánh giá cao, và sự thực khách quan của lịch sử, văn hóa dân tộc chúng ta cũng chưa được tiêu biểu cho tới nơi tới chốn.

(...)

Tìm một hướng đi cho việc nghiên cứu Việt học không phải dễ. Chúng tôi ý thức rất rõ điều đó, chưa kể các khó khăn về tài chánh để duy trì một tạp chí nghiên cứu với số độc giả hạn chế, chưa kể số nhà nghiên cứu ít oi hiện sống rải rác trên thế giới và một số lớn hiện sống tại Việt Nam nhưng các công trình nghiên cứu khách quan không được phép phổ biến trên báo chí quốc nội.

Biết là khó, nhưng chúng tôi vẫn cứ thử làm.

Địa chỉ liên lạc:

Văn Lang
P.O.Box 2301
Westminster, CA 92683

Nguyệt san Non Sông

Số 34, tháng Sáu 1991, dày 36 trang khổ 8.5x11, do Tổng hội Sinh viên Việt Nam miền Nam California biên tập và phát hành.

Khởi đi từ một "bản tin" có tính cách nội bộ, *Nguyệt san*

Non Sông nay đã định hình thành một tờ báo, của tuổi trẻ, do tuổi trẻ, với những bài viết (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) rất chững chạc.

Các "đàn anh" muốn "trao bó đuốc" cho tuổi trẻ có lẽ cần đọc tờ báo này, để biết tuổi trẻ đích thực đang nghĩ gì, muốn làm gì...

Chẳng hạn, trong "thư Tòa soạn" của số 34, các bạn trẻ viết:

"*Này bạn thân, bạn đang tìm kiếm gì ở tương lai? Một mảnh bằng? Một đời sống sung túc? Một mái ấm gia đình? Một ngày đoàn tụ? Một ngày trở về dựng lại quê hương??? Hỏi cũng là một cách để trả lời vì chúng ta dễ dàng để nhận ra được rằng có những ước mơ nằm ngoài tầm tay với của một người; có những ước mơ cần nhiều cánh tay nối dài, cần nhiều bàn tay nắm lại mới có thể thực hiện được*".

Trong bài "Vấn đề của chúng ta: Tìm đến tương lai", tác giả Thế Nhân viết:

"*Cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại tuy không trực tiếp đối đầu với Việt Cộng, nhưng chúng ta cũng có vị trí rõ ràng trong việc đóng góp cho sự đổi mới này và nhất là đóng góp sau khi đất nước thay đổi: xây dựng lại quê hương! (...)*

"*Chúng ta phải chuẩn bị thật chu đáo cho một cuộc đấu tranh mới, không bằng quân sự, vũ lực, mà bằng chính trị, kinh tế, xã hội với những kế hoạch rõ ràng!*"

Được biết, Tổng hội Sinh viên Việt Nam miền Nam California được thành lập từ 15 năm qua, quy tụ nhiều lớp sinh viên Việt Nam rải rác ở hàng chục viện hoặc trường đại học trong vùng. Tổng hội có nhiều hoạt động nhằm xây dựng sinh hoạt văn hóa, thanh niên và xã hội. Sôi nổi nhất là mỗi năm Tổng hội đều tổ chức thành công một "Hội Tết truyền thống", tạo dịp cho hàng chục ngàn người Việt Nam từ khắp nơi đổ về "trẩy hội".

Trong *Nguyệt san Non Sông* số 34, Tổng hội thông báo chương trình "Trại Hè 1991", mang tên "Hành trình vào tương lai".

Trại mở từ 16 đến 18 tháng Tám 1991, tại Shady Cove, Big Bear, Nam Cali.

Liên lạc:

THSVVN/Nam California
15111 Moran St.,
Westminster, CA 92683
(714) 893-3139

Tập truyện Người Lính Còn Lại

của Nguyễn Ý Thuần, Nhân Văn xuất bản, dày 238 trang, giá $10.00.

Đây là ấn phẩm thứ tư của Nguyễn Ý Thuần, một cây viết xuất hiện trên văn đàn hải ngoại từ giữa thập niên 80.

Làm báo (ở San Jose) để kiếm sống, Nguyễn Ý Thuần vẫn viết đều và được nhắc đến nhiều ngay sau khi tập truyện "Tối Tháng Năm Tại Quán Ăn Đường Fifth" được nhà Văn Nghệ ấn hành năm 1989.

Trong lời "Tựa" của tập truyện "Người Lính Còn Lại", nhà báo Thượng Văn cho biết:

"*Bằng ngôn ngữ của chính tác giả, tập truyện này là một tập hợp của nhiều mẩu đời. Biết thế người đọc sẽ kém ngạc nhiên khi bị ném tung vào cái thế giới biến động xô bồ, hỗn loạn và bi kịch do ông tạo ra. Tập truyện mang đến trước chúng ta cái chiều dài hun hút của cuộc đời, những thăng trầm, dâu biển không thể thiếu, những nghiệp chướng, oan khiên trùng trùn...*

Truyện dịch Màu Tím

Nguyên tác tiếng Anh "The Color Purple" của Alice Walker, bản tiếng Việt của Nguyên Thi, do Người Việt xuất bản, dày 300 trang, giá $10.00.

Dịch giả Nguyên Thi, trong "Lời Giới Thiệu" bản dịch, cho biết:

"*Màu Tím" là một tác phẩm nhân bản rất sâu sắc, cảm động và nhiều màu sắc, cho thấy một sự can đảm dấn thân và khai phá của một nhà văn mang tầm vóc lớn của thời đại. Alice Walker dám có cái nhìn thật thẳng thắn vào sự thật, đã dám nói lên tất cả những điều khó nói nhất, mà từ trước đến nay ít ai dám khơi dậy cùng lúc trong một tác phẩm, về những đề tài thường được xem là cấm kỵ: tôn giáo, giống phái, tình dục, chủng tộc, nhất là... thành kiến.*

Người dịch đã chọn "Màu Tím" (The Color Purple) của nữ văn sĩ Alice Walker, để trình bày cùng độc giả, không những chỉ vì giá trị đích thực của tuyệt tác phẩm văn chương này, mà còn vì đứng trên khía cạnh nhân bản, Alice Walker, một nhà văn Tây phương, đã đi thật gần với tư tưởng Đông phương.

Được biết "The Color Purple" đã được trao hai giải văn chương lớn của Hoa Kỳ (giải *Pulitzer* và giải *The American Book Award for Fiction*), và đã được dựng thành phim.

Tập tiểu luận "Vài Chú Giải về Thiền Đốn Ngộ"

của Nguyên Giác Phan Tấn Hải, Văn Nghệ xuất bản, dày 176 trang, giá $8.00.

Chính tác giả giới thiệu như sau:

Sách này gồm bốn bài viết và ba phụ lục, và một phần bằng tiếng Anh.

Bài "Tạc Dạ Nhất Chi Mai" chú giải bài kệ của Thiền sư Mãn Giác.

Bài "Ảnh Trầm Hàn Thủy" chú giải một pháp thoại giữa Thiền sư Hương Hải (1628-1715), dòng Trúc Lâm, và vua Lê Dụ Tông.

Bài "Thói Nhà Tào Động" chú giải một cách chi tiết và kỹ thuật về tông phong Tào Động.

Bài "Giải Tín Tâm Minh" chú giải bản văn Tín Tâm Minh của

Tam Tổ Tăng Xán.

Phụ lục I là "Quy Củ Tọa Thiền" của Thiền sư đạo Nguyên, Sáng Tổ Tào Động Nhật Bản.

Phụ lục II là "Krishnamurti và Thiền định", dịch một số quan điểm của Krishnamurti về Thiền định.

Phụ lục III là bài "Một Phương Pháp Tư Tưởng Văn Học", viết năm 1986, cho một nhóm thanh niên.

Phần English section viết cho các thanh niên không hiểu được tiếng Việt.

Tiểu thuyết Vô Đề

của Dương Thu Hương, Văn Nghệ xuất bản, dày 250 trang, giá $12.00

Dương Thu Hương hiện ở trong nước, và đang bị cầm tù. Nhiều tác phẩm của nhà văn (cộng sản) này đã được tái bản ở hải ngoại (như *Chuyện Tình Kể Lúc Rạng Đông, Những Thiên Đường Mù...*). Đây là lần đầu tiên, một tiểu thuyết do một người cộng sản ở trong nước viết, được in và phát hành ở hải ngoại. Có điều, người viết cộng sản này đang "giương cao ngọn cờ chống Đảng cứu nước". *Tiểu thuyết Vô Đề* là một chứng từ cho tinh thần này -- và, theo lời giới thiệu của nhà xuất bản, phải chăng là một lý cớ cho việc bắt giam nhà văn họ Dương ngày 13 tháng Tư vừa qua?

Đọc "Tựa" của *Tiểu thuyết Vô Đề*, người ta thấy Thụy Khuê (nữ ký giả, ở Paris) giới thiệu tác phẩm như sau:

Tiểu thuyết Vô Đề *là lời tự thuật của một người lính "bên kia chiến tuyến".*

"Cho nên có những đoạn, những lời đối thoại có thể gây cái xốc đối với cộng đồng di tản, nhất là những cựu quân nhân (như cái chết thảm khốc của sáu nữ thanh niên xung phong, và thái độ sợ sệt quỵ lụy của tù binh VNCH trước họng súng của kẻ có quyền sinh sát mình). Đọc đến những đoạn ấy, những cựu quân nhân VNCH không thể không chau màu khó chịu. Cũng như những cựu chiến hữu từng là nạn nhân của huyền thoại "xẻ dọc Trường Sơn để cứu nước" của Dương Thu Hương không khỏi giận dữ lúc đọc tới các đoạn tả hành động dã man của bộ đội Hùng. Bạo hành là phó sản tất nhiên của mọi cuộc chiến tranh. Nhà văn chỉ có phận sự ghi lại sự thật, không có phận sự phải chìu lòng ai."

Thực ra, với *Tiểu thuyết Vô Đề*, Dương Thu Hương vừa viết tuyên ngôn chính trị, vừa làm thơ! Cả cuốn sách là một tiếng hét lớn tố cáo tính phi nhân của mọi chủ nghĩa, mọi cuộc chiến. Trong đó, có những đoạn văn tả cảnh được trau chuốt như một đoạn thơ văn xuôi (kiểu *Thơ trích* của Lê Bi?).

Cũng có đoạn truyện được dựng một cách gượng ép (như đoạn ba cán bộ cao cấp trao đổi ý kiến trên toa tầu chật chội). Như vậy, có lẽ không nên cố tình gán ghép, hoặc "bắt ép" nhà văn nữ 44 tuổi phải gánh vác một lúc cả hai nhiệm vụ nặng nề (như lời nhà xuất bản nhận định ở bìa sau cuốn sách): "Qua tác phẩm này, Dương Thu Hương chu toàn xuất sắc hai vai trò: vai trò người công dân trước một xã hội băng hoại, tan rã, và vai trò người nghệ sĩ".

Sử Xanh Lưu Truyền

của Quý Linh, do Ý Linh xuất bản, Người Việt phát hành, dày 24 trang khổ lớn, giấy ngà, giá $24.00.

Đây là một cuốn sách đẹp. Kỹ thuật ấn loát góp một phần quan trọng. Nhưng quan niệm đồ hình (*graphic conception*) của nhà xuất bản (hay tác giả?) mới chính là cái xương sống thẩm mỹ của toàn bộ tác phẩm.

Đây còn là một cuốn sách sạch (không có lỗi chính tả, lỗi ấn loát). Từng câu, từng chữ, từng dấu chấm, phẩy, đến cách đổi kiểu chữ, cỡ chữ, thẩy đều được chăm sóc, tính toán cho đúng và đẹp.

Quan trọng nhất, đây là một cuốn sách hay. Một tuyển tập những mẩu chuyện rút từ lịch sử dân tộc, từ kho tàng văn hóa Đông phương, từ túi khôn của loài người -- ngắn gọn, dễ hiểu, lời bàn ý nhị.

Cho nên, dù giá cao, *Sử Xanh Lưu Truyền* vẫn là một cuốn sách mà mỗi gia đình người Việt ở hải ngoại (và cả ở trong nước) nên có.

Xin trích một câu giới thiệu, do chính tác giả Ngô Thị Quý Linh viết, trong "Lời Mở Đầu":

"Thiển nghĩ: cảnh đẹp nếu không có các văn thi sĩ diễn tả thì không mấy ai biết để ngắm hưởng, nghệ thuật đẹp mà không được đem ra triển lãm thì không mấy ai biết để thưởng thức, những điển tích hay trong sử Việt nếu không được nhắc đến thì dân ta sẽ lãng quên. Ước mong rằng quyển Sử Xanh Lưu Truyền sẽ gợi hứng cho nhiều bạn trẻ tuổi sau này ra công nghiên cứu kỹ lưỡng hơn: đọc thêm nhiều tài liệu để học vấn cao sâu hơn, tư tưởng phong phú hơn... hầu tiếp nối góp phần vào việc lưu truyền những nét đẹp trong sử Việt đến mãi ngàn sau".

Tìm đọc:

VÒNG CHÂN TRỜI VĂN HỌC NGHỆT THUẬT

Kiều Chinh ra mắt sách

Mấy tuần qua báo chí tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn liên tiếp giới thiệu chương trình sinh hoạt văn học nghệ thuật: *Kiều Chinh, Hà Nội Sàigòn Hollywood.* Và chiều 2 tháng Sáu, 1991, trước một khối khán giả ngồi kín tất cả mọi hàng ghế trong thính đường Alden Theater của thành phố McLean, thành phố của giới thượng lưu vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Lê Văn, một chủ biên của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, đã giới thiệu thân thế và sự nghiệp 35 năm Điện Ảnh Kiều Chinh.

"Chỉ có một người đã thực sự sống chết với điện ảnh, ngay từ thuở mới lớn lên, mới bước chân vào đời, cho đến khi trở thành ngôi sao sáng trên màn bạc Sàigòn, và còn tiếp tục mãi đến tận ngày nay ở Hollywood."

"Chỉ có một người mà sự nghiệp điện ảnh đã liên tục kéo dài từ thập niên 1960 ở Việt Nam cho tới tận bây giờ, với hơn 50 cuốn phim dài ngắn, cả Việt Nam lẫn Mỹ."

"Chỉ có một người thực sự sống bằng điện ảnh, sống vì điện ảnh, và sống cho điện ảnh, người đó là Kiều Chinh. Và bởi vậy mà hôm nay chúng tôi muốn giới thiệu với quý vị người nữ diễn viên điện ảnh Kiều Chinh..."

Về cuốn sách vừa mới xuất bản "*Kiều Chinh, Hànội Saigon Hollywood*" -- dầy 250 trang khổ lớn với gần 300 hình ảnh mầu, đen trắng ghi lại cuộc đời và sự nghiệp của Kiều Chinh qua các giai đoạn, cùng những bài viết chính của những tên tuổi lớn Nhã Ca, Lê Văn và phần anh ngữ của Alison Leslie Gold -- thì nhà văn Mai Thảo đã nói như sau:

"Đó là một cuốn sách mà trong suốt 40 năm ở trong ngành xuất bản, tôi chưa thấy có một cuốn nào làm công phu đến như vậy. Đó là một công trình nghệ thuật. Quý vị sẽ rất yêu thích, nếu có nó ở trên tay. Đó là một cuốn sách rất xứng đáng được có mặt ở trong những tủ sách gia đình của chúng ta."

Qua phần dùng âm nhạc để diễn tả cuộc đời điện ảnh của Kiều Chinh, Lê Văn giới thiệu Kiều Chinh không phải như một minh tinh màn ảnh sống trong một thế giới cách biệt mà như là một con người rất gần gũi với quần chúng khán giả, cùng với những thành công vẻ vang cũng như những thất bại buồn chán, những lúc phải phấn

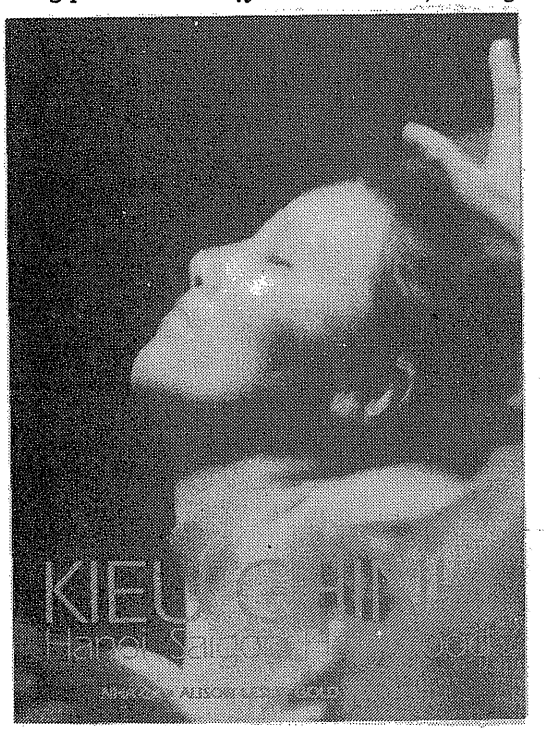

Bìa sách "Kiều Chinh - Hanoi - Saigon - Hollywood"

đấu vất vả để xây dựng lại sự nghiệp từ đầu, giống như bất cứ người tỵ nạn nào khác đến nước Mỹ với hai bàn tay trắng. Và cũng vì thế mà khán giả cảm thấy thân mật và mến mộ Kiều Chinh hơn.

CHỬ BÁ ANH

Rạp Thủ Đô khai trương

GARDEN GROVE -- Chỉ cần 5 Mỹ Kim bạn có thể xem một lúc hai phim từ Âu Châu và Á Châu tại một rạp chiếu phim nhỏ 800 chỗ ngồi.

Anh Đỗ, một biên tập viên nhật báo Register, đã giới thiệu rạp chiếu phim mới nhất do người gốc Việt làm chủ tại thị xã Garden Grove.

Nằm gần ngã tư Westminster và Brookhurst, hai chủ nhân gốc Việt đã thuê lại của hệ thống Edwards Cinemas, rạp Thủ Đô đã khai trương vào cuối tuần vừa qua.

Hiện nay hai phim đang trình chiếu tại Thủ Đô "*Too Beautiful for You*" phim đoạt năm giải Caesars năm 1990, là giải điện ảnh Pháp tương đương với các giải điện ảnh Hoa Kỳ. *Operation Condor* là một phim hoạt động của Hồng Kông, giống như phim chiếu phổ biến của Hoa Kỳ như "*Raiders of the Lost Ark*" vậy.

Trước kia, rạp này có tên là Westbrook, đã đóng cửa từ tháng Giêng, 1991 sau nhiều tháng chỉ chiếu phim Hoa Kỳ cũ với giá vé rẻ. Bây giờ rạp có tên Thủ Đô nhằm chỉ chiếu các Pháp, Việt và Trung Hoa hy vọng sẽ quyến rũ được giới mộ điệu gốc Việt trong vùng. Nằm ngay trung tâm phát triển các thương mại gốc Việt, cặp chủ nhân bỏ vốn để khai trương rạp Thủ Đô, với chủ đích đáp ứng số khách ưa xem phim khác với các rạp chiếu phim địa phương chỉ chiếu phim Hoa Kỳ không thôi. (HQ/vk)

Đêm Hải Âu

Tài tử giai nhân dập dìu, xe kẹt từ góc đường quẹo vào nơi ra mắt phim. Đó là hình ảnh ghi nhận được từ đêm 17 tháng Năm tại vũ trường Diamond, đêm trung tâm băng nhạc Hải Âu ra mắt video *Thế Giới Tình Yêu*, với sự tham dự đông đảo quan khách, các trung tâm bạn, các cơ quan truyền thông và nhiều văn nghệ sĩ.

Tiếng vỗ tay vang dội khi Lê Bá Chư, giám đốc trung tâm Giáng Ngọc, giới thiệu gương thành công của Lê Phú Cường. Là thanh niên tị nạn Việt Nam, chưa đầy 30 tuổi, sang Mỹ với hai bàn tay trắng, ông đã thành lập nên một trung tâm có đại lý khắp Hoa Kỳ và thế giới, với bốn chi nhánh (tại Quận Cam, San Jose, Seattle, Georgia), một trung tâm chuyên về nhạc hòa tấu (Trung tâm Hạ Hồng), một *audio studio* và một *video studio*.

*** Chương trình ra mắt mới lạ**

Phần ra mắt phim được bắt đầu bằng một hình thức mới: Đèn tắt, ba ngọn đèn flash rọi thẳng vào ba nhân vật trên sân khấu. Ba diễn viên chính diễn lại phần mở đầu vai trò của mình trong phim. Tiếp theo đó màn ảnh được buông xuống, một số đoạn phim trích ra được trình chiếu lại và được vỗ tay tán thưởng nhiều lần.

Phim Thế Giới Tình Yêu sẽ có nhiều tập. Chủ đề của tập một nói lên: "Thế giới tình yêu không phải là một thế giới tuyệt đối, tình yêu không thể chỉ được đánh giá qua bề ngoài nghề nghiệp. Một sinh viên, một lãng tử, một vũ nữ, mỗi người tùy hoàn cảnh có suy nghĩ riêng về tình yêu. Chàng sinh viên: rộng lượng thứ tha, chàng lãng tử: Cao thượng, và người vũ nữ, tuy sôi nổi lỗi lầm nhưng biết hy sinh cho mẹ già em dại thì đó cũng là một cung cách thể hiện tình yêu."

*** Từ liên khúc đến nhạc phim**

Một vòng phỏng vấn các văn nghệ sĩ, các trung tâm bạn và khán thính giả cho thấy lý do sự thành công của trung tâm trẻ Hải Âu là tinh thần cố gắng làm việc một cách sáng tạo, giữ uy tín và rất có nhiều sáng kiến mới, vốn là cái cần thiết để các băng nhạc, phim ảnh không bị nhàm chán.

Đó là tổng hợp của phim ca nhạc và phim truyện, người đóng vừa là tài tử vừa là ca sĩ, để vào đúng thời điểm và cao trào của diễn xuất, tiếng hát được cất lên, diễn tả tâm hồn thay cho lời nói.

Con đường nghệ thuật, trong cộng đồng và thị trường Việt Nam, không phải là con đường không chông gai và thử thách. Bằng tâm hồn yêu nghệ thuật dân tộc và yêu tuổi trẻ, chúng ta, những người đang sống trong thế giới đầy tình yêu, hãy mở rộng lòng yêu thương để đường bay của những cánh hải âu không phải chỉ có chông gai mà còn có tin yêu và nụ cười.

LÊ ÁI MY

Đinh Cường bày tranh

Suốt tháng Sáu, từ mùng 1 tới 30, Đinh Cường triển lãm 23 bức sơn dầu, tại một phòng tranh có thế giá ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn - Georgetown Art Gallery.

Đinh Cường trả lời phỏng vấn của báo *Diễn Đàn Tự Do*, cho biết "nhờ nữ họa sĩ Hương Alaska giới thiệu, mới được triển lãm ở phòng tranh này."

Tất cả 23 họa phẩm là kết quả hai tháng làm việc miệt mài, sau chuyến đi Pháp hồi đầu năm 1991. Hầu hết là tranh trừu tượng. Phải chăng họa sĩ đã được gợi hứng từ các bạn anh ở Paris: Nguyễn Cầm và Lê Tài Điển? Cầm và Điển hiện có bốn bức trừu tượng đang bày ở Century Art Gallery (Quận Cam).

Đinh Cường, mùa đông Paris, tháng Hai, 1991.

30 họa sĩ Việt Nam và Hoa Kỳ

NEWTON CENTRE, MA (NV) -- Khoảng 30 họa sĩ Việt Nam và Hoa Kỳ, mỗi họa sĩ đóng góp ba hoặc bốn tác phẩm, sẽ tổ chức triển lãm lưu động trên toàn nước Mỹ vào năm 1992. Indochina Arts Project (IAP), trụ sở đặt tại 20 Webster Court, Newton Centre MA 02159, điện thoại (617) 527-8252 cho biết như trên.

Trong một bản tin ngày 29 tháng Tư 1991, IAP nói Chương Trình Nghệ Thuật Đông Dương cùng với chương trình Triển lãm Lưu động Viện Smithsonian (Smithsonian Institute Traveling Exhibition Service: SITES) sẽ tổ chức một cuộc triển lãm nghệ thuật Việt Nam do các hoạ sĩ Việt Nam đang cư ngụ tại Hoa Kỳ và ở Việt Nam sáng tác.

Đề tài chính của cuộc triển lãm này là về văn hóa, lịch sử, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam được thể hiện qua các loại tranh vẽ bằng mực, bút chì, phấn tiên, tranh sơn dầu, sơn lụa, màu nước, sơn mài và mộc bản.

Mục đích của cuộc triển lãm này là để tạo một mối dây liên lạc giữa hai cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ và Việt Nam. Theo IAP thì đây là cơ hội để thấy rõ những sự tương đồng và thống nhất của hai xã hội trong những hoàn cảnh và tư tưởng chính trị khác nhau, sẽ giúp mọi người có một quan điểm chung về Việt Nam và giúp hàn gắn lại những vết thương xưa.

Các tác phẩm sẽ được bảo hiểm trong suốt thời gian này.

Danh sách 15 họa sĩ Việt Nam sẽ được tuyển chọn vào khoảng tháng Tám năm 1991. Đối với những họa sĩ đang cư ngụ tại Hoa Kỳ, cần liên lạc với ông C. David Thomas theo địa chỉ trên. (ty)

Những giọt dương cầm đọng mái lều tranh

Chiều Chủ Nhật 19 tháng Năm, 1991, tại quán Phở Ngon trên đường Bolsa, khách ngồi kín phòng, nhấp nhô bàn cao, bàn thấp, dõi mắt về vùng ánh sáng *sunlight* chói lòa. Ở đó, sau chiếc dương cầm cỡ trung mầu đen, nắp dựng, người nhạc sĩ trẻ tuổi người Nga Sasha Alexeev say sưa nhấn "những ngón tay bắt được của trời" trên hàng phím ngà.

Chỉ tiếc hệ thống âm thanh chưa "tới" và tiệm phở không có vách thẩm âm, khiến cho tiếng đàn có lúc lặn chìm dưới những tạp âm của chuyện trò, của ly tách, có lúc hụt hẫng như mất nội lực... Nhưng quả thực tiếng đàn Sasha tươi tắn, dễ thương.

Từ những giai điệu dễ nghe, dễ nhớ của *Diễm Xưa* (Trịnh Công Sơn), *Bài Không Tên Số 3* (Vũ Thành An), đến những nhạc khúc nhiều chuyển đổi, nhiều biến tấu như *Thiên Thai* (Văn Cao), *Hoài Cảm* (Cung Tiến), Sasha đều tỏ ra làm chủ được cung bậc, với nét hòa âm bay bướm, điệu nghệ.

Một bản nhạc của một nhạc sĩ, khi được các dương cầm thủ khác nhau trình tấu, có những khác biệt, nghe là biết. Những bản nhạc Việt Nam mà Sasha chơi là những ca khúc đã quen với

tai người Việt Nam từ hai, ba, bốn thập niên rồi. Cho dù bản nhạc được đan chen bằng những hòa âm mới lạ, cầu kỳ, chỉ nghe tới trường canh thứ ba là nhận ra ngay bài nào. Nhưng vẫn thấy lạ. Cho dù có nhắm mắt, không nhìn thấy mái tóc hoe vàng, thấy làn da trắng bóc của người đàn; cho dù không được giới thiệu trước rằng "đây là một dương cầm thủ người Mỹ gốc Nga," thì những âm thanh, tiết tấu kia vẫn có cái gì độc đáo, khác biệt. Không phải Nghiêm Phú Phi; không phải Phạm Hoàng; không phải Quỳnh Giao...

Âm hưởng ngũ cung của bè chính còn đó, nhưng sự phụ họa của những hợp âm rất Tây Phương từ bàn tay trái của Sasha đã làm cho những nhạc khúc Việt Nam trở thành mới lạ.

Dưới mái tranh -- một *motif de décor* rất bắt mắt của quán Phở Ngon -- dòng nhạc Việt chảy thánh thót qua những ngón tay Tây Phương, làm mới lại những rung động cũ, và làm sống mãi những công trình nghệ thuật nẩy sinh từ sáng tạo tự do.

Buổi trình tấu dương cầm của Sasha Alexeev do Dạ Yến và Phạm Ngọc Sơn tổ chức, nhân dịp ra mắt một loạt bẩy đĩa hồng quang *(laser compact disc)* toàn nhạc Việt do các nhạc công Mỹ độc tấu hoặc hòa tấu.

GIẢI KHUYẾN HỌC
về lịch sử và văn học Việt Nam
kỳ VIII, 1991

Hội sinh viên Việt Nam tại Đại Học Long Beach thông báo tổ chức kỳ thi "Giải Khuyến học về Lịch sử và Văn học Việt Nam," kỳ VIII, với sự hỗ trợ của:

- Hội Cựu Giáo Chức Việt Nam Hải ngoại;
- Tổng hội Sinh viên VN miền Nam Cali;
- Các Trung Tâm Việt Ngữ.

Kỳ thi Giải Khuyến Học Kỳ VII, 1991 sẽ được tổ chức vào ngày 27, tháng Bảy, 1991. (Địa điểm chính xác sẽ được thông báo sau).

a) Bậc Tiểu Học Cấp I: thí sinh từ 6 đến 12 tuổi với trình độ tối đa biết đọc và đặt câu tiếng Việt.

b) Bậc Tiểu Học Cấp II: thí sinh từ 12 đến 14 tuổi với trình độ tối đa biết viết đoạn văn ngắn theo chủ đề bằng tiếng Việt.

Ghi Chú: Thí sinh bậc Tiểu Học I và II phải không quá 14 tuổi với điều kiện không sinh trưởng tại Việt Nam hoặc không quá 4 tuổi khi đến Mỹ.

c) Bậc Trung Học Cấp I: thí sinh không quá 17 tuổi.

d) Bậc Trung Học Cấp II: thí sinh không quá 19 tuổi.

e) Bậc Đại Học: thí sinh không quá 25 tuổi.

* Chương trình thi gồm có 5 phần:

a) Thi tập đọc và đặt câu cho Bậc Tiểu Học I.

b) Thi viết đoạn văn ngắn theo chủ đề cho Bậc Tiểu Học II.

c) Thi viết về Lịch Sử Việt Nam cho bậc Trung Học và Đại Học.

d) Thi viết về Văn Học Việt Nam cho bậc Trung Học và Đại Học.

e) Thi Đố Vui Để Học cho tất cả sáu bậc.

* Giải thưởng: gồm hiện kim và tặng phẩm cho mỗi bậc và mỗi môn thi.

* Thể lệ ghi tên: hoàn toàn miễn phí. Mỗi thí sinh chỉ được ghi tên dự một bậc mà thôi. Thí sinh mỗi bậc có quyền ghi tên cho một hay nhiều môn thi trong cùng một bậc và có quyền dự thi cấp bậc cao hơn. Xin liên lạc với Ban Tổ Chức để nhận Phiếu Ghi Danh.

* Thời hạn ghi tên: từ ngày ra thông cáo này đến ngày 20 tháng 7 năm 1991.

* Mọi thắc mắc về chi tiết Giải Khuyến Học Kỳ VIII, 1991 xin liên lạc với Ban Tổ Chức:

*** Điện thoại liên lạc:**
Anh Chánh Trực: **(714) 891-9561**
Chị Tuyết Vân: **(714) 557-7239**
Chị Ngọc: **(714) 537-8156**

*** Địa chỉ liên lạc**
Giải Khuyến Học
6721 Chapman Ave.
Garden Grove, CA 92645

THỜI SỰ THÁNG QUA

*** Chế độ Mác xít Ethiopia cáo chung**

* Thêm một chế độ thân Liên Xô sụp đổ tại Phi Châu, đó là chế độ Mác xít Ethiopia, hôm 28 tháng Năm vừa qua khi quân kháng chiến tiến vào chiếm được thủ đô Addis Ababa, trước sự kháng cự yếu ớt của quân chánh phủ.

Quyền chủ tịch Ethiopia, Trung Tướng Tesfaye Gebre Kidan, và nhiều tay chân bộ hạ đã lo chạy vào Tòa đại sứ Ý xin tị nạn. T.G. Kidan mới lên thay thế Chủ tịch Mengistu Haile Mariam, bỏ chạy ra nước ngoài được một tuần lễ (ngày 21 tháng Năm), trước áp lực của quân kháng chiến tấn công dồn dập vào sát vòng đai thủ đô Addis Ababa.

Mengistu -- lên nắm quyền hồi năm 1977, ba năm sau khi Hoàng đế Haile Selassie bị lật đổ -- ông đã đi theo chế độ Cộng Sản thân Liên Xô. Các phe kháng chiến coi đó là nguyên nhân mọi nỗi thống khổ mà dân chúng Ethiopia phải chịu đựng suốt 14 năm qua.

Hoa Kỳ, qua phụ tá ngoại trưởng Herman Cohen, đã góp phần quan trọng vào việc giải phóng Ethiopia, kéo dài suốt một năm qua. Cuộc hòa đàm diễn ra hôm 27 tháng Năm tại London, loan báo sự ngưng bắn -- kết thúc 30 năm nội chiến tại nước này.

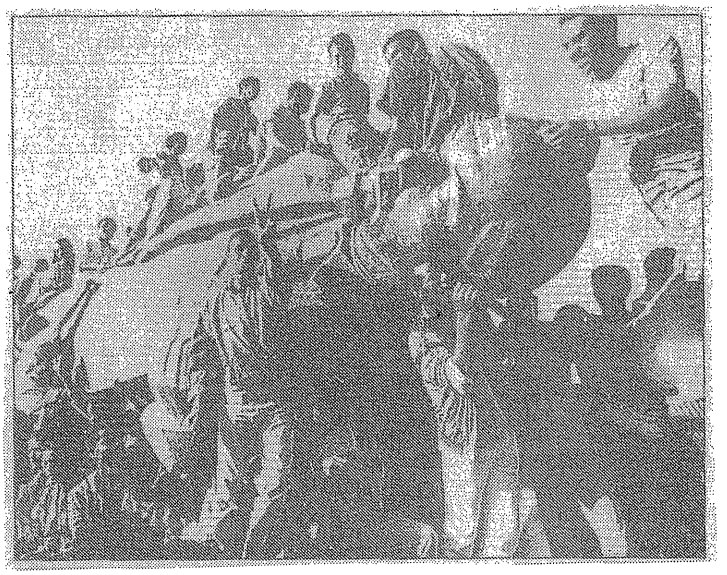

Tượng Lenin, tại thủ đô Addis Ababa, tưởng đứng vững cả trăm năm, chưa đầy mười năm đã bị dân đốn ngã.

Và cuối cùng lực lượng kháng chiến thuộc Mặt Trận Dân Chủ Cách Mạng Dân Tộc Ethiopia (EPRDF) đã tiến vào Addis Ababa hôm 28 tháng Năm, tái lập trật tự và thành lập một chính phủ lâm thời.

*** Thành lập Mặt Trận Dân Tộc Dân Chủ Việt Nam**

Để củng cố và phát triển sức mạnh của hàng ngũ dân tộc hầu đáp ứng nhu cầu đấu tranh trước tình hình thế giới và Việt Nam hiện nay, các tổ chức đấu tranh như: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Nam Dân Xã Đảng, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, Cơ Sở Dân Quyền, Lực Lượng Việt Nam Tự Do, Liên Minh Toàn Dân Việt Nam, Tổ Chức Phục Việt và Mặt Trận Việt Nam Tự Do, đã quyết định thành lập *Mặt Trận Dân Tộc Dân Chủ Việt Nam.*

Hai cơ cấu tối cao lãnh đạo và điều hành Mặt trận này là Hội đồng chỉ đạo và Ủy Ban Điều Hợp Trung Ương.

Hội Đồng Chỉ Đạo hiện nay gồm 22 thành viên. Ủy Ban điều hợp Trung Ương bao gồm các khối chuyên môn, đứng đầu là một Tổng Thư Ký.

Quyết định này đã được thông qua trong phiên họp của Hội Đồng chỉ đạo Mặt Trận, vào ngày 25 tháng

Năm tại Santa Ana, thuộc Orange County, miền Nam California, Hoa Kỳ.

Lễ công bố tuyên ngôn, cương lĩnh và đường lối tranh đấu đang được Mặt Trận chuẩn bị và sẽ tổ chức trong một ngày gần đây.

Người ta cho rằng sự ra đời của Mặt Trận Dân Tộc Dân Chủ Việt Nam là thể hiện cụ thể ý chí đoàn kết dân tộc, thống nhất sách lược của các tổ chức trong quan niệm tranh đấu toàn diện, triệt để và thống nhất cho tự do, dân chủ của toàn khối quốc dân Việt.

*** Nội chiến kết thúc, Angola mời Hoa Kỳ vào đầu tư**

Ngày 31 tháng Năm là ngày chính thức kết thúc cuộc nội chiến kéo dài 16 năm qua tại Angola, Phi Châu. Thỏa hiệp hòa bình được ký kết tại Lisbon, Bồ Đào Nha, giữa Tổng Thống Jose Eduardo dos Santos của nhà cầm quyền Mácxít Angola và lãnh tụ Phong Trào UNITA, Jonas Savimbi, được Hoa Kỳ yểm trợ, trước sự chứng kiến của các ngoại trưởng Hoa Kỳ và Liên Xô.

Trước đó, hôm 23 tháng Năm các đơn vị cuối cùng của quân đội Cuba tại Angola để yểm trợ cho nhà cầm quyền Mácxít, đã rút hết về nước năm tuần lễ trước thời hạn rút quân, được thỏa thuận trước đây.

Các lực lượng Cuba tại Angola có lúc đã lên đến 50,000 người, theo lệnh của Liên Xô, để giúp phong trào Nhân Dân Giải Phóng Angola (MPLA), tức nhà cầm quyền Mácxít, có thể đối đầu được với các cuộc tấn công của phe kháng chiến UNITA, cũng như các nhóm kháng chiến khác, sau khi nước này được Bồ Đào Nha trao trả độc lập từ năm 1975.

Ngay khi hòa bình được tái lập, các giới chức kháng chiến, do Jardo Muekalia đứng đầu và phe cầm quyền cũ của Angola, là Bộ trưởng Tài chánh Aguinaldo Jamie, đã cùng đến Washington, để kêu gọi Hoa Kỳ đến đầu tư và giúp khôi phục lại đất nước bị chiến tranh tàn phá này.

*** Ngoại trưởng Nhật Bản thăm Việt Nam**

Lần đầu tiên, từ sau năm 1975, một ngoại trưởng Nhật Bản đã đến thăm Việt Nam Cộng Sản trong bốn ngày, ngay trước khi Đại Hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 7 khai mạc.

Ngoại trưởng Taro Nakayama đã đến Hà Nội hôm 10 tháng Sáu và trong những ngày thăm viếng Việt Nam đã lần lượt hội đàm với nhóm lãnh đạo Hà Nội, như Võ Chí Công, Chủ tịch Nhà nước -- Đỗ Mười, Thủ Tướng -- Nguyễn Cơ Thạch, Ngoại trưởng..., và ông nhận xét rằng các cuộc tiếp xúc này là "Một trang mới" trong các mối bang giao Việt Nam - Nhật Bản.

Hãng thông tấn Việt Nam Cộng Sản loan tin về cuộc viếng thăm này hôm 11 tháng Sáu, cho biết:

"Ngoại trưởng T. Nakayama đã bầy tỏ sự hân hoan khi đến thăm Việt Nam vào một lúc có nhiều biến cố lịch sử, ca ngợi tiến trình đổi mới tại Việt Nam và bầy tỏ sự sẵn sàng của Nhật Bản để hợp tác với Việt Nam trong lãnh vực kinh tế."

Ngoài ra, hãng thông tấn này cũng cho biết ngoại trưởng Nakayama đã chuyển lời mời của thủ tướng Nhật Bản Toshiki Kaifu đến Đỗ Mười, mời ông này sang thăm Nhật Bản.

Hãng thông tấn Anh "Reuters" cho biết ngoại trưởng Nakayama có hứa với Việt Nam là nếu họ giúp giải quyết tiến trình hòa bình tại Cam Bốt một cách mau lẹ hơn, thì Việt Nam có thể hy vọng được Nhật Bản dành viện trợ kinh tế quan trọng, để hồi phục nền kinh tế kiệt quệ của nước này. Người ta ghi nhận là cuộc viếng thăm của ngoại trưởng Nhật Bản, với lời khuyến cáo Việt Nam nên tiếp tục đổi mới để nhận được viện trợ, trong khi Đảng Cộng Sản Việt Nam chuẩn bị họp Đại hội lần thứ 7, từ ngày 24 đến 27 tháng Sáu tại Hà Nội.

Tin cho biết là có 1,176 đại biểu, thuộc các tầng lớp công nhân, nông dân, trí thức và đại biểu quân đội, về tham dự Đại Hội này.

Điều đáng ghi nhận là chỉ có bốn nước thuộc khối Cộng Sản quốc tế gởi các quan sát viên đến theo dõi Đại hội, đó là Liên Xô, Lào, Cam Bốt và Cuba.

Điều này cũng không có gì là lạ, bởi vì trong thời gian năm năm qua, các chế độ Cộng Sản lần lượt sụp đổ tại các nước Đông Âu và trên thế giới, nên chỉ còn sót lại vài nước lẻ loi trên mà thôi.

*** Lênin bị xóa tên ở Leningrad**

Các cử tri tại Leningrad, thành phố lớn thứ nhì của Liên Xô với hơn 5 triệu dân, hôm 12 tháng Sáu đã dùng lá phiếu để xóa bỏ danh xưng thành phố này, tái lập tên cũ của thành phố, là St. Petersburg, nguyên là kinh đô thời Nga Hoàng.

Thành phố cổ kính này đã được Peter Đại Đế lập nên từ năm 1703, lấy luôn tên người sáng lập để đặt cho thành phố, kế được đổi sang cái tên Nga hóa, Petrograd, vào năm 1914, ngay khi bùng nổ thế chiến lần thứ nhất với Đức Quốc.

Đến năm 1924, Quốc Hội Cộng Sản đã quyết định đổi tên thành phố thành Leningrad, sau khi nhà lãnh đạo chế độ Sô Viết, là Vladimir Lenin, qua đời.

Quyết định của dân chúng xóa bỏ tên Leningrad (được các đảng viên Cộng Sản mô tả như cái nôi của chế độ Cộng Sản Sô Viết) chắc chắn rồi đây sẽ tạo nên những cơn hậu chấn làm rung rinh rất nhiều nơi khác, như ở Cuba và Việt Nam, và *cái-gọi-là-thành phố-Hồ-Chí-Minh* chắc rồi đây sẽ chẳng còn tồn tại!

Cũng hôm 12 tháng sáu, ông Boris N. Yeltsin, đối thủ chính trị của tổng thống Liên Xô, Mikhail Gorbachev, đã thắng cử chức Tổng Thống nước Cộng Hòa Nga. Đây là lần đầu tiên có cuộc bầu cử dân chủ như thế này.

Người ta cho rằng thắng lợi này chắc chắn thúc đẩy mạnh hơn các cuộc đổi mới trên toàn Liên Xô, vì Cộng hòa Nga có hơn phân nửa trong tổng số 285 triệu dân của toàn Liên Xô, ba phần tư lãnh thổ quốc gia và hầu hết các tài nguyên thiên nhiên và nền công nghiệp của Liên bang Sô Viết.

*** Những tin đáng chú ý khác**

* *Kuwait không nhận thuyền nhân Việt Nam đến làm việc,* theo một thông báo của văn phòng dân biểu Hoa Kỳ Robert K. Dornan, hôm 20 tháng Năm cho biết sau khi ông đã đưa ra đề nghị này với Kuwait và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Trước các bài báo cho rằng đề nghị của ông đã đưa đến cả một làn sóng vượt biên mới từ Việt Nam, dân biểu Dornan đã đáp lại rằng ông không hề khuyến khích bất cứ người nào bỏ nước ra đi cả, mà chỉ đề nghị một sáng kiến nhân đạo đối với các dân tị nạn còn bị kẹt trong các trại tù khốn khổ trên toàn vùng Đông Nam Á Châu, hiện cũng lên đến cả trăm ngàn người mà thôi!

* *Tây Phương khuyên thuyền nhân Việt Nam "nên hồi hương"*, hôm 24 tháng Năm, vì hy vọng của thuyền nhân Việt Nam tìm được một nước chịu nhận cho họ đến định cư ngày càng trở nên mong manh hơn.

Các nhà ngoại giao Tây Phương, thuộc các nước trước đây sẵn lòng tiếp nhận đông đảo các thuyền nhân Việt Nam đến định cư, như Pháp, Canada, Úc Đại Lợi, Hoa Kỳ... đều đã có lời khuyên như vậy, nhân khi họ đến thăm đảo tị nạn Pulau Bidong, ngoài khơi duyên hải phía Đông Bắc của Mã Lai Á, nơi hiện có 16,000 thuyền nhân Việt Nam sinh sống trên đó.

Các nhà ngoại giao trên, sau đó cũng đến thăm các trại tị nạn ở Thái Lan, và đưa ra lời khuyên tương tự, trước 15,000 thuyền nhân Việt Nam, đang sống ở nơi này.

* *Việt Nam muốn gia nhập tổ chức Interpol*: Mai Chí Thọ, bộ trưởng nội vụ Cộng Sản Việt Nam, bầy tỏ trong một cuộc phỏng vấn dành cho báo "Quân Đội Nhân Dân" phát hành ở Hà Nội, và được hãng Reuters trích đăng lại hôm 28 tháng Năm, rằng Việt Nam muốn gia nhập tổ chức cảnh sát quốc tế Interpol.

Thọ cho biết "Bộ Nội Vụ CHXHCN Việt Nam đang nghiên cứu và chuẩn bị mọi bước cần thiết để gia nhập Interpol càng sớm càng tốt."

Interpol ra đời tại Vienna từ năm 1923 và hồi phục ở Paris từ năm 1946, hiện có trên 100 nước thành viên, trong đó có cả Liên Xô.

* *Lập đường xe lửa nối liền Lộc Ninh và Nam Vang:* được thông qua trong thỏa hiệp được ký kết hôm 25 tháng Năm, tại Nam Vang, Cam Bốt, giữa đại diện ngành hỏa xa của hai nước.

Đường xe lửa này dài 200km, nối liền thị trấn biên giới Lộc Ninh của Việt Nam, với thủ đô Nam Vang của Cam Bốt.

Lộc Ninh cách Sàigòn 150 km, về phía Đông Bắc.

* *Bác sĩ Bùi Duy Tâm bị trục xuất khỏi Việt Nam:* Về Việt Nam với tư cách du lịch, Bác sĩ Bùi Duy Tâm đã bị bắt vào giữa tháng Tư, "vì đã liên lạc với các phần tử chống đối trong nước, trong đó có Dương Thu Hương, nhà văn nữ, để thu thập các tài liệu, tin tức cùng các vấn đề nội bộ bí mật của Việt Nam".

Bác sĩ Tâm, 56 tuổi, từng làm khoa trưởng tại Trường Y Khoa của Viện Đại Học Huế, trước năm 1975, đã rời khỏi Hà Nội hôm 31 tháng Năm.

* *Ít nhất 47 nhân vật chống đối đã bị bắt trong thời gian gần đây tại Việt Nam:* Đó là nội dung bản tường trình do tổ chức bảo vệ nhân quyền "Asia Watch", có trụ sở chính ở Washington, công bố, hôm 11 tháng Sáu.

Bản tường trình cho biết các nhân vật chống đối này đã bị bắt, "chỉ vì đã bầy tỏ một cách ôn hòa các tư tưởng chính trị hay tôn giáo của họ," và "nhiều người trong số đó đã bị bắt giữ từ lâu mà không hề được đưa ra xét xử gì cả, và nhiều người bị bệnh nặng, song cũng không hề được chăm sóc về y tế."

"Asia Watch" cũng nêu tên cả nhà văn - cựu đảng viên C.S., Dương Thu Hương, đã bị bắt mới đây (14 tháng Tư), vì tội định chuyển các tài liệu chống Đảng ra nước ngoài.

"Asia Watch" cũng nêu tên nhiều tù chính trị đang trong tình trạng bệnh nặng như Lê

Văn Tiến, 70 tuổi, bị đau tim nặng -- Trần Vọng Quốc, bị nhiều thứ bệnh khác nhau -- Nguyễn Đan Quế, bị xuất huyết bao tử -- Thượng Tọa Thích Đức Nhuận, bị xuyễn nặng và loét bao tử -- Cha Lê Thanh Quế, bệnh đái đường nặng -- Trần Duy Hinh, tức nhà văn Thảo Trường, bị đưa vào bệnh viện vì bệnh tâm thần.

* *Hoàng Văn Hoan, nguyên Ủy viên Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam, chết tại Bắc Kinh*, hôm 18 tháng Năm, sau khi được đưa vào bệnh viện điều trị từ hồi tháng Giêng, vì bệnh sưng phổi, Hoan đã chết, thọ 86 tuổi.

Từng là Chủ tịch Quốc Hội, Hoan đã trốn sang Bắc Kinh hồi năm 1979, vì có những bất đồng chính kiến với Lê Duẩn, lúc đó là Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Hoan cũng còn tố cáo Duẩn tham nhũng và độc tài.

* *Nhiều công ty Hoa Kỳ đã đầu tư vào Việt Nam* qua sự trung gian của các nước thứ ba, chủ yếu là các nước Tây Phương. Đây là lời tiết lộ của nữ luật sư Mathilde Genovese của Hoa Kỳ, chuyên về nền kinh tế Việt Nam, vừa kết thúc chuyến thăm Việt Nam ba tuần lễ hôm 3 tháng Sáu vừa qua.

Nữ luật sư này cho biết có ít nhất ba công ty của Hoa Kỳ đã đầu tư tại Việt Nam và có thêm nhiều công ty khác cũng dự định sẽ đi theo con đường này.

Hà Nội đã tiết lộ sự đầu tư của các công ty Hoa Kỳ không được nêu tên này, lên đến 1.9 triệu đô la, trong khi nữ luật sư Genovese và một số nhà theo dõi đầu tư khác, đều cho rằng mức đầu tư của các công ty Hoa Kỳ có thể cao hơn.

* *Các phe phái Cam Bốt họp lại vào ngày 24 tháng Sáu* tại Pattaya, Thái Lan, với nỗ lực mới nhất để tìm một giải pháp cho cuộc chiến Cam Bốt, sau khi nó đã kéo dài 12 năm qua.

Ngoại trưởng Arsa Sarasin cho biết Thái Lan đã nhận đứng ra tổ chức cuộc họp mới này, sau khi cuộc họp vừa qua, kéo dài từ hôm 2 đến 4 tháng Sáu tại Jakarta, Indonesia, đã không đạt đến được kết quả mong muốn.

Ngoại trưởng Cộng Sản Trung Hoa, Tiền Kỳ Sâm, viếng thăm Thái Lan hôm 11 tháng Sáu, cho biết Bắc Kinh đã ngưng viện trợ vũ khí cho các kháng chiến quân Cam Bốt Cộng Sản, là Khmer Đỏ.

Về phía Cộng Sản Việt Nam, Nguyễn Cơ Thạch cũng kêu gọi quốc tế giám sát để ngăn chặn làn sóng tiếp tế vũ khí cho các phe phái Cam Bốt.

* *Liên Xô cho tự do du lịch*, hôm 20 tháng Năm, Quốc Hội Liên Xô đã thông qua đạo luật đầu tiên của nước này, cho phép dân chúng tự do du lịch và di cư khỏi nước. Luật này có hiệu lực kể từ tháng Giêng 1992.

Dự luật "tự do đi lại" này đã bị trì hoãn, thảo lại, và tranh cãi nhiều lần trong hai năm qua, vì mối lo ngại là một khi thông qua, nền kinh tế và lực lượng lao động Liên Xô đã bị giảm sút.

* *Đảng Cộng Sản Albania* -- với danh xưng chính thức là Đảng Lao Động -- đổi tên thành Đảng Xã Hội, sau bốn ngày Đại Hội căng thẳng và sôi nổi tại thủ đô Tirana, hôm 13 tháng Sáu.

Đại hội cũng đã bầu chọn một nhà kinh tế cấp tiến, Fatos Nano, làm tân lãnh tụ, và một ủy ban trung ương gồm 81 ủy viên.

Một chính phủ mới, gồm các đại diện của năm đảng phái chính trị cũng đã được thành lập, để tổ chức các cuộc tổng tuyển cử mới vào tháng Năm hay tháng sáu năm tới (1992).

Phe cấp tiến trong đảng cho rằng không chỉ thay tên đảng là đủ, mà phải loại hết các phần tử bảo thủ theo giáo điều Cộng Sản vẫn còn sót lại khá nhiều, trong nội bộ đảng.

* *Giang Thanh, vợ thứ tư nhưng được sủng ái nhất của Mao Trạch Đông*, đã tự tử chết tại Bắc Kinh hồi tháng Năm. Tuy nhiên đến ngày 4 tháng Sáu, Cộng Sản Trung Hoa mới loan tin.

Giang Thanh, năm nay 77 tuổi, từng đứng đầu "Bè lũ bốn tên", đã tạo khiếp đảm bằng chính sách khủng bố khắp Trung Quốc, trong thời gian có cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Bà ta bị ung thư cổ họng từ nhiều năm nay, nên đã được phép rời khỏi trại giam, nơi bà đang thụ bản án chung thân khổ sai về nhiều tội khác nhau, mà bà đã phạm phải trong thời kỳ cuộc Cách Mạng Văn Hóa, kéo dài đến 10 năm.

Giang Thanh bị tống giam hồi tháng Mười 1976, đúng một tháng sau khi Mao Trạch Đông, Chủ tịch Đảng Cộng Sản và Nhà Nước Trung Hoa qua đời, cùng với các cộng sự viên thân cận nhất của bà (thuộc "Bè lũ bốn tên") và bị buộc vào tội âm mưu chiếm quyền tại Trung Quốc, là Vương Hồng Văn, Diêu Văn Nguyên và Trương Xuân Kiều.

LÊ THỤY

tôi yêu quê tôi

III

SỬ XANH

Tuỳ Truyện

Học sinh Việt tiếp tục đứng đầu

Mùa bãi trường năm nay, các em học sinh Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng tiếp tục chứng tỏ những cố gắng lớn lao và những thành tích học hành sáng chói.

Tại học khu Garden Grove, trong số khoảng hai ngàn học sinh tốt nghiệp trung học năm nay, chỉ có 11 em được chọn là đứng đầu các trường (valedictorians). Và trong số 11 em thủ khoa này có tới chín em là người Á Đông (năm nữ, bốn nam), và trong đó ba em là người Việt Nam.

Trường Bolsa Grande High, đường Westminster là trường có đông học sinh Việt Nam nhất, năm nay thủ khoa cũng là một em Việt Nam, em Nguyễn Đức.

Một em trai khác, Bùi Khánh, đứng đầu trường Garden Grove, và cô nữ sinh tươi tắn Đỗ Hiền Hạnh đứng đầu trường Santiago.

Lễ mãn khóa của các trường thuộc học khu Garden Grove vào các ngày 13, 17 và 18 tháng Sáu.

Trong dịp này, các em học sinh thủ khoa sẽ được vinh danh về những thành quả vượt bực của các em.

Các em thủ khoa sẽ nhân danh bạn học cùng khóa trong trường đứng ra đọc một bài diễn văn do chính các em soạn. Trong những năm qua, một số các bài diễn văn thủ khoa đã tỏ ra rất xuất sắc và gây ấn tượng mạnh trong số người nghe, với những đề tài sâu sắc như: "Cái giá của Tự Do", "Con đường học vấn."

Thành tích sáng chói của các em tỵ nạn Việt Nam được toàn thể dân chúng Mỹ xác nhận, kể cả tổng thống George Bush, người từng nhắc tới sự kiện này như một tấm gương sáng.

Hội Sinh viên VN OCC

Viết về "Đêm Văn Nghệ Quê Hương và Tình Thương" không phải chỉ dành cho chương trình diễn ra hồi 6g30 chiều thứ Sáu 8 tháng Sáu, 1991 tại Hội trường Robert B. Moore trong trường O.C.C. tuần này mà tôi muốn cho cả những năm sắp tới.

Đây là kỳ thứ tám đêm văn nghệ mỗi năm để quyên tiền giúp các trẻ em tại trại tỵ nạn Đông Nam Á do Hội Sinh Viên Việt Nam trường Đại học Orange Coast tổ chức.

Tôi đã từng đi dự những buổi văn nghệ gây quỹ của Hội Nghệ Sĩ Tranh Đấu giúp trẻ em mồ côi tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Nghe Việt Dũng đọc một số thư của các em gửi về rất thương tâm... Tôi đã được xem bức ảnh Bơ Vơ của nhiếp ảnh gia Hồ Đăng trong phòng triển lãm Văn Hóa tại Hội Chợ Tết Golden West. Bây giờ tấm ảnh ấy đang có trước mặt tôi, trong cuốn quảng cáo cho đêm nhạc hội mùng 8 tháng Sáu này. Trong ảnh cho ta thấy cả một khung cảnh tiêu điều, lụp sụp. Lều dựng sơ sài dưới những gốc dừa ven biển. Cây dừa nào cũng xơ xác lá như những mái lều của các trẻ tỵ nạn xác xơ. Quần áo phơi chằng chịt. Vách lều vá víu bằng những tàn lá dừa khô hoặc bằng tấm nylon cũ rách. Gương mặt của một em bé trong tấm ảnh thiếu hẳn nụ cười, thiếu hẳn nét hồn nhiên.

Hãy dành một ít thời gian của một ngày cuối tuần để nghĩ đến hàng trăm ngàn em nhỏ Việt Nam bất hạnh. Hãy nhịn một tô phở buổi sáng, một ly cà phê buổi chiều... để dành cho những bé khốn cùng đang sống một quãng đời lầm than, đau khổ.

"Em ở Hồng Kông trong vòng rào dây kẽm
Cha ở Việt Nam với cộng sản, đắng cay.
Mẹ ở giữa chìm sâu đáy biển.
Thế giới ơi, em bé nhỏ lưu đầy."

BÍCH HUYỀN

Funseth thăm nhà tạm cư

Ngày 18 tháng Năm, 1991 Tiến sĩ Robert Funseth, phụ tá Thứ trưởng Bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã đến Trung tâm tỵ nạn World Vision, Miền Nam California, do Mục sư Nguyễn Xuân Đức tổ chức tại Hội trường Hội Thánh Chúa Cứu Thế.

Đến 2 giờ chiều, tiến sĩ Funseth đã đến nhà Tiếp cư do Ủy ban Tiếp nhận / Hội Tương Trợ Tù Nhân Chính Trị (TNCT) thực hiện. Nơi này đã tiếp đón gần 100 tù nhân chính trị và gia đình. Trước khi nói chuyện, ông Funseth đã đích thân vào nhà Tạm cư thăm hỏi ba gia đình hiện đang tạm trú của các ông Trần Ngọc Chín, Hồ Đình Hào, và Nguyễn Văn Ly. Sau đó T.S. Funseth nói chuyện với các cựu tù nhân chính trị và gia đình tại văn phòng của Ủy ban Tiếp nhận TNCT / VN. tại số 5513 Dr. Santa Ana, ĐT (714) 554-3281.

Trong buổi nói chuyện có ba vấn đề được cử tọa đặt ra:

1) Những TNCT hiện đang còn bị cầm tù tại các trại tập trung khổ sai của nhà cầm quyền

Hà Nội.

2) Những TNCT đã vượt thoát đến các trại tỵ nạn Đông Nam Á, một số đã bị loại sau các kỳ thanh lọc và xếp theo diện tỵ nạn kinh tế để cưỡng bức trở về Việt Nam.

3) Những TNCT & gia đình đã có đơn xin đi định cư hiện còn tại Việt Nam, xin sớm được cứu xét cho đi.

Tiến sĩ Funseth đã trả lời từng điểm một:

1. Lập danh sách chính xác tại các trại tập trung gởi về Bộ Ngoại Giao để sớm được can thiệp.

2. Những TNCT đã bị rớt thanh lọc tại các trại tỵ nạn ĐNA, ông cũng yêu cầu lập danh sách gấp. Ông còn nhắc lại rằng những TNCT này không thể bị trở về Việt Nam. Hoa Kỳ sẵn sàng đón nhận họ.

3. Hiện nay phái đoàn Hoa Kỳ đang phỏng vấn TNCT tại Việt Nam với nhịp độ trung bình 1,000 người/tháng. Cũng nên nhắc lại Hội vừa nhận được thư của Phó Tổng Thống Dan Quayle đề ngày 19 tháng Tư, 1991, là từ nay đến tháng Chín, 1991, Hoa Kỳ sẽ nhận trên 9,000 TNCT & gia đình đến định cư tại Hoa Kỳ.

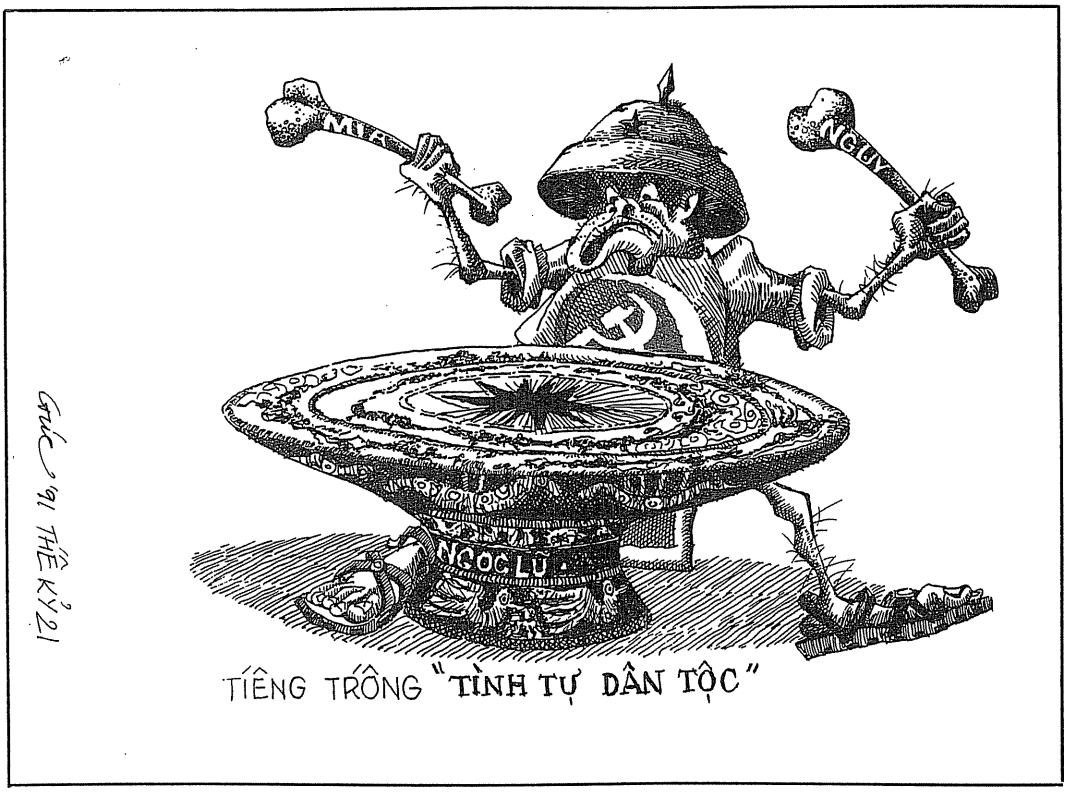

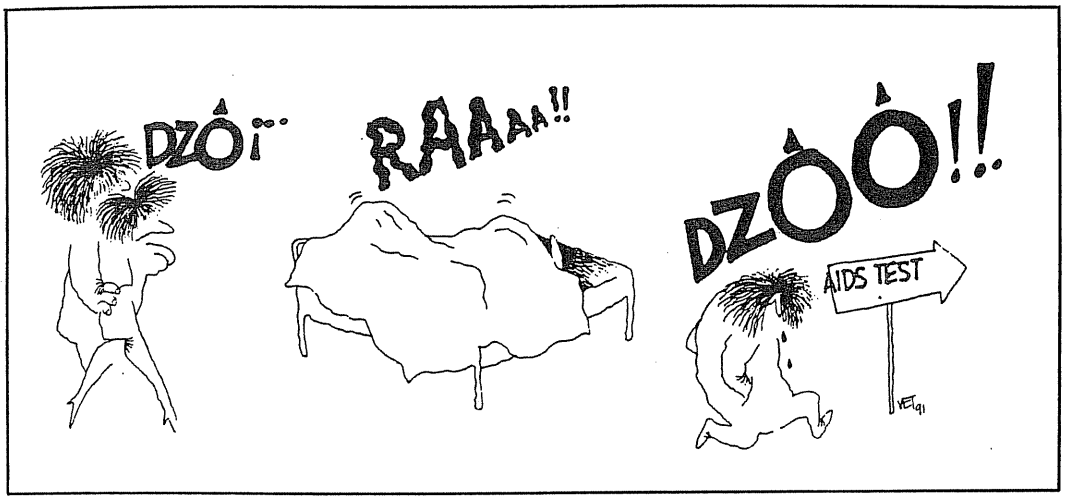

Góp ý kiến về truyện Kiều

NÉT NGÀI HAY NÉT NGƯỜI?

PHẠM XUÂN HY

Gần đây, đọc báo *Người Việt* ở mục "Thư Hoa Thịnh Đốn" do ký giả BBT phụ trách, chúng tôi được biết rằng giáo sư Đàm Quang Hưng vừa có một khám phá mới, nhân đọc bản Truyện Kiều nôm viết tay năm Tự Đức thứ 23, của La Nhu Phu.

Tìm được một bản Kiều nôm viết vào năm Tự Đức thứ 23 trong lúc này, thật là một tin mừng cho các nhà nghiên cứu Kiều. Mừng, vì từ trước nay, chưa có bản Kiều nào xưa hơn bản này. Chỉ có bản của nhà Liễu Văn Đường được học giả Đào Duy Anh coi là cổ nhất và dựa vào đấy làm Tự Điển Truyện Kiều, thì lại ấn hành vào năm Tự Đức thứ 24, tức là sau bản của La Nhu Phu một năm.

Theo điều khám phá của Đàm tiên sinh, thì câu 20 trong Truyện Kiều, bản nôm của La Nhu Phu đã chép là:

囷 䏘 苔 憚 湟 𠊛 妛 囊
Khuôn trăng đầy đặn nét người nở nang

thay vì từ xưa đến nay, chúng ta vẫn quen đọc là:

囷 䏘 苔 憚 湟 𧊉 妛 囊
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.

Chúng ta ai cũng biết rằng Kiều là một tác phẩm văn chương lớn của dân tộc Việt Nam và được viết bằng chữ nôm. Nhưng chữ nôm lại được cấu tạo trên cơ sở của chữ Hán đọc theo âm Việt. Đây là một sự cố gắng của dân tộc ta trong việc đi tìm phương cách biểu thị những âm tiết, ngôn từ thuần túy Việt Nam mà chữ Hán không đủ khả năng diễn đạt được. Chỉ tiếc rằng, các triều đại vua chúa quan lại phong kiến nước ta trước đây vì quá hẹp hòi, thiển cận, coi rẻ chữ nôm, cho là một thứ "nôm na mách qué", không hợp "thánh hiền" nên không chú ý chăm sóc gì đến.

Vì thế, chữ nôm trở thành một thứ con hoang, sống lạc lõng ngoài chính quyền, tự tồn tại, tự phát triển. Mỗi chữ nôm là một sản phẩm tùy nghi sáng tạo của quần chúng. Thành thử có chữ nôm được phát âm đến mười cách khác nhau, và ngược lại, có những âm tuy cùng một nghĩa, lại được biểu thị bằng bốn năm chữ khác nhau. Chính vì không có hệ thống và thiếu thống nhất, mà chữ nôm không được hoàn chỉnh như chữ Đại Hàn, mặc dù là được phát sinh cùng một hoàn cảnh như ta, nghĩa là cùng được cấu tạo trên căn bản Hán tự.

Do những khuyết điểm ấy, nên ngày nay, khi chúng ta đọc những văn bản chữ nôm, gặp phải rất nhiều trở ngại và đưa đến ngộ giải. Ấy là chưa kể vì thợ khắc chữ không biết chữ nôm, nên khắc sai, khắc thiếu nét, chữ "tác" thành chữ "tộ", là một việc thường xảy ra.

Vấn đề được đặt ra ở đây là, ở câu thứ 20 trong truyện Kiều của bản La Nhu Phu, mà Đàm tiên sinh đề cập, chúng ta nên đọc cách nào: NÉT NGÀI hay NÉT NGƯỜI? Và nghĩa nào thì đúng?

Chúng tôi, vì ở xa, rất tiếc là không được đọc trọn bài viết của Đàm tiên sinh về những khám phá mới trong truyện Kiều, dựa trên bản nôm chép tay của La Nhu Phu, nên chỉ xin mạo muội đóng góp một chút ý kiến thô thiển và ngắn ngủi về hai từ: NGÀI hay NGƯỜI mà thôi.

* *Về tự dạng*. Hai chữ NGƯỜI 𠊛 và NGÀI 𧊉 trông rất giống nhau về tự dạng, vì cả hai chữ đều lấy phân nửa chữ *ngại* 㝵 làm thành tố chỉ âm. Hai chữ chỉ khác nhau ở thành tố chỉ ý mà thôi. Chữ NGƯỜI 𠊛 thì thành tố chỉ ý là bộ nhân 亻, nói về người, còn chữ NGÀI 𧊉 thì thành tố chỉ ý là bộ trùng 虫, nói về các loài sâu.

Dựa trên sự cấu tạo về tự dạng, chúng tôi giả thiết rằng bản La Nhu Phu đã chép lầm chữ NGÀI ra chữ NGƯỜI. Ấy là chưa kể rằng chữ NGƯỜI 𠊛 còn một cách đọc khác nữa là NGÀI và có nghĩa là ông, hoặc con NGÀI như chữ NGÀI viết theo bộ trùng 虫 vậy. Ở trường

hợp này thì La Nhu Phu chép vẫn đúng như cách đọc "Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang" từ trước đến nay.

Thật vậy, nếu có dịp tra cứu Quốc Âm Tự Vị, độc giả sẽ thấy ngay, chữ NGÀI được viết 得 và Huỳnh Tịnh Của giải thích "mày ngài" là "mày tằm".

Một quyển tự điển khác, tự điển Annamite-Français của Génibrel, chữ NGÀI được viết như là chữ 得 và giải thích: "Ver très ressemblant, par la forme au ver à soie, il est un peu plus ondulé et pointu à sa partie postérieure", nghĩa là một loài sâu giống con tằm, nhưng xoăn và nhọn hơn ở phần sau.

Để có một sự chắc chắn, chúng tôi đã tham khảo thêm một số các truyện Kiều viết bằng chữ nôm, như bản:

* *Kim Vân Kiều tân truyện* của nhà Liễu Văn Đường, ấn hành năm Tự Đức thứ hai mươi bốn.

* *Kim Vân Kiều Tân truyện* của nhà Văn Nguyên Đường, khắc ở Việt Đông Phật Trấn và do Duy Minh Thị trùng san tại Gia Định Nam Việt năm Kỷ Mão.

* *Vương Kim diễn tự truyện*, bản chép tay, do Long Hồ Nguyễn Kiên, dịch từ chữ nôm ra Hán văn, theo thơ lục bát.

* *Kim Vân Kiều Tân truyện*, của nhà Phúc Văn Đường ấn hành năm Bảo Đại.

Chúng tôi nhận thấy rằng, cả bốn bản Kiều nôm trên, câu hai mươi đều chép là NÉT NGÀI 蛾 cả, không có bản nào khắc là 涅 得 như là bản La Nhu Phu.

Duy ở bản Văn Nguyên Đường, câu hai mươi trong truyện Kiều, cũng có sự khác biệt với các bản nôm khác, thay vì "Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang" thì lại khắc là:

滋 丰 苔 憚 涅 埸 𡗶 曩
Tư phong đầy đặn nét ngài nở nang

"Tư phong" thay cho "Khuôn trăng" và chữ NGÀI bị chép lầm, bộ "thổ" 土 thay vì bộ trùng 虫.

Tóm lại, chúng tôi có thể khẳng định được rằng, bản Kiều nôm của La Nhu Phu, câu 20, dù chép là 得 hay 蛾, vẫn đọc được là NÉT NGÀI, chứ không đọc NÉT NGƯỜI như Đàm tiên sinh đề nghị. Trừ trường hợp, chúng ta cố tình gạt bỏ cái âm thứ hai của chữ 得, mà nhất định đọc gượng là NÉT NGƯỜI, thì lại là chuyện khác.

* *Về tự nghĩa*. Chúng tôi xin sang đến phần nghĩa của chữ NGÀI 蛾.

Chữ NGÀI 蛾 là một danh từ thuần túy Việt Nam, không phải là danh từ Hán Việt. Theo Việt Nam tự điển của Hội Khai Trí Tiến Đức, NGÀI là thứ bướm do con tằm hóa ra.

Trong truyện Kiều, Nguyễn Du đã sử dụng cả thảy năm lần chữ Ngài để hình dung từ mô tả đôi lông mày của các nhân vật trong truyện.

Như khi nói về Thúy Vân, tác giả viết:

囷 䏲 苔 憚 涅 蛾 𡗶 曩
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang (câu 20)

Khi tả mấy ả thanh lâu thì:

邊 時 余 婀 䊼 蛾
Bên thì mấy ả mày ngài (câu 927)

Và khi tả Từ Hải thì:

鬚 狳 腍 燕 眉 蛾
Râu hùm hàm én mày ngài (2167)

唉 群 騐 燕 眉 蛾 如 初
Hãy còn hàm én mày ngài như xưa (câu 2274)

Chúng ta cần phân biệt nghĩa của danh từ "mày ngài" ở từng câu một. Không nên lầm lẫn nghĩa chữ "mày ngài" mà tác giả dùng để tả Từ Hải ở câu 2167 và câu 2274, với nghĩa chữ "mày ngài" hoặc "nét ngài" mà tác giả dùng để mô tả Thúy Vân cùng các cô gái thanh lâu ở câu 20 và câu 927-1213. Đem râu ông nọ cắm cằm bà kia, rồi từ đó gán cho Thúy Vân có một bộ lông mày sâu róm. Thế tội nàng quá. Và còn đâu là hương sắc giai nhân. Chẳng những thế, lại vô tình làm giảm cái nghệ thuật tả người tài tình hiếm có của Tố Như tiên sinh đi.

Chúng tôi đồng quan điểm với Bùi quân, cũng như những nhà nghiên cứu Kiều từ trước đến nay, giải thích rằng chữ "mày ngài" hay "nét ngài" ở câu 20, câu 927, câu 1213 tả Thúy Vân và cô gái thanh lâu là do chữ Nga my 蛾眉 của Hán văn mà ra.

Nga my, nguyên là tên gọi của một trong những lối vẽ lông mày của người phụ nữ Trung Hoa ngày xưa. Nét vẽ nhỏ, cong và dài như râu con ngài. Cũng như Khoát my là lối vẽ lông mày to, đậm trùm hết nửa trán. Uyên Ương my, hay Bát my 八眉 là lối vẽ lông mày như hai dấu chấm của chữ bát.

Trong khi đó nghĩa chữ "mày ngài" ở câu 2167, câu 2274, tả Từ Hải, thì lại có một nguồn gốc khác. Nó do chữ My như Ngọa Tàm 眉如臥蠶, có nghĩa là lông mày như con tằm nằm. Ở đây, thì lại không phải là một kiểu vẽ lông mày như chữ Nga my ở trên. Mà là một thứ lông mày tự nhiên của một kẻ trượng phu mà chúng ta thường thấy tả trong những tiểu thuyết cổ điển của Tàu, như trong "Thủy Hử truyện" chẳng hạn.

Do đó, nếu ta đem râu ông nọ cắm cằm bà kia, hiểu nghĩa chữ "mày ngài" ở câu 927 cũng là nghĩa của chữ "mày ngài" ở câu 2167, thì té ra, Từ Hải có hình ảnh của một kẻ:

"Râu hùm, hàm én, nhưng lông mày nhỏ tí tị, vừa dài vừa cong".

Như vậy thì coi sao được.

Chúng tôi xin được mạn phép "dông dài" thêm về sự trang điểm sắc đẹp của người phụ nữ Trung Hoa ngày xưa.

Từ đời Hán, Đường, người phụ nữ Trung Hoa đã coi việc sửa sang sắc đẹp là một thứ nghệ thuật và rất coi trọng ở khâu vẽ lông mày.

Trước khi vẽ, người ta tẩy cho sạch lông mày đi, rồi dùng một thứ nhan liệu màu xanh đen gọi là "đại" để vẽ. Họ tùy ý lựa chọn kiểu lông mày nào họ thích. Vì thế, trong thơ Đường, người ta thường thấy có chữ "đại my" hoặc "my đại", hoặc "thanh nga". Còn trong thơ văn của ta, dù người phụ nữ Việt Nam ngày xưa không có nhiều kiểu vẽ lông mày như người Tàu, nhưng vì ta chịu ảnh hưởng nặng nề của thơ Đường, nên cũng thỉnh thoảng có những chữ như "mày xanh", hoặc "mi xanh". Chẳng hạn, trong bài phú "Tần Cung Oán" của Đặng Trần Thường, có câu:

提眉撑自丐葉拱怪

Dè mi xanh từ cái lá cũng ghen

Ở đời Đường thịnh hành nhiều kiểu lông mày. Vua Đường Huyền Tông, một ông vua đa tình, lãng mạn, yêu thích thơ văn nghệ thuật, từng sai họa công vẽ mười hai bức "Thập mi đồ", tượng trưng cho mười kiểu lông mày được ưa chuộng thời ấy, mà sau này người ta đã tìm ra được tên gọi của những kiểu lông mày đó.

Đó là những kiểu:

-- Uyên ương mi, còn gọi là Bát tự mi

-- Tiểu sơn mi, còn gọi là Viễn sơn mi

-- Ngũ nhạc mi

-- Tam phong mi

-- Thùy châu mi

-- Nguyệt lăng mi, còn gọi là Khước Nguyệt mi

-- Phân sảo mi

-- Hàm yên mi

-- Phất văn mi, còn gọi là Hoành Vân mi

-- Đảo vựng mi .

Tuy rằng ngày nay người ta không rõ hết từng dạng thức của các kiểu lông mày trên đây, nhưng qua những bài cổ thi, người ta vẫn thường thấy nhắc nhở đến. Như bài "Tống quan nhân nhập đạo" của Vi Ứng Vật có câu: "Bảo kính thể câu bát tự mi" hoặc Bạch Cự Dị, trong bài "Thời thế trang" có câu: "Song mi họa tác Bát tự đê". Chữ "bát tự mi" chính là để chỉ kiểu lông mày "Uyên Ương mi".

Đời Tống, Tô Đông Pha trong bài "Mi Tử Nghiên Ca", cũng có câu:

Quân bất kiến thành đô họa thủ khai thập mi,

Hoành vân, Khước nguyệt tranh tân kỳ.

"Bát tự", "Hoành vân", "Khước nguyệt" đều là tên gọi của những kiểu lông mày trong "thập mi đồ".

Chính vì vẽ lông mày được coi là một thứ nghệ thuật chuyên môn, nên đời Đường ở kinh đô Trường An có người kỹ nữ nổi tiếng, chỉ vì giỏi tô điểm mỗi ngày một kiểu lông mày khác nhau. Trong Hán thư cũng thuật lại rằng có viên quan Kinh Triệu Doãn, tương đương như Đô trưởng ngày nay, tên là Trương Sưởng rất đa tình, thường tự tay vẽ lông mày cho vợ, và được dân chúng Trường An khen là người vẽ lông mày phụ nữ đẹp nhất kinh đô.

Mặc dầu có nhiều kiểu vẽ lông mày, như đã thuật, nhưng được trường kỳ ưa chuộng và lưu truyền thì lại chính là kiểu lông mày "Nga mi", mà tiếng Việt ta dịch là "Nét Ngài", hoặc "Mày ngài", và Nguyễn Du sử dụng để mô tả Thúy Vân như chúng ta đã biết.

PHẠM XUÂN HY

TIN VẮN

Đặc phái viên Người Việt đi thăm các trại

Nhật báo *Người Việt* đã gửi đặc phái viên đi thăm và tường thuật tình trạng đồng bào tại các trại tị nạn Đông Nam Á vào đầu tháng Sáu, 1991.

Kể từ thứ Hai 10 tháng Sáu, 1991, nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, Tổng Thư Ký nhật báo *Người Việt* đồng thời là chủ biên Văn học của tạp chí *Thế Kỷ 21* đã tháp tùng chương trình Truyền Hình Việt Nam Program (VNP) đi thăm và tường thuật tình hình người tị nạn Việt Nam tại ba nơi: Hồng Kông, Phi Luật Tân và Thái Lan.

Chuyến đi dài 18 ngày. Trạm đầu tiên là Phi Luật Tân (12 tháng Sáu), Hồng Kông (16 tháng Sáu) và Bangkok (22 tháng Sáu).

Tối 26 tháng Sáu rạng ngày 27 tháng Sáu, 1991, cùng với David Jackson và nhóm chuyên viên băng tần số 9, cùng Nam Trân và nhóm chuyên viên VNP, đặc phái viên *Người Việt* sẽ có mặt tại phi trường quốc tế tường thuật các đồng bào ra đi theo chương trình ODP trên chuyến bay đầu tiên của hãng hàng không Northwest Airlines bốc khách đoàn tụ gia đình trực tiếp từ Việt Nam đến Thái Lan.

Loạt bài dự trù đi trên *Người Việt* sẽ là những tường trình nóng về ba nơi kể trên.

COMPUTER VÀ ĐỜI SỐNG

Những tiến bộ vượt bực trong thập niên 80 về ngành điện toán có thể cho ta tiên đoán phần nào đời sống hàng ngày sẽ ra sao trong thế kỷ 21.

Mọi công việc sẽ được giải quyết một cách nhanh chóng, hữu hiệu, và hoàn hảo hơn. Đời sống hàng ngày nói chung sẽ trở nên thoải mái hơn trước. Lúc đó, ngoài căn bản tối thiểu phải biết đọc và biết viết, người công dân thực sự hữu dụng còn phải có trình độ tối thiểu về việc sử dụng máy điện toán. Thật ra việc sử dụng máy điện toán không còn là chuyện khó. Các loại máy điện toán cá nhân hiện nay như IBM PC và Apple MacIntosh ngày càng cố gắng sản xuất những hệ thống nhu liệu *(software)* thật là dễ dàng đối với người sử dụng.

Những máy điện toán *(Computers)* đầu tiên đã được chế tạo vào khoảng cuối Đệ Nhị Thế Chiến, sau khi các công ty đã lấy kinh nghiệm về việc tính toán những phương thức cực kỳ phức tạp trong các áp dụng trong thời chiến. Điển hình là việc tính độ nòng của súng đại bác muốn bắn thật chính xác trong một khoảng xa nào đó nếu không có những loại máy tính tuy thô sơ này sẽ mất hơn 12 tiếng đồng hồ cho một người bình thường tính bằng máy tính *(desk calculator)* vào thời đó. Một trong những máy điện toán quan trọng đầu tiên là chiếc Mark I được chế tạo do sự hợp tác của công ty IBM và Harvard University vào năm 1944. Nhưng mãi đến những thập niên 50 và 60 thì máy điện toán mới thật sự được đưa vào các ứng dụng thương mại, kỹ nghệ và quốc phòng.

Tuy nhiên vào thời đó, các máy điện toán (IBM chiếm đa số thị trường) còn rất đắt. Một IBM *mainframe computer* (máy điện toán hạng trung và hạng lớn) với đầy đủ các đồ phụ tùng đi kèm cũng cả trăm ngàn dollars trở lên. Cho nên chỉ có những công ty lớn, nhà băng, các cơ quan chính phủ, v.v... mới có khả năng sử dụng máy điện toán. Người thường cũng chỉ có một khái niệm đại cương nhưng vẫn thực sự không hiểu rõ những hữu dụng của máy điện toán. Chính những học sinh và sinh viên vào thời đó, học các ngành điện và những ngành liên quan đến *computer*, cũng hiếm có dịp sử dụng *computer* ngay trong trường học. Mãi đến thập niên 80, cũng nhờ sự xuất hiện của các loại máy điện toán cá nhân *(personal computer)*, với giá tiền vừa phải, các trường học mới có khả năng mua máy điện toán cho học sinh sử dụng.

Hiện nay trên thị trường có hai loại máy điện toán cá nhân thông dụng nhất là IBM PC và Apple MacIntosh. Trong đó loại MacIntosh chỉ chiếm khoảng 15% thị trường, còn lại là IBM PC và các loại *computers* được khuôn rập theo IBM PC (thường được gọi là IBM compatible) do hàng trăm công ty khác sản xuất để sử dụng các nhu liệu (software) được soạn thảo cho IBM PC. Trong đó có một số lớn các công ty Đài Loan đã thành công trên phương diện tài chánh nhờ xuất cảng các máy với giá thật rẻ, tuy phẩm chất vẫn chưa thể sánh với các công ty Mỹ, Nhật, hoặc cả Đại Hàn. Tuy nhiên cũng nhờ kỹ nghệ *personal computer*, dù là *clones* (khuôn rập), mà Đài Loan ngày nay trở nên một quốc gia giàu có với lợi tức hơn xa thời thập niên 70.

Cũng có những công ty Mỹ, Nhật, Đại Hàn, Singapore v.v... sản xuất những loại *compatibles*.. Thường thì những máy do Mỹ và Nhật chế tạo có phẩm chất cao nhưng đắt hơn so với máy do Đài Loan sản xuất. Nhưng nói chung thì tùy khả năng tài chánh, hiện nay phần đông tại Mỹ một người làm việc trung bình cũng có thể mua cho mình

một *computer* để dùng tại nhà. Một điều người tỵ nạn Việt Nam chưa bao giờ nghĩ đến khi mới đặt chân vào một mảnh đất lạ năm 1975. Bây giờ thì ai cũng thấy trước mắt sự tràn ngập của *computers* các loại. Chẳng bao lâu *computer* sẽ trở thành một dụng cụ cần phải có trong mỗi gia đình, và sẽ trở thành phổ thông không khác gì máy truyền hình hiện nay.

Trong thế kỷ 21, *computers* tại nhà sẽ có khả năng dạy trẻ em học bài, giữ sổ sách kế toán trong gia đình, giữ an ninh khi cả nhà đi vắng, liên lạc thư từ, điện tín, viết văn, giải trí v.v... chưa kể hàng ngàn áp dụng khác. Lúc đó, hai loại IBM PC và MacIntosh có nhiều hy vọng vẫn chiếm "thượng phong" trong ngành *personal computer*.

Bộ Chữ Việt Nam VNU do sự hợp tác của các công ty VN Labs, GIGI CompuSoft, Cosmos Sytems, CDS, Lethographics được thành hình để chuẩn bị cho viễn cảnh đó. Bộ chữ VNU là sự đóng góp của các ứng dụng tiên phong về tiếng Việt trên *computer*, và sẽ đi theo bước tiến của kỹ thuật học để tiếng Việt luôn luôn được sử dụng một cách hữu hiệu trên *computer*. Ngoài ra, Bộ Chữ Việt Nam VNU đem lại những lợi ích sau: dùng tiếng Việt trong các *software* sẵn có trong thị trường viết cho DOS và Windows, bài tiếng Việt có thể chuyển dễ dàng giữa MacIntosh và IBM PC. Bài tiếng Việt có thể in trên hầu hết các loại *printers* (máy in) trên thị trường: dot matrix, HP Laserjet, PostScript, v.v...

CHỮ VIỆT TRÊN MÁY ĐIỆN TOÁN TRĂM HOA BẮT ĐẦU ĐUA NỞ

Đầu thập niên 80 của thế kỷ này, nhờ cuộc "di tản vĩ đại" của hai triệu người Việt tị nạn Cộng sản, chữ Việt có cơ hội "chui" vào các máy xếp chữ điện tử.

Khởi đầu với những dấu giọng không nhìn thấy trên màn ảnh, trong hệ thống Comp - Set (máy xếp chữ quang ảnh), chữ Việt có dấu trên nhiều kiểu *(type face, font)*, nhiều cỡ *(size)* khác nhau lần lượt xuất hiện trên các máy điện toán cá nhân *(personal computer)*, do công trình nghiên cứu của nhiều cá nhân và nhóm, rải rác từ Âu Châu sang Mỹ Châu.

Hai hệ thống điện toán cá nhân hiện có chữ Việt là IBM PC và McIntosh.

Ở Mỹ, kỹ sư Nguyễn Văn Tâm có công khai phá, nhưng đưa vào ứng dụng một cách quy mô hiện có hai nhóm. Đó là VNI (Giám đốc Hồ Việt), và VN-Labs (Giám đốc Nguyễn Việt).

Ở Pháp, Phan Đình Thìn, thừa hưởng những khai phá trong hệ thống McIntosh, mới đây đưa ra các bộ chữ ThinArt Fonts.

Giữa tháng Sáu 1991, tại "thủ đô tỵ nạn" (Little Saigon, Nam Cali), tổ hợp VN-Labs và G.I.G.I. soft, Lethographics, Cosmos đưa ra sản phẩm mới: VNU - bộ chữ Việt có nhiều *fonts*, dùng cho nhiều máy in, đi được với các bộ chữ khác nhau (VNI, VN-Labs...), và đặc biệt *có thể hoán chuyển từ IBM sang McIntosh hoặc ngược lại.*

Những phát kiến mới của các nhóm, ở các nơi, đều đáng ca ngợi, vì góp phần không nhỏ cho công cuộc bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam. Hơn 60 triệu người sẽ hưởng dụng thành quả của những phát kiến này.

Các địa chỉ liên lạc:
Pháp:
ThinArt Design
2 Ave. Convention
77184 Emerainville, France
Tel. (1) 64 61 72 95
Mỹ:
VNI
15103 Moran St.
Westminster, CA 92683, USA
Tel. (714) 891-7656.
Fax (714) 891-1757.

VN-Labs
3700 Campus Dr. #202
Newport Beach, CA 92660
Tel. (714) 474-6968.
Fax (714) 250-8117.

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:** Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:** Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:** Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:** Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:** Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:** Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:** Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

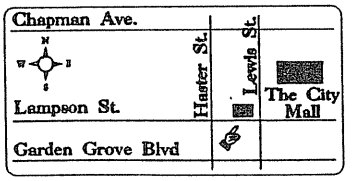

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

hân hạnh giới thiệu

sách mới phát hành tháng 12 năm 1990:

Con Rồng Việt Nam (610p, bìa cứng) hồi ký chánh trị 1913-1987, của Bảo Đại	$30.00
Đại Nam Quấc Âm Tự Vị (1210p, bìa cứng) của Paulus Huỳnh Tịnh Của	32.00
Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Tự Điển (1474p, bìa cứng) của Trịnh Vân Thanh	40.00
Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến (2273p, trọn bộ 3 cuốn) của Nguyễn Tấn Long	60.00
Ba Chàng Tị Nạn Độc Thân (284p) tiểu thuyết, của Hoàng Việt	12.00
Cụm A22 (228p, tình báo chiến lược Hànội tại dinh Độc Lập) của Trần Trung Quân	13.00
Đệ Nhất Phu Nhân (1240p, trọn bộ 2 cuốn) của Hoàng Trọng Miên	32.00
Đi Về Nơi Hoang Dã (264p) tiểu thuyết, của Nhật Tuấn	11.00
Đỏ Và Vàng (524p) tiểu thuyết, của Xuân Vũ	16.00
Đường Về Dân Ca (192p) biên khảo, của Phạm Duy	12.00
Ký Sự Đi Tây (180p) của Đỗ Kh.	10.00
Lịch Tử Vi Năm Tân Mùi 1991 (490p)	13.00
Mạng Người Lá Rụng (459p, tức Đường Đi Không Đến tập 3) của Xuân Vũ	16.00
Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam (316p) của Duyên Anh	13.00
Người Tù Trong Cấm Thành (The Last Emperor, 366p) cuộc đời vua Phổ Nghi	13.00
Nhục Bồ Đoàn (260p) thiên hạ đệ nhất phong lưu tiểu thuyết, của Lý Ngư	18.00
Ó Đen (538p) hồi ký vượt biên của Lý Tống	18.00
Tình Dục Cho Tuổi Trên 40 (312p) tủ sách giáo dục sinh lý, của Bác Sĩ Đỗ Thế Nhân	18.00
Tự Vị Thế Kỷ (390p) tập truyện ngắn, của Xuân Vũ	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 1: Tình Khúc Mùa Xuân	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 2: Giáng Sinh	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 3: Tình Khúc Mùa Thu	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 4: Nghệ Sĩ Với Cây Đàn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 5: Tình Khúc Buồn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 6: Chuyện Chúng Mình	14.00
(Tuyển Tập 1 cho đến 6 có phần hòa âm dành cho dương cầm)	
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 7: Độc Tấu Guitare	12.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 8: Những Tình Khúc Bất Tử	10.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 9: Nhạc Pháp Lời Việt	10.00
Văn Học Từ Điển (374p) phần tiểu sử tác giả, của Thanh Tùng	11.00
Văn Phạm Việt Nam (462p) có thêm phần ngôn ngữ học, của Bùi Đức Tịnh	16.00

Xin gửi thư về Nhà Xuất Bản Xuân Thu để nhận được Thư Mục đầy đủ.
Gửi thư mua sách thẳng tại Xuân Thu được bớt từ 10% đến 30%.

Nói đến sách, nghĩ ngay đến một địa chỉ đáng tin cậy:

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720
(213) 430-3828

Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1990

Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.

Diplomat Software, Inc.

Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word V4&V5
Norton Editor
PC-Write
Personal Editor
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter V1&2&3&4
VP-Planner
Wordstar V4&V5
WordPerfect V4&V5
Works V1&V2
Ventura Publisher V1&V2&V3

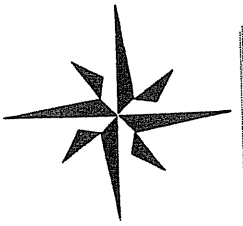

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường

- ☐ VN.COM version 7.7: dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5.0 & 5.1, Ventura Publisher V1.1 & 2.0 & 3.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- ☐ VN Labs Word Processor: đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong các software thị trường, không bị hạn chế vào một word processor.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..
- ☐ Tiếng Việt in nền đen chữ trắng ra Laserjet.

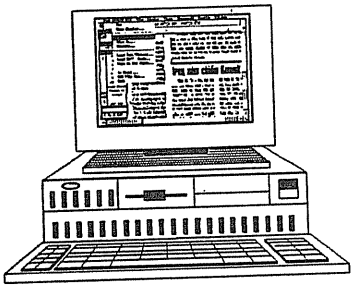

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

International Desktop

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

VN FontsCD 55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

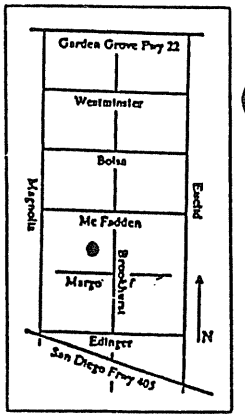

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

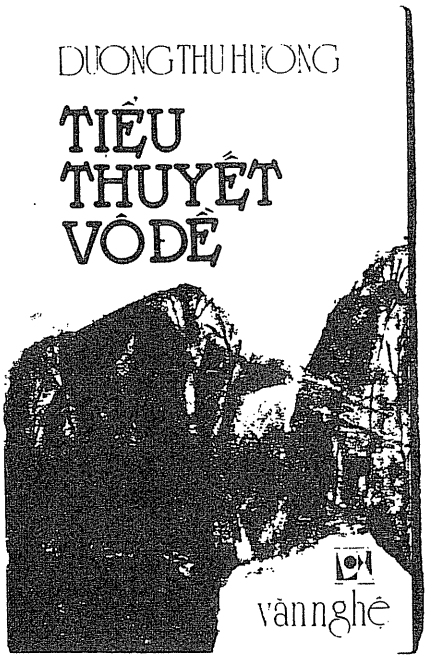

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo Thế Kỷ 21: Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

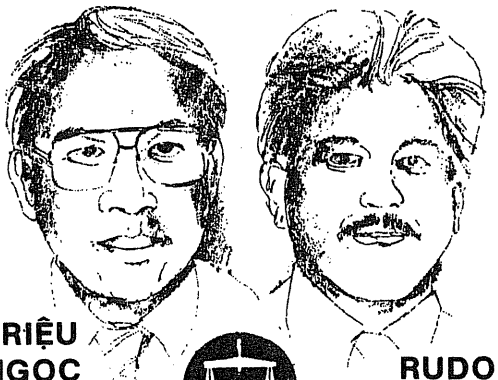

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - * Vì Xe Cộ:
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - * Trượt Ngã Siêu Thị
  - * Sơ Xuất Y Tế
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

- **Los Angeles Office**
  3807 Wilshire Blvd., Suite 500
  Los Angeles, CA 90010
  Toll Free: **1-800-331-4725**

- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

• 1001 tình huống bi đát nẩy sinh trong gia đình
từ một cuộc đổi đời khốc liệt!

• 1001 vấn nạn cam go dồn đẩy và bức thiết từng
cá nhân giữa một xã hội quay cuồng chóng mặt!

Tất cả đều đã có sẵn ít nhất là một giải đáp
thỏa đáng trong tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

Không kể giới tính, không kể tuổi tác, không kể trình độ...

Hãy tìm đọc tác phẩm

BẠN GÁI NHỎ TO

của BÙI BÍCH HÀ

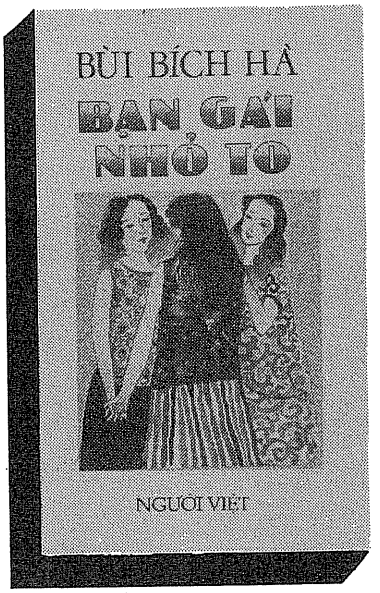

Sách dày 432 trang.
Giá tại Hoa Kỳ: **$14.00**
Ngoài Hoa Kỳ: **$15.00**

NHẬN VISA & MASTER CARD
CHECK & MONEY ORDER

WORLD JADE CO.

8902 Reseda Blvd., Northridge, CA 91324

(818) 886-1815 Fax: (818) 346-3364

Tel: (818) 347-8145 (Sau 8 giờ tối và ngày Chủ Nhật)

CÔNG TY CÓ UY TÍN LỚN TẠI NAM CALI ĐẢM NHẬN CÁC DỊCH VỤ

• DỊCH VỤ LIÊN LẠC ĐIỆN THOẠI VỀ VIỆT NAM

Bằng hệ thống viễn thông & điện toán hóa tối tân nhất hiện nay. Phục vụ nhanh chóng và hữu hiệu. Thân nhân quý khách sẽ được mời đến tại bưu điện gần nhất để điện đàm.

ĐẶC BIỆT CHỈ TÍNH TIỀN KHI BẮT ĐẦU ĐÀM THOẠI

THÀNH PHỐ: $6.95/1 Phút
NGOẠI Ô & TỈNH: $8.00/1 Phút

Tại thành phố: sẽ đàm thoại được ngay từ 12 đến 24 tiếng sau.
Từ ngoại ô: trong vòng 48 tiếng
Ngoài tỉnh: 3 ngày.

ĐẶC BIỆT: Nhà có phone sẵn, có thể liên lạc trong vòng 5 đến 10 phút sẽ đàm thoại được.

TOLL FREE # 1-800-666-8145

• DỊCH VỤ CHUYỂN FAX VỀ VIỆT NAM:

*** $9.95 Mỗi Fax khổ 8.1/2 X 14 tại Saigon**
*** $10.95 tại các tỉnh**

Trong vòng 30 phút, FAX sẽ về Việt Nam và 24 tiếng sau thân nhân sẽ nhận được.

*** CÔNG TY PHỤC VỤ QUÝ KHÁCH 24/24 & 7 NGÀY MỘT TUẦN**

• Cần nhận thêm đại lý tại địa phương và các tiểu bang. Điều kiện dễ dàng và hoa hồng cao.

• DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Chuyển tiền Mỹ:	**Nhận 100 USA tiền mặt tại Việt Nam**
Thành phố:	**Trả 12 đồng tiền huê hồng (112 đồng)**
Ngoại ô:	**Trả 15 đồng tiền huê hồng (115 đồng)**
Ngoài tỉnh:	**Trả 18 đồng (118 đồng)**

• CHUYỂN TIỀN VIỆT NAM:

Thành phố: 100 Dollars: $700,000 VN
Ngoại ô: 100 Dollars: $680,000 VN

Giao tận nhà - Giá cao - Có biên nhận hồi báo từ 3 đến 7 ngày

• DỊCH VỤ CHUYỂN VÀNG:

VÀNG 9999 (BỐN SỐ 9): MỘT LƯỢNG VÀNG GIAO TẠI VIỆT NAM

Trả 510 $US (sẽ hạ hơn nếu giá vàng thị trường giảm)

Nhận thư hỏa tốc + Video Cassette

Trả tiền mỗi tháng

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO M.D.

ABR — FACR — FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN,
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2,
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác sĩ Trưởng khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley.

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- Truy tầm và hợp tác với các Bác Sĩ chuyên môn để trị liệu các Bệnh Ung Thư Ngực, Cổ, Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Phổi v.v...

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.

Giá 3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm 1.00 MK